

Hội tập Kinh: Đại lão Cư sĩ Hạ Liên Cư
Chủ giảng: **Lão pháp sư TỊNH KHÔNG**
(Lần giảng thứ 10 - Năm 1998)

THUYẾT GIẢNG
PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA
VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM
THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

TẬP 5
(VCD 51-VCD 60)



Cản dịch: **Vọng Tây Cư sĩ**

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC
Phật Lịch 2559-Dương Lịch 2015

MỤC LỤC

PHẦN THỨ III: CHÁNH KINH.....	13
(VCD 041)	13
PHẨM THỨ NHẤT: PHÁP HỘI THÁNH CHÚNG.....	13
CHÁNH KINH: “Viễn siêu Thanh Văn, Bích Chi Phật địa, nhập Không, Vô Tướng, Vô Nguyên pháp môn, thiện lập phương tiện, hiển thị tam thừa”	13
Thứ nhất: “ <i>Viễn siêu Thanh văn, Bích Chi Phật địa</i> ”	14
Điểm khác biệt của Tiểu thừa cùng Bồ Tát:	15
Thứ hai: “ <i>Nhập không, Vô tướng, Vô nguyên pháp môn</i> ” ..	17
Một là “ <i>Không, Vô tướng, Vô nguyên</i> ”	17
Cửa “Không”	18
Cửa “Vô tướng”	19
Cửa “Vô nguyên”	20
Hai là: <i>Cửa vào của Tịnh tông</i>	24
Công phu thành khối là gì?	27
Bình thường dùng công phu gì?	28
Phan duyên là gì?	29
Thứ ba: “ <i>Thiện lập phương tiện, hiển thị Tam thừa</i> ”	30
Một là “ <i>Thiện lập phương tiện</i> ”	30
Khế lý là gì?	30

Khế cơ là gì?	31
Thành kiến là gì vậy?	31
Bạn là người đang dẫn chúng phải làm thế nào?	34
Hai là “ <i>Hiển thị tam thừa</i> ”	37
Cái gì gọi là Nhất thừa?.....	38
(VCD 042)	39
Sáu cái Tin	39
Cái thứ nhất “ <i>Tin chính mình</i> ”	39
Cái tin thứ hai mới là “ <i>Tin tha</i> ”	40
Vậy thì vì sao chúng ta còn phải giảng kinh?	42
Có hai loại người Phật để độ nhất.....	43
Thế nào là người có đại phước báo?	43
CHÁNH KINH: “ <i>U thử trung hạ, nhi hiện diệt độ</i> ”	48
Tướng thứ 8: <i>Nhập Bát Niết Bàn</i>	48
CHÁNH KINH: “ <i>Đắc vô sanh vô diệt chư tam ma địa, cập đắc nhất thiết đà-ra-ni môn, tùy thời ngộ nhập Hoa Nghiêm tam-muội, cụ túc tổng trì bách thiên tam-muội</i> ”	52
Người nào có thể làm ra thị hiện 8 tướng này?	52
“ <i>A Duy Việt Trí</i> ” là ai?.....	55
Thứ nhất: “ <i>Đắc vô sanh vô diệt</i> ”	55
Thứ hai: “ <i>Chư Tam Ma Địa</i> ”	56
Thứ ba: “ <i>Cập đắc nhất thiết đà-ra-ni môn</i> ”	59
“ <i>Đà Ra Ni</i> ”	59

Thứ tư: <i>“Tùy thời ngộ nhập Hoa Nghiêm Tam muội”</i>	67
(VCD 043)	69
<i>“Hoa Nghiêm”</i> hai chữ này cách nói thế nào vậy?	80
Nhất tâm, cái gì gọi là <i>“Nhất tâm”</i> ?	83
(VCD 044)	89
Cái gì gọi là độ hoá?	89
Những ai là người căn tánh lanh lợi?	90
Những ai là người độn căn?	90
Hoa Nghiêm Tam Muội tu thế nào?	92
Ngộ nhập Hoa Nghiêm Tam Muội	92
Thứ năm: <i>“Cụ túc tổng trì bách thiên Tam-muội”</i>	94
Một là <i>“Bách thiên Tam muội”</i>	94
Hai là <i>“Tổng trì”</i>	95
CHÁNH KINH: “Trụ thâm Thiền Định, tất đồ vô lượng chư Phật”	104
Thứ nhất: “Trụ thâm thiền định”	104
Thứ hai: “Tất đồ vô lượng chư Phật”	109
CHÁNH KINH: “Ư nhất niệm khoảnh, biến du nhất thiết Phật độ”	113
(VCD 045)	114
Thứ nhất: <i>“Ư nhất niệm khoảnh”</i>	115

Thứ hai: “Biển du nhất thiết Phật độ”	116
Một là “Nhất thiết”	116
Hai là “Biển du”	116
Mê tín là gì?	123
Cái gì gọi là Bất Tương Ứng Hành Pháp?	125
Thiền định là cái ý gì?	126
CHÁNH KINH: “Đắc Phật biện tài, trụ Phổ Hiền hạnh, thiện năng phân biệt chúng sanh ngũ ngôn, khai hóa hiển thị chân thật chi tế, siêu quá thế gian chư sở hữu pháp”	130
Thứ nhất: “Đắc Phật biện tài”	131
Loại thứ nhất là “Nghĩa”	131
Loại thứ hai là “Pháp”	132
Loại thứ ba là “Từ”	132
Loại thứ tư là “Lạc thuyết”	132
Thứ hai: “Trụ Phổ Hiền hạnh”	135
“Phổ Hiền hạnh” là gì?	135
Hạnh Phổ Hiền dáng vẻ của nó thế nào?	135
(VCD 046)	138
Thứ ba: “Thiện năng phân biệt chúng sanh ngũ ngôn” ...	138
Thứ tư: “Khai hoá hiển thị chân thật chi tế”	143
Một là “Khai hóa” là gì?	146
Hai là “Chân thật chi tế” là gì?	146
Ba là “Hiển thị” là gì?	147

“Thọ, Trì” là gì?	148
“Đọc, tụng” là gì?.....	148
“Diễn” là cái gì?	150
“Thuyết” là gì?.....	150
Thứ năm: “Siêu quá thế gian, chư sở hữu pháp”	152
CHÁNH KINH: “Tâm thường đề trụ độ thế chi đạo. U nhất thiết vạn vật tùy ý tự tại, vị chư thứ loại tác bất thỉnh chi hữu”.....	153
Thứ nhất: “Tâm thường đề trụ độ thế chi đạo”	153
Cái gì gọi là “Độ”?	154
Càng là nơi có khổ nạn, thì Phật Bồ Tát càng thị hiện nhiều.....	155
Nếu chư Phật Bồ Tát đến giúp đỡ vậy tại vì sao họ còn bị tai nạn lớn đến như vậy?	155
Vì sao hoàn cảnh vật chất lại tùy theo sóng của tư tưởng chân thật mà thay đổi?.....	158
Thứ hai: “U nhất thiết vạn vật tùy ý tự tại”	160
“Tùy ý” là gì?	161
Cái gì gọi là phan duyên?	161
(VCD 047)	164
Thứ hai: “U nhất thiết vạn vật tùy ý tự tại” . (tiếp theo)	164
A Di Đà Phật ở đâu vậy?	164
“Tùy ý tự tại”	166
Thứ ba: “Vị chư thứ loại tác bất thỉnh chi hữu”	166

“Giá loại” là gì?	167
“Tác bất thỉnh chi hữu” là gì?	167
CHÁNH KINH: “Thọ trì Như Lai thậm thâm pháp tạng, hộ Phật chủng tánh thường sử bất tuyệt”	171
Thứ nhất: “Thọ trì Như Lai thậm thâm pháp tạng”	171
Thứ hai: “Hộ Phật chủng tánh thường sử bất tuyệt”	175
“Phật chủng tánh” là gì?.....	175
Vậy con người sau khi chết rồi đi đến cõi nào?.....	176
Vậy thì “Phật chủng” là gì?	177
CHÁNH KINH: “Hung đại bi, mãn hữu tình, diễn từ biện, thọ pháp nhãn, đố ác thú, khai thiện môn”.....	182
Thứ nhất: “Hung đại bi, mãn hữu tình”	183
Thứ hai: “Diễn từ biện”	184
(VCD 048)	185
Thứ ba: “Thọ Pháp Nhãn”	187
Chữ “Thọ” là gì ?.....	187
“Pháp Nhãn”	188
Thứ tư: “Đố ác thú, khai thiện môn”	189
“Đố ác thú”	189
“Khai thiện môn”	192
CHÁNH KINH: “Ư chư chúng sanh, thị nhược tự kỷ, chủng tế phụ hà, giai độ bỉ ngạn”	196
Thứ nhất: “Ư chư chúng sanh, thị nhược tự kỷ”	196

Cái gì gọi là pháp thân?	197
“Chúng sanh” là gì?	197
Thức là cái gì?	198
Thứ hai: “<i>Chứng tế phụ hủ, giai độ bỉ nạn</i>”	202
Những người nào là người có duyên?	203
(VCD 049)	208
CHÁNH KINH: “Tất hoạch chư Phật vô lượng công đức. Trí huệ thánh minh, bất khả tư nghị”	208
Một là “ <i>Chư Phật</i> ”	208
Hai là “ <i>Trí tuệ Thánh minh</i> ”	208
Ba là “ <i>Bất khả tư nghị</i> ”	209
Mục đích giáo học của Phật pháp là gì?	213
Nội dung giáo học của nhà Nho là gì?	216
Thứ nhất là “Đức hạnh”: Dạy chúng ta quan hệ giữa người và người.	216
Thứ hai là: Dạy chúng ta nhận biết quan hệ của con người với vạn vật tự nhiên.	217
(VCD 050)	227
Rốt cuộc là chướng ngại gì?	228
Đoạn phiền não mà thôi.	228
Xả bỏ là gì?	229
Buông bỏ là gì?	230

CHÁNH KINH: “Nhu thị đấng chư đại Bồ Tát, vô lượng vô biên, nhất thời lai tập”	237
Pháp giới nhất chân là như thế nào vậy?	239
CHÁNH KINH: “Hựu hữu tỳ-kheo-ni ngũ bách nhân, thanh tín sĩ thất thiên nhân, thanh tín nữ ngũ bách nhân.”	240
Thứ nhất: “Hựu hữu Tỳ Kheo Ni ngũ bách nhân”	240
Thứ hai: “Thanh Tín sĩ thất thiên nhân”	240
Thứ ba: “Thanh Tín nữ ngũ bách nhân”	241
CHÁNH KINH: “Dục giới thiên, Sắc giới thiên, chư thiên Phạm chúng, tất cộng đại hội”	242
Thứ nhất: Dục giới thiên.....	242
Thứ hai: Sắc giới thiên	243
Căn bản trí là gì?	247
“Vô, Tri” là cái gì?	247
Hậu Đắc Trí là gì?	248
Thứ ba: “Chư thiên phạm chúng, tất cộng đại hội”	250
Chú giải:.....	253

KHAI KINH KỆ

Phật pháp cao siêu rất thẳm sâu,

Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu.

Con nay nghe thấy chuyên trì tụng,

Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm màu.

NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT! (3 lần)

PHẦN THỨ III: CHÁNH KINH (tiếp theo)

(VCD 041)

PHẨM THỨ NHẤT PHÁP HỘI THÁNH CHÚNG (tiếp theo)

CHÁNH KINH: “Viễn siêu Thanh Văn, Bích Chi Phật địa, nhập Không, Vô Tướng, Vô Nguyện pháp môn, thiện lập phương tiện, hiển thị tam thừa”

[Dịch nghĩa: Vượt xa địa vị Thanh Văn, Bích Chi Phật, nhập pháp môn Không, Vô Tướng, Vô Nguyện, khéo lập phương tiện hiển thị tam thừa]

Cái đoạn này là đến một tiết sau cùng của Tướng thứ bảy “Thỉnh chuyển pháp luân”. Như trong kinh đã nói, đều là chư Phật Như Lai thị hiện ở trong sáu cõi vì chúng ta làm ra tấm gương hoằng pháp lợi sanh tốt nhất. Đợi sau khi cái tiết này giảng xong, chúng ta sẽ làm một tổng kết xem làm thế nào để đem thị hiện của Phật thực tiễn ngay trong cuộc sống

thường ngày của chính ta, ở ngay trong hoàn cảnh công tác của chính ta, như vậy chúng ta mới có thể học được Phật pháp chân thật.

Thứ nhất: **“Viễn siêu Thanh văn, Bích Chi Phật địa”** [Vượt xa địa vị Thanh Văn, Bích Chi Phật]

Chính là quyết định sẽ không đọa lạc vào Nhị thừa. Mặc dù hàng Nhị thừa ở trong cái nhìn của phàm phu chúng ta cũng đã là thánh nhân, không phải phàm phu và họ đã có năng lực siêu việt sáu cõi luân hồi. Thành thật mà nói, loại công phu nghị lực tu trì đó của họ, người thông thường chúng ta đích thực là không thể nào so sánh. Thế nhưng khi đem họ so với Bồ Tát thì cự ly này phải kém rất xa.

Ở ngay chỗ này chúng ta cần phải hiểu rõ ở trong pháp Đại thừa, Phật đối với người tiểu thừa (Thanh văn chính là A La Hán, Duyên Giác chính là Bích Chi Phật) thường hay trách cứ hai hạng người của Tiểu thừa này. Việc này phải hiểu thế nào? Việc trách cứ này trên thực tế chính là khích lệ cho họ, là khuyên họ bỏ tiểu, hướng đại. Tiểu thừa tuy là pháp được ngã chấp, cũng chính là nói họ đã bỏ được chấp trước, thế nhưng họ vẫn còn phân biệt, cho nên họ không thể siêu việt mười pháp giới, họ có thể siêu việt sáu cõi, nhưng không thể siêu việt mười pháp giới. Những con người này như Phật đã nói qua, họ

cũng chẳng qua là ở trong “Thiên chân Niết Bàn”, trụ được một giai đoạn mà thôi. Cho nên họ không thể nào vĩnh viễn đọa ở trong hàng Nhị thừa này, nhất định họ sẽ quay đầu.

Thế nhưng những người Tiểu thừa này họ quay đầu sớm trễ không đồng.

Một cái là do căn tánh không đồng. Duyên giác tương đối thông minh, căn tương đối sắc bén, quay đầu được nhanh, còn A La Hán căn tánh tương đối độn hơn, quay đầu tương đối chậm, nhưng nhất định là sẽ quay đầu. Quay đầu cũng chính là quay tiểu hướng đại. Ngoài ra là gặp duyên có khác biệt. Thông thường chúng ta gọi là cơ hội, họ phải có cơ hội thường xuyên gặp được đại thừa, thường xuyên gặp được thiện tri thức, có như vậy thì quay đầu liền nhanh.

Điểm khác biệt của Tiểu thừa cùng Bồ Tát:

Người tiểu thừa không chịu chủ động đi giúp người khác. Còn hàng Bồ Tát thì như phía sau của đoạn kinh này nói “*Làm bạn không rời của tất cả chúng sanh*”. Chỗ này người tiểu thừa nhất định không làm được.

Người tiểu thừa không phải là không độ chúng sanh, mà là nếu chúng sanh cầu đến họ, thì họ còn

phải xem bạn có thiện căn hay không, có duyên phận hay không, nếu bạn có thiện căn có duyên phận, họ hoan hỉ giúp bạn và cũng dạy bảo bạn, còn như họ xem bạn không có thiện căn, không có duyên phận thì họ sẽ rất lãnh đạm với bạn.

Không như Bồ Tát, Bồ Tát dùng tâm bình đẳng đối với tất cả chúng sanh, không có phân biệt, không có chấp trước. Cái điểm này trên mặt đức hạnh người tiểu thừa không thể sánh với Bồ Tát. Đương nhiên cả sức định, đạo lực, trí tuệ hàng Tiểu thừa cũng không thể bằng Bồ Tát. Tuy là công phu đoạn chứng của Bồ Tát cũng giống y như họ, nhưng trí tuệ đạo lực không như nhau.

Thí dụ trong Đại kinh nói với chúng ta, Bồ Tát Viên giáo Thất tín vị đã đoạn kiến tư phiền não, cái tầng công phu này của họ giống như A La Hán, A La Hán cũng đoạn kiến tư phiền não, Bồ Tát thất tín vị cũng đoạn kiến tư phiền não, cho nên đó là bình đẳng. Tuy nhiên, ngoài việc đã đoạn phiền não thì giống nhau ra, nhưng còn thần thông, đạo lực, trí tuệ, thiền định không giống nhau, Bồ Tát thất tín vị thì cao hơn rất nhiều so với A La Hán. Cái đạo lý này chúng ta tuyệt nhiên không khó hiểu, đó là vì tâm lượng của Bồ Tát lớn, tâm lượng của A La Hán nhỏ, vậy thì không như nhau, khác biệt ngay chỗ này.

Cho nên “Kinh Hoa Nghiêm” nói ở thời kỳ Mạt

pháp, người đương cơ là người như thế nào? Là người phát “Đại tâm phàm phu”. Đại tâm phàm phu còn đáng quý hơn so với Thanh văn, Duyên giác. Thanh văn, duyên giác không có cơ duyên tu học Đại kinh, ví như “Kinh Hoa Nghiêm” “Kinh Pháp Hoa” họ không có phần. Không phải Phật không bình đẳng, mà vì họ không tin tưởng, họ không bằng lòng tiếp nhận. Riêng ở cái điểm này họ còn thua xa với đại tâm phàm phu (gọi là phàm phu là vì một phẩm phiền não cũng chưa đoạn), A La Hán không thể so sánh, tiểu thừa Tu Đà Hoàn cũng không thể so sánh. Thế nhưng luận tâm lượng, luận kiến giải, Bồ Tát ngay từ Thất tín vị chân thật là siêu việt tiểu thừa, siêu việt Thanh văn, Duyên giác. Đó là nói căn tánh một loại nhất thừa viên giáo, chân thật rất là đáng quý.

Những Bồ Tát dự hội này siêu vượt hơn rất xa hàng nhị thừa, đó là tán thán đối với Bồ Tát “Khế nhập Tam muội”.

Thứ hai: “**Nhập Không, Vô Tướng, Vô Nguyện pháp môn**” [Nhập pháp môn Không, Vô Tướng, Vô Nguyện]

Một là: “Không, Vô tướng, Vô nguyện”.

Cũng lại gọi là “Tam giải thoát pháp môn”. Câu này cũng chính là nói ba loại pháp này Đại, Tiểu thừa đều có. (“Vô nguyện”, có kinh gọi là “Vô tác”, ý

nghĩa đều như nhau).

Ở trong Tiểu thừa nói bạn có thể thoát khỏi sáu cõi luân hồi, nhất định là từ trong ba pháp môn này mà thành tựu, bạn có thể thoát khỏi sáu cõi luân hồi. Còn ở trong Đại thừa pháp nói ba pháp môn này có thể giúp bạn siêu việt mười pháp giới, bạn liền chứng được “Pháp giới nhất chân”. Cho nên Tam Giải Thoát Môn thông cả Đại, Tiểu thừa. Cái danh tướng này tuy là như nhau, nhưng cảnh giới không giống nhau.

Thí dụ nói “Không môn”¹, đối với người Tiểu thừa là chứng được “Ngã không” có thể siêu việt được sáu cõi, nhưng đối với người Đại thừa là chứng được “Pháp không” có nghĩa là không chỉ ngã là không mà pháp cũng không, cho nên họ có thể siêu việt mười pháp giới, họ có thể chứng được pháp giới nhất chân.

Cửa “Không”.

Cửa “Không” là từ tự tánh mà nói, là từ trên lý thể tất cả vạn sự vạn vật mà nói, đó chính là như trên kinh thường nói “*Tướng có, tánh không, sự có, lý không*”. Những vị Bồ Tát này họ có thể từ “tướng” mà thấy được “tánh”, từ “sự” có thể quan sát được “lý”. Họ chân thật tường tận được sự tướng là huyền hoán hư trên “*Kinh Kim Cang*” đã nói “*Như mộng huyễn bào ảnh*”.

Bạn không thể nói nó không có, bạn cũng không thể nói nó có. Nếu bạn nói nó không có, nó hiện tướng, đích thực có cái tướng này tồn tại. Còn nếu bạn nói nó có, cái tướng này là giả tướng không phải thật tướng, cái tướng này là sát na sanh diệt không thực tại, nếu như bạn cho rằng tướng là thật có, thì bạn sai rồi, thì bạn mê trên cái giả tướng đó, tướng là giả, không phải là thật.

Từ nơi cửa “không” này mà bước vào. Cũng chính là từ nơi pháp môn này, cái phương pháp này, ngộ nhập mà thoát sanh tử siêu ba cõi, bạn chính là từ cửa “không” này mà vào, từ trong cửa “không” này mà chứng đạo. Nếu như không vào được cái cửa này thì học cái môn này không có được lợi ích.

Chúng ta thường nói “Không khế cơ”, có nghĩa là không khế hợp căn cơ của chính mình. Nếu chính mình không phải căn cơ này thì khi tu học pháp môn này, bạn sẽ không dễ gì khế nhập, cái cửa này không thể vào. Vậy còn có một cái cửa nữa là “Vô tướng”.

Cửa “Vô tướng”.

Nhập “Không” là vào từ “Cửa Không”, còn cái cửa “Vô Tướng” này là gì? Tướng là hữu môn, có thể từ nơi hữu môn mà vào.

Nhưng vì sao “Hữu” gọi là “Vô tướng”? Bởi vì

tướng là duyên sanh. Trên “Kinh Bát Nhã” thường nói “*Vạn pháp duyên sanh*”, phàm hề pháp do nhân duyên sanh đều không có tự tánh. Cho nên từ ngay chỗ này bạn tỉ mỉ mà quan sát, bạn thấy ra được tướng là giả tướng, nếu bạn chân thật có thể thấy ra được tất cả tướng đều là giả tướng thì bạn đã nhìn thấu. Nhìn thấu là chân thật thông suốt, chân thật thông đạt, cái chân tướng sự thật này đã bị bạn nhìn thấu. Sau khi nhìn thấu, bạn liền tự nhiên không còn chấp trước đối với hiện tướng này, bạn liền có thể buông bỏ. Buông bỏ cái gì? Buông bỏ chấp trước. Vừa buông bỏ chấp trước thì liền siêu việt sáu cõi. Như vậy mà vào cửa thì bạn chính là từ cửa vô tướng mà vào. Nếu như không cách gì vào được cái cửa này, bạn vẫn còn một cái cửa nữa “Vô nguyện”.

Cửa “Vô nguyện”.

“Vô nguyện” vừa rồi mới nói qua, cũng còn gọi là “Vô tác”. Trong Phật pháp việc thứ nhất chính là dạy bạn phát nguyện. Vậy nếu không có nguyện thì làm sao được? Không có nguyện thì làm sao có thể thành công? Cho nên có một số đồng tu đến hỏi tôi, họ nói rằng:

- Liệu có phải khi chúng ta làm việc tốt nhưng không cầu bất cứ thứ gì, đó mới là việc tốt chân thật?

Lời nói này nói được không sai! Trên thực tế

tưởng như đúng mà lại là sai. Bạn không có mong cầu, bạn thật đạt đến không mong cầu chẳng? Bụng đói rồi còn phải có cơm ăn, bạn vẫn là có sở cầu, mệt rồi bạn còn phải nghỉ ngơi, thì sao bạn có thể nói là vô sở cầu? Nếu như bạn chân thật đến được vô cầu, thì đó không phải là cảnh giới phàm phu của chúng ta, mức độ thấp nhất là “*Pháp thân đại sĩ*” mà trên “*Kinh Hoa Nghiêm*” đã nói. Đó là họ chân thật đến được vô niệm. Họ có thể đến được, nhưng chúng ta không thể được. Nhưng cho dù họ ở trong cảnh giới đó, họ vẫn thị hiện có sở cầu. Đừng nói là Bồ Tát Viên Sơ Trụ, Bồ Tát Đẳng Giác, chư Phật Như Lai thừa nguyện tái lai đến giúp chúng sanh chúng ta, cũng phải thị hiện phát nguyện.

Thích Ca Mâu Ni Phật không phải ở nơi đây thị hiện tám tướng thành đạo hay sao? Không phải đã dạy chúng ta phát Tứ hoằng thệ nguyện hay sao? A Di Đà Phật phát ra 48 nguyện. Vậy vì sao mà nói vô nguyện? Vô nguyện thì làm sao có thể thành tựu? Cho nên văn tự trong đây hàm nghĩa của nó nhất định phải hiểu cho tường tận, còn nếu là nhìn văn hiểu nghĩa thì “*Ba đời chư Phật đều bị hàm oan*”, vì bạn đã hiểu sai đi ý nghĩa của Ngài.

Cái “Vô nguyện” ở ngay chỗ này chính là nói “*Lìa tâm năng sở*”. Cái nguyện này mới gọi là cái

nguyện chân thật.

Người thế gian, mọi người đều có nguyện vọng, thế nhưng nguyện vọng của người thế gian không dài lâu, qua vài ngày thì họ thay đổi, lại thay đổi chủ ý, gặp duyên họ lại thoái tâm. Đó là do nguyên nhân gì? Đó là bởi vì cái nguyện mà họ phát ra là vọng tâm, không phải chân tâm. Thông thường người thế gian chúng ta phát ra cái nguyện này xuất phát từ một lý do nào đó, khi cái lý do đó của bạn mất đi thì bạn sẽ thoái tâm, nên cái nguyện đó không thoái chuyển thì là thay đổi. Qua đây có thể biết nguyện đó là giả không phải là thật.

Chân thật phát nguyện thì không có điều kiện. Chư Phật Như Lai: “*Vô duyên đại từ, đồng thể đại bi*”, chính là không có điều kiện. Đối với tất cả chúng sanh, hữu tình, vô tình, quan tâm, thanh tịnh, bình đẳng. Thương yêu bình đẳng, đó là thật không phải là giả.

Phàm hề có điều kiện đều là giả, đều là không thật. Có điều kiện là “có năng, có sở”, năng, sở là hai pháp. Lục tổ Huệ Năng Đại sư đã nói hai pháp thì không phải Phật pháp. Phật pháp là pháp không hai, có thể đoạn dứt hai bên năng sở, đó mới gọi là vô nguyện, đó mới thật gọi là vô tác.

Sau đó chúng ta mới có thể hiểu được đại đức

xưa đã nói: “*Làm mà không làm, không làm mà làm*”. Đó là lia khỏi cả hai bên, hai bên đều không chấp trước. Không phải nói vô nguyện thì không làm, phải làm! Bạn xem A Di Đà Phật 48 nguyện, mỗi nguyện đều hiện thực, đó là có nguyện. Chúng ta lại hỏi A Di Đà Phật có chấp trước đối với 48 nguyện hay không? Không có, tâm địa thanh tịnh không nhiễm một trần, Ngài liền vô nguyện.

Có nguyện cùng vô nguyện là một không phải là hai, cái này tuyệt diệu. Do đây có thể biết vô nguyện, cái cửa này chính là thường gọi pháp môn không hai. Cho nên vào đạo, có từ “cửa không” mà vào, có từ “cửa có” mà vào, có từ cửa “không hai” mà vào. Vô tác, vô nguyện chính là cửa không hai, hai mà không hai “*Nguyện tức vô nguyện, vô nguyện tức nguyện*”. Rất nhiều Bồ Tát đại thừa, từ cái cửa này mà khế nhập cảnh giới của như lai quả địa, chính là pháp giới nhất chân.

Chúng ta tu học Tịnh Độ, sanh vào thời kỳ Mạt pháp, chúng ta phải hiểu những đạo lý này, liệu chúng ta có năng lực từ ba cái cửa này mà vào hay không? E rằng bất cứ cửa nào trong ba cửa này, chúng ta cũng không thể vào được, không cách gì tiến vào được. Ba cái cửa này là con đường thông lộ. Hiện tại chúng ta phải mở con đường sau, không đi ba cái cửa này. Cho nên Tịnh Độ tông gọi là pháp môn đặc biệt “*Môn dư đại đạo*”². Ngoài ba cửa chính

qui ra vẫn còn có một cửa, cái cửa này rất đặc biệt, cái cửa này rất nhiều Bồ Tát đều không biết, cho nên cái cửa này gọi là pháp khó tin. Nếu bạn nói cho người khác nghe “Không, Vô tướng, Vô nguyện”, mọi người đều biết sẽ không hoài nghi, chỗ này mọi người đều biết, họ rất dễ dàng tin tưởng. Còn nếu bạn nói là niệm Phật vãng sanh thì họ không tin tưởng.

Hai là: Cửa vào của Tịnh tông

Niệm Phật vãng sanh dường như không có cửa, không có trong ba cái cửa này, nó là một pháp môn đặc biệt riêng biệt “*Môn dư đại đạo*”.

Trên đây là nói pháp môn thông thường Đại, Tiểu thừa kế nhập, không luận họ tu học một pháp môn nào trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, đến sau cùng quy nguyên đều không ngoài ba cửa này, đó là trên kinh đại tiểu thừa thường nói.

Còn Tịnh tông chúng ta, Tịnh tông cũng có bí quyết vào cửa. Hiện tại chúng ta xây dựng Niệm Phật Đường, mỗi một vị đồng tu bước vào Niệm Phật Đường đều sanh tâm hoan hỷ, được Phật lực gia trì. Bạn xem trước khi bạn chưa bước vào Niệm Phật Đường bạn hoài nghi, bạn rất khó tin tưởng, cũng có người hoài nghi thể lực chính mình không đủ, một ngày một đêm làm sao có thể chịu nổi, hai ngày hai đêm thì càng không thể chịu nổi. Thế nhưng sau khi

bước vào Niệm Phật Đường rồi, càng niệm càng hoan hỉ, chính mình đều cảm thấy ngoài sức tưởng tượng, không tin tưởng chính mình có được cái thể lực này vì sao mà hai ngày hai đêm cũng qua được? Tín tâm của bạn liền sanh khởi. Không chỉ hai ngày hai đêm, bảy ngày bảy đêm cũng được, thể lực của bạn nhất định đủ. Làm sao biết được đủ? Ngạn ngữ thường nói: “*Người gặp việc vui tinh thần thoải mái*”. Bạn bước vào Niệm Phật Đường một mảng hoan hỉ, hoan hỉ thì tinh thần liền lên cao, nếu bạn bước vào Niệm Phật Đường không hoan hỉ, thì bạn sẽ không có tinh thần. Từ hoan hỉ mà có, hoan hỉ là thứ bổ dưỡng tốt nhất cho sinh lý chúng ta, bất cứ thứ dinh dưỡng nào cũng không thể sánh được với dinh dưỡng hoan hỉ, việc này phải biết.

Phật pháp đại thừa dạy người thường sanh tâm hoan hỉ. Thế nhưng bình thường làm gì có được nhiều việc vui đến như vậy? Chỉ có Niệm Phật mới là chân thật hoan hỉ, hoan hỉ của niệm Phật phải chính bạn đích thân cảm thọ. Bạn không bước vào Niệm Phật Đường, thì bạn không có được cảm thọ.

Giống như cái đạo lý này, ở trong sáu cõi chúng ta, bạn thấy người trời sắc giới họ không cần ăn uống, họ đã đoạn tuyệt hết tất cả ăn uống, không chỉ họ không cần phải ăn đồ ăn, nước họ cũng không cần phải uống, nhưng người trời sắc giới không nghe nói bị bệnh. Vậy chúng ta muốn hỏi họ, họ dùng

phương pháp gì để duy trì sắc thân của họ? Trên kinh nói với chúng ta: “*Thiền duyệt vi thực*”³. “Thực” là thí dụ thứ bổ dưỡng, chúng ta phải dùng ăn uống để bổ dưỡng thân thể, nhưng họ không cần ăn uống mà là “Thiền duyệt”⁴, an vui trong thiền định có thể nuôi được thân thể của họ.

Ngày nay chúng ta ở trong Niệm Phật Đường “*Niệm Phật Tam muội*”, so với thiền duyệt của người trời sắc giới, còn cao hơn thế. Thiền duyệt của họ, thành thật mà nói không có Phật lực gia trì, còn chúng ta niệm Phật Tam muội, không chỉ được A Di Đà Phật oai thần bổn nguyện gia trì mà chỗ này tôi thường nói qua với các vị, mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai đều gia trì, thì bạn làm sao mà không hoan hỉ chứ? Ta chưa bước vào Niệm Phật Đường, nhưng ta mới nghe được đều hoan hỉ, huống hồ ở ngay trong đó, đích thực là pháp hỉ sung mãn, tinh thần phấn khởi trăm phần, càng niệm càng hoan hỉ, càng niệm càng có tinh thần, càng niệm càng có thể lực. Thường hay ở trong Niệm Phật Đường, nếu như các vị sức khỏe không tốt thường hay có bệnh thì nên thường ở trong Niệm Phật Đường, những thứ bệnh nhỏ đó đều không còn, đều niệm tiêu hết. Chúng ta chính mình phải có lòng tin, phải biết không thể nghĩ bàn oai thần gia trì của Phật Bồ Tát.

Cho nên pháp môn niệm Phật thù thắng không gì bằng. Làm thế nào để công phu niệm Phật nếu

được đắc lực? Đó là điều mỗi một vị đồng tu đều rất quan tâm. Nếu bạn luôn ở trạng thái nhìn thấu buông bỏ, thì công phu của bạn mới chân thật có lực.

Ngày nay chúng ta không thể hy vọng quá cao, quá cao không đạt đến, chúng ta đem mức độ yêu cầu giáng xuống thấp nhất, chỉ cần đạt “*Công phu thành khối*”, chỉ cần bạn niệm đến công phu thành khối, tương lai vãng sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc quyết định nắm được phần chắc, hay nói cách khác ngay đời này bạn nắm chắc sẽ làm Phật. Ở trong mười pháp giới, chọn lựa của bạn là thù thắng nhất. Thế nên có đồng tu đến hỏi tôi công phu thành khối là như thế nào? Việc này các bạn cần phải nên biết.

Công phu thành khối là gì?

Công phu thành khối là trong lòng chỉ có “*Nhớ Phật niệm Phật*”. Ngoài nhớ Phật niệm Phật ra, các vọng niệm khác đều không có, vọng niệm chính là phiền não. Công phu niệm Phật thành khối tuy rằng gốc của phiền não tuyệt nhiên chưa đoạn được, còn nếu gốc đoạn được rồi mà nói thì cảnh giới đó cao, bạn không dễ gì làm được. Chúng ta niệm Phật, cái niệm này, nhớ cũng là niệm, trong lòng tưởng Phật, sức niệm này mạnh làm cho phiền não bị đè xuống, phiền não tuy là chưa đoạn nhưng nó không khởi tác dụng, không khởi hiện hành, đó gọi là làm được công phu thành khối. Còn nếu như khi chúng ta lìa khỏi

Niệm Phật Đường, ở ngay trong cuộc sống thường ngày vẫn còn khởi lòng tham, gặp phải việc không vui vẫn còn khởi tâm sân hận, thì bạn phải biết công phu của bạn chưa đạt đến trình độ này.

Công phu chân thật đạt đến thành khối là khi bạn gặp việc hoan hỉ không khởi tâm tham ái, gặp việc không vui cũng không khởi tâm sân hận, tâm của bạn vĩnh viễn giữ được bình lặng, vĩnh viễn giữ được cảnh giới ở trong Niệm Phật Đường, đó gọi là thành khối.

Ở trong Niệm Phật Đường rèn luyện chí ít phải luyện đến công phu này, bạn mới được xem là có thành tựu. Bạn niệm Phật đúng cách, đúng cách thì là quyết định vãng sanh, phải đạt đến mục tiêu này.

Có một số đồng tu nói: “Việc này khó, rất khó”. Không sai! Rất khó, làm gì có thể dễ dàng làm Phật như vậy? Đương nhiên không dễ dàng, sự việc này bình thường bạn phải dụng công.

Bình thường dùng công phu gì?

Nhìn thấu buông bỏ, cũng chính là nói ngay trong một đời này của chúng ta, đối với tất cả mọi người, mọi việc, mọi vật, phải thấy nhạt đi một chút, không nên quá chấp trước. Phàm mọi việc phải học

lớn hoá nhỏ, nhỏ hoá không, không nên chấp trước từng ly từng tí, thì công phu chúng ta mới có lực.

Còn như mọi thứ đều rất chăm chỉ, mọi thứ đều so đo tính toán, vậy thì rất đáng lo, vì nếu bạn muốn đạt đến công phu cảnh giới này, thì tương đối không dễ dàng. Việc gì cũng nên qua loa, có cũng tốt, không có cũng tốt, thiệt thòi cũng tốt, chịu lỗ cũng tốt, bị chiếm tiện nghi cũng tốt, thứ gì cũng đều tốt. Không nên tính toán, cũng không cần phải hỏi qua. Chân thật là nhiều một việc không bằng ít đi một việc, ít đi một việc không bằng không có việc gì, tất cả tùy duyên qua ngày thì tốt.

Những đồng tu lãnh đạo đạo tràng Cư Sĩ Lâm của chúng ta, chân thật là rất hiếm có. Chúng ta ở bên cạnh quan sát khởi tâm động niệm của họ, tất cả việc làm của họ khiến cho chúng ta rất bội phục, họ làm được rất đúng pháp, rất tương ưng, đều có thể hoá nặng thành nhẹ, đều có thể tùy duyên mà không phan duyên.

Phan duyên là gì?

Phan duyên chính là bạn nhất định phải làm như thế nào đó, nhất định phải chấp trước làm như vậy, vậy thì sai rồi. Trong đó có một đạo lý rất lớn, phía sau đã nói chính là “thiện lập phương tiện”.

Thứ ba: **“Thiện lập phương tiện, hiển thị Tam thừa”** [Khéo lập phương tiện hiển thị tam thừa]

Một là **“Thiện lập phương tiện”** [Khéo lập phương tiện].

“Thiện” là khéo léo. Phật pháp là chú trọng khế lý, khế cơ.

Khế lý là gì?

Khế lý nhất định phải tương ứng với tánh đức, trí tuệ, đức năng đầy đủ trong tự tánh, phải tương ứng với chỗ này, đó là khế lý.

Nếu như chúng ta dùng một câu phía trước “Không, Vô tướng, Vô nguyện”, đó là tánh đức, cùng tương ứng với đây, thì họ liền siêu việt.

Vậy thì pháp môn niệm Phật, bạn có thể tương ứng với nguyện của Phật (nguyện của Phật là 48 nguyện mà trên kinh này đã nói), tương ứng với đức của Phật. Đức là danh hiệu, công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn. Danh hiệu “A DI ĐÀ PHẬT” nếu hoàn toàn chuyển thành ý nghĩa Trung văn là “Vô Lượng Giác” (“A” dịch là “Vô”, “Di Đà” dịch là “Lượng”, “Phật” dịch là “Giác”). Hay nói cách khác mỗi giờ mỗi lúc, mọi chỗ mọi nơi, đối với người, với việc, với vật đều là “giác” mà không “mê”, đó gọi là

A Di Đà Phật. Còn mê rồi thì là phàm phu. Giác ngộ rồi thì là Phật, cho nên mỗi niệm phải tương ứng với giác, vậy mới có thể vào được cửa, đó chính là khế lý. Ngoài khế lý ra còn phải khế cơ.

Khế cơ là gì?

Cơ là gì vậy? Là căn tánh đại chúng hiện tiền.

Phật pháp là độ người sống không phải là chết, Phật pháp là độ người hiện tại, là độ người khu vực này của chúng ta. Nếu bạn hiểu được cái đạo lý này, không phải là để độ người xưa, cũng không phải để độ người vị lai, cũng không phải để người thế giới phương khác, là độ đại chúng hiện tiền này. Cho nên bạn phải hiểu được căn cơ của đại chúng hiện tiền.

Hôm qua tôi đặc biệt nói với đồng tu phụ trách dẫn chúng Niệm Phật Đường, họ phải tường tận cái đạo lý này. Đồng tu dẫn chúng Niệm Phật Đường, chính mình phải thường hay khích lệ khuyến tấn lẫn nhau, phải nghiên cứu cải tiến lẫn nhau, không được chấp trước thành kiến của chính mình. Bạn nhất định phải tường tận, chư Phật Như Lai tất cả Bồ Tát đều không có thành kiến.

Thành kiến là gì vậy?

Là chấp trước. Chư Phật Như Lai đều: “*Hằng*

thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”. Các Ngài không có ý kiến của chính mình, là lấy ý nghĩ của mọi người làm ý nghĩ chính mình, cho nên mọi người thích làm thế nào, thì chúng ta làm như thế đó. Người nhiều thì phải thành lập thanh qui, qui củ luôn là thiếu số phục tùng đa số, đó là chế độ dân chủ.

Nhà Phật hơn ba ngàn năm trước đã nói đến dân chủ, đã nói đến cộng hoà, cũng nói đến lục hoà “*Lợi hoà đồng huân*”. Phật giáo đề xướng những thứ này sớm nhất, đã đề xướng hơn 3000 năm trước, không chỉ đề xướng, còn làm theo, chân thật đang làm. Phật không có cái ý của riêng mình, Bồ Tát cũng không có cái ý của riêng mình. Ngày trước tổ sư đại đức đã lập ra những qui củ này là tùy theo căn tánh của chúng sanh thời đại đó mà lập ra, lập được rất tốt. Nếu như hiện tại chúng ta một mực không đổi, cứ chiếu theo qui củ của Ngài mà làm, đem “*Bách Trượng Thanh Qui*” hoàn toàn chiếu theo đó mà làm, vậy thì biến thành cái gì? Đều đem người hiện tại chúng ta đưa ngược về quá khứ, đều thành người nhà Đường, các vị đều biến thành người nhà Đường, vậy thì người hiện tại không làm được.

Cho nên nhất định phải hiểu được tinh thần của nó, nguyên tắc của nó, thậm chí trên thực tế cách làm, chúng ta cần phải tu đỉnh. Bạn xem đến pháp luật của thế gian, trải qua mấy năm còn cần phải tu đỉnh một lần. Vì sao vậy? Vì pháp luật của mười năm trước

định ra, vào thời gian đó đối với xã hội đương thời thì có tác dụng, còn sau mười năm xã hội thay đổi rất lớn, pháp luật thời kỳ trước không còn thích hợp với hiện tại nữa. Không thích hợp thì phải thay đổi, cho nên qui củ có thể cải đính, giới luật của nhà Phật có thể cải đính.

Bạn thấy Bách Trượng Thanh Qui chính là giới luật của Thích Ca Mâu Ni Phật, vào lúc đó đã làm một cuộc tu đính rất lớn, biến thành Trung Quốc hoá, hiện đại hoá, bản thổ hoá. Dùng danh từ hiện tại mà nói chính là hiện đại hoá, bản thổ hoá, nhưng tinh thần nguyên tắc giới luật của Phật không thay đổi. Còn cách làm thế nào thì phải thích hợp với người hiện đại chúng ta, thích hợp với người địa phương này chúng ta, vậy thì mới có thể nói được thông, đó gọi là khế cơ.

Do đó người xưa đã định là Thanh qui, đáng được để cho chúng ta tham khảo, nhưng bạn xem nên thay đổi của nó như thế nào để có thể thích ứng với Niệm Phật Đường hiện tiền của chúng ta, thích ứng với đồng tu của Niệm Phật Đường chúng ta, bạn mới gọi là chân thật khế cơ.

Chúng ta phải hiểu được cái nguyên tắc này. Qui củ của Niệm Phật Đường chúng ta căn cứ vào đâu để định ra? Nguyên lý nguyên tắc không thay

đổi, nhưng một số điều kiện bên trong căn cứ vào hoạt động hiện thực của chúng ta mà chế định ra. Sau khi chế định vẫn phải thường tu sửa lại, e định ra có một số đồng tu cảm thấy không được thuận tiện. Cho nên chân thật là đồng tu dẫn chúng phải học loại tinh thần của Không Lão Phu tử: “*Nhập Thái miếu, mỗi sự vấn*”⁵.

Bạn là người đang dẫn chúng phải làm thế nào?

Khi bạn là người đang dẫn chúng phải thường thỉnh giáo với pháp sư: “Thời khoá của ngày hôm nay các vị cảm thấy như thế nào? Có chỗ nào cần cải tiến không?” Phải thường hay thỉnh giáo, thành thật cung kính mà thỉnh giáo, không phải qua loa, không phải khách sáo, mà còn thường hay hướng đến mỗi một vị đồng tu đến tham gia niệm Phật, hỏi nhiều ở nơi họ, thỉnh giáo nhiều lần với họ, khiến cho đạo tràng của chúng ta được cải tiến mỗi ngày.

Cải sửa khuyết điểm của đạo tràng chúng ta, thì chúng ta liền có tiến bộ, ngày ngày sửa, ngày ngày tiến bộ, vậy thì còn gì bằng. Cái đạo tràng này tự nhiên là đạo tràng mô phạm của thế gian, đạo tràng đệ nhất. Đạo tràng đệ nhất từ do đâu mà có? Là do ngày ngày cải tiến, phát hiện không thích hợp thì lập tức sửa đổi, sửa rồi lại không thích hợp, thì lại sửa, ngày ngày đang cải tiến, như vậy mới có thể làm đến được khế cơ, như vậy mới gọi là “*Hằng thuận chúng*”

sanh, tùy hỷ công đức”. Hai câu nói này của Bồ Tát Phổ Hiền không phải là tùy tiện nói, hai câu nói này chân thật làm đến được khế cơ. Chúng ta tu Tịnh Độ, lý luận, phương pháp, cảnh giới, thầy đều nương vào “Kinh Vô Lượng Thọ”, tương ứng với Kinh Vô Lượng Thọ, đó chính là khế lý. Những phương pháp thúc đẩy này, nhất định là mỗi một vị đồng tu đều có thể rất hoan hỷ, hoan hỷ tiếp nhận, pháp hỷ sung mãn, thì cái Niệm Phật Đường này thành công.

Cho nên đồng tu dẫn chúng phải không hề có chút nào ý riêng của mình trong đó, không hề có, lãnh tụ thế xuất thế gian chân thật hiện minh đều không có ý nghĩ của riêng mình, lắng nghe người khác, nghe nhiều, sau đó bình lặng mà chọn lựa, cái ý kiến nào thì tốt, thì chúng ta chọn lấy cái đó, khi chọn lựa cũng phải trung cầu sự đồng ý của mọi người, bạn có trí tuệ, có năng lực, chọn lấy phương thức này của bạn, giải thích tỉ mỉ với mọi người, trung cầu tán đồng của mọi người. Bạn cứ như vậy mà thúc đẩy thì sẽ thuận tiện.

“*Thiện lập phương tiện*”, trong pháp Đại thừa nói câu nói này, còn trong nhà Phật cũng có một thuật ngữ “*Không trụ hai bên, không ở trung đạo*”, đó mới là chân thật thiện lập phương tiện. Bạn xem cái tâm đó mới thật thanh tịnh, đó là chỗ mà chúng ta phải nên học theo Phật, học theo Bồ Tát. Trong lòng Phật,

Bồ Tát, thanh tịnh “Trùng thanh”⁶, vốn dĩ không một vật, không có một ý kiến nào, một chút thành kiến cũng không có.

Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta giảng kinh nói pháp 49 năm, cũng không có một ý riêng. Việc này mọi người phải nên biết, cho nên Thế Tôn ở trên hội Bát Nhã nói Ngài không có giảng kinh, nếu như có người nói Phật giảng kinh là báng Phật, Phật không có giảng kinh.

Chúng ta xem thấy ở trong “Kinh Hoa Nghiêm”, trong chú giải của Đại sư Thanh Lương đã nói, Phật nói kinh là thuật lại chứ không có sáng tác. Phật chính mình không có giảng kinh. Ngài nói ra cái gì? Nói ra những gì mà cổ Phật đã nói, không phải chính mình nói, không có ý riêng của chính mình, đó là thánh nhân của xuất thế gian. Thánh nhân thế gian như Khổng lão phu tử Trung Quốc, Phu tử Ngài cả đời cũng là cũng là thái độ như vậy, “Thuật lại chứ không có sáng tác”⁷, Khổng lão phu tử không có sáng tác, đều là thuật lại của người khác, chuyển cáo của cổ thánh tiên hiền cho mọi người, không có ý của riêng mình.

Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói 49 năm, nói Ngài không phải là chính mình nói, xin nói với các vị, chân thật là chính mình. Vì sao nói chân thật là chính

mình? Ngài nói ra là lưu xuất từ trong tự tánh, cho nên nói Ngài không có ý riêng, không có ý riêng mình, không phải lưu xuất từ trong tâm ý thức, lưu xuất từ trong tâm ý thức chính là có ý riêng, không phải lưu xuất từ trong tâm ý thức. Lưu xuất ra từ đâu vậy? Từ trong chân như bản tánh mà lưu xuất ra. Các vị phải nên biết tâm ý thức mỗi một người đều không giống nhau, còn chân như bản tánh thì mỗi người đều như nhau. Do đây có thể biết từ trong tự tánh Thích Ca Mâu Ni Phật lưu xuất ra, chính là từ trong tự tánh của chính chúng ta lưu xuất ra.

Có một ngày chúng ta minh tâm kiến tánh, sau đó mở kinh điển ra, thấy đều là thứ từ trong tự tánh của chính ta, sau đó mới biết được kinh quyền không phải chuyên lợi của Thích Ca Mâu Ni Phật, không phải của Ngài, mà là tất cả chúng sanh đều có. Bạn xem thân thiết dường nào đối với chúng ta. Ngài kiến tánh rồi, chúng ta kiến tánh cùng Ngài kiến tánh không hề khác biệt, cho nên có thể đem công đức tu hành từ trong vô lượng kiếp của Ngài, biến thành công đức của chính mình. Công đức mà chúng ta tu tích được, cũng có thể biến thành công đức của người khác, đến lúc đó không còn có chướng ngại “Ta và người không hai”, “Chúng sanh cùng Phật không hai”.

*Hai là “**Hiện thị tam thừa**” [Hiện thị tam thừa].*

“Hiển” là “minh hiển”, “Thị” là “thị hiện”. Pháp “Tam thừa” là thị hiện, pháp tam thừa là pháp phương tiện. Thế Tôn sau cùng ở trong Kinh Pháp Hoa nói ra, Thế Tôn Ngài sau cùng đưa ra kết luận: “*Duy hữu nhất thừa pháp, vô nhị diệc vô tam, trù Phật phương tiện thuyết*”⁸.

Chỗ này rất rõ ràng nói với chúng ta “Tam thừa” là Phật phương tiện nói, còn Phật chân thật nói chỉ có pháp Nhất thừa.

Cái gì gọi là Nhất thừa?

Thành Phật gọi Nhất thừa. Có thể thấy được tất cả chư Phật Như Lai bốn nguyện của các Ngài đều là hy vọng chúng ta cùng tất cả chúng sanh, ở ngay trong một đời này thành Phật, không phải dạy chúng ta làm Bồ Tát, làm A La Hán, không phải vậy.



(VCD 042)

Bồn nguyện của chư Phật Như Lai rất hay, cũng chính là cái kỳ vọng của các Ngài đối với chúng ta, chúng ta cũng rất là cảm kích.

Vấn đề chính là chúng ta có thể làm được hay không? Khẳng định tất cả chúng sanh quyết định đều có thể làm đến được, bạn ở ngay trong một đời này, bạn có thể chứng được quả Phật cứu cánh viên mãn, đó là khẳng định.

Vậy vấn đề là ở chỗ nào? Là ở ngay chính bạn, bạn có chịu tin vào chính mình hay không? Nếu như mình còn không tin vào chính mình, vậy thì không còn cách nào. Trong nhà Phật gọi “Tín”. Việc trước tiên là phải tin chính mình.

Bạn xem trong “Di Đà Kinh Yếu Giải” của Ngẫu Ích Đại Sư giảng sáu cái “Tín” cho chúng ta nghe.

Sáu cái Tín.

Cái thứ nhất “Tín chính mình”.

Nếu như bạn chính mình không có lòng tin đối với chính mình, không tin tưởng ngay một đời này ta

có thể làm Phật, vậy thì tất cả chư Phật cũng không còn có cách nào và bạn nhất định không thể thành Phật. Nếu bạn hỏi vì sao vậy? Bởi vì bạn không có lòng tin ở chính mình. Cái mâu chốt này rất lớn. Đây là điều kiện thứ nhất.

Cái tin thứ hai mới là “Tin tha”.

Cái thứ hai này mới là tin tha. Còn cái thứ nhất phải tin chính mình, tin tưởng chính mình ở ngay trong một đời này làm được, có thể làm đến được. Tin “tha” gồm 5 cái tin, đó là: Một là: Tin tưởng Thích Ca Mâu Ni Phật; Hai là: Tin tưởng A Di Đà Phật; Ba là: Tin tưởng lý luận, phương pháp, cảnh giới mà Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói là chính xác, quyết định không có sai lầm, ta nhất định chịu y giáo phụng hành; Bốn là: Tin tưởng 48 nguyện của A Di Đà Phật, nguyện nguyện đều hiện thực; Năm là: Tin rằng ta y theo pháp môn này để tu, Ngài nhất định sẽ đến tiếp dẫn ta vãng sanh bất thoái thành Phật.

Đó là tin tha! Cho nên Phật pháp không giống như các tôn giáo khác, tôn giáo khác việc đầu tiên là phải tin Thần, không phải là tin chính mình.

Có một năm tôi hoằng pháp ở Hoa kỳ, gặp được một số mục sư của Ki Tô giáo, ba bốn người đến nói chuyện với tôi. Họ nói Tịnh Độ tông chúng ta rất giống như Ki Tô giáo của họ. Tôi nói:

- Rất giống chỗ nào?

Họ nói:

- Đều là chữ tín, chúng tôi tin Thiên Chúa, các vị tin A Di Đà Phật.

Tôi nói:

- Không giống nhau.

Họ hỏi:

- Không giống nhau chỗ nào?

Tôi nói:

- Chúng tôi cái thứ nhất là tin chính mình, cái thứ hai tin A Di Đà Phật, còn các vị hoàn toàn tin tưởng Thiên Chúa, các vị không có lòng tự tin, vậy thì làm sao như nhau?

Không như nhau, nhất định phải xây dựng lòng tự tin mình, tin tưởng những gì Phật đã nói. Phật chân thật hy vọng mọi người ngay trong một đời viên mãn thành Phật. Pháp môn Tịnh Độ chân thật là: “Thiện lập phương tiện”. Bốn chữ này nói đến được chỗ cứu cánh, lý luận của pháp môn này, hiểu, không hiểu, không hề gì. Vì sao? Không hiểu cũng có thể thành tựu, bạn nói xem pháp này thuận tiện dường nào,

thiện xảo đến như vậy, không hiểu vẫn đều có thể thành tựu, cứ thành thật mà niệm Phật thì được.

Vậy thì vì sao chúng ta còn phải giảng kinh?

Chúng ta ngày ngày giảng kinh là bởi vì mọi người không có phước. Không có phước báo cho nên ngày ngày phải giảng kinh!

Vậy người thế nào mới gọi là có phước báo?

Đó là người thành thật mà niệm Phật là có phước báo. Ngày ngày một câu A Di Đà Phật không nghĩ đến bất cứ thứ gì, loại người đó có phước báo.

Còn chúng ta vì sao không có phước báo?

Một ngày từ sớm đến tối nghĩ tưởng xằng bậy, vậy thì không có phước báo. Bởi vì một ngày từ sớm đến tối nghĩ tưởng xằng bậy, cho nên mới cần giảng kinh cho bạn nghe, dạy bạn giác ngộ, dạy bạn tường tận.

Còn nếu như một ngày từ sớm đến tối bạn không còn nghĩ tưởng xằng bậy, không còn một vọng niệm nào, chỉ có một câu A Di Đà Phật, thì 3 tạng, 12 bộ kinh đều có thể xem thành rác rưởi, không cần đến, Thích Ca Mâu Ni Phật 49 năm giảng kinh, cũng là lời thừa.

Có hai loại người Phật dễ độ nhất.

Cho nên Phật độ chúng sanh, có hai loại người dễ độ nhất.

Một là thượng căn lợi trí, khuyên họ, họ liền thông đạt tường tận, họ một vọng niệm cũng không có, trung thực mà niệm.

Ngoài ra là một loại ngu hèn. Ngu hèn là gì vậy? Họ cũng không muốn hiểu, bảo họ niệm thì họ trung thực mà niệm, thì họ một ngày từ sớm đến tối không có bất cứ vọng niệm nào, loại người này có thể thành công. Thượng trí và ngu hèn là dễ độ nhất.

Khó độ nhất chính là ở giữa hai loại người này, rất khó độ. Chúng ta thuộc về loại người ở giữa này, rất phiền phức. Cho nên Thế Tôn 49 năm khổ cực cần lao đều là vì loại người này chúng ta. Vì vậy không thể không đem đạo lý, phương pháp, cảnh giới nói ra một cách tỉ mỉ, khi chúng ta thật đã tường tận, thật đã thông suốt, mới chịu buông bỏ. Buông bỏ là đại phước báo!

Thế nào là người có đại phước báo?

Thế gian này loại người nào có phước báo lớn nhất? Người không có vọng niệm là có đại phước báo.

Tuyệt đối không thể nói người có địa vị rất cao, có rất nhiều của cải là người có phước báo. Không phải vậy, đó không phải phước báo, vì hiện tiền tuy là người đó hưởng thụ đời sống vật chất rất sung túc, nhưng bạn có thể hưởng được bao năm? Chết rồi thì phải làm sao? Luân hồi trong ba cõi sáu đường, vậy làm sao có thể xem là phước báo được.

Còn người trong lòng không có một vọng tưởng nào, một ngày từ sớm đến tối nhớ Phật niệm Phật, con người này chỉ qua vài năm thì họ liền đi làm Phật, vậy mới gọi là đại phước báo.

Cho nên Phật nói “Tam thừa” là phương tiện nói, “Ngũ thừa” thì càng không cần phải nói, vì mục đích của Phật là dạy chúng ta một đời thành Phật. Nhưng do có người hoài nghi, cho rằng ta rất ngu si, ta tạo ra nghiệp chướng rất nặng, tội nghiệp rất sâu, liệu có thể thành Phật được hay không? Các vị phải biết một câu Phật hiệu ở trong Niệm Phật Đường này của chúng ta, một câu Phật hiệu trên Quán kinh này nói: “*Tiêu 80 ức kiếp sanh tử trọng tội*”. Vậy các vị niệm một ngày một đêm niệm được bao nhiêu? Thì bạn tính xem với cái số lượng này, bạn đã tiêu được bao nhiêu tội nghiệp? Không thể nghĩ bàn! Lời của Phật nói là thật không phải là giả, đích thực có hiệu quả như vậy. Bạn chân thật thông hiểu tường tận, mới biết được Niệm Phật Đường công đức thù thắng

không gì bằng.

Thế nhưng dù bạn đã niệm một ngày một đêm rồi mà nghiệp chướng vẫn là rất nặng. Vì sao nặng? Vì nghiệp chướng của bạn quá nhiều. Một ngày một đêm đã tiêu được rất nhiều rồi, nhưng nghiệp chướng nguyên gốc của bạn so với nghiệp chướng tiêu được trong một ngày một đêm này đây không biết là nhiều hơn gấp bao nhiêu lần, nên bạn vẫn còn phải tiêu, ngày ngày đến niệm ngày ngày tiêu nghiệp, đạo lý này chính là như vậy. Nghiệp chướng có nặng hơn, nếu như bạn là tiếp tục niệm không ngừng, niệm như trên kinh Phật nói “*Không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn*”.

Niệm “Không xen tạp” sức mạnh này rất lớn. Bạn có thể không gián đoạn tiếp tục niệm tiếp đến ba năm thì tội nghiệp vô lượng kiếp của bạn thấy đều tiêu hết. Làm sao biết được? Khi bạn vãng sanh là tự tại, đứng mà đi, ngồi mà đi, sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc không phải ở cõi Phàm Thánh Đồng Cư, mà đều là cõi Thật Báo. Trong kinh này có nói ba bậc vãng sanh thì bạn chính là thượng phẩm vãng sanh. Do đây bạn mới biết được câu Phật hiệu này tiêu nghiệp chướng không thể nghĩ bàn.

Cho nên khoảng năm Càn Long đầu nhà Thanh, lời nói của Pháp sư Từ Vân Quán Đánh rất có đạo lý,

Ngài đã nói ở trong “*Chú giải Quán Vô Lượng Thọ Kinh*” (chú giải đó của Ngài gọi là “*Quán Kinh Trực Chỉ*”, thu tập trong “*Đại Tạng Kinh*”), Ngài nói:

“Nghệp chương của chúng sanh từ vô lượng kiếp đến nay, nghiệp chương cực trọng, bất cứ kinh luận nào trong Phật pháp, bất cứ sám pháp nào, đều không sám trừ được nghiệp chương. Hay nói cách khác, thí dụ có một người bị bệnh, bệnh độc quá nặng, tất cả thuốc men đều vô hiệu, đều không thể trị được loại bệnh này. Nhưng sau cùng vẫn còn một phương pháp, là niệm Phật có thể tiêu trừ được”.

Vậy bạn mới biết được công đức niệm Phật quá lớn, niệm Phật pháp môn này là thù thắng như vậy.

Lời nói của Ngài có đạo lý! Khi tôi đọc qua chú giải này của Ngài, tôi rất là bội phục, nếu Ngài không phải là người tái sanh thì không thể khế nhập được cảnh giới này, không thể nói ra được câu nói này. Người thông thường quyết định không thể nói ra được câu này.

Pháp sư Quán Đảnh ở trong nhà Phật được xem là một nhà thông thái, Tông, Giáo, Hiền, Mật, Ngài đều có thể quán thông. Trước tác của Ngài rất là phong phú, ở trong “*Vạn Tự Tục Tạng Kinh*” thu tập rất hoàn bị, đại khái có hơn 30 loại. Ngài có chú giải “*Kinh Lăng Nghiêm*”. Từ xưa đến nay “*Lăng*

Nghiêm Thần Chú” trong “*Kinh Lăng Nghiêm*” không có người nào chú giải, nhưng trong chú giải của Ngài, ngay đến Lăng Nghiêm Thần Chú Ngài cũng chú giải ra. Cho nên từ xưa đến nay chú giải Lăng Nghiêm Thần Chú chỉ có một mình Ngài.

Vì vậy đây nói rõ “Tam thừa” là Phật phương tiện nói, “Nhất thừa” mới là nói thật, mà trong nhất thừa chính là niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ. Cho nên mười phương tất cả chư Phật Như Lai đều khuyên người niệm Phật, tất cả chư Phật Như Lai đều giảng kinh Tịnh Độ. Các kinh điển khác không nhất định giảng và khi giảng phải xem khế cơ, không khế cơ thì Phật không nói, chỉ có Tịnh Độ ba kinh thì nhất định phải nói, tất cả chư Phật Như Lai đều giảng giải. Vì sao vậy? Ba kinh Tịnh độ có thể khế cơ được tất cả chúng sanh, cho nên tất cả chư Phật Như Lai nhất định giảng ba kinh Tịnh Độ, nhất định khuyên người niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Trừ khi bạn không tin tưởng, bạn không ưa thích pháp môn này thì Phật mới khai mở pháp môn khác, khai ba thừa.

Đó là hiển thị rõ ra “*Phật thị môn trung, bất xả nhất nhân*”⁹. Nếu bạn không cầu vãng sanh, mà bạn cầu thứ khác, cũng được, Phật cũng dạy cho bạn, Phật không bỏ rơi bạn. Thậm chí nếu bạn nói “Làm người vẫn không tệ”, thì Phật cũng dạy cho bạn, dạy cho bạn đời sau vẫn có được thân người, vẫn trở lại làm

người, luôn mãi cái nguyện của bạn. Bạn muốn làm người, Phật liền dạy cho bạn phương pháp làm người, bạn muốn sanh thiên, Phật liền dạy cho bạn phương pháp sanh thiên.

Bạn thấy Phật đích thực là không có cố chấp, không có thành kiến. Phật không yêu cầu chúng sanh tùy thuận Ngài, mà Ngài có thể tùy thuận tất cả chúng sanh. Thật cừ khôi! Chỗ này chúng ta phải nên học tập, phải học tập có thể tùy thuận người khác, không nên yêu cầu người khác tùy thuận ta. Nếu học Phật mà ngay đến cái điểm này cũng không học được, vậy thì thật đáng tiếc, tất cả đều là ở ngay trong Mười đại nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền. “Chuyển pháp luân” chúng ta chỉ giới thiệu đến chỗ này. Phía sau là tướng thứ 8 “*Nhập Bát Niết Bàn*”.

CHÁNH KINH: “U’ thử trung hạ, nhi hiện diệt độ”

[Dịch nghĩa: Trong hạng trung căn, hạ căn ấy, thị hiện diệt độ]

Tướng thứ 8: Nhập Bát Niết Bàn

Đoạn này chỉ có 2 câu, nhưng ý nghĩa hai câu này rất sâu rộng. Phật, Bồ Tát có diệt độ hay không? Xin nói với các vị, không có! Phật đã chứng được không sanh không diệt thì làm gì còn có sanh tử? Cho nên sanh tử chỉ là thị hiện. Cũng giống như biểu diễn

trên sân khấu, lên đài xuống đài là biểu diễn, không phải là thật.

“*U thử trung hạ*”, cũng có nghĩa là “Đôi với người căn tánh trung hạ”, “*Nhi hiện diệt độ*” “Mà nói diệt độ”. Nói xuất sanh, nói diệt độ, với người căn tánh thượng đẳng, họ rất rõ ràng Phật “Đến mà không đến, đi mà không đi”.

Trên Kinh Bát Nhã đã nói: “*Như Lai giả*”. Ý nghĩa Như Lai ở đây là gì? Không có chỗ đến, cũng không có chỗ đi, đó gọi là Như Lai. Cái ý này rõ ràng đã nói ra Như Lai là xuất sanh “Sanh mà không sanh, diệt mà không diệt”, căn bản là không có sanh diệt. Cái đạo lý không có sanh diệt này chúng ta để lại khi giảng “Kinh Hoa Nghiêm” sẽ nói, vì trên “Kinh Hoa Nghiêm” có một đoạn nói đến: “*Không sanh không diệt*”, sẽ thảo luận tỉ mỉ với các vị.

Chư Phật Như Lai đích thực là không có sanh diệt. Vậy chúng ta muốn hỏi chúng ta có sanh diệt hay không? Chúng ta cũng không có sanh diệt, nếu chúng ta có sanh diệt thì chúng ta khác nhau với chư Phật Như Lai rồi? Chúng ta khác chư Phật Như Lai chỉ là chỗ mê ngộ khác nhau thôi, ngoài mê ngộ ra, không có thứ nào khác nhau cả.

Thí dụ: Không sanh không diệt, Phật Như Lai họ rõ ràng tường tận việc này, vì họ giác, còn chúng

ta không rõ ràng đối với những việc này, không tường tận, cho rằng thật có sanh diệt, sai rồi, hiểu sai, vì chúng ta mê.

Cho nên nói thật là: “*Không sanh không diệt*” thì không có người nào hiểu, mọi người đều sẽ kháng nghị: “Ông nói năng xằng bậy”. Nhưng nói giả thì mọi người liền gật đầu thừa nhận. Bạn nói xem vậy thì còn cách nào nữa không? Cho nên Chư Phật Như Lai nói lời thành thật này chỉ có ở trên Hội Hoa Nghiêm là nói thật với những vị pháp thân đại sĩ này, những vị này họ đều gật đầu, còn nói giả với họ thì họ lắc đầu. Đổi lại, trường hợp này của chúng ta, nói giả thì mọi người đều gật đầu, nói thật thì đều lắc đầu. Đây chính là chỗ mà chúng ta khác với chư Phật Bồ Tát. Thực tế mà nói chỗ khác nhau này chính là do hai chữ “mê, ngộ”. Nhưng bạn phải biết tất cả vạn sự vạn pháp “*Thể tánh, hiện tướng, tác dụng*” đều không liên quan với mê ngộ, trong đây không có mê ngộ, mê ngộ ở người, mê ngộ không ở pháp, trong pháp không có mê ngộ.

Chính bởi vì cái đạo lý này, cái chân tướng sự thật này, cho nên Phật mới nói “*Chỉ nói pháp Nhất thừa*”, cũng chính là nói tất cả chúng sanh đích thực là có thể bình đẳng thành Phật, trên từ Bồ Tát Đẳng Giác, dưới đến địa ngục A Tỳ đều có thể bình đẳng thành Phật. Vậy thì còn gì sánh bằng? Vậy pháp môn

nào có thể khiến cho tất cả chúng sanh bình đẳng thành Phật? Phải nương vào pháp môn gì? Xin nói với các vị, bất cứ pháp môn nào cũng làm đến được, vì “*Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp*”.

Thế nhưng căn tánh của chúng sanh thì lại không như nhau. Vậy nếu từ ở nơi căn tánh của chúng sanh mà nói thì “Pháp môn niệm Phật” là pháp môn thù thắng nhất để bình đẳng thành Phật. Còn nếu từ trên lý luận mà nói thì bất cứ pháp môn nào cũng đều như nhau, nhưng vì căn tánh của chúng sanh thì không như nhau, cơ duyên không như nhau, nên chúng ta có gặp được các pháp môn đó thì chúng ta vẫn là không thể thành tựu, không hề được thuận tiện như pháp môn này, thù thắng như pháp môn này

Cho nên Thế Tôn thị hiện tám tướng thành đạo đều là đối với người căn tánh “trung hạ” mà thị hiện, mới có tám tướng thành đạo, còn trong hàng thượng căn thì không có. Vì họ là căn tánh trung hạ, nên Thế tôn đến để diễn kịch, đến biểu diễn, để chúng ta từ ngay trong biểu diễn của Ngài mà thể hội, mà giác ngộ, mục đích đều là hy vọng chúng ta đại triệt đại ngộ.

Đó là trong đoạn lớn thứ hai chúng ta cũng phân ra ba đoạn đại trung tiểu. Phía sau đó là đoạn thứ ba: “*Đức dụng vô phương*”, đó là tán thán.

CHÁNH KINH: “Đắc vô sanh vô diệt chư tam ma địa, cập đắc nhất thiết đà-ra-ni môn, tùy thời ngộ nhập Hoa Nghiêm tam-muội, cụ túc tổng trì bách thiên tam-muội”

[Dịch nghĩa: Đắc các tam-ma-địa vô sanh vô diệt, và đắc hết thấy đà-ra-ni môn, tùy thời ngộ nhập Hoa Nghiêm tam-muội, đầy đủ tổng trì, trăm ngàn tam-muội]

Cái đoạn nhỏ này là nói “Định, Huệ đẳng trì”. Kinh văn tuy là không dài, nhưng ý nghĩa rất sâu rất rộng, nói những Bồ Tát này vì tất cả chúng sanh thị hiện tám tướng thành đạo.

Người nào có thể làm ra thị hiện 8 tướng này?

Trong Phật pháp Đại thừa nói đó là Bồ Tát Viên Giác Sơ Trụ thì đã có cái năng lực này. Vậy thì Bồ Tát sơ trụ công phu của họ là đã đoạn được kiến tư phiền não, trần sa phiền não, còn trong 41 phẩm vô minh họ đã phá được một phẩm. Phá một phẩm vô minh liền có được cái năng lực này, đáng dùng thân gì để độ họ liền có thể thị hiện ra thân phận đó. Phá một phẩm vô minh liền có thể ứng hoá trăm ngàn ức thân.

Nếu chúng ta cũng muốn thành tựu công đức lợi ích thù thắng như vậy thì không tu không được.

Công đức lợi ích này quá thù thắng, thực tế mà nói chúng ta rất là ngưỡng vọng. Vậy có thể đạt được hay không? Có thể rất nhanh đạt được hay không? Có thể! Niệm Phật vãng sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc thì đạt được. Hơn nữa cái đạt được còn thù thắng hơn nhiều so với Bồ Tát Viên Giác Sơ Trụ, đó là điều không thể nghĩ bàn của pháp môn Tịnh Độ. Bạn xem vãng sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, cho dù là hạ hạ phẩm vãng sanh cũng có năng lực này.

Thực tế mà nói bạn kiến tư phiền não một phẩm chưa phá, vậy bạn dựa vào cái gì để vãng sanh? Dựa vào công phu “*Nhớ Phật niệm Phật*” làm cho phiền não bị không chế. Đây là phục phiền não, không phải là đoạn phiền não. Đoạn phiền não rất khó, ngay trong một đời này của chúng ta không dễ gì đạt được.

Cho nên trong vô lượng pháp môn khác thì tiêu chuẩn của họ đều là đoạn phiền não, chỉ có pháp môn niệm Phật này không cần đoạn phiền não mà chỉ cần yêu cầu bạn phục phiền não. Phục phiền não dễ hơn nhiều so với đoạn. Thành thật mà nói phục phiền não thì mỗi một vị đồng tu đều có thể làm được, nhưng vấn đề là nếu bạn không chịu làm thì không cách gì, còn nếu bạn phải chịu làm thì thấy đều làm đến được. Còn nói đoạn phiền não, đó không phải là người thông thường dễ dàng làm được. Phục làm được, chỉ

cần nhớ Phật, niệm Phật công phu sâu liền có thể phục.

Tôi nói việc này cũng là có sự thật làm chứng cứ, từ xưa đến nay người niệm Phật ở Niệm Phật Đường, bạn xem niệm ba năm, năm năm thì thành tựu, không biết là có đến bao nhiêu, quá nhiều quá đông. Thế nhưng điều kiện là cái Niệm Phật Đường này nhất định là Niệm Phật Đường đúng pháp, mọi người cùng ở với nhau đều là một phương hướng, một mục tiêu, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, vậy mới đúng pháp, y theo lý luận nguyên tắc “Kinh Vô Lượng Thọ” “Kinh A Di Đà” mà tu học, đó là Niệm Phật Đường chân thật. Nên nếu Niệm Phật Đường đúng lý đúng pháp, thì từ 3 đến 5 năm thì thành tựu, thành tựu vượt bậc. Thế gian làm gì có thể so sánh? Không gì có thể so sánh, xuất thế gian Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát đều không thể so sánh.

Vậy sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc là như thế nào vậy? Trên kinh giảng nói rất rõ ràng “đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát”. Câu nói này chúng ta xem thấy ở trong 48 nguyện. 48 nguyện là A Di Đà Phật chính mình nói, còn trong văn kinh là Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta chuyển nói. Hai vị Phật đều có cách nói như vậy, chúng ta còn có thể không tin hay sao?

“*A Duy Việt Trí*” là ai?

Là Bồ Tát Thất Địa trở lên. Đó chính là nói rõ sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, một phẩm phiền não cũng chưa đoạn, hạ hạ phẩm vãng sanh, còn đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, được oai thần bổn nguyện của A Di Đà Phật gia trì, trí tuệ, thiền định, thần thông, đạo lực của chính mình, gần giống như Bồ Tát Thất Bát địa vậy. Đó không phải chính mình chân thật tu đến được mà là oai thần bổn nguyện của A Di Đà Phật gia trì. Bạn nói xem thù thắng dường nào, rất khó được.

Vậy chúng ta chỉ cần cần chặt rặng, dùng thời gian 3 đến 5 năm thì thành công. Người ta 3 đến 5 năm đi học Phật Học Viện, khi học ra vẫn là phàm phu sanh tử, còn bạn trong Niệm Phật Đường, 3 đến 5 năm, ây da! Bạn làm Phật, họ làm sao có thể so sánh được? Không thể so sánh. Cho nên lợi hại được mất ở trong đây, chính mình phải đưa lên bàn tính mà tính cho kỹ lưỡng, sau đó mới có chọn lựa trí tuệ chân thật, không theo pháp thế gian, ở Niệm Phật Đường từ 3 đến 5 năm, bạn được niệm Phật Tam Muội rồi.

Thứ nhất: “**Đắc vô sanh diệt**” [Đắc vô sanh vô diệt]

“*Công phu thành khối*” là hạ phẩm trong Niệm Phật Tam Muội. “*Sự nhất tâm bất loạn*” là trung

phẩm Niệm Phật Tam Muội. “*Lý nhất tâm bất loạn*” là thượng phẩm Niệm Phật Tam Muội.

Bạn được niệm Phật Tam Muội, chính là “Đắc vô sanh diệt, chư tam ma địa”, chính là công phu thành khối. Cho nên lợi ích chân thật là không thể nghĩ bàn. Vậy thì “*Không sanh không diệt*”, chỗ khác rất khó giảng, còn vãng sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc chân thật chính là không sanh không diệt. Người niệm Phật ở Niệm Phật Đường phải hạ quyết tâm ngay hiện tại đạt không sanh không diệt, không phải nói ta sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc thì không sanh không diệt, hiện tại đã không sanh không diệt. Bạn tưởng tận hay không? Cho nên cái cảnh giới này là cảnh giới hiện chứng của chúng ta, liễu sanh tử ra ba cõi chính ngay hiện tiền, như Phật đã chứng, như Pháp Thân đại sĩ đã chứng.

Thứ hai: “**Chư Tam Ma Địa**” [Các Tam Ma Địa]

Là tiếng Phạn, dịch thành ý Trung Quốc là “Chánh thọ”, cũng dịch là “Chánh định”.

“Thọ” là hưởng thọ, vô số cảm thọ ở ngay trong cuộc sống thường ngày của chúng ta, cái thọ này là bình thường, bình thường, giản biệt cái thọ của phàm phu sáu cõi không bình thường. Trên kinh Phật thường nói phàm phu sáu cõi có 5 loại cảm thọ, đó là, chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày vô số

cảm thọ, vô lượng, vô biên, Phật đem vô lượng vô biên cảm thọ quy nạp thành 5 loại lớn, gọi là 5 loại thọ. Năm loại lớn này phân thành thân, tâm hai bên để nói:

“Thân” có hai loại là khổ thọ, có lạc thọ. Cảm thọ nhiều hơn cũng không ngoài hai loại lớn này: Khổ, vui, hai loại lớn.

“Tâm” cũng có hai loại cảm thọ, chúng ta gọi là đời sống tinh thần. Phật cũng đem nó quy nạp thành hai loại buồn, mừng. Trong tâm bạn có buồn lo, hoan hỉ, tất cả cảm thọ cũng không ngoài hai loại lớn này.

Ngoài ra một loại gọi là “Xả thọ”, thân không có khổ vui, tâm cũng không có buồn lo. Cái thọ lúc này không sai, khổ vui lo mừng tạm thời dừng lại, vào lúc này gọi là “Xả thọ”. Thọ của tất cả chúng sanh trong sáu cõi, luôn không ngoài 5 loại lớn.

Thực tế mà nói trong 5 loại thọ nay thì “Xả thọ” chính là “Chánh thọ”. Vậy thì “Chánh thọ” tại vì sao không gọi là chánh thọ mà phải gọi nó là “Xả thọ”? Vì cái chánh thọ này của họ thời gian rất ngắn, không thể giữ được dài lâu, cho nên chỉ là tạm thời xả khổ vui lo mừng, không phải là thiên định chân thật, nên không phải là chánh thọ chân thật.

Trời sắc giới, trời vô sắc giới, họ đều là trụ ở xả

thọ. Ở cõi trời vô sắc, trời Phi tướng phi phi tướng xứ là cao nhất, thọ mạng tám vạn đại kiếp, thời gian đó quá dài không cách gì tưởng tượng. Các vị phải nên biết, một đại kiếp là một lần: “*Thành, Trụ, Hoại, Không*” của thế giới. Vậy cái thế giới này thành trụ hoại không bao nhiêu lần thì họ mới hết xả thọ? Tám vạn lần. Bạn biết được thời gian này dài bao lâu? Họ xả thọ có được thời gian dài đến như vậy. Sau tám vạn đại kiếp qua đi, họ lại khởi tâm động niệm, họ lại có lo, mừng, khổ, vui. Cho nên họ vẫn không phải vĩnh hằng.

Do đó cả tứ thiên, bát định, thế gian thiên định thấy đều thuộc về xả thọ. Vậy đến lúc nào “Xả thọ” mới có thể trở thành “Chánh thọ”? Siêu việt sáu cõi luân hồi. Trên Hội Lăng Nghiêm Thế Tôn đã nói đó là: “*A La Hán chứng được cửu thứ đệ định*”. Bát định là trời Phi tướng phi phi tướng xứ, còn cửu thứ đệ định là định thứ 9 là siêu việt ba cõi sáu đường, vào lúc này gọi là chánh thọ, họ không còn thoái chuyển. A La Hán chứng được cửu thứ đệ định là chứng được định thứ 9 này nên họ không còn thoái chuyển, cái họ được là chánh thọ, cái họ được là tam ma địa, cái được là chánh định, chánh thọ.

Thông thường nói tất cả thiên định đều có thể nhiếp tâm, làm cho tâm lìa buồn lo, mừng; thân lìa khổ, vui, thân tâm an ổn, cho nên đều gọi là Tam ma địa. Tam ma địa ở chỗ này là cao cấp không phải là

thông thường, bởi vì không sanh không diệt, cái chánh thọ này thì cao. Phạm phu chúng ta một phẩm phiền não chưa đoạn, nếu muốn được cảnh giới này, pháp môn thuận tiện nhất là niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, chỉ cần sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, loại tam ma địa này bạn liền chứng được. Cái chứng đắc này, thành thật mà nói không phải nương vào công phu của chính mình. Cho nên pháp môn Tịnh Độ gọi là pháp môn nhị lực. Sức mạnh tự lực của chính chúng ta chính là nhớ Phật, niệm Phật, không chế được tập khí phiền não của chính mình, đạt đến công phu thành khối. Còn sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc được cái cảnh giới này, đó là tha lực, đó là sức mạnh của A Di Đà Phật. Pháp môn nhị lực, chỗ này không có trong các pháp môn khác, chỉ riêng Tịnh Độ là pháp môn nhị lực.

Thứ ba: **“Cập đắc nhất thiết Đà-ra-ni môn”** [Đắc hết thấy Đà-ra-ni môn]

“Đà Ra Ni”

Cũng là tiếng Phạn, dịch thành ý Trung Quốc gọi là “Tổng trì”, tổng tất cả pháp, trì tất cả ý, đó là danh tướng mà thời xưa dịch kinh. Còn nếu dùng lời hiện tại mà nói gọi là “Cương lĩnh, Đại cương”, tổng cương lĩnh của hết thấy Phật pháp gọi là Đà Ra Ni Môn. Bạn nắm vững được tổng cương lĩnh thì bạn đạt

được. Thông thường giải thích cái tổng cương lĩnh này, thường được nói nhiều nhất là: “*Tất cả ác không sanh, tất cả thiện thêm lớn*”, đó là Đà Ra Ni Môn, đó là tổng cương lĩnh.

Ngày nay chúng ta người niệm Phật, tất cả Đà Ra Ni môn chính là: “*Chấp trì danh hiệu*”. Các vị thử nghĩ xem, một ngày từ sớm đến tối một câu Nam Mô A Di Đà Phật này, các ý niệm khác thấy đều không có. Ý niệm không có chính là các việc ác không sanh, nên càng không cần phải nói đến tạo ác. Ý niệm ác cũng không có, một câu vạn đức hồng danh này, cả thế xuất thế gian đều là đệ nhất thiện pháp. Từng câu từng câu tiếp tục niệm là tăng trưởng thiện, tất cả thiện pháp đang tăng trưởng. Các vị khi bước vào Niệm Phật Đường, bạn liền được tất cả Đà Ra Ni môn, tuy là bạn rời khỏi Niệm Phật Đường công phu liền mất hết, liền sẽ loạn lên, thế nhưng nếu bạn ở trong một tuần lễ, có thể có được thời gian một ngày được: “*Không sanh không diệt, các tam ma địa, tức đấng tất cả Đà Ra Ni môn*”, là rất cừ khôi rồi, không dễ dàng. Mỗi một tuần lễ đều đến luyện một lần, huân luyện hai ba năm, công phu của bạn sẽ rất cao. Nếu như bạn có thời gian, bạn có rảnh rỗi ngày ngày đến tiếp nhận huân luyện này, ba năm sau bạn liền thành Phật, tội nghiệp trong vô lượng kiếp đều sẽ tiêu được sạch trơn.

Chúng ta ngay trong một đời thường hay xem thấy, nghe thấy (ngay trong “*Vãng sanh truyện*”) rất nhiều chuyện về người niệm Phật vãng sanh, có người đứng mà đi, có người ngồi mà đi, biết trước giờ chết không bị bệnh, đi được hoan hỷ, đi được tự tại, đi được rất đẹp. Đó là công phu gì vậy? Đều là công phu niệm Phật thành tựu.

Có một số người nghe được liền nghĩ: “Ây da! Cái Niệm Phật Đường này niệm ba năm thì phải chết, không nên đi”. Vậy còn gì nói chẳng? Sợ chết khiếp, vậy thì được sao? Có loại ý niệm này, chính là mê hoặc điên đảo, xả không được sáu cõi luân hồi, xả không được ba đường ác, vẫn phải tiếp nối sanh tử, tham sống sợ chết, bạn còn có sanh tử vì cái vọng niệm này chưa xả bỏ.

Trong pháp môn niệm Phật không có sanh tử. Bạn không nên cho rằng đó là chết, không chết, vãng sanh là sống mà vãng sanh, chết thì không thể vãng sanh, cho nên pháp môn này gọi là không sanh không diệt. Vậy thì đúng! Vì sao vậy? Khi vãng sanh, bạn rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, Phật đến tiếp dẫn, ta cùng đi với Phật, cái túi da thối này không dùng nữa, phải đổi một cái thân, phải đổi lấy cái thân kim sắc tử ma, bởi vì đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, đến nơi đó tướng mạo trang nghiêm, giống y như tướng mạo của A Di Đà Phật, thân có vô lượng

tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp. Còn cái tướng của chúng ta thật là quá xấu, đến nơi đâu cũng không có người hoan nghênh. Cho nên chúng ta phải đổi một cái thân này, phải đổi tướng hảo, đi đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, cái thân thể này không cần đến nữa thì bỏ đi, cho nên sống mà ra đi quyết định không phải chết mà đi.

Tôi thường hay nói: “*Pháp môn này của chúng ta là pháp môn không già, pháp môn không bệnh, pháp môn không chết*”. Vậy bạn có thể đi đến đâu để tìm? Tôi nói thầy đều là lời thật, chỉ cần bạn niệm Phật, tâm địa niệm đến thanh tịnh, vừa rồi mới nói bất cứ bệnh khổ nào cũng sẽ niệm tiêu hết, đều không còn, bạn sẽ không bị bệnh, bạn cũng không già yếu, ngày ngày hoan hỉ, hoan hỉ thì trẻ trung.

Con người vì sao mà già? Lo buồn thì già, người xưa thường nói: “*Lo có thể khiến cho người già*”. Bạn thường hay lo buồn, thì bạn dễ dàng lão hoá. Còn như trong lòng bạn thường hay hoan hỉ, thì bạn làm sao có thể già? Bạn không thể già. Cho nên bạn ở trong Niệm Phật Đường thân tâm thế giới tất cả buông bỏ, pháp hỉ sung mãn, thì bạn không già, không bệnh, không chết, bạn đi làm Phật. Hơn nữa thật đến được chỗ này, khi công phu chín muồi, sanh tử tự tại, bạn muốn đi lúc nào thì có thể đi ngay lúc đó, bạn muốn ở thêm vài năm cũng không ngại gì.

Sau khi công phu thuần thực, đó không còn là thân nghiệp báo.

Ngày nay chúng ta muốn ở thêm vài năm, không được, thọ mạng đến rồi không đi không được, không được tự tại, thọ mạng chưa đến muốn chết cũng chết không được, thọ mạng đến rồi muốn sống cũng sống không được, phiền phức này thật lớn. Còn như công phu niệm Phật của bạn thành tựu, bạn liền tự tại, muốn ở thêm vài năm không ngại gì, muốn đi sớm một chút, liền được, liền có thể đi sớm. Đến lúc đó bạn chính mình liền biết được chính mình phải nên làm thế nào. Nếu như nói ở thêm vài năm nữa ở thế gian này thì lý do lưu lại vài năm là để độ chúng sanh vì còn có một số chúng sanh có duyên với mình, nên bạn vì để giúp đỡ những chúng sanh này mà ở thêm vài năm để độ họ, đó mới là lý do, quyết định không phải ham thích hưởng thụ thế gian này. Hưởng thụ thế gian làm gì có thể sánh được với Thế Giới Tây Phương Cực Lạc.

Ở thế giới này của chúng ta ví như phòng ở cũng xem là không tệ, nhưng cũng cái phòng như vậy thì ở Thế Giới Tây Phương Cực Lạc không có người nào ở, vì người ở đều là cung điện bằng bảy báu. Còn nhà ở thế giới này, bên trên chúng ta chỉ dám họa một số phù điêu, thiếp vàng lên trên, đó là loài vàng giấy rất mỏng dán lên một lớp vẩy thôi, còn Thế Giới Tây

Phương Cự Lạc những đồ vật đó đều thuần là vàng, làm gì lại có chuyện chỉ dán lên một lớp mỏng.

Bạn xem dưới đất, đất bằng lưu ly, lưu ly là gì vậy? Hiện tại người thế gian chúng ta gọi là tủy thủy, ở trong kinh Phật gọi là lưu ly, ngọc màu xanh, loại ngọc quý nhất trong loại ngọc, vậy mà đất đai Thế Giới Tây Phương Cự Lạc là bằng lưu ly, trong suốt. Cho nên từ mặt đất có thể nhìn thấu xuống lòng đất, đó là đất, vàng rỗng làm đất, loại đất vàng rỗng đó là để đắp đường, như chúng ta lót thảm, đắp đường đi, còn ở Tây phương Cự lạc thì dùng cái gì để đắp? Vàng rỗng! Vậy thì bạn làm sao có thể lưu luyện đối với thế gian này. Nếu bạn còn lưu luyện thế gian này vậy thì quá kỳ lạ, không hề có đạo lý này.

Ăn uống, bạn thấy trên kinh nói, muốn ăn thứ gì, ý niệm vừa nghĩ thì đồ ăn đã bày ra trước mắt, đến lúc đó liền sẽ nghĩ, chúng ta không phải là phàm phu nữa, không phải chúng sanh sáu cõi, cái ý niệm muốn ăn là tập khí ở trong sáu cõi, khi tập khí khởi lên, nó tự nhiên liền hiện hành, vừa giác ngộ thì lập tức không còn nữa lại biến mất hết, sạch sẽ tinh khiết. Cho nên Thế Giới Tây Phương Cự Lạc không có nhà bếp, cũng không có rác rưởi, bạn nói xem tự tại đường nào.

Cung điện của bạn ở sạch sẽ tinh khiết, trong

đây trống rỗng không có bất cứ thứ gì, muốn bất cứ một thứ nào, thì thứ đó liền hiện ra, không cần nữa, không cần thì không còn, bạn nói xem tự tại cõi nào? Làm gì giống như chúng ta hiện tại đồ đạc để lộn xộn rối rắm, từng đống từng đống, khi dẹp dọn thì cũng rất phiền phức. Đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, những hiện tượng này thấy đều không có.

Vậy bạn thử nghĩ xem, khi người đã công phu tới rồi, vì sao mà họ không mau đi, họ đi hưởng phước, cho nên nếu đem hai thế giới này so sánh thì kém quá xa. Họ có phước báo lớn như vậy, mà họ không hưởng phước, mà họ còn lưu lại ở nơi đây, đó là xả mình vì người, giúp đỡ một số chúng sanh, có duyên mang theo nhiều người cùng đi, đó là lý do ở ngay chỗ này.

Nếu như chính mình không có những duyên phận này, không có duyên phận với chúng sanh, thì khi công phu của họ thành tựu rồi, không ai mà không muốn đi sớm hơn. Người thông thường chúng ta muốn đi mà đi không được, nên phải ở lại cũng là bất đắc dĩ thôi, còn nếu chân thật có được năng lực này, ai mà không hy vọng đi sớm hơn để sớm một ngày được thấy Phật. Sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, mỗi ngày bạn không chỉ cúng dường mười vạn ức Phật như trên “Kinh Di Đà” nói mười vạn ức Phật, đó là không dụng ý, trên thực tế mỗi ngày bạn

đi cúng dường vô lượng vô biên chư Phật, Thế Tôn nói với chúng ta mười vạn ức là vì chúng sanh thế giới này của chúng ta mà nói, bởi vì chúng sanh thế giới này tình chấp rất nặng, sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc nhưng luôn là nghĩ đến cái địa cầu từ trước là quê hương của chúng ta, không biết liệu quê hương địa cầu hiện tại như thế nào rồi? Cũng muốn quan tâm một chút, cho nên Phật mới nói mười vạn ức cõi nước Phật, để bạn nghĩ lúc nào cũng có thể quay lại địa cầu này để thăm viếng, cái ý này chính là như vậy. Cho nên Phật nói pháp dụng ý chính ngay chỗ này. Nhưng trên thực tế thì năng lực thực tế siêu vượt hơn đây rất nhiều lần. Thế giới tốt đẹp như vậy, đến nơi đó có được thành tựu thù thắng như vậy, vậy thì vì sao chúng ta không chịu đi?

Hai câu này nếu như chúng ta tu các pháp môn khác thì không dễ gì đạt đến được, thế nhưng tu pháp môn Tịnh Độ thì rất dễ dàng đạt đến được. Cho nên đối với các pháp môn khác, đối với các Bồ Tát trong các pháp môn khác thì chân thật là pháp khó tin, không vào cảnh giới này, họ không tin. “*Nan tín chi pháp*”¹⁰ là vì như vậy, chúng ta cũng có thể thể hội.

Tôi thường nói với mọi người, Niệm Phật Đường này của chúng ta rất thù thắng, làm thế nào tốt nhất để họ nghe, nhưng họ nghe đến sau cùng thì vẫn không tin, họ đều khó tin. Nhưng khi họ đến nơi đây

niệm Phật vài ngày thì họ tin tưởng. Ngay đến một việc nhỏ xíu như vậy mà họ còn không tin, huống hồ Phật kinh nói toàn bộ cảnh giới viên mãn thù thắng như vậy thì họ làm sao có thể tin tưởng. Cho nên tỉ mỉ mà thể hội, đem cái việc nhỏ này so ra những việc thù thắng như vậy, chúng ta có thể thể hội được một chút. Tăng thêm tín tâm của chúng ta, tăng thêm nguyện lực của chúng ta, tín nguyện niệm Phật, cầu sanh Tịnh Độ, quyết định thành tựu.

Thứ tư: “Tùy thời ngộ nhập Hoa Nghiêm Tam muội” [Tùy thời ngộ nhập Hoa Nghiêm Tam Muội]

“*Hoa Nghiêm Tam muội*” ý nghĩa này rất sâu. Cái gì gọi Hoa Nghiêm Tam muội? Lược nói chính là Pháp giới Nhất Chân. Pháp giới nhất chân chính là chân tâm của chính bạn, có thể thông đạt tường tận, đó gọi là ngộ nhập Hoa Nghiêm Tam muội.

Đây là đại đức xưa giải thích đơn giản đối với danh tướng này. Ngài giải thích được không sai, nhưng chúng ta nghe rồi vẫn là nghe không hiểu. Cho nên cái gì gọi là pháp giới? Cái gì gọi là tự tâm? Cái gì gọi là liễu đạt? Nếu bạn không làm cho rõ ràng, không làm cho tường tận thì bạn đối với những danh tướng thuật ngữ này không thể nào không có nghi hoặc. Vậy thì bạn sẽ không có các thọ dụng khác.

Hôm nay thời gian đã hết, câu nói này lần sau chúng ta sẽ nói tỉ mỉ hơn. A DI ĐÀ PHẬT!



(VCD 043)

Đạo tràng chúng ta gần đây đang giảng “Kinh Hoa Nghiêm”, cho nên khi đọc đến cái câu này, tôi nghĩ các đồng tu chúng ta cũng không quá xa lạ. Thế nhưng rốt cuộc cái gì gọi là “Hoa Nghiêm Tam muội”? Có thể nói là chúng ta đọc qua một cách rất mơ hồ. Sự việc này cho dù chúng ta không thể ngộ nhập, thì ít nhiều cũng có thể hiểu được một ít, chí ít đó là thuộc về thường thức Phật học.

Nếu như đơn giản thiết yếu để nói, đại đức xưa nói với chúng ta: “*Nhất chân pháp giới, duy thị tư tâm*”¹¹. Tám cái chữ này, nếu như thấu hiểu chỗ này thì gọi là “Hoa Nghiêm Tam muội”.

Lời nói này nói ra rất đơn giản, cũng nói được rất rõ ràng, thế nhưng người sơ học rất không dễ dàng gì hiểu được. Mấy cái chữ này rất bình thường, không có chữ khó, đều có thể xem hiểu được, thế nhưng ý nghĩa bên trong rốt ráo của nó là gì? Không biết được. Thực tế mà nói, bạn đương nhiên không biết được, bởi vì nếu bạn biết rồi thì bạn liền vào được Hoa Nghiêm Tam muội. Do vì bạn không biết, điều đó chứng minh bạn chưa ngộ nhập, còn nếu bạn biết rồi thì liền ngộ nhập. Chính là tám cái chữ này, biết được thì ngộ nhập. Ngộ nhập Hoa Nghiêm Tam muội

chính là giống như trong Thiền tông đã nói: “*Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*”, ý nghĩa hoàn toàn giống như tám cái chữ này. Thế nhưng trong Tông Môn nói tám cái chữ này không dễ hiểu, tám cái chữ này rất huyền.

Còn trong Giáo Hạ thì chính là tám cái chữ này “*Nhất chân pháp giới, duy thị tự tâm*”¹². Cách nói dường như dễ hiểu hơn một chút, nhưng kỳ thật vẫn là khó hiểu. Độ khó của nó cùng tám chữ của tông môn cũng không cao, không thấp, nên chúng ta luôn là phải nói qua.

Trong Phật pháp thường hay nói đến “Tự tánh”, “Chân như bản tánh”, những danh từ này các vị đều đã nghe qua rất nhiều. Tịnh Độ tông chúng ta thì gọi là “Nhất tâm”. Danh tướng thuật ngữ ở trong Đại kinh nếu bạn tùy tiện lật vài trang cũng có thể tìm được mười mấy, mấy mươi loại danh từ, xin nói với các vị, đều là nói một sự việc.

Một sự việc tại vì sao nói ra nhiều danh từ đến như vậy? Đó là do Thích Ca Mâu Ni Phật nói pháp phương tiện khéo léo.

Ý nghĩa trong đây cũng chính là nói với chúng ta danh từ thuật ngữ thì không nhất định, chỉ cần chỉ ra một sự việc, nói cách nào cũng đều được. Do đây có thể biết cách nói này của Thế Tôn là phá chấp

trước của chúng ta. Phá chấp trước, đó là trí tuệ chân thật. Bệnh của chúng ta chính ở chấp trước, nếu như phá trừ được chấp trước thì kiến giải của chúng ta, nhận biết của chúng ta liền không hề khác biệt với chư Phật, vậy thì vào được cảnh giới của Phật. Thế nhưng vọng tưởng, phân biệt, chấp trước rất không dễ gì đoạn, chúng ta cũng có thể thể hội được Thích Ca Mâu Ni Phật 49 năm giảng kinh nói pháp, khổ tâm của Ngài, thiện xảo của Ngài, chúng ta mới có thể thể hội được. Có thể thể hội, chúng ta mới có thể học tập, còn như những sự việc này ngay đến thể hội cũng không thể, thì chúng ta từ chỗ nào mà học? Đó là một ý nghĩa.

Ngoài ra một ý nữa, chân tướng của vũ trụ lý rất sâu (lý chính là nói thể, bản thể rất sâu), sự rất rộng, rất phức tạp. Phật nói pháp cho chúng ta, có thể nói dạy chúng ta quan sát từ mọi mặt. Quan sát mọi mặt, bạn mới có thể xem thấy phức tạp của hiện tượng. Do đó đối mỗi một mặt, đối mỗi một góc độ khác, thì Ngài liền dùng một danh từ khác, dùng một danh xưng để chúng ta tổng hợp các loại danh từ thuật ngữ này ở trong đó ngộ nhập thật tướng của nó. Đó cũng là khéo léo nói pháp.

Trong “Kinh Hoa Nghiêm” Đại sư Thanh Lương nói tám chữ: “*Nhất chân pháp giới, duy thị tự tâm*” này, rất đáng để chúng ta thưởng thức: “Tự” là chính mình, chính là chân tâm của chính mình, nhất

chân pháp giới chính là chân tâm của chính mình. Vậy thì mười pháp giới y chánh trang nghiêm là gì? Chúng ta từ tám chữ này liền có thể thể hội được: “Mười pháp giới, duy thị vọng tâm”¹³. Vọng tâm của chúng ta biến hiện ra mười pháp giới, còn chân tâm của chúng ta biến hiện ra pháp giới nhất chân.

Phật nói với chúng ta: “Chân, vọng không hai”. Bạn hiểu được chân vọng không hai thì bạn đương nhiên liền tường tận nhất chân pháp giới cùng mười pháp giới cũng là không hai. Đó là chân tướng của sự thật. Thế nhưng rất khó tường tận, đích thực ra là rất khó hiểu. Tại vì sao hư không pháp giới là tự tâm của chúng ta? Không luận là chân tâm cũng tốt, vọng tâm cũng tốt. Chân tâm của chính mình, vọng tâm của chính mình vẫn là một cái tâm, lìa khỏi tự tâm không có pháp giới. Đó là Thế Tôn 49 năm vì tất cả chúng sanh nói tổng cương lĩnh của tất cả pháp. Phật nói tất cả kinh, từ nơi đâu mà nói ra? Tám cái chữ này là đầu nguồn cội nguồn của Phật pháp. Pháp giới, trong đó bao gồm nguyên lý, nguyên tắc, hiện tướng, chuyển biến, nhân quả, đều bao gồm ở trong đó. “Tự tâm” là năng hiện, năng biến, “Pháp giới” là sở hiện, là sở biến. Chúng ta phải tỉ mỉ mà thể hội cái ý nghĩa này, cái sự tướng này phải tỉ mỉ mà thể hội. Thể hội không được, thì thường hay giữ lấy nghi tình (nghi tình chính là thường hay đưa ra sự việc như vậy).

Trên kinh Phật còn có hai câu, nói được còn rõ ràng hơn chỗ này, đó chính là: “*Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”¹⁴. Pháp giới Nhất Chân cùng Mười pháp giới Y Chánh Trang Nghiêm là duy tâm sở hiện, cái tướng pháp giới này là duy tâm sở hiện. Ở trong đó trùng trùng biến hoá là duy thức sở biến. Thức là vọng tâm, tâm là chân tâm. Thức là vọng tâm, thức chính là vọng tướng, phân biệt, chấp trước. Vọng tướng, phân biệt, chấp trước đó là vọng tâm của chúng ta. Vọng tâm không là chân tâm, nếu là khỏi chân tâm thì làm gì có vọng tâm?

Trên “Kinh Lăng Nghiêm” nói “*Vọng tâm như trăng thứ hai, ẩn mắt mà nhìn thấy trăng thứ hai*”.

Thế nhưng cái ý này chúng ta vẫn là không dễ gì hiểu được. Vì sao vậy? Nếu như bạn chân thật hiểu được, thì ý niệm phải trái nhân ngã của bạn hoàn toàn không có. Cho nên bạn chân thật tường tận, chân thật hiểu được ở trên cái hiện tượng này, thì bạn không giống như người thông thường, cũng chính là bạn không giống như người không hiểu được. Người không hiểu được đều có “Ngã”, mà ngày nay chúng ta đều gọi là có ý niệm tự tư tự lợi. Còn nếu như thật hiểu rõ, con người này quyết định không có ý niệm của cái “Ngã”, không có ý niệm tư riêng, mà là khỏi tâm động niệm, tất cả thấy đều vì chúng sanh, vì pháp giới. Vì sao vậy? Cả thấy hư không pháp giới là chính mình, sẽ không đem cái thân này cho là chính

mình, cái nhà này không xem là của mình, không có, tuyệt đối không thể có cái ý niệm này, tận hư không khắp pháp giới là chính mình, vậy thì bạn liền thật hiểu rõ đích thực là tự tâm biến hiện ra.

Tất cả chúng sanh tuy nghe được Phật Bồ Tát, nếu như họ hiểu được lời giáo huấn, nhưng vì sao họ không thể ngộ nhập? Vì phiền não tập khí từ vô lượng kiếp đến nay, mê hoặc điên đảo nên chướng ngại cửa ngộ của họ, làm bế tắc cửa ngộ, nên họ không thể ngộ nhập.

Phật 49 năm nói ra tất cả kinh, nói ra tất cả pháp, vẫn không ngoài nói đến sự việc này. Thượng căn lợi trí nghe được Phật nói pháp này, họ lập tức liền ngộ nhập, đại triệt đại ngộ. Người hạ hạ căn nghe được câu nói này, họ cũng không cầu hiểu sâu, họ cũng sẽ không nghi hoặc, họ cũng không cầu thấu hiểu, Phật nói như thế nào thì tôi tin như thế đó và tôi hành theo như vậy, vậy cũng rất đáng yêu, họ cũng có thể có thành tựu. Người căn tánh trung đẳng nghe rồi thì phiền phức liền to, càng nghe càng mê hoặc, càng nghe vấn đề càng nhiều. Cho nên Thế Tôn mất hết 49 năm để giải thích, thấy đều là vì người căn tánh trung đẳng.

Chúng ta cũng từ ngay chỗ này thể hội được đại từ đại bi của Thích Ca Mâu Ni Phật, từ bi đến tột đỉnh, không sợ phiền phức, rất tường tận đến giải

thích nói rõ cho chúng ta. Rõ ràng nhất, đại biểu cụ thể nhất chính là “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”, bộ “Kinh Hoa Nghiêm” này là nói rõ tám cái chữ đó¹⁵. Nếu như chúng ta thật không thể thể hội được, thì Phật thường dùng tỷ dụ để nói. Thí dụ dùng “*Mộng huyền bào ảnh*” là thí dụ nhiều nhất, đặc biệt là dùng giấc mộng để thí dụ. Mỗi một vị đồng tu đều có kinh nghiệm nằm mộng, chúng ta liền dùng giấc mộng, dùng cái cảnh mộng này để làm thí dụ: Hay khởi mộng đó là tâm, cái tâm này cho dù nó là chân tâm là vọng tâm cũng không nên đi nghiên cứu những thứ này. Hiện tại người nước ngoài nói cái mộng này là hạ ý thức, hạ ý thức vẫn là tâm, cái ý thức này chính là tâm, đó là hay khởi mộng. Cảnh giới ở trong mộng hiện ra, đó chính là tướng phần, đó là mộng mà bạn thấy được. Ở trong đây liền có năng, liền có sở. Có năng khởi mộng, có cảnh mộng biến hiện ra, biến hiện ra cái cảnh mộng, biến ra tướng cảnh giới trong cái mộng này, có phải chính là hiện tướng hay khởi mộng của cái tâm đó không? Chúng ta phải cố gắng mà nghĩ xem, giả như bạn nằm mộng, vừa trong mộng tỉnh lại, bạn không ngại ngùi lại trên giường cố gắng nghĩ lại xem, cái cảnh giới trong mộng vừa rồi của bạn, bạn nghĩ xem cái mộng đó vì sao mà có? Tướng cảnh giới trong mộng rốt cuộc vì sao mà hình thành? Nghĩ xem những thứ này, nếu bạn có thể thường hay nghĩ như vậy, bạn liền sẽ khai ngộ. Đó là Phật pháp.

Chúng ta biết được, tâm không có tướng, bởi vì không có tướng, nó mới có thể hiện tướng, nếu như nó là có tướng thì nhất định nó không thể lại hiện tướng. Cái đạo lý này trên “Kinh Hoa Nghiêm” cũng nói được rất rõ ràng, nhưng hiện tại chúng ta vẫn chưa nói đến, đó chính là nói đến chân không và duyên khởi.

Chính bởi vì tâm không có tướng, cho nên mỗi buổi tối nằm mộng, tướng cảnh giới trong mộng không như nhau. Ngay khi trong mộng hiện ra cảnh giới, chính là tâm của bạn đã biến thành tướng, cái tướng đó như thế nào? Chính là tướng của cảnh giới trong mộng. Tướng cùng tánh là một không phải là hai. Việc này cũng rất khó hiểu.

Đại đức xưa lại có một thí dụ, để chúng ta thể hội được cái ý này, thí dụ lấy vàng làm món đồ, đem vàng thí dụ cho tự tánh, thí dụ cho năng biến, dùng vàng này tạo ra một hình tướng, cái tướng đó là sở biến, thí dụ ở đây chúng ta có một đồng vàng rỗng, hôm nay chúng ta đem đồng vàng này tạo thành tượng của Bồ Tát Địa Tạng, nó liền hiện ra tướng, thử hỏi cái tướng này cùng cái tánh này là một hay là hai? Tôn tượng Bồ Tát Địa Tạng cùng với khối vàng rỗng đó là một hay là hai? Nếu như bạn nói là một, cái tôn tượng này chúng tôi thấy là tượng của Bồ Tát Địa Tạng, xem thấy tượng của Bồ Tát Địa Tạng, vậy thì vàng đó không có, nếu như chỉ xem thấy khối

vàng ròng này, thì không có tượng Bồ Tát Địa Tạng, làm thế nào để hiện thị rõ cái sự thật này? Hiện thị cái sự thật này chỉ có một cũng không khác, không thể nói nó là một, cũng không thể nói nó là hai, nếu bạn nói nó là một, rõ ràng tướng cùng tánh là hai sự việc, nếu bạn nói nó là hai, vàng cùng món đồ đích thực là một không phải là hai, lia khỏi món đồ thì không có vàng, cho nên chân tướng sự thật không hai không khác. Vậy thì mới nói rõ chân tướng của nó. Hy vọng mọi người tử tử từ ngay chỗ này mà thể hội, không thể nói là một, cũng không thể nói là hai, không thể nói giống nhau, cũng không thể nói không như nhau, vậy phải xem bạn từ góc độ nào để quan sát.

Cho nên cái tánh này hoàn toàn biến thành tướng, chúng ta dùng một cái tiền đề này, lại hồi tưởng lại cảnh mộng, chúng ta ở trong cảnh mộng, tâm của chúng ta hoàn toàn biến thành cảnh giới trong mộng, cũng giống như vàng này, hôm nay tạo thành hình tượng của Bồ Tát Địa Tạng, đồng một đạo lý như vậy. Cho nên Phật nói cái hiện tượng này gọi là “*Toàn chân tức vọng*”¹⁶. Bởi vì tướng là hư vọng, tướng không phải vĩnh viễn tồn tại, Phật pháp gọi chân, vọng, định nghĩa của nó, nói vọng là tạm thời không phải vĩnh viễn tồn tại, nói chân là vĩnh viễn bất biến, vĩnh viễn bất biến đó gọi là chân.

Cho nên tánh là chân, chân tánh, tánh là chân, tướng là vọng, tướng không phải là chân. “*Toàn chân*

tức vọng”, cả thấy cái tâm, chân tâm năng biến đã biến thành tướng phần trong mộng. Cũng giống như lấy vàng làm thành món đồ vậy, đó là biến thành cảnh giới mộng. Vậy muốn hỏi tâm của bạn giống như cái gì? Cảnh giới ngay trong mộng chính là dáng vẻ của tâm bạn, chính là tướng phần của tâm, chân vọng không hai, tánh tướng là một. Nếu như bạn ở trong mộng bỗng chốc hiểu rõ ra, cả thấy cảnh mộng chỉ là tự tâm, trong mộng cũng giống như pháp giới, cả thấy cảnh mộng chỉ là tự tâm, lìa khỏi tự tâm làm gì có cảnh giới? Không có cảnh giới. Cho nên ở trong mộng, trong mộng nhất định có chính mình, có con người của ta, hoặc giả trong mộng thấy rất nhiều người, cũng mộng thấy sơn hà đại địa, Y Chánh Trang Nghiêm. Nếu như bạn từng tận giác ngộ rồi, chúng ta muốn hỏi, trong mộng một pháp nào không phải là tự tâm của bạn? Vậy mới thấu hiểu đích thực cả thấy cảnh mộng, Y Chánh Trang Nghiêm của cảnh mộng chính là chính mình, chính là tự tánh.

Chư Phật Bồ Tát nói ngộ rồi, đại triệt đại ngộ, vậy ngộ được cái gì? Chính là ngộ ra sự việc này, thấu suốt tận hư không khắp pháp giới là chân tâm của chính mình biến hiện ra cảnh giới, là chính mình, ngoài tự tâm ra, không có pháp nào có thể được.

Phàm phu mê, mê cái gì? Cũng là mê ngay sự việc này, không biết được hư không pháp giới Y

Chánh Trang Nghiêm là do tự tâm biến hiện ra, không biết được tất cả vạn sự, vạn vật đều là tự tánh, không biết được. Không biết được mà nói, không qua được chỗ này, không qua được chỗ kia, trên thực tế là ai không qua được? Chính mình không qua được chính mình, ngoài không qua được chính mình ra, bạn còn không qua được với ai nữa? Không có người nào. Mười phương ba đời tất cả chư Phật Bồ Tát là chính mình.

Trên kinh không phải thường nói là các vị niệm A Di Đà Phật là “*Tự tánh Di Đà*”, chính là Di Đà từ trong tâm của chính bạn biến hiện ra, làm gì có tâm ngoài Di Đà? Cũng không có Tịnh độ ngoài tâm, “*Duy tâm Tịnh Độ*”, Thế Giới Tây Phương Cực Lạc trang nghiêm cũng là duy tâm biến hiện. Quyết định không có Tịnh Độ ngoài tâm, không có Di Đà ngoài tâm. Di Đà “*Như thị*”, tất cả chư Phật Như Lai lại chẳng phải là “*Như thị*” hay sao? Tất cả Bồ Tát lại chẳng phải là như thị hay sao? Thậm chí đến Nga quý, súc sanh, địa ngục, có pháp nào là không như thị?

Sau khi bạn chân thật giác ngộ, đại từ, đại bi không phải tự nhiên lưu xuất ra hay sao? Cho nên đó gọi là “*Vô duyên đại từ, đồng thể đại bi*”. Quan tâm chúng sanh, cúng dường chư Phật, có thứ nào là lìa khỏi chính mình đâu. Việc này mới dần dần đem chân tướng sự thật làm cho rõ ràng, hiểu cho tường

tận, chân thật thông đạt thấu hiểu rồi, đó gọi là Hoa Nghiêm Tam muội.

“Hoa Nghiêm” hai chữ này cách nói thế nào vậy?

Trên đề kinh “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh” đã nói qua, “Tam muội” là gì? Tam muội là chánh thọ. “Hoa Nghiêm” cảnh giới này quá lớn, bao hàm cả tận hư không khắp pháp giới.

Hiện tại chúng ta cũng đang giảng “Kinh Hoa Nghiêm” các vị đã xem thấy ở trong Phần tựa, đại chúng của pháp hội số người là vô lượng vô số cõi Phật, vi trần số, đều là dùng số từ này để hình dung số người ngồi trong pháp hội. Đó là đem tất cả chúng sanh phân làm rất nhiều chủng loại khác nhau, giống như từng cái xã đoàn, từng cái xã đoàn của chúng ta mà nói, số mục thì vô lượng vô biên. Cái ý đó chính là nói rõ cả thủy hư không pháp giới, cũng chính là nói rõ đó là “Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”, luôn không bao giờ rời khỏi tâm tánh. Cho nên toàn bộ kinh từ đầu đến cuối đều dạy bạn ngộ nhập, đó là đặc sắc của bộ kinh này, mỗi câu mỗi chữ đều giúp cho bạn ngộ nhập.

Phía trước bạn nghe rồi không ngộ, không cần lo, phía sau vẫn còn, một biến không thể ngộ nhập thì thêm một biến nữa. Vì mục đích đó cho nên chúng tôi thường giảng, giúp đỡ bạn chân thật nhận biết chân

tướng của vũ trụ nhân sanh. Nhận biết chân tướng của vũ trụ nhân sanh chính là nhận biết bản lai diện mục của chính mình.

Nhà Thiền giảng rằng: “*Mặt mũi vốn có trước khi cha mẹ sanh ra*”¹⁷. Giáo học của Phật pháp cũng không gì khác hơn là giúp chúng ta nhận biết chính mình mà thôi, cho nên đây gọi là Hoa Nghiêm Tam muội.

“*Hoa*” là thí dụ trong Đề kinh của Đại kinh. Ý nghĩa của nguyên văn tiếng phạn là: “*Tạp hoa nghiêm sức*”. Đó là đem cái pháp hội này, đem cái pháp môn này, thí dụ như là một cái vườn hoa rất lớn, trong cái vườn hoa này phẩm loại của các loài hoa, cỏ này đều tròn đầy, như nhau không hề kém khuyết, cho nên gọi là tạp hoa.

“*Nghiêm*” là trang nghiêm, nó có hai tầng ý nghĩa là trang nghiêm tự tánh và trang nghiêm pháp giới. Tầng ý nghĩa thứ nhất: Trang nghiêm tự tánh, hiển thị tánh. Tự tánh có năng lực biến hiện ra cảnh giới, đó là trang nghiêm của tự tánh; Tầng ý nghĩa thứ hai là: Trang nghiêm đời sống của chúng ta. Đời sống vật chất, đời sống tinh thần của chúng ta đạt đến mỹ mãn mà người hiện tại gọi là “*Chân, Thiện, Mỹ, Huệ*”. Đó là ý thứ hai của “*Tạp Hoa Nghiêm sức*”.

Do đây có thể biết, Hoa Nghiêm Tam muội đơn

giản mà nói là nương duyên khởi của pháp giới nhất chân vô tận, đó là lý luận nương theo. Các vị luôn phải ghi nhớ: “*Pháp giới nhất chân*” chính là “*Chân như bốn tánh*”, chính là “*Lý nhất tâm bất loạn*” mà trong Tịnh Độ tông chúng ta nói. Dù những danh từ này không như nhau, nhưng ý nghĩa cảnh giới trong đó hoàn toàn như nhau, Hoa Nghiêm gọi là “*Pháp giới Nhất Chân*”, kinh điển Tịnh Độ tông chúng ta gọi là “*Nhất tâm bất loạn*”. Nhất tâm bất loạn chính là Pháp giới Nhất Chân; Pháp Giới Nhất Chân chính là Chân Tâm Bốn Tánh của chính mình.

Phật dạy chúng ta làm thế nào để niệm Phật. Trên Kinh Vô Lượng Thọ dạy cho chúng ta “*Phát tâm bồ đề, một lòng chuyên niệm*”. Còn trong “Kinh Di Đà” dạy chúng ta “*Nhất tâm hệ niệm*”. Bản dịch của Đại sư Cưu La Ma Thập, dịch là “*Nhất tâm bất loạn*”, bản dịch của đại sư Huyền Trang là “*Nhất tâm hệ niệm*”.

Bạn xem đều là chú trọng nhiều đến chữ “nhất”. Nhưng chúng ta khi học Phật thật tế mà nói chính là lơ là đi cái chữ “nhất” này, nên chúng ta học được rất khổ, tốn rất nhiều thời gian, rất nhiều tinh thần, vẫn cứ là không thể vào được cửa. Vậy lúc nào thì có thể vào được cửa? Thật không có kỳ hẹn. Thành thật mà nói chỉ đến hôm nào tâm của bạn “nhất” rồi thì liền vào được. Nhất tâm liền vào, nhị tâm thì không vào, nếu bạn muốn nhập môn (nhập

môn Thiên tông gọi là kiến tánh, Tịnh tông chúng ta gọi là nhất tâm bất loạn), nhất tâm liền vào.

Nhất tâm, cái gì gọi là “Nhất tâm”?

Một tạp niệm cũng không có, đó mới gọi là nhất tâm, có một tạp niệm thì tâm không nhất. Sự việc này nói ra thì dễ, khi làm thì sẽ rất khó. Ở trong kinh nghiệm tu học của chúng ta, chúng ta hiểu rõ nhất tâm khoảng thời gian ngắn thì được, thời gian dài thì không được, trong thời gian dài thì liền xen tạp vọng tưởng, thì không được. Cái đạo lý này cùng chân tướng sự thật, chúng ta phải rõ ràng.

Cho nên vì sao đại đức xưa nói với chúng ta: “*Đọc kinh không bằng đọc chú, đọc chú không bằng niệm Phật*”. Nói lời nói này là đạo lý gì? Hiện tại chúng ta có thể hiểu được. Vì sao?

Tụng kinh thì quá dài nên khi tụng rất dễ khởi vọng tưởng.

Tụng chú ngắn hơn kinh, hay nói cách khác cơ hội khởi vọng tưởng tương đối ít, nên nói đọc kinh không bằng đọc chú. Thế nhưng vẫn là dễ dàng khởi vọng tưởng. Thí dụ nói “Chú Đại Bi” mọi người đọc rất thuần thục, bài “Đại Bi Chú” đó hơn 80 câu, bạn từ đầu đến cuối đọc qua một lần, trong đó bạn có thể không có một vọng niệm nào hay không? E rằng vẫn

là có một hai vọng tưởng. Các vị phải nên biết nếu xen tạp một hai vọng niệm, thì “Chú Đại Bi” sẽ không linh. Nên bạn không thể nói “Chú Đại Bi” không linh, không linh là bởi vì trong đó bạn xen tạp vọng tưởng ở trong, cho nên chú đó không linh.

Còn khi bạn niệm Phật sáu chữ “*Nam Mô A Di Đà Phật*” này, trong sáu cái chữ này, đích thực là vọng niệm không thể xen tạp vào. Đó là nói rõ sáu chữ này của bạn có hiệu quả, tốt hơn nhiều so với niệm chú. Cho nên nói tụng chú không bằng niệm Phật. Nếu như thấy sáu chữ này vẫn còn hơi nhiều, thì bốn chữ “*A Di Đà Phật*”, vậy thì vọng tưởng không thể lọt vào.

Cho nên tôi truyền cho các vị đồng tu cách mười niệm. Cách mười niệm chính là mười câu “A Di Đà Phật, A Di Đà Phật. A Di Đà Phật. A Di Đà Phật, A Di Đà Phật...”, mười câu, trong đó một vọng niệm cũng không có. Không nên cho rằng thời gian này quá ngắn, chỉ cần thời gian một hai phút thì rất có hiệu quả, mỗi ngày tu thêm vài lần, niệm nhiều vài biến, rất có hiệu quả. Vì sao vậy? Bởi vì bạn một lòng chuyên niệm, bạn không có hoài nghi, không có xen tạp, không có gián đoạn, mười câu không gián đoạn, phù hợp Bồ Tát Đại Thế Chí đã nói “*Tịnh niệm tương tục*”, phù hợp cái tiêu chuẩn này, tịnh niệm tương tục. Tịnh niệm chính là không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn. Bạn hiểu rõ cái đạo lý này, sau

đó bạn liền có thể thể hội được.

Cộng tu và chính mình tự tu không hề giống nhau, trong cộng tu vọng tưởng sẽ giảm ít, còn tự mình một người tu thì vọng tưởng sẽ nhiều. Nhất là Niệm Phật Đường này của chúng ta, Niệm Phật Đường này của chúng ta ở lâu bốn, có đồng tu đến nói với tôi, bước vào Niệm Phật Đường xem thấy thấy đều là Phật, dường như chính mình cũng là Phật vậy. Tốt quá bạn khởi lên cái ý niệm đó là Phật niệm, bạn không khởi các vọng niệm khác, đó là tương ưng. Khi bạn ở nhà niệm Phật, không tương ưng, đó là nói rõ chúng ta là phàm phu, phàm phu còn bị ảnh hưởng của hoàn cảnh. Chính bởi vì bạn còn bị ảnh hưởng của hoàn cảnh, chúng tôi cung cấp cho các bạn một hoàn cảnh niệm Phật, để Phật đến ảnh hưởng bạn, không để các thứ khác làm ảnh hưởng bạn. Xây Niệm Phật Đường làm tăng thượng duyên cho mọi người, đạo lý chính ngay chỗ này, hay nói cách khác cái Niệm Phật Đường này chính là Hoa Nghiêm Tam muội.

Cho nên nhất định phải nương vào nhất tâm, nương vào chân tánh. “*Vô tận duyên khởi*”¹⁸ đó chính là nói tận hư không khắp pháp giới, tất cả cõi nước chư Phật, Y, Chánh Trang Nghiêm, đều là từ nhất tâm biến hiện ra, cái nhất tâm này là nhất tâm của chính mình.

Bạn nghe rồi bạn lập tức liền có hoài nghi: “Tâm của tôi có sức mạnh lớn đến như vậy hay sao? Tôi thật có thể biến hay sao? Vậy tôi muốn biến một con bò, có nghĩ thế nào cũng nghĩ không ra, nó cũng không thể hiện tiền”. Cho nên sau khi nghe kinh rồi, trở về lại khởi vọng tưởng vậy thì hư rồi, đó thật gọi là “*Ba đời chư Phật đều bị hàm oan*”.

Phật nói cái tâm này, tâm rốt cuộc là như thế nào? Rốt cuộc là ở nơi đâu? Tìm không ra. Nếu bạn không tin tưởng, hãy trở về đọc “Kinh Lăng Nghiêm”. “Kinh Lăng Nghiêm” Thích Ca Mâu Ni Phật hỏi A Nan tôn giả, Phật hỏi ông tâm ở đâu? A Nan nói ra bảy chỗ, Phật đều lắc đầu phủ định. A Nan vốn dĩ cho rằng chính mình rất thông minh, vừa bị Phật hỏi, mới biết được chính mình là phàm phu sanh tử, mê hoặc điên đảo, không biết được thứ gì. Ông quay lại thỉnh giáo với Phật:

- Con không biết được tâm ở chỗ nào, Phật nên nói cho con biết rốt cuộc tâm ở chỗ nào?

Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói một đoạn rất dài, mười lần hiển kiến, nói rõ căn tánh của sáu căn, đó chính là tâm tánh của chính mình. Sáu căn, nhưng căn tánh Phật chỉ nói một căn, đó là tánh thấy của nhãn căn, một căn thông suốt, căn tánh năm căn còn lại đều là chân tâm của chính mình. Đó mới là nói rõ, nói rõ một hiện tượng “chân vọng không hai”, không

chỉ tâm cùng thức không rời khỏi, A Lại Da Thức là vọng tâm.

Trong Thiên tông nói A Lại Da Thức là chân vọng hoà hợp. Vì sao vậy? Thể của A Lại Da Thức là chân tâm, hiện tướng là tác dụng của A Lại Da Thức là vọng tâm, chân vọng hoà hợp, chân vọng không hề lìa nhau. Cũng giống như dùng vàng làm món đồ, vàng cùng món đồ không rời nhau, hai mà không hai, đó mới là chân tướng sự thật.

Phật hy vọng chúng ta hiểu rõ cái đạo lý này, cái đạo lý này nói rõ hư không pháp giới là chính mình. Nếu như nói hư không pháp giới cùng chính mình là một thể, chỗ này chỉ có thể nói là gần kề, ngay giữa vẫn có một cách biệt. Vì sao vậy? Hư không pháp giới là chính mình, nên nếu nói như vậy vẫn còn một tầng cách biệt; Hư không pháp giới chính là chính mình, ở trong đây một chút ngăn cách cũng không có. Sau đó chúng ta mới hiểu rõ, vì sao Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói trong “Kinh Hoa Nghiêm” rằng: “*Tình dữ vô tình đồng viên chủng trí*”¹⁹. Câu nói này rất là khó hiểu, chỉ có người vào được Hoa Nghiêm Tam muội, họ mới gặt đầu, còn người chưa vào được Hoa Nghiêm Tam muội, họ càng nghe càng mê hoặc. Người chân thật hiểu được, đó gọi là “*Đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh*”. Ở trong “Kinh Bát Nhã” nói đó là vào được “*Căn bản*

trí”, sau đó từ nơi đây mà khởi hành thì chân tướng sự thật hoàn toàn thông đạt tường tận. Khởi hành của bạn đương nhiên không như nhau. Khởi hành là gì? Chính là trên kinh điển Phật đã nói: “*Như Lai cùng những vị đại Bồ Tát này, ở trong mười pháp giới tùy loại hoá thân, tùy cơ nói pháp*”. Đó chính là họ khởi hành.



(VCD 044)

Chỗ này các đồng tu nhất định phải chú ý, người giác ngộ, triệt để giác ngộ thì được gọi là Phật, giác ngộ mà vẫn chưa triệt để thì gọi là Bồ Tát. Cho nên Bồ Tát là một người chân thật giác ngộ, dù giác ngộ tuy là chưa đạt đến cứu cánh viên mãn, nhưng họ cũng có năng lực tùy loại hoá thân.

Chúng ta xem thấy ở trên “Kinh Hoa Nghiêm”, Bồ Tát Viên Giác Sơ Trụ, liền có cái năng lực này, đáng dùng thân gì để độ, họ liền hiện ra thân đó. Cũng giống như 53 vị đồng tham, phía sau “Kinh Hoa Nghiêm” nói tới 53 tham. 53 con người đó, họ thị hiện ra đều là người phàm, nam, nữ, già, trẻ các ngành các nghề đều có trong đó, đó chính là đời sống xã hội hiện thực của chúng ta, những người này đều là người thông minh. Hiện tại chúng ta một ngày từ sớm đến tối cũng là trải qua đời sống hiện thực như 53 vị đồng tham, nhưng chúng ta là một người hồ đồ, không hề biết chút gì đối với chân tướng sự thật, cho nên trong tâm chúng ta có vọng tưởng, có lo lắng, có phiền não. Người minh bạch những thứ này thấy đều không có, người minh bạch đến giúp những người không minh bạch, đó gọi là Bồ Tát độ hoá chúng sanh, Bồ Tát là người minh bạch.

Cái gì gọi là độ hoá?

Giúp đỡ chúng ta giác ngộ. Thế nhưng có phải họ giúp chúng ta giác ngộ, là chúng ta đều có thể giác ngộ hay không? Không nhất định! Đó gọi là căn tánh của người không như nhau. Người căn tánh lạnh lợi rất dễ dàng, các Ngài vừa giúp, thì liền giác ngộ, người độn căn thì rất khó, thì không dễ gì giác ngộ.

Những ai là người căn tánh lạnh lợi?

Thành thật mà nói, phàm hễ người không quá tính toán, tâm phân biệt rất nhạt, tâm chấp trước cũng rất nhạt, bất cứ việc gì lớn hoá nhỏ, nhỏ hoá không, không hề gì, thì loại người này rất dễ ở trong pháp đại thừa khai ngộ.

Những ai là người độn căn?

Đó là người mà tính toán từng li, phân biệt chấp trước, thì người này Phật Bồ Tát xem thấy rất khó dạy, đó cũng chính là người mà trên “Kinh Địa Tạng” đã nói “*Cang cường nan hoá*”. Họ Cang cường cái gì? Họ phân biệt, chấp trước, tình chấp rất nặng. Phàm hễ tính toán từng li, vậy thì tương đối phiền phức.

May mà Phật Bồ Tát độ hóa chúng sanh, các Ngài không vội vàng, đời này không thể thành tựu thì có thể đợi đến đời sau, đời sau vẫn không thể thành tựu thì đợi đến đời sau nữa. Các Ngài có thời gian,

các Ngài không vội vàng gì. Cho dù bạn đọa vào cõi nào, các Ngài đều rõ ràng, đều tường tận. Bạn đời này ở cõi người, Ngài biến ra một người đến giúp bạn, tuy là bạn không tiếp nhận nhưng bạn cũng được nghe qua không ít, vậy là trong A Lại Da Thức của bạn đã trồng được thiện căn rồi. Đến đời sau giả như chúng ta làm không được tốt nên phải đọa vào cõi súc sanh, thì những vị Phật, Bồ Tát này, lại sẽ biến thành súc sanh để làm bạn với chúng ta, cũng là ngày ngày giảng kinh nói pháp cho chúng ta nghe. Bạn phải biết trong súc sanh cũng có Bồ Tát đang giảng kinh nói pháp, không phải các vị thường hay nghe nói, súc sanh cũng niệm Phật, súc sanh cũng vãng sanh, cũng đứng mà ra đi hay sao?

Cho nên chư Phật Bồ Tát mãi mãi không rời khỏi chúng sanh: “*Phật thị môn trung, bất xả nhất nhân*”²⁰. Thế nhưng phải có một điều kiện, đó là con người này có cái ý niệm cầu giác ngộ thì Phật mới không bỏ bạn, mới mãi mãi đi theo bạn, giúp đỡ bạn. Còn nếu như bạn căn bản không có cái ý niệm cầu giác ngộ, Phật đành phải ở bên cạnh mà nhìn, chờ đợi lúc nào bạn có cái ý niệm cầu giác ngộ này, thì lúc đó Ngài mới đến, còn không có cái ý niệm này, thì Ngài sẽ không đến.

Việc này không phải Ngài không từ bi, mà vì bạn vẫn không muốn giác ngộ, vẫn không muốn thoát sanh tử ra ba cõi, vẫn không muốn thành Phật, thì

Ngài sẽ không đến. Còn bạn có cái ý niệm này thì Ngài liền đến. Chỗ này gọi là vạn hạnh, chỗ này gọi là trang nghiêm quả Phật. Đó chính là vô tướng có thể hiện ra tất cả tướng, có thể tùy cơ giáo hoá, tùy cơ nói pháp, tùy loại hiện tướng, tùy cơ nói pháp, đây cũng gọi là Hoa Nghiêm.

Trang nghiêm tự tánh, trang nghiêm pháp giới, trang nghiêm chúng sanh, đó là ý nghĩa của Hoa Nghiêm.

Nhất tâm tu học thì gọi là Tam muội. Lời nói này là nói người sơ học chúng ta, chúng ta nhất tâm tu học thì gọi là Hoa Nghiêm Tam muội. Nói đến chỗ này, chúng ta phải dùng rất cụ thể, phải thực tiễn ngay trong cuộc sống.

Hoa Nghiêm Tam Muội tu thế nào?

Y theo phương pháp lý luận của “Kinh Hoa Nghiêm” mà tu học thì gọi là Hoa Nghiêm Tam muội.

Ngộ nhập Hoa Nghiêm Tam Muội.

Nếu như có thể khế nhập cảnh giới mà trên “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói thì gọi là ngộ nhập Hoa Nghiêm Tam muội. Bạn phải vào cảnh giới mới được, còn như không vào được cảnh giới, bạn tuy là có tu, bạn một lòng đang tu, nhưng bạn không vào

được cảnh giới.

Nói đến ngay chỗ này, có phải là tôi đang khuyên bạn tu Hoa Nghiêm Tam muội? Không sai! Là khuyên các vị tu Hoa Nghiêm tam muội. Thế nhưng chân thật là nếu phải y theo “Kinh Hoa Nghiêm” mà tu thì thật phiền phức. Bạn xem chúng ta giảng qua “Kinh Hoa Nghiêm” từ đầu đến cuối một lần, hiện tại chúng ta dự định giảng hết 5 năm, giảng phía trước không biết được phía sau, giảng đến phía sau thì quên hết phía trước. Vậy bạn từ đâu mà khởi tu? Bạn không cách gì để tu.

Thế nhưng có một phương pháp tốt nhất, đó là đến lâu 4 của Niệm Phật Đường niệm A Di Đà Phật, đó chính là viên mãn tròn đầy Hoa Nghiêm tam muội. “Kinh Hoa Nghiêm” đến sau cùng kết quy lại chính là Kinh Vô Lượng Thọ, vì đến cuối cùng của “Kinh Hoa Nghiêm” là Bồ Tát Phổ Hiền với “*Mười đại nguyện vương, quy về cực lạc*”. Cho nên Kinh Vô Lượng Thọ này, đại đức xưa gọi là “Trung bản Hoa Nghiêm” là có đạo lý, kinh này là bản tóm lược của “Kinh Hoa Nghiêm”, là tinh hoa của “Kinh Hoa Nghiêm”. Bộ kinh lớn thì quá rối rắm, quá nhiều, còn chân thật nói đến tu hành càng đơn giản càng tốt. Đơn giản đến sau cùng là bốn chữ “A Di Đà Phật”. Bốn cái chữ này chính là “Hoa Nghiêm Tam muội”. Nếu bạn niệm đến công phu thành khối, niệm đến nhất tâm bất loạn, thì bạn liền ngộ nhập Hoa Nghiêm

Tam muội, việc này chính là như vậy.

Cho nên có rất nhiều đồng tu niệm Phật ở Niệm Phật Đường, cảnh giới đều rất không tệ, đều đã ngộ nhập rồi. Họ không biết được đó là Hoa Nghiêm Tam muội, khi nói ra họ mới biết được họ đã vào Hoa Nghiêm Tam muội. Hoa Nghiêm Tam muội có cạn có sâu, hiện tại chúng ta mới vào được cạn, chưa đủ độ sâu, nếu như đủ sâu thì giống như chư Phật Bồ Tát vậy, có thể tùy loại hoá thân, tùy cơ nói pháp. Tuy rằng không thể giống chư Phật Bồ Tát tự tại như vậy, nhưng chúng ta ở ngay trong đời này cũng có thể được quả vị gần giống. Cái quả vị gần giống này chính là người thông thường hay nói: “Thấy người nói tiếng người, thấy quỷ nói lời quỷ”, những điều bạn nói ra đều có đạo lý, lời nói ra đều là khiến cho người nghe giác ngộ, đều là giúp đỡ họ giác ngộ, đó là vào được vị tương tự.

Thứ năm: **“Cụ túc tổng trì bách thiên Tam-muội”**
[Đầy đủ tổng trì, trăm ngàn Tam-muội]

Đây là lấy “Hoa Nghiêm Tam muội” nói chung.

Một là **“Bách thiên Tam muội”**.

“Bách thiên Tam muội”, “Vô lượng Tam muội” đó là dụng.

Cũng giống như trên Kinh Bát Nhã đã nói “*Bát Nhã Vô Tri*”. “Vô tri” là Căn bản trí, Hoa Nghiêm Tam muội là căn bản. Lại nói “*Vô Sở Bất Tri*”, Vô sở bất tri là đức dụng của nó, đức năng của nó chính là tùy loại hoá thân, tùy cơ nói pháp, đó chính là Vô sở bất tri. Tuy là tùy loại hoá thân, tùy cơ nói pháp, nhưng trong lòng một chút ô nhiễm cũng không có. Đó gọi là “Bách thiên Tam muội”, cũng gọi là “Vô lượng Tam muội”.

Hai là “**Tổng trì**”.

Hai cái chữ này, chính là phía trước đã nói đó là “Đà Ra Ni môn”. Đà Ra Ni là tiếng Phạn, dịch thành ý Trung Quốc là tổng trì. “Trì” ngày nay chúng ta gọi là nắm lấy, tổng trì ý nghĩa của hai chữ này chính là nói rõ, ý nghĩa chính là nói nắm lấy tổng cương lĩnh tổng nguyên tắc của nó. Vậy thì bạn dễ làm.

Tổng trì này của chúng ta là pháp môn tổng trì giáo hoá chúng sanh. Nếu bạn có năng lực đối với chúng sanh chín pháp giới, giúp cho họ, dạy bảo cho họ. Chín pháp giới, trên từ pháp giới Bồ Tát dưới đến pháp giới địa ngục, chúng sanh chín cõi, bạn đều có năng lực, có trí tuệ, có phương tiện khéo léo để giúp đỡ cho họ, đó là bạn chân thật đạt được tổng trì.

Thông thường chúng ta gọi là pháp môn tổng

trì, chính là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh. Hiện tại chúng ta biết Kinh Vô Lượng Thọ là tinh hoa của “Kinh Hoa Nghiêm”, nên nếu như bạn nắm vững được Kinh Vô Lượng Thọ, thì đó chẳng phải Kinh Vô Lượng Thọ chính là tổng trì của “Kinh Hoa Nghiêm” hay sao?

“Kinh Vô Lượng Thọ” này vẫn rất dài, nên từ xưa đến nay tổ sư đại đức nói với chúng ta ở trong bộ kinh này thì Phẩm thứ 6 “Phát đại thệ nguyện” là tổng trì của bộ kinh, đó là tìm ra tổng cương lĩnh. Trong phẩm kinh này là 48 nguyện, trong 48 nguyện này các tổ sư đại đức đã công nhận nguyện thứ 18 là một nguyện quan trọng nhất trong 48 nguyện. Hay nói cách khác pháp môn tổng trì trong 48 nguyện là nguyện thứ 18.

Nguyện thứ 18 nói cái gì? “*Mười niệm ắt vãng sanh*”. Đó là sau cùng qui kết về cái gì? Qui kết đến danh hiệu công đức không thể nghĩ bàn. Cứ như vậy mà qui nạp lại thì bạn mới tìm được pháp môn tổng trì là danh hiệu “A Di Đà Phật”, là bốn chữ này. Cho nên bạn niệm bốn chữ này, nhất tâm xưng niệm. Nhất tâm là chân tâm, trong đó không có vọng tưởng, không có phân biệt, không có chấp trước, chính là nhất tâm. Nhất tâm thì là không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, vậy thì vào lúc này nhất tâm của bạn không có giới hạn, vậy tâm của bạn lúc này bao lớn?

Tận hư không khắp pháp giới. Nếu như bạn có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, tâm của bạn liền nhỏ, tâm liền có giới hạn.

Cho nên vào lúc bạn bước vào Niệm Phật Đường thì buông bỏ vạn duyên, buông bỏ tất cả thân tâm thế giới, đều không cần nghĩ tưởng, chính là nhất tâm xung danh. Vậy thì cái tâm này là chân tâm, cái tâm này là tận hư không khắp pháp giới. Cái sức mạnh này không thể nghĩ bàn, bạn nhất tâm niệm, bạn liền tâm tâm tương ưng với chư Phật Như Lai.

Phía trước chúng ta dùng sóng điện để làm thí dụ, “*Nhất tâm xung niệm*” cái tần suất này tương đồng với tần suất của chư Phật Như Lai phát ra, trong tự nhiên nó liền sẽ liên kết thành một thể, kênh đài liền sẽ thông nhau. Thông rồi chính là chúng ta thường nói “được gia trì”, Chư Phật Như Lai gia trì, chư Phật Như Lai bảo hộ bạn. Bảo hộ gia trì là ý nghĩa thế nào? Sóng của cái tâm này chúng ta, tương đồng với sóng tâm của Ngài phát ra, thông rồi thì kết nối, nhưng chỉ cần có chút vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì không thông, không đúng kênh đài.

Nguyện thứ 18 chính là nói cái này. Như vậy chúng ta mới đem đỉnh cao của Phật pháp, chóp cao nhất của Phật pháp, nắm chắc được pháp môn tổng trì cao nhất. Cho nên Niệm Phật Đường niệm câu Phật hiệu này, vậy thì còn gì bằng. Câu Phật hiệu này tỉ mỉ

mà nói chính là 48 nguyện, 48 nguyện tử tử mà nói chính là Kinh Vô Lượng Thọ, “Kinh Vô Lượng Thọ” tử tử mà nói chính là “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”, “Kinh Hoa Nghiêm” tử tử mà nói chính là tất cả pháp mà 49 năm Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói, sau đó chúng ta tự nhiên liền hiểu rõ.

Vì sao mọi người ở nơi khác niệm Phật cùng với Niệm Phật Đường này của chúng ta niệm Phật thọ dụng không như nhau? Đạo lý gì vậy? Ở chỗ này niệm Phật thì có rất nhiều người niệm Phật hiểu rõ được cái đạo lý này, đó gọi là người minh bạch đang niệm Phật. Còn các Niệm Phật Đường khác, niệm một câu A Di Đà Phật nhưng đối với đạo lý của A Di Đà Phật, hàm hồ rối rắm không rõ ràng, cũng làm ra vẻ ở nơi đó niệm, âm thanh niệm cũng không niệm sai, nhưng tần suất không như nhau không thể tương thông, khác nhau chính ngay chỗ này.

Vậy vì sao ở chỗ này người tụng tụng đạo lý nhiều như vậy? Vì chỗ này ngày ngày đang giảng kinh, ngày ngày đang giảng cái đạo lý này, cho nên niệm Phật ở cái Niệm Phật Đường này cùng nơi khác niệm Phật thọ dụng không như nhau. Người hiện tại gọi là từ trường không như nhau, chúng ta gọi là ở đây đang phát ra sóng âm, sóng điện không như nhau, còn sóng ở đây cùng với kênh đài của chư Phật Như Lai, cùng A Di Đà Phật tương thông lẫn nhau.

Cũng giống như xem truyền hình vậy, ở đây không có quá nhiều, bạn đến đây xem hình ảnh rất rõ ràng, đến nơi khác xem cũng có thể xem thấy, nhưng hình ảnh đó không rõ ràng chỉ mờ mờ thôi. Vì sao vậy? Có quá nhiều. Quá nhiều là gì vậy? Tất cả chúng sanh nghĩ tưởng xằng bậy bị sóng đó quá nhiều. Còn ở chỗ này niệm Phật, nơi đây mọi người đều là dùng tâm thanh tịnh, cho nên không có quá nhiều. Khi bạn cảm giác được, rất là tường tận, thì vừa bước vào Niệm Phật Đường, bạn liền cảm thấy rất hoan hỷ, tâm địa rất thanh tịnh, đạo lý chính ngay chỗ này.

Cho nên đồng tu ở nơi khác đến đây niệm Phật, muốn trở về xây dựng Niệm Phật Đường cũng giống như cái Niệm Phật Đường này vậy, để mọi người cùng nhau một nhóm niệm Phật, hiệu quả có thể so với ở đây không? Vẫn là phải kém hơn một bậc. Nguyên nhân này do đâu? Phải mỗi ngày giảng kinh, ngày ngày khế nhập, giải hành phải tương ưng vậy mới được. Còn chỉ có hành môn không có giải môn, vẫn là có phiền não.

Trong “Kinh Hoa Nghiêm” Sớ Sao, Đại sư Thanh Lương đã nói: “*Có giải không hành, tăng thêm tà kiến, có hành không giải, tăng thêm vô minh*”. Ngài nói được rõ ràng như vậy, nên nhất định phải giải hành tương ưng. Chỗ tốt của đạo tràng chúng ta ngày nay chính là giải hành tương ưng.

Có lẽ đồng tu nghe lời nói này rồi lại hoài nghi, ngày trước nghe nói Niệm Phật Đường của lão pháp sư Ấn Quang không có giảng kinh, chỉ là một câu Phật hiệu niệm đến cùng. Vậy thì việc này nói thế nào đây? Lão pháp sư Ấn Quang thì được, thời đại của Lão pháp sư Ấn Quang thì được, tốp người của Niệm Phật Đường Lão pháp sư Ấn Quang thì được, còn chúng ta ngày nay không được. Vì sao? Căn tánh của chúng ta ngày nay không giống như các Ngài, vào lúc đó người bước vào Niệm Phật Đường tuy không hiểu sâu đối với đạo lý này, nhưng họ không có vọng tưởng, họ chân thật có thể buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, nhất tâm bước vào Niệm Phật Đường để niệm Phật, vậy thì được, vậy thì không cần phải giảng kinh. Còn nếu như nghi hoặc của chúng ta nhiều, phân biệt rất nặng, chấp trước rất sâu, nên nếu như bạn không ở trong kinh giáo đem cái loại tâm này tiêu trừ hoá giải, thì bạn bước vào Niệm Phật Đường không có được lợi ích.

Cho nên con người, thời điểm, nơi chốn không như nhau, nên vào lúc đó loại phương pháp đó của Ngài là khế cơ, khế hợp với căn cơ thời đại đó. Ngày nay thời đại hiện tại này của chúng ta, làm như vậy không thể khế hợp với căn cơ đại chúng, cho nên hiệu quả nhận được kém xa không thể so sánh với thời đại đó. Cái đạo lý này chúng ta nhất định phải hiểu nguyên tắc trên kinh này đã nói, tùy cơ nói pháp, tùy cơ ban giáo. Phương thức ban bố giáo hoá không

giống như thời trước, nên nếu dùng phương thức đó của Ngài đem áp dụng vào hiện tại thì chúng ta người được lợi ích sẽ ít. Cũng vậy hiện tại loại phương pháp này của chúng ta, nếu đem về quá khứ đó của Ngài, không những không có lợi ích, còn gây thêm phiền phức. Cho nên nhất định phải hiểu được kẻ cơ, kẻ lý, đó mới là phương tiện khéo léo.

Trong “*Bách thiên Tam muội*”. Tam muội này chúng ta phải đơn giản giải thích, cùng ý nghĩa của “*Hoa Nghiêm Tam muội*” nhưng không như nhau: Hoa Nghiêm Tam muội trực tiếp có thể gọi là Chánh thọ, thế nhưng Chánh thọ có cạn sâu rộng hẹp không đồng, còn Hoa Nghiêm Tam muội là đạt đến cứu cánh viên mãn.

Thực tế mà nói chỉ cần “Ngộ nhập Hoa Nghiêm Tam muội” thì con người này chính là Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát, ở trong Tịnh Độ tông chúng ta, họ chính là lý nhất tâm bất loạn, họ không phải là sự nhất tâm. Lý nhất tâm bất loạn mới là Hoa Nghiêm Tam muội, sự nhất tâm bất loạn không phải. Cho nên ý nghĩa Tam muội trong Hoa Nghiêm Tam muội ở phía trước sâu, còn ý nghĩa của Tam muội phía sau ở Bách thiên Tam muội này thì cạn.

Còn hiện tại thì chúng ta có thể học tập “*Thiền tâm nhất xứ trụ bất động*”²¹, đó cũng gọi là Tam muội, nhưng cái ý này thì rất cạn, đó chỉ là cái tâm

thuần thiện. Cái gì gọi là thiện? Tiêu chuẩn của thiện ở đâu vậy? Chúng ta dùng mười thiện đơn giản nhất của nhà Phật, đó là năm giới mười thiện. Cái tâm này tuyệt đối không dao động trong tất cả mọi thời, tất cả mọi nơi, tất cả mọi hoàn cảnh nhân sự, hoàn cảnh vật chất, đều có thể bất biến, bạn có thể kiên trì, bạn có thể giữ lấy ngũ giới thập thiện này: “Thân” không sát sanh, không trộm cắp, đồng tu tại gia không tà dâm; “Miệng” không vọng ngữ, không hai chiều, không ác khẩu, không thêu dệt; “Ý” không tham, không sân, không si. Nếu bạn có thể kiên trì giữ được mười thiện này, mọi lúc mọi nơi đều có thể không thay đổi, đó cũng gọi là Tam muội. Bạn dùng loại tâm này ở ngay trong cuộc sống thường ngày, đối nhân xử thế tiếp vật, không luận làm bất cứ sự việc gì, đó chính là “Bách Thiên”. “Bách thiên” là từ trên sự mà nói, không luận bất cứ sự tướng gì đều tương ứng với mười thiện tâm, đều không rời khỏi mười cái tâm này, đó gọi là Bách thiên Tam muội, cũng gọi là Vô lượng Tam muội. Cho nên loại Tam muội này, thực tế mà nói hiện tại chúng ta phải nên học tập.

Còn Hoa Nghiêm Tam muội, chúng ta đích thực tường tận hiểu rõ cái ý nghĩa này là chúng ta không dễ gì ngộ nhập. Thế nhưng Bách thiên Tam muội có thể giúp cho chúng ta ngộ nhập Hoa Nghiêm Tam muội, có thể làm đến được cái điểm này, chúng ta niệm Phật nhất định nắm chắc được phần vãng

sanh.

“Duyên” là hoàn cảnh nhân sự, “Cảnh” là hoàn cảnh vật chất. Cả thầy đời sống của chúng ta đều bao gồm ngay trong tất cả hoàn cảnh nhân sự, hoàn cảnh vật chất này, chúng ta luôn không thể nào thoát khỏi hai loại hoàn cảnh này. Ở trong hai loại hoàn cảnh này, tức là ở ngay trong cuộc sống thường ngày của chúng ta, nhất định phải tương ứng với Thập thiện nghiệp đạo. Cố gắng nhớ lấy câu nói này, nhất định phải làm cho bằng được. Sau đó là ngay trong hai đến sáu thời, giữ chặt lấy một câu danh hiệu A Di Đà, vậy là bạn đã “*Đầy đủ tổng trì, trăm ngàn Tam muội*”²². Câu này ngay hiện tại chúng ta có thể làm đến được.

Đồng tu ở khu vực Singapore, có thời gian liền phải đến cái Niệm Phật Đường này niệm Phật, đến nơi đây để niệm Phật là câu kinh văn “*Cụ túc tổng trì Bách Thiên Tam muội*” này liền thực tiễn được rồi. Bạn tưởng tượng xem, bạn ở Niệm Phật Đường niệm Phật là bạn đã giữ lấy được tổng trì Bách thiên Tam muội cũng đầy đủ, vì khi bạn niệm Phật sẽ không khởi lên ác niệm, sáu căn đều sẽ tương ứng với mười thiện. Ở Niệm Phật Đường nơi đây tiếp nhận huấn luyện, tiếp nhận rèn luyện, dùng ở ngay trong đời sống, dùng ở trong công việc, dùng ở ngay trong giao tiếp, bạn liền được lợi ích chân thật.

CHÁNH KINH: “Trụ thâm Thiền Định, tất đổ vô lượng chư Phật”

[Dịch nghĩa: Trụ Thiền Định sâu, đều thấy vô lượng chư Phật]

Đoạn phía trước là nói “*Định, Huệ đẳng trì*”, còn đoạn kinh văn này cũng không dài chỉ có hai câu, nói ra là “*Từ thế khởi dụng*”. Chúng ta phải nên làm cách nào học tập?

Thứ nhất: “**Trụ thâm thiền định**” [Trụ sâu thiền định]

“Thâm thiền định” là gì? Ở trong Kinh Đại Tập, Thế Tôn nói: “*Một câu danh hiệu A Di Đà Phật này chính là Thâm diệu thiên*”. Cho nên các vị xem thấy câu này, không cần phải đi tham thiền nữa, vậy thì bạn làm sai hết rồi. Pháp môn niệm Phật là Thâm diệu thiên, không phải là thiền thông thường. Ngay chỗ này “Trụ thâm thiền định”, chính là dạy bạn đem cái tâm trụ ngay trong danh hiệu A Di Đà Phật, chính là bạn đang “Trụ thâm thiền định”, vào mọi lúc, ở mọi nơi, trong lòng đều có A Di Đà Phật.

Trong Kinh Kim Cang, Tôn giả Tu Bồ Đề thỉnh giáo với Thích Ca Mâu Ni Phật hai vấn đề: Một cái là “*Làm thế nào hàng phục vọng tưởng*”²³, cái tâm đó là vọng tưởng, vọng niệm của ta quá nhiều làm thế nào

có thể tiêu trừ được vọng niệm, đó là một vấn đề lớn; Thứ hai là *“Tâm phải trụ vào nơi đâu?”*²⁴, tâm phải an trụ vào chỗ nào? Thích Ca Mâu Ni Phật đã khai thị cho ông ấy, giảng giải cho ông ấy, giải thích hai vấn đề này, liền giảng ra một bộ “Kinh Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật”. Chúng ta sau khi khế nhập vào pháp môn Tịnh Độ, xem thấy Thích Ca Mâu Ni Phật, trả lời tôn giả Tu Bồ Đề hai vấn đề này, cảm thấy rất lời thôi, rất rôi rắm, nói ra nhiều lời đến như vậy. Các vị đọc qua Kinh Kim Cang *“Vân hà ưng trụ”*, *“Vân hà hàng phục kỳ tâm”*, các vị biết hay chưa? Vẫn là chưa biết! Không biết đó chẳng phải là uổng phí, chân thật không sai đích thực là chẳng uổng phí. Thích Ca Mâu Ni Phật làm gì có nói lời thừa, Thích Ca Mâu Ni Phật giảng nói với những người đó, là ứng với căn cơ của chúng sanh có loại căn tánh đó. Những người đó nghe được cách nói này của Thích Ca Mâu Ni Phật, họ giác ngộ, họ thấu hiểu, ứng cơ nói pháp. Còn chúng ta không phải là căn cơ trên hội Bát Nhã, cho nên chúng ta nghe rôi, nghe không hiểu, còn trách Thích Ca Mâu Ni Phật là nhiều lời. Vì sao trách Ngài là nhiều lời vậy? Nếu như chúng ta với loại căn tánh hiện tại này, thì hiện tại loại căn tánh này, nếu như chúng ta thỉnh giáo với Thích Ca Mâu Ni Phật rằng: *“Làm thế nào hàng phục vọng tâm?”* Thích Ca Mâu Ni Phật nhất định sẽ rất đơn giản mà nói *“A Di Đà Phật”*, một câu A Di Đà Phật, hết thấy vọng niệm đều diệt hết, bạn xem rất đơn giản, làm gì

nói nhiều lời thừa như vậy? Bạn lại hỏi tiếp: “*Tâm này phải làm thế nào an trụ?*” “*A Di Đà Phật*”, tâm an trú trên câu A Di Đà Phật thì tốt rồi.

Bạn xem thấy chỉ một câu A Di Đà Phật, cả thầy vấn đề đều giải quyết hết, viên mãn tròn đầy. Cao minh hơn nhiều so với Kinh Kim Cang, vậy bạn mới thể hội được công đức của danh hiệu A Di Đà Phật không thể nghĩ bàn, không phải là điều mà Kim Cang Bát Nhã có thể so sánh được. Tụng Kinh Kim Cang tụng hết nửa ngày, bạn vẫn chưa hiểu được, nhưng chỉ một câu A Di Đà Phật này thật có hiệu quả, liền có thể đánh bật được vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của bạn, liền có thể làm cho tâm chúng ta an trụ trong câu A Di Đà Phật, ngay trong câu danh hiệu này. Đó gọi là Trụ Tâm Thiên định.

Cho nên Pháp môn này, vì sao tất cả chư Phật Như Lai đều tán thán, tại vì sao tất cả chư Phật Như Lai đều cực lực đề xướng đối với tất cả chúng sanh chín pháp giới? Vì sao không ngừng đang giới thiệu, không ngừng đang thúc đẩy? Vì nó thật tốt, chân thật là đơn giản dễ hiểu, ổn định dễ dàng, thành tựu cao hơn rất nhiều so với các pháp môn khác.

Bạn từ trong pháp môn Bát Nhã mà tu, từ trong Thiên tông mà tu, tu đến “*Minh tâm kiến tánh*” mới là Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát, muốn tu đến Thập Hồi Hướng tròn đầy phải dùng một A Tăng Kỳ kiếp, lại

tiếp tục tu đến Thất địa Bồ Tát là mất thêm một A tăng kỳ kiếp nữa là hai A Tăng Kỳ Kiếp, tiếp tục tu đến Pháp vân địa là mất thêm một A tăng kỳ kiếp nữa là ba A Tăng kỳ kiếp, có vậy bạn mới biết được khó cỡ nào. Bạn từ thiên, từ trên hội Bát Nhã thật khó, nhưng từ một câu A Di Đà Phật, sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, một phẩm phiền não chưa đoạn, nhưng trí tuệ đạo lực, thần thông, đức năng của họ là tùy loại hoá thân, tùy cơ nói pháp, năng lực của họ tương đương với Bồ Tát Bát Địa, bạn mới biết các Phật pháp đại thừa khác làm sao có thể so sánh?

Chúng ta nói những lời này tuyệt đối không phải vì chúng ta tu Tịnh Độ nên chính mình khoa trương chính mình, như lão ông bán dưa tự bán tự khoe. Không phải vậy! Mà sự thật chính là như vậy, quyết định không phải là tự khoa trương chính mình mà chèn ép người khác, không phải vậy, mà đó hoàn toàn là chư Phật Như Lai đã nói, sự thật như vậy.

Các pháp môn khác không phải không tốt, nhưng nhất định phải có căn cơ nhất định, duy chỉ có pháp môn này “*Ba căn trùm khắp, lợi độn gồm thâu*”²⁵. Thượng thượng căn tu pháp môn này, Văn Thù, Phổ Hiền đó là bậc thượng thượng căn, chúng ta xem thấy trên hội Hoa Nghiêm, các Ngài cũng phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ, phát nguyện thân cận A Di Đà Phật, đó chân thật là thượng thượng căn sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, Thật Báo Trang

Nghiêm Độ thượng thượng phẩm thượng sanh, sanh đến bên đó liền làm Phật rồi. Hạ hạ căn, đó là phàm phu chúng ta, một phẩm phiền não cũng chưa đoạn, sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, Phàm thánh đồng cư độ hạ hạ phẩm vãng sanh. Nhưng Thế Giới Tây Phương Cực Lạc là pháp giới bình đẳng, chỗ này quá hi hữu, cũng chính là nói phàm phu chúng ta sanh đến nơi đó, ở chung với Văn Thù, Phổ Hiền. Mười phương thế giới đều không có tình huống này, bạn phải đồng một giai tầng này, còn không thì không cách gì ở chung được. Như cái địa cầu này của chúng ta, địa cầu này cũng là Phàm Thánh Đồng Cư Độ, trong đây cũng có cả Phật Bồ Tát tu hành ở nơi đây, có A La Hán tu hành ở nơi đây, nhưng phàm phu chúng ta không nhìn thấy được, vì chúng ta không đồng một giai tầng thì không cách gì thấy được, không gặp được. Nhưng Thế Giới Cực Lạc thì không như vậy, Văn Thù Phổ Hiền đều là những vị Bồ Tát Đẳng Giác, cùng ở chung với phàm phu, cùng ngồi nghe A Di Đà Phật giảng kinh, xếp hàng mà ngồi, đó chính là chỗ mà mười thế giới không có. Cho nên Thế Giới Tây Phương Cực Lạc là pháp giới bình đẳng. Vì sao vậy? Nhân bình đẳng, đều là niệm A Di Đà Phật vãng sanh, đó là nhân bình đẳng, còn đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc là quả bình đẳng, thọ dụng bình đẳng, tất cả đều bình đẳng, cho nên mới gọi pháp môn này là không thể nghĩ bàn.

Đó chỉ nêu ra một thí dụ ở trong tác dụng mà nói, còn các tác dụng khác thì không thể nghĩ bàn, vô lượng vô biên. Chỗ này chỉ nêu ra một cái.

Thứ hai: **“Tất đồ vô lượng chư Phật”** [Đều thấy vô lượng chư Phật]

Vô lượng chư Phật Như Lai bạn đều thấy được, chỉ có Thế Giới Tây Phương Cực Lạc mới có thể làm được điều này. Vô lượng chư Phật là bao gồm có cả chúng ta ở trong đó. Cho nên người Thế Giới Tây Phương Cực Lạc xem thấy những người chúng ta đây đều thành Phật rồi. Vì sao vậy? Họ thành Phật rồi, họ thành Phật xem thấy tất cả chúng sanh thấy đều thành Phật. Đó là họ chân thật thành Phật rồi, nếu như họ còn thấy có một chúng sanh chưa thành Phật thì thành thật mà nói, có nghĩa là chính họ chưa thành Phật.

Nói như vậy bạn lại thấy kỳ lạ, vì nếu xem thấy chúng ta đều thành Phật, Phật còn có thể đến độ Phật hay sao? Không sai! Phật xem thấy chúng ta chân thật là thành Phật rồi, thế nhưng hiện tại bạn còn là một vị Phật hồ đồ, họ xem thấy chúng ta thành Phật, không sai, nhưng họ xem thấy hiện tại chúng ta mê mà không giác. Làm sao là giả được chứ? Là thật, cho nên họ giúp đỡ chúng ta giác ngộ. Họ biết chúng ta “Bổn giác vốn có, bất giác vốn không”, cho nên họ nắm chắc, có lòng tin, nhất định giúp đỡ chúng ta có

thể giác ngộ. Lý luận này căn cứ vào ngay chỗ này, tất cả chúng sanh chúng ta “Bỏn giác vốn có, bất giác vốn không”, là Phật thật quyết định không phải là Phật giả.

Cho nên chúng ta giảng Đại kinh này không phải là kinh thông thường, vì kinh thông thường chúng ta không nói những lời này, nói rồi chỉ phí sức, phải giải thích rất tỉ mỉ, để lỡ rất nhiều thời gian, người khác cũng chưa chắc có thể hiểu được. Hiện tại trong giảng đường giảng Kinh Vô Lượng Thọ, giảng “Kinh Hoa Nghiêm”. “Kinh Hoa Nghiêm” cùng Kinh Vô Lượng Thọ là một bộ kinh, bổ khuyết lẫn nhau, mọi người ngày ngày ở nơi đây huân tập, lời nói liền thuận tiện nhiều hơn.

Tôi dạy các vị đồng tu, hãy xem tất cả chúng sanh đều là Phật, đích thực là Phật thật, còn phàm phu chỉ có một mình ta, một mình ta là phàm phu. Người khác đều là chư Phật Như Lai, không luận họ làm thiện làm ác, chúng ta đều phải nghĩ đó là các Ngài tùy loại hoá thân, tùy cơ thị hiện, là các Ngài thị hiện cho chúng ta xem, ta cần phải ở trong cảnh giới thị hiện mà tu hành. Tu cái hạnh gì? Tu cái hạnh bình đẳng. Đó là thành tựu Phật đạo của chính mình. Thiện hạnh của họ chúng ta thấy rõ ràng, tâm địa thanh tịnh không nhiễm, không thể dính mắc. Ác hạnh của họ chúng ta cũng thấy tường tận, cũng

thanh tịnh không nhiễm. Cho nên ở trong cảnh giới chúng ta luyện cái gì? Chúng ta ở trong đây tu tâm thanh tịnh, tu tâm bình đẳng, tu tâm chánh giác, chúng ta đang tu cái này. Nếu như không có những cảnh giới này hiện tiền, Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác của chúng ta đến nơi đâu để tu? Cho nên những cảnh giới này giúp đỡ chúng ta, thành tựu Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác của chúng ta, vậy họ không phải là thiện tri thức của ta là gì? Họ không phải chư Phật Như Lai thị hiện vậy lại là gì?

Ngoài ra còn có một đạo lý, việc này trên kinh Phật thường nói câu mọi người đều quen thuộc, đó là “*Cảnh tùy tâm chuyển*”. Chúng ta là dùng tâm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác để nhìn tất cả chúng sanh thì tất cả chúng sanh liền thành Phật, tất cả chúng sanh chính là Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác. Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác nói ở trên đề kinh này là biệt hiệu của A Di Đà Phật. A Di Đà Phật gọi là Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác. Cho nên cảnh duyên thành tựu Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác cho chính chúng ta, ta dùng Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác để xem pháp giới tất cả chúng sanh, tình dữ vô tình chân thật đồng viên chủng trí, chúng sanh hữu tình là Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác, chúng sanh vô tình cũng là Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác, vậy thì làm sao không vào cảnh giới này chứ? Đó gọi là tùy thời ngộ nhập Hoa Nghiêm Tam muội.

Tôi dạy các vị phương pháp này tốt. Nếu bạn có thể thường hay đem cái tâm này chuyển đổi lại, thường hay thấy như vậy, lâu ngày dài tháng trong bất tri bất giác bạn thật có thể tùy thời ngộ nhập Hoa Nghiêm Tam muội. Vậy chúng ta ở Niệm Phật Đường niệm Phật, cái sức mạnh đó thì lớn, chuyển biến cái sóng tư tưởng bất thiện của tất cả chúng sanh thế gian này. Liệu chúng ta có năng lực làm được điều này hay không? Khẳng định có thể làm đến được. Thế gian tuy có tai nạn, cho dù tai nạn này chúng ta không có năng lực có thể hoá trừ, nhưng nhất định cũng có thể làm cho tai nạn này giảm nhẹ, làm cho tai nạn này kéo lui về sau. Ở trong đây có đạo lý, đó là sóng tư tưởng của chúng ta là Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác. Sức mạnh của tần sóng này rất mạnh, lại có nhiều người như vậy, mọi người cùng nhau tu tập, lại có thể được tất cả chư Phật Như Lai gia trì. Trong đây có đạo lý của nó, có lý luận, không phải tùy tiện nói. Cho nên chúng ta hiểu được cái đạo lý này, tường tận lý cùng sự này, tín tâm của chúng ta liền khẳng định, một chút hoài nghi cũng không có, chúng ta bước vào Niệm Phật Đường chân thật là tự độ, độ người, cứu mình, cứu người, chân thật là cứu độ tất cả chúng sanh.

Cho nên đối với những sự cùng lý này, nếu như bạn không tường tận, không thấu triệt, vậy thì bạn làm gì có được loại tín tâm kiên định này. Không có tín tâm kiên định này, tuy niệm Phật, nhưng sóng tư

tưởng niệm Phật không có được sức mạnh như vậy, hay nói cách khác không đủ sức mạnh để chuyển nghiệp lực của chúng sanh. Chúng ta đích thực là may mắn mới có thể gặp được đại pháp này, gặp được pháp thuần chánh này, pháp môn đệ nhất chư Phật Như Lai độ chúng sanh thành Phật đạo. Cũng giống như Cư Sĩ Bành Tế Thanh đã nói: “*Một ngày từ vô lượng kiếp đến nay hi hữu khó gặp*”.

Chúng ta gặp được rồi, bạn nói xem việc này may mắn cỡ nào! Giả như chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày, nếu không thể “*Trụ thâm thiền định*”, không thể “*Tất đồ vô lượng chư Phật*” [đều thấy vô lượng chư Phật], công phu tu tập của chúng ta sẽ không có lực. Cũng là người thông thường nói “*Công phu tu hành của bạn không có lực*”. Nếu như muốn có lực mà nói, phải thực tiễn hai câu nói này, hai câu nói này phải áp dụng.

CHÁNH KINH: “U nhất niệm khoảnh, biến du nhất thiết Phật độ”

[Dịch nghĩa: Trong khoảng một niệm, qua khắp hết thấy cõi Phật]

Cái ý này rất sâu, cái tác dụng này càng rộng, trong đây cũng hàm chứa vô lượng nghĩa. Hôm nay chúng ta chỉ học đến đây thôi “*U nhất niệm khoảnh, biến du nhất thiết Phật độ*”.

Thứ bảy tuần sau sẽ giảng giải tiếp với các vị
việc chúng ta phải nên học bằng cách nào.

A Di Đà Phật.



(VCD 045)

Sau khi ngộ nhập Hoa Nghiêm Tam muội, trên kinh văn nói với chúng ta tình hình sinh hoạt của những đại chúng này. Văn tự tuy là không nhiều, thế nhưng hàm nghĩa của nó rất sâu rất rộng.

Trước tiên nói với chúng ta đại dụng thứ nhất: Họ có thể thấy vô lượng chư Phật “*Trụ thâm thiên định, tất đồ vô lượng chư Phật*”, trong đây đã từng nói qua với các vị.

Tác dụng thứ hai: Họ có năng lực trong một khoảnh khắc “*Biến du*” tất cả cõi Phật. Câu này là nói rõ với chúng ta, không gian đời sống của họ rộng lớn đến như vậy. Do đây có thể biết, Hoa Nghiêm Tam muội đích thực là cảnh giới không thể nghĩ bàn.

Thứ nhất: “**U nhất niệm khoảnh**” [Trong một khoảnh niệm]

Là nói thời gian rất ngắn. Trong kinh văn có rất nhiều cách nói (đều có kinh điển làm y cứ) mà đại đức xưa chọn lấy một trong những loại đó, chúng ta tương đối dễ dàng lý giải. “Nhất niệm khoảnh” thì gọi là một “sát na”, một khoảnh ngón tay có 60 sát na. Một khoảnh ngón tay thời gian này rất ngắn, một phần 60 của một khoảnh ngón tay gọi là một sát na, đó là

thời gian rất là ngắn.

Ở trong thời gian ngắn đến như vậy, họ liền có năng lực “biên du nhất thiết Phật độ”.

Thứ hai: “**Biên du nhất thiết Phật độ**” [Qua khắp hết thủy cỗi Phật]

Một là “Nhất thiết”.

Chữ “*Nhất thiết*” ngay chỗ này không chỉ bao gồm hết mười phương, mà bao gồm cả ba đời. “Ba đời” các vị phải nên biết, có cả đời quá khứ, đời vị lai, quá khứ vị lai tất cả cỗi nước chư Phật, họ đều có thể biên du.

Hai là “Biên du”.

“Biên” là không có sót lọt. Mười phương ba đời vô lượng vô biên cỗi nước chư Phật, họ ngay trong một niệm viên mãn đạt đến. Cái cảnh giới đó chúng ta rất khó tưởng tượng, khó ở chỗ nào vậy? Khó ở chỗ chúng ta có phân biệt, có chấp trước, cho nên xem thấy những kinh văn này đều rất không dễ gì lý giải. Phạm phu chúng ta hạn cuộc ở một thân tướng thì không thể phân thân, hạn cuộc chỉ trên một cái thân tướng này, cho nên không thể làm được. Đừng nói khoảng một niệm phạm phu không thể làm được mà thời gian dài hơn bạn cũng không làm đến được.

Ở trong đại kinh đã nói qua với các vị nhiều lần, Pháp Thân Đại Sĩ (cũng chính là nói Bồ Tát từ Viên Giác Sơ Trụ trở lên) không có thân tướng, cũng chính là không có “ngã” cái chấp trước này. Vô tướng, họ mới có thể hiện tất cả tướng. Vô tướng vô bất tướng, họ có thể hiện tất cả tướng, vô trí họ có thể hiện tất cả trí, không gì không biết.

Cho nên ở trên kinh Phật nói với chúng ta, họ có thể đồng thời hiện ra vô lượng vô biên thân tướng. Thân tướng hiện ra có phải là giống nhau hay không? Không phải vậy, họ có thể hiện ra vô số thân tướng khác nhau. Mọi người đọc được ở trong “Phẩm Phổ Môn”, 32 ứng thân của Bồ Tát Quán Thế Âm, đáng dùng thân gì để độ thì Ngài liền hiện ra thân đó để độ. 32 ứng thân là 32 loại lớn, trong mỗi một loại có vô lượng vô biên sắc tướng, mà mỗi một sắc tướng có thể nói là đều không đồng nhau.

Những tướng này có phải là Bồ Tát có ý hiện ra không? Các vị phải nên biết, có ý thì không thể hiện. Hiện tại chúng ta không thể hiện ra là do nguyên nhân gì? Chúng ta có ý, có ý thì không thể hiện ra, vô ý thì có thể hiện ra. Các vị phải nên biết, cái ý đó là phiền não, không phải là thứ tốt, cái ý là chấp trước, là vọng tưởng, là phân biệt, cho nên chướng ngại đức dụng của tự tánh. Nếu như chúng ta đem cái ý này xả đi, có ý nghĩa gì không? Không ý nghĩa là gì? Bạn không có ý thì bạn liền tự tại, bạn liền có thể như chư

Phật Bồ Tát tự tại thị hiện vậy. Chúng ta ở trong “Kinh Hoa Nghiêm”, đem những sự tướng, cảnh giới, đạo lý này, thấy được rất rõ ràng, rất tường tận, đó là thật không phải là hư vọng.

Ở trong sử Phật giáo Trung Quốc có ghi chép vào thời đại Tuỳ Đường còn có những người này, trong sử truyện của nhà Phật có một bộ sách gọi là “*Thân tạng truyện*”, ở trong đó ghi chép cũng có đến vài trăm người, đại khái có khoảng sắp gần 300 người, hơn 200 người gần 300 người ở trong lịch sử ghi chép, dùng lời hiện đại mà nói, họ đều có công năng đặc dị. Khi tôi mới bắt đầu học Phật ưa thích xem loại sách này, sau đó thì biết được những năng lực này đều là bản năng của tất cả chúng sanh, các Ngài có, chúng ta cũng có, các Ngài có thể thị hiện, còn chúng ta thì không cách gì thị hiện. Nguyên nhân là do đâu? Các Ngài không có chướng ngại, chúng ta có chướng ngại làm cho bản năng của chính mình bị chướng ngại mất, cho nên cái năng lực này không thể hiển hiện.

Thật đúng như trên “Kinh Hoa Nghiêm” Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói: “*Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai*”.

Tất cả chúng sanh không chỉ bao gồm tất cả nhân loại chúng ta, mà bao gồm tất cả súc sanh, ngựa quỳ, địa ngục, đó đều là chúng sanh, trí tuệ của các

chúng sanh cùng Như Lai quả địa không hề khác nhau. “Đức năng” của các chúng sanh (tức là nói cái năng lực này) cùng Phật không hề khác biệt. “Tướng” (là hiện tướng) Y Chánh Trang Nghiêm cũng giống y như Phật, Phật rất cảm thán mà nói những chúng sanh này “*Chỉ bởi vọng tưởng, chấp trước mà không thể chứng đắc*”.

Một câu nói này là đem cái gốc bệnh của chúng ta nói ra hết, đó là bởi vì chúng ta có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước, cho nên trí tuệ, đức tướng không thể hiện tiền, đó chính là nghiệp chướng mà trong kinh Phật thường nói. Bạn có chướng ngại, nếu như trừ bỏ cái chướng ngại này đi, trí tuệ năng lực này của chúng ta liền hiện tiền. Trí tuệ này không thể nghĩ bàn, thế gian xuất thế gian, thế nhân thường nói thiên thượng nhân gian, quá khứ, vị lai, bạn không có thứ gì mà không biết, mọi thứ đều tường tận, đó là trí tuệ của bạn. Trí tuệ này của bạn vì sao mà mọi thứ đều biết được? Vì bạn vốn dĩ biết được.

Hiện tại khoa học gia thường hay nghĩ vũ trụ từ do đâu mà có? Họ đều ở nơi đó mà truy cứu, đều ở nơi đó mà thăm dò, vậy liệu có thể có được cái đáp án chính xác không? Thành thật mà nói, vĩnh viễn không có được cái đáp án chính xác. Vì sao vậy? Bởi vì cái chướng ngại của họ chưa được đoạn dứt, nên chính những chướng ngại này chướng mất đi trí tuệ của họ. Cho nên họ làm sao có thể nghiên cứu, thăm

dò, thấy đều là rơi vào vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, mà không có cách gì hiểu được chân tướng sự thật.

Phật nói với chúng ta, nếu như chân thật muốn hiểu rõ chân tướng sự thật, không khó, chỉ cần buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, thì trí tuệ đức tướng vốn sẵn có trong tự tánh của bạn liền hiện tiền, bạn đến lúc đó thì thấu suốt chân tướng. Chân tướng rốt cuộc là như thế nào vậy? Giống như trên “Kinh Hoa Nghiêm” Phật đã nói chính là chân tướng sự thật. Đó là Phật nói với chúng ta. Chúng ta chưa thấy được, Phật dạy bảo chúng ta, trừ bỏ đi chướng ngại chân tướng sự thật liền ở ngay trước mặt bạn.

Sau nghe Phật nói ra trong kinh, chúng ta liền có được lợi ích, lợi ích gì? Làm cái ấn chứng cho chúng ta, xem thử cái chân tướng sự thật mà chúng ta đã thấy, cái chúng ta đã tiếp xúc, có giống như Phật đã nói hay không? Đó là một cách dùng khác của kinh điển, là làm một chứng minh cho chúng ta.

Do đây có thể biết học Phật mục đích cuối cùng là ở đâu vậy? Chúng ta vì sao phải học Phật? Học Phật là vì cái gì? Vì để hồi phục lại bản lai diện mục của chúng ta mà thôi. Nếu nói cạn một chút, mục đích của học Phật chính là dạy cho bạn nhận biết được chính mình, nhận biết hoàn cảnh đời sống của chính mình. Nếu như bạn không nhận biết được chính

mình, không hiểu rõ hoàn cảnh đời sống của chính mình, thì trong Phật pháp gọi đó gọi là phàm phu, gọi đó là mê hoặc.

Tường tận rồi thì gọi là giác ngộ, sau khi giác ngộ bạn tự nhiên liền có loại năng lực này, không gian đời sống của bạn không phải bị bó buộc ở một khu vực, mà không gian đời sống vô cùng rộng lớn, là tận hư không khắp pháp giới. Ở nơi nào có cảm, thì nơi đó liền có ứng. Chư Phật Bồ Tát hiện thân biến du mười phương cõi nước, không phải là do có ý mà đi. Cái đạo lý này nhất định phải hiểu, chúng sanh có cảm thì Ngài liền có ứng, cảm ứng tương thông. Cho nên Thế Tôn ở trong hội “Lãng Nghiêm” nói rằng “*Chư Phật Bồ Tát tùy loại hoá thân, tùy cơ nói pháp*”. Bạn nói xem tự tại dường nào. Vậy loại năng lực này chúng ta đem nó tổng kết quy nạp mà nói, chính là các Ngài “*Tùy thời ngộ nhập Hoa Nghiêm Tam muội*”.

Hoa Nghiêm Tam muội phía trước đã nói qua, nếu đơn giản mà nói chính là họ đã tường tận chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Nhân sanh chính là bản thân chính ta, vũ trụ chính là hoàn cảnh đời sống của chúng ta, cái chân tướng này tường tận rồi.

Hoa Nghiêm Tam muội cũng gọi là “*Hải Ấn Tam muội*”. Hải Ấn là thí dụ, “Hải” là thí dụ cho sâu rộng, “Ấn” bình thường chúng ta dùng mộc để đóng

dấu. Lấy việc này làm thí dụ, chúng ta đóng một cái ấn chương, trong ấn chương có rất nhiều chữ, có rất nhiều văn tự, sau khi chúng ta đóng xuống, cái văn tự này là đồng thời hiện tiền không có trước sau, chúng ta viết chữ có trước sau, cái ấn in xuống thì không có trước sau, lấy cái ý nghĩa này, lấy nghĩa “đồng thời”.

Ở trong đại kinh Phật có hai câu nói rất nổi tiếng, rất nhiều đồng tu đều có thể ghi nhớ, Phật nói:

“*Ba đời xưa nay*”, đó là từ trên thời gian mà nói, ba đời là quá khứ, hiện tại, vị lai, thời xưa thời nay.

“*Không rời ngay niệm*”, cái ngay niệm này chính là nhất niệm khoảnh, cho nên nhất niệm khoảnh mới có thể biến du tất cả cõi Phật.

Lại nói: “*Mười phương thế giới, không rời ngay chỗ đó*”. Cái ngay chỗ đó trên kinh Phật thường hay nói “*Vi trần lông tóc, không rời ngay chỗ đó*”, đó chính là phạm phu chúng ta gọi là “*Cảnh giới giải thoát bất tư nghi*”. Đó là pháp thân đại sĩ đã chứng được, họ đã vào được cảnh giới này, cái cảnh giới này gọi là Hoa Nghiêm Tam muội. Cho nên họ là đồng lúc đồng nơi, tận hư không khắp pháp giới. Phật nói đó là chân tướng sự thật. Nhưng liệu rốt cuộc có phải là chân tướng sự thật không? Người hiện tại tin tưởng khoa học, trên thực tế họ thật đã hiểu khoa học hay không?

Cũng chưa chắc hiểu, chưa chắc hiểu mà tin tưởng, cái tin đó gọi là mê tín. Họ nói chúng ta mê tín Phật pháp, chúng ta nói họ mê tín khoa học, đều là mê tín.

Mê tín là gì?

Hiểu cho tường tận mới không gọi là mê tín, chưa hiểu rõ ràng mà tin tưởng nó đó gọi là mê tín.

Người học Phật thông thường đầu óc đều tương đối bình lặng, đều tương đối sáng suốt, người ta nói chúng ta mê tín, chúng ta nghe rồi cũng rất tức cười. Nhưng chúng ta chính mình nghĩ lại xem chúng ta có phải là mê tín hay không? Không sai! Chúng ta là mê tín, vì sao nói là mê tín? Phật đã nói ra những thứ này, nhưng chúng ta đích thực là chưa hiểu tường tận, cho dù là trên lý luận làm rõ ràng, nhưng sự thật thì chúng ta chưa thấy được. Chính là hai câu ở chỗ này “*Trụ thâm thiên định, tất đồ vô lượng chư Phật*” [Trụ sâu thiên định đều thấy vô lượng chư Phật], giải thích và chúng ta hiểu rõ, thế nhưng sự thật chưa thấy được. Chúng ta chưa có được thâm thiên định, chúng ta chưa thấy được chư Phật, thế nhưng chúng ta tin tưởng, tin tưởng Phật không lừa gạt chúng ta.

“*U nhất niệm khoảnh, biến du nhất thiết Phật độ*” [Trong khoảng một niệm, qua khắp hết thấy cõi Phật], chỗ này càng không thể nghĩ bàn, chúng ta càng không thể làm được, nhưng chúng ta cũng tin

tưởng. Cái tin này gọi là mê tín. Người ta nói chúng ta mê tín A Di Đà Phật, không phải là mắng oan chúng ta, đó là thật! Chúng ta đích thực là mê tín, nên làm sao có thể trách người khác. Chúng ta có thể mê.

Thế nhưng bạn phải nên biết, họ nói chúng ta mê tín, họ mê còn đáng lo hơn chúng ta nhiều. Bạn hiểu được cái ý này hay không? Chúng ta mê là một loại mê, họ mê là hai loại mê. Vì sao? Họ không hề biết tí gì đối với Phật pháp mà họ liền dám nói ta là mê tín, cho nên họ là mê mê tín. Nhất định phải làm cho rõ việc này, hiểu cho tường tận, mới có thể nói cái tin này của họ là chánh tín hay là mê tín, phải làm cho rõ ràng, chưa làm cho rõ ràng, bạn nói họ là tín, họ cũng là mê tín, bạn nói họ mê tín, họ là mê mê tín.

Phật pháp chỉ có một chỗ tốt, Thích Ca Mâu Ni Phật sau khi giảng cho chúng ta nghe, dạy chúng ta chính mình phải đi chứng thực, bạn sau khi chính mình chứng minh, vào lúc đó mới gọi là chánh tín. Hay nói cách khác, Phật khuyên chúng ta nhất định phải vào Hoa Nghiêm Tam muội, sự việc này bạn liền chứng thực, liền biến thành cảnh giới của chính mình. Cái điểm này rất quan trọng.

Trên kinh Đại thừa thường nói: “*Dài ngắn đồng thời, rộng hẹp tự tại*”. Dài ngắn đồng thời là nói thời gian, rộng hẹp tự tại là nói không gian, không gian cùng thời gian đều không phải là thật. Bạn xem ở

trong kinh điển Pháp Tướng, đem không gian thời gian định vị, định ở địa vị nào vậy? Bất Tương Ứng Hành Pháp.

Cái gì gọi là Bất Tương Ứng Hành Pháp²⁶?

Nếu dùng lời hiện đại mà nói, Bất Tương Ứng Hành Pháp chính là mọi người một loại khái niệm trừu tượng, không phải sự thật. Người hiện tại do vì khoa học phát triển nên cũng dần dần có cách nhìn đối với sự việc không giống như người thời trước.

Đối với người thời trước nếu bạn nói thời gian là giả thì rất khó lý giải, còn hiện tại chúng ta nói thời gian là giả, mọi người dễ dàng hiểu được. Vì sao vậy? Có sai biệt thời gian, hiện tại chúng ta ở đây là 8 giờ, còn tại Úc Châu thêm hai giờ, bên đó là 10 giờ cho thấy mỗi một khu vực có thời gian khác biệt nên thời gian là giả không phải là thật.

Phương vị không gian, bốn phương cũng là giả, cũng không phải là thật. Vì sao vậy? Hãy xem bạn ở trên cái điểm nào mà nói, cái điểm này di động, phương vị của bạn hoàn toàn bị di động.

Cho nên thời gian cùng không gian không phải nhất định, không phải định pháp, mà là một loại khái niệm trừu tượng. Hay nói cách khác, căn bản không có cái sự thật này.

Nhà khoa học thời cận đại, Iten đã từng nói qua “Quá khứ, hiện tại, vị lai đồng thời tồn tại”. Có thể nói ra được câu nói này thật không đơn giản, ông biết được nó đồng thời tồn tại, ông không cách gì trở lại quá khứ, cũng không cách gì bước vào tương lai, ông không biết làm cách nào, trên lý luận thì biết, còn dùng phương pháp gì có thể đột phá được trục đạo thời gian thì hiện nay vẫn chưa nghĩ ra biện pháp.

Thế nhưng trong Phật pháp đã đột phá từ rất sớm, cho nên họ có thể trở về quá khứ, cũng có thể bước vào tương lai, nên họ mới có thể “Biển du tất cả cõi Phật”. Trong “tất cả” này bao gồm cả ba đời cùng mười phương, nên họ có thể trở về quá khứ, họ cũng có thể rất tự tại bước vào tương lai. Phương pháp của nhà Phật dùng chính là Thiên định.

Thiên định là cái ý gì?

Hoàn toàn đoạn dứt phân biệt, chấp trước. Ý niệm của phân biệt, ý niệm của chấp trước thấy đều đoạn tận, đó gọi là “Thâm thiên định”. Cho nên thiên định này thế gian không làm được. Thế gian thiên định gọi là Tứ Thiên, Bát Định. Vì sao họ không làm được “*Thâm thâm thiên định*”? Vì họ có ý niệm, họ vào trong thiên định, họ vẫn có ý niệm của thiên định. Vậy thì không được. Nhưng chỉ cần có thiên định thì liền có thể hồi phục một phần năng lực, nhưng không thể biển du tất cả cõi Phật, không thể làm được việc

này. Nếu như có được một chút định nhỏ thì ở thế gian này của chúng ta, ví dụ hiện tại chúng ta thân ở Singapore, thế giới khu vực các nơi xảy ra sự việc gì thì bạn ở trong định có thể nhìn thấy mà không cần dùng truyền hình. Không những ở trong định có thể nhìn thấy những việc xảy ra hiện tại, mà còn có thể thấy được những việc xảy ra vào quá khứ, cũng có thể thấy được những việc xảy ra vào tương lai. Việc này thì không cần phải có thiền định rất sâu, chỉ cần định nhỏ thì có thể làm được rồi. Thế nhưng đối với các tinh cầu khác ngoài địa cầu chúng ta, nếu muốn thấy được thì sức định này cần phải sâu, còn định nhỏ thông thường thì không được.

Ngày xưa khi tôi đang giảng kinh, có một vị lão cư sĩ, ông là một quân nhân, là một vị tướng quân, ông nói với tôi một sự việc. Vào thời kỳ kháng chiến, quân đội đóng ở Giang Tây, bên cạnh có một đạo quán, trong đó có một lão đạo, vị lão đạo này rất có tu hành, tuổi tác cũng rất lớn, tiên phong đạo cốt, nên họ rất kính ngưỡng đối với lão đạo này. Có một hôm lão đạo phái người đến thông báo cho họ, bảo họ nên dọn nhà. Họ nói tại sao vậy? Lão đạo nói với họ, ba ngày sau ở chỗ này sẽ bị hồng thủy nhận chìm hết. Họ nghe lời nói này rồi thì rất khó tin tưởng, thời tiết rất là tốt, căn bản là không có dấu tích của nước lụt, kỳ lạ cái lão đạo này tại vì sao nói ra lời nói này? Địa thế nơi lão đạo ở cũng không cao, họ liền phái người đi nghe ngóng, xem thử xem lão đạo có dọn nhà hay

không? Phái người đi xem thì thấy lão đạo quả thật đã dọn nhà rồi. Thấy vậy họ cũng cố đành nghe theo. Sau ba ngày quả nhiên sơn hồng bạo phát, nơi đó thật đã bị nhân chìm, lão đạo đích thực có chút năng lực, sự việc xảy ra vào mấy ngày sau mà ông có thể thấy trước được, đó là một sự việc.

Ngoài ra còn một việc nữa, có một hôm lão đạo nói với họ, khi ông nhập định xem thấy có một trận chiến, ông nói ra phương vị của nó, ở hướng đông của Trung Quốc, cự ly tương đối khá xa, cuộc chiến này rất là tàn khốc. Sau khi họ nghe rồi, bởi vì đều là những quân nhân, tướng quân cao cấp, đối với những tin tức này đều rất linh thông, họ nói không có, không có cái hiện tượng này. Thế là sau đó họ cũng bỏ qua. Trải qua ba tháng sau, chính là phương vị mà lão đạo đã nói, cự ly đó đã xảy ra chiến tranh, người Nhật Bản tập kích Trân Châu Cảng, họ liền cảm thấy kỳ lạ. Tại vì sao ông có thể nhìn thấy được việc trước ba tháng? Việc này nói rõ ông đột phá được thời gian, ông có thể thấy đến vị lai, những việc ba tháng sau ở tương lai, ông nhìn thấy được, nhìn thấy được cái trận chiến tranh này. Cho nên điều này nói rõ thời không đích thực có thể siêu việt, còn đây chỉ là siêu việt nhỏ.

Trong “*Thần Tạng Truyện*”, đó là câu chuyện của một vị nào đó tôi không còn nhớ, những sách này đại khái đã đọc khoảng bốn năm mươi năm trước. Có một vị pháp sư đến từ Ấn Độ, ở Trung Quốc truyền

đạo giảng kinh nói pháp. Khi quay về, liền có rất nhiều người, bình thường thân cận với pháp sư, đều làm rất nhiều món ăn để tiễn pháp sư lên đường, pháp duyên của vị pháp sư này rất thù thắng. Ngày đầu tiên người ta mời Ngài ăn cơm, Ngài đều đi, mọi nhà đều rất hoan hỉ, pháp sư xem trọng ta. Bạn xem có bao nhiêu người mời Ngài? Có người nói: “*Hôm nay ông ấy đến nhà tôi ứng cúng*”, người khác nói: “*Pháp sư cũng rất nể mặt tôi đến nhà tôi để ứng cúng*”... Ngày thứ hai đến thập lý trường đình để tiễn đưa, mọi người đến tiễn ông đi, mỗi người đều nói ra: “*Buổi trưa hôm qua pháp sư đến nhà tôi*” “*Ông ở nhà tôi*”, khi mọi người đều nói ra, đại khái ngay ngày hôm đó mời ông, có khoảng ba bốn trăm nhà ông đều đến, mới biết được vị pháp sư này có bản lĩnh phân thân, đồng một thời gian ăn cơm trưa, ông có thể phân ra mấy trăm thân, đều đến nhà của mỗi người. Việc này ghi ở trong “*Cao Tăng Truyện*”.

Phật nói những năng lực này chúng ta thấy đều có, và vị pháp sư đó cũng có loại năng lực này. Việc này thông thường chúng ta gọi là chí ít đại khái ông ấy cũng là A La Hán tam quả tiểu thừa. Tam quả A La Hán có thần thông, thần túc thông chính là biến hoá.

Trên “*Tây Du Ký*” nói Tôn Ngộ Không có 72 phép biến hoá. Tam quả thì đã có cái năng lực này, không nhất định chỉ có 72 biến hoá, Tôn Ngộ Không

còn kém xa so với Tư Đà Hàm, kém thật xa, vị Pháp sư này đồng thời có thể phân thân. Đó là nói rõ “Ư nhất niệm khoảnh, biến du nhất thiết Phật độ”, đó là sự thật.

Do đó có thể thấy được Phật pháp nhất định phải tu, nếu chúng ta muốn được hạnh phúc chân thật, tự tại an vui, chỉ có trong Phật pháp mới có thể được. Các pháp môn khác cho dù có được cũng rất có hạn, không như trong Phật pháp năng lực rộng lớn đến như vậy, chân thật là không có bờ mé.

Bên trên đã nói “Tự lợi”, bạn chính mình được chỗ tốt, bạn có được thọ dụng. Phía sau kinh vẫn nói “Lợi tha”, giúp đỡ xã hội, giúp đỡ đại chúng. Ở chỗ này có bốn đoạn nhỏ:

CHÁNH KINH: “Đắc Phật biện tài, trụ Phổ Hiền hạnh, thiện năng phân biệt chúng sanh ngữ ngôn, khai hóa hiển thị chân thật chi tế, siêu quá thế gian chư sở hữu pháp”

[Dịch nghĩa: Được Phật biện tài, trụ hạnh Phổ Hiền, khéo có thể phân biệt ngữ ngôn của chúng sanh, khai hóa, hiển thị Chân Thật Tế, vượt xa các pháp sở hữu của thế gian]

Trong đề mục của đoạn nhỏ này nói: “*Diệu hạnh hiển thật*”. “Hạnh” là hành vi đời sống của

Ngài, “Hiển” là hiển thị ra tác dụng chân thật.

Thứ nhất: “**Đặc Phật biện tài**” [Được Phật biện tài]

Biện tài của Phật là “Vô ngại”, đó là đạt đến cứu cánh viên mãn. Trên Phật kinh vì chúng ta giải thích biện tài có bốn loại.

Loại thứ nhất là “Nghĩa”.

Nghĩa là lý luận, Phật thấu triệt đối với lý luận của tất cả pháp. Người thế gian tán thán thượng đế “Toàn tri toàn năng”, nhưng thực tế mà nói, biện tài của Phật mới thật là toàn tri toàn năng. Các vị phải nên biết, nói biện tài của Phật chính là nói biện tài của chúng ta, nhưng bởi vì chúng ta có chướng ngại nên làm cho tài năng này bị chướng ngại không thể xuất hiện, cho nên gọi là phạm phu. Nếu như ta trừ bỏ đi chướng ngại thì năng lực của chúng ta hiện tiền, thì đó gọi là Phật.

Cho nên nói “Chúng sanh” là nói chính mình, nói “Chư Phật” cũng là nói chính mình. Chính mình mê rồi thì gọi là chúng sanh, khi mình giác ngộ rồi thì gọi là Phật. Cho nên phải biết quan hệ của Phật và chúng ta là một không phải là hai, từng câu từng chữ như trên kinh đã nói, đều là bản năng của chúng ta, trí tuệ tự tánh vốn đủ.

Chúng ta sau khi đọc kinh này rồi phải biết làm thế nào hồi phục lại bản năng của chính mình? Trên lý luận thông đạt không có chướng ngại.

Loại thứ hai là “Pháp”.

Pháp là phương pháp, pháp là tất cả quá trình diễn biến của các pháp, đều là ở trong pháp. Nếu dùng lời nhà Phật thường dùng mà nói, chính là biến thiên của nhân quả, đó là thuộc về pháp. Ở trong lúc giảng giải, tôi đã từng nói qua với các vị: “*Vạn pháp giai không, nhân quả bất không*”. Nhân quả vì sao bất không? Chuyển biến của nhân quả bất không, tương tục bất không, chuyển biến cùng tương tục đều là pháp. Phật thông đạt không hề có chướng ngại đối với những thứ này.

Loại thứ ba là “Từ”.

“Từ” vô ngại là biểu đạt của ngôn ngữ (hiện tại chúng ta gọi “từ lệnh”) cao siêu không gì bằng. Chúng ta thường nói Phật biện tài vô ngại, hiện tại nói “biện tài” phần nhiều gọi là “từ lệnh”, các Ngài biết cách nói.

Loại thứ tư là “Lạc thuyết”.

Là ưa thích nói. Bạn tuy là có biện tài vô ngại nhưng không ưa thích nói chuyện, vậy thì không được, người ta sẽ không được lợi ích. Ưa thích giảng

cho người khác nghe, chỉ cần người khác chịu tiếp nhận, họ ưa thích nghe, Phật liền ưa thích nói.

Trong biện tài của Phật bao hàm bốn ý nghĩa này. Bốn cái ý nghĩa này chúng ta có năng lực học được hay không? Hiện tại có một số đồng tu tại gia, xuất gia, phát tâm muốn học giảng kinh, học giảng kinh nhất định phải học biện tài của Phật. Thế nhưng bạn phải nên biết, biện tài của Phật lưu lộ từ trong tánh đức, hay nói cách khác không phải do học mà có. Vậy không do học mà có, thì làm thế nào bạn mới có được? Phía trước đã nói nhất định phải được định. Cho nên phương pháp giáo học hiện đại không giống như thời trước, còn nếu như chúng ta chân thật muốn khai mở trí tuệ thì vẫn là từ phương pháp cũ có hiệu quả. Phương pháp mới của hiện tại không có hiệu quả. Vì sao phương pháp cũ có hiệu quả? Phương pháp cũ là dạy từ Thiên định.

Thí dụ nói bạn muốn học giảng kinh, phải bắt đầu học từ đâu? Trước tu thiên định, sau khi có được thiên định lại học giảng kinh vậy thì rất dễ dàng, vừa nghe liền khai ngộ, liền thông đạt. Nhưng làm gì mà phiền phức đến như vậy? Tâm định có thể sanh trí tuệ, bạn liền có huệ giải. Còn hiện tại vì sao bạn học khổ cực đến như vậy? Vì bạn có vọng tưởng, bạn có tạp niệm, bạn có phiền não, bạn có lo lắng, bạn có vướng bận, bạn không có trí tuệ, lên đài giảng kinh một giờ đồng hồ thì cần phải dự bị mấy mươi giờ

đồng hồ, rất khổ cực, đến lúc nào, bạn dự bị một giờ đồng hồ, có thể giảng được mười giờ đồng hồ, giảng được rất tự tại, thì bạn an lạc.

Cho nên thời trước học giảng kinh trước tiên phải tu định. Hiện tại mọi người không chịu tu định, vừa mở đầu liền muốn nghiên cứu kinh điển, nghiên cứu chú giải của người xưa, không được, vĩnh viễn không thể khai ngộ. Hiện tại tuy là chúng ta không có thiên đường, nhưng có Niệm Phật Đường, Niệm Phật Đường cũng như Thiên đường vậy. Cho nên chân thật nếu là học giảng kinh, phát đại tâm tương lai muốn hoằng pháp lợi sanh, nối tiếp huệ mạng Phật, phải bắt đầu học từ đâu? Tốt nhất trước tiên đến Niệm Phật Đường, thành thật trung thực niệm ba năm. Sau khi niệm Phật được ba năm, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của bạn đều không còn, bạn một ngày từ sớm đến tối ở trong đó một câu “A Di Đà Phật”, bạn không có nghĩ tưởng xằng bậy, buông bỏ vạn duyên, có thể buông bỏ được ba năm tâm của bạn định lại.

Nếu như ở trong Niệm Phật Đường được ba năm, bạn đến nghe tôi giảng kinh, thì tính khả năng khai ngộ rất cao. Cho nên hiện tại mọi người học giảng kinh học khổ cực đến như vậy. Đạo lý chính ngay chỗ này, đó là phương pháp giáo học của hiện đại không giống như thời trước, thành tựu của người tu học hiện tại kém xa với thời trước, đạo lý đều ở ngay chỗ này.

Thứ hai: “**Trụ Phổ Hiền hạnh**” [Trụ hạnh Phổ Hiền]

“Phổ Hiền hạnh” là gì?

Thực tế mà nói chính là Hoa Nghiêm Tam muội mà phía trước đã nói. Chúng ta thấy phẩm kinh này trong bộ kinh này, vừa mở đầu liền nói “*Hàm cộng tuân tu Phổ Hiền đại sĩ chi đức*”.

Phổ Hiền đại sĩ chi đức chính là Phổ Hiền Hạnh, hạnh Phổ Hiền đơn giản mà nói, chỉ có một ý niệm, lợi ích tất cả chúng sanh, tạo phước xã hội, tạo phước nhân sanh, không có chút gì tự tư tự lợi, không hề có, đó là hạnh Phổ Hiền. Cho nên hạnh Phổ Hiền là dùng tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chân thành, tâm từ bi, làm tất cả công việc lợi ích chúng sanh, đó là hạnh Phổ Hiền, đó là hành môn thù thắng nhất trong hạnh Phổ Hiền. Nếu dùng lời thông thường của chúng ta mà nói là: “Hạnh Bồ Tát cao cấp”, gọi là “Hạnh Phổ Hiền”.

Hạnh Phổ Hiền dáng vẻ của nó thế nào?

Dáng vẻ chính là sinh hoạt ngay trong hiện tại của chính chúng ta. Hạnh Phổ Hiền là đối với công việc hiện tiền của chúng ta, đối nhân xử thế tiếp vật hiện tiền, tuy là dáng vẻ không có thay đổi, vẫn chiếu theo thường ngày, trên sự không hề cải đổi, nhưng trên tâm lý có thay đổi. Thay đổi cái gì? Nhất định

không phải có cách nghĩ như lúc trước nữa, cách nghĩ cách thấy của bạn đã chuyển đổi, lúc trước mỗi niệm có ta, vì ta, vì lợi ích của ta, hiện tại cái ý niệm này không còn, cái việc này cũng không có, hiện tại mỗi niệm là vì tất cả chúng sanh, niệm niệm vì đại chúng xã hội. Người thế gian gọi là hy sinh phụng hiến, việc làm của họ đích thực là hy sinh phụng hiến. Thế nhưng ngay cả cái ý niệm hy sinh phụng hiến này họ cũng không có. Nếu như bạn có ý niệm hy sinh phụng hiến, còn có cái ý thức này, bạn vẫn là phàm phu, bạn tu như vậy không phải là hạnh Phổ Hiền, bạn vẫn là tu hạnh phàm phu. Trong phàm phu tu cái gì? Cái tu là thiện hạnh, nhân thiện tương lai có quả báo thiện, đó không phải hạnh Phổ Hiền. Quả báo của hạnh Phổ Hiền không ở ba đường thiện, quả báo của hạnh Phổ Hiền chính là bốn câu phía trước, bốn hạnh mà phía trước trên kinh này đã nói, đó là quả báo của hạnh Phổ Hiền, không những không ở sáu cõi, ngay mười pháp giới cũng không ở, quả báo của hạnh Phổ Hiền ở Pháp Giới Nhất Chân.

Việc này chúng ta học Phật không thể không biết, hạnh Phổ Hiền nếu tường tận mà nói, chính là một bộ “Kinh Hoa Nghiêm” hoàn chỉnh. Bạn triển khai “Kinh Hoa Nghiêm” từ “Như thị ngã văn” đến “Tín thọ phụng hành”, mỗi chữ mỗi câu đều là hạnh Phổ Hiền. Một người ở ngay trong cuộc sống mà có được duyên phận học tập hạnh Phổ Hiền này là đại phước báo, cái phước báo này không phải một đời,

cũng chính là nói cái cơ hội này không phải lúc nào bạn cũng có thể gặp được, chân thật là “*Trăm ngàn muôn kiếp khó được gặp*”.

“Kinh Hoa Nghiêm” đại khái gần đây không có người giảng qua, chí ít ra cũng phải hơn 200 năm không có người giảng qua. Ngày nay chúng ta gặp được cái hội này quyết không phải là ngẫu nhiên. Nếu các vị không phải là thiện căn phước đức nhân duyên đã chín muồi, thì bạn không thể nào gặp được một bộ Đại kinh này. Bạn gặp được rồi bạn cũng chưa chắc sanh tâm hoan hỷ, còn như gặp được rồi lại có thể sanh tâm hoan hỷ là nhiều đời nhiều kiếp thiện căn phước đức nhân duyên đã chín muồi. Đó không phải là việc dễ dàng. Chúng ta tuy đã được thân người, gặp được cơ hội này thì không nên để lỡ qua, tuy là không thể học được hạnh Phổ Hiền viên mãn, nhưng trong hạnh Phổ Hiền học được một điều, hai điều thì ngay đời này của chúng ta đều thọ dụng bất tận, đây đều là sự thật. “Kinh Vô Lượng Thọ” là cương yếu của “Kinh Hoa Nghiêm”, vậy đương nhiên cũng chính là cương yếu của hạnh Phổ Hiền.

(VCD 046)

Thứ ba: **“Thiện năng phân biệt chúng sanh ngữ ngôn”** [Khéo có thể phân biệt ngữ ngôn của chúng sanh]

Đây là nói đột phá chương ngại trên ngôn ngữ. Ngôn ngữ chúng ta rất tường tận, đặc biệt là ở tại Singapore, khu vực Singapore tuy là rất nhỏ, nhưng có rất nhiều chủng tộc, nên ngay việc chọn quan viên cũng phải chọn lấy người bốn loại ngôn ngữ: Anh ngữ, Hoa ngữ, Malay ngữ, Ấn Độ ngữ, có bốn loại ngôn ngữ, ngữ văn đều không đồng. Thế nhưng Phật Bồ Tát bản lĩnh của các Ngài rất lớn, Phật dùng một âm thanh mà nói pháp, chúng sanh tùy loại đều tự hiểu được. Việc này thì chúng ta không thể làm được. Nếu như là Phật cùng những vị Bồ Tát này giảng kinh ở nơi đây, với các loại chủng tộc khác nhau, người không cùng một quốc gia, người không đồng ngôn ngữ, cùng ngồi phía dưới để nghe kinh, các Ngài không cần phải có phiên dịch mà mỗi một người đều có thể nghe hiểu. Chỗ này rất diệu, mỗi một người nghe Phật giảng đều là ngôn ngữ của chính mình. Phật có cái bản lĩnh này, việc này không thể nghĩ bàn. Chúng ta thử nghĩ xem liệu chúng ta có thể làm được như vậy chăng? Hiện tại nghĩ lại chúng ta vẫn thật có khả năng. Vì sao vậy? Bởi vì hiện tại dùng vi tính thì có thể làm được, vi tính đã có thể làm

đến được. Vậy bạn mới biết trí tuệ của Phật so với vi tính không biết là phải cao hơn gấp bao nhiêu lần. Chúng ta hãy xem thao tác vận dụng của vi tính, liền nghĩ đến cái năng lực này của Phật, là thật không phải là giả, Ngài đích thực là có cái năng lực này, cái năng lực này chúng ta đã xem thấy ở trong kinh điển. Đạo lý này là Như Lai cùng những vị Pháp Thân Đại Sĩ trong pháp hội này là trí tuệ chân thật, biện tài vô ngại, có loại sức mạnh công đức này. Cho nên Ngài có thể biến hiện ra tùy loại ngôn ngữ, Ngài không cần người khác phiên dịch, Ngài có thể cùng một nơi cùng một chỗ dùng một âm thanh, làm cho tất cả mọi người nghe được, đều nghe được chính âm thanh của chính họ. Ngài có được loại năng lực này, có năng lực như vậy, thì thuyết pháp lợi sanh sẽ không hề có chướng ngại, mọi người đều biết được Phật pháp rất tốt, Phật pháp rất là thù thắng.

Ngày nay Phật pháp hoàng dương trên toàn thế giới, thực tế mà nói chướng ngại của ngôn ngữ là nhân tố thứ nhất. Tuy rằng ngày nay chân thật vẫn có người tu hành, đương nhiên người tu hành này chưa chứng được Hoa Nghiêm Tam Muội (còn nếu đã chứng được Hoa Nghiêm Tam Muội thì vấn đề này liền được giải quyết) nên không có được công phu sâu như vậy, cảnh giới mà họ đã vào được rất thấp, có thể vào chỉ được mấy phần, công hạnh không đạt đến được tiêu chuẩn này, cho nên liền bị chướng ngại của

ngôn ngữ. Do đó đối với những người ngôn ngữ bất đồng, văn tự bất đồng, họ không thể đem Phật pháp thù thắng vi diệu giới thiệu đến cho những người bất đồng ngôn ngữ này mà cần phải thông qua phiên dịch.

Như thời xưa, vào khoảng 2500 năm trước, Phật pháp truyền đến Trung Quốc, vào lúc đó kinh điển là tiếng Phạn, đến Trung Quốc nhất định phải phiên dịch thành Hoa văn thì người Trung Quốc mới có thể xem hiểu được. Khi đã thông qua việc phiên dịch này, liệu ý nghĩa nguyên văn của Thế Tôn có bị phiên dịch sai không? Việc này ở ngay trong thường thức tượng tượng thông thường của chúng ta mà nói nhất định là có khả năng, không thể nào đem hết ý nghĩa nguyên văn của Ngài dịch ra mà không có một chút sai lầm nào, rất khó. Vì ngay người thông thường chúng ta tự mình viết ra một thiên văn chương, rồi mời người ta phiên dịch sang văn tự ngoại quốc, vậy cùng ý nghĩa ban đầu của chúng ta, có phải là hoàn toàn như nhau không? Rất khó nói. Do đó nếu như đem ý nghĩa của Phật dịch sai thì phải làm sao? Đó chẳng phải là làm chúng sanh ngộ nhận? Cho nên chính cái điểm này cũng dẫn khởi người hiện đại học Phật có hoài nghi đối với kinh điển là việc không tránh khỏi. Chính vì vậy nên có một số người, nhất định phải tìm kinh điển nguyên bản văn Phạn. Vậy có thể đến nơi đâu để tìm? Kinh điển

nguyên văn đều bị thất truyền, vậy người Trung Quốc liệu có tận hết trách nhiệm hay không? Vào thời xưa, số lượng lớn kinh điển tiếng Phạn lưu truyền đến Trung Quốc, nhưng rất là đáng tiếc, người Trung Quốc đã không bảo tồn được những bản gốc này mà sau khi phiên dịch thành Trung văn thì không cần đến kinh điển tiếng Phạn nữa, nên đã không hề lưu giữ nó để lưu truyền lại, bạn nói xem đáng tiếc cỡ nào.

Vào những năm đầu khi tôi học Phật, đã đem việc này thỉnh giáo với tiên sinh Phương Đông Mỹ. Tôi nêu ra vấn đề này, những điển tịch trân quý như vậy tại vì sao không cố gắng giữ gìn lưu lại? Tôi hỏi:

- Thấy người xưa Trung Quốc, lo sợ kinh Phật tương lai ở trong tai nạn lớn sẽ bị thất truyền, đem nó khắc thành thạch kinh, thường trụ danh sơn lưu truyền đến đời sau. Mấy năm trước ở Phòng Sơn Trung Quốc phát hiện được Thạch Kinh, thấy người xưa dụng tâm nhiều như vậy, lo sợ thất truyền, đem kinh văn này khắc lên trên đá, toàn bộ “Đại Tạng Kinh”, Phân Biệt Tạng ở trong bảy cái động đá. Đến Phòng Sơn tham quan, khen ngợi không hết lời, cái công trình đó không thua kém gì Vạn Lý Trường Thành. Căn cứ vào ghi chép của họ, bộ kinh điển này tổng cộng đã khắc cũng gấp gần 3-4 trăm năm mới hoàn công, biết bao nhiêu nhân lực tài lực để làm công tác này, vậy thì tại vì sao không lưu giữ văn Phạn lại?

Phương tiên sinh nghe lời nghi vấn này của tôi liền cười thật to, trợn cười này cũng làm cho tôi cười ràn rụa. Ông nói với tôi:

- Việc này chú không biết, người xưa Trung Quốc không giống như người Trung Quốc hiện tại, người Trung Quốc hiện tại không có lòng tự tin của dân tộc, nên đều cảm thấy không bằng người khác. Người Trung Quốc ngày trước lòng tự tin mạnh mẽ, các dân tộc khác không thể so sánh, trên thế giới là đệ nhất. Kinh Phật thời đó dịch thành Trung văn, không những ý nghĩa của kinh, một chút cũng không sai sót, đã có thể khẳng định đến như vậy, ý nghĩa quyết định không có dịch sai, hơn nữa văn tự còn hoa mỹ hơn so với nguyên văn tiếng Phạn, đó là nói với người thiên hạ về sau đọc kinh điển Trung văn thì được rồi, không cần phải đọc bản tiếng Phạn, không cần nữa.

Bạn xem loại khí khái này, giả như chúng ta không hề nghĩ đến Phương tiên sinh nói ra lời nói này, mà chúng ta hãy thử tự ngầm nghĩ thì thấy đích thực là có cái đạo lý này, người Trung Quốc dịch thành kinh điển Trung văn đáng được tự hào.

Vì sao lại có được thành tựu như vậy? Lão cư sĩ Lý Bình Nam nói với tôi:

- Năm xưa những người tham gia công tác phiên dịch ở dịch trường này, trong đó có rất nhiều

người tu hành chứng quả, cho nên cái ý nghĩa này mới dịch được không sai.

Phật nói cái cảnh giới này, chỉ có những người tu hành đó chân thật chứng được cái cảnh giới này, khế nhập được cái cảnh giới này thì họ phiên dịch không vấn đề. Quyết không như hiện tại chúng ta, không biết tường tận tự mình cho là đúng, vậy thì không được, đó là sai lầm đến trăm lần. Cho nên người trước chân thật là có tu có chứng, người hiện tại chúng ta là có tín có học, còn cái tu thì không thể nói đến, chứng thì càng không có. Ngày nay học Phật, thành quả của chúng ta kém xa so với người xưa, đạo lý chính ngay chỗ này. Cho nên trên kinh nói câu này, chúng ta sâu sắc tin tưởng việc này là có thể, thế nhưng đây không phải là cảnh giới của chúng ta. Ngày nay chúng ta vẫn là phải thông qua phiên dịch, công tác phiên dịch rất là gian nan, phải chân thật đem công tác phiên dịch làm cho tốt, nhưng vẫn là phải dựa vào công phu tu hành, có vậy mới chân thật có thể làm được tốt.

Thứ tư: **“Khai hoá hiển thị chân thật chi tế”** [Khai hóa, hiển thị Chân Thật Tế]

Bốn kinh tổng cộng đã nói ba chữ *“Chân thật”*. Chỗ này được người xưa rất là tán thán, vì ở trên cùng một bộ kinh mà nói tới ba chữ chân thật thì rất ít, loại kinh điển này không nhiều. Chúng ta ở chỗ

này xem thấy chữ thứ nhất “*Chân thật chi tế*”, phía sau còn có hai câu “*Trụ chân thật huệ*”, “*Huệ dĩ chân thật chi lợi*”²⁷. Ba câu này cũng có thể nói là tổng cương lĩnh của Kinh Vô Lượng Thọ. Cũng là thời đại nhà Đường, Đại sư Thiện Đạo nói với chúng ta “*Nhất thiết giai tùng chân thật tâm trung tác*”²⁸, còn trên kinh này nói ba chữ “Chân thật”.

“Khai hoá hiện thị chân thật chi tế”. Câu này nói rõ chư Phật Như Lai, Ngài vì sao đến thế gian này của chúng ta để thị hiện? Nguyên nhân đã nói ra rồi, đó là chúng sanh có cảm, Ngài liền có ứng. Trong lòng chúng ta có cảm, nhưng luôn luôn chính mình đều không biết. Chỗ này giảng như trong khoa học hiện tại gọi là sóng điện, sóng điện của chúng ta ở đây phát ra, cái sóng điện này rất là vi tế, chính mình đều không hề có cảm giác. Thế nhưng loại sóng vi tế này, Phật Bồ Tát ở nơi đó các Ngài đã tiếp nhận được, vì các Ngài cao minh hơn nhiều so với chúng ta. Chúng ta chính mình phát ra, mà chính mình vẫn còn không biết, thì các Ngài đã biết được rồi. Các Ngài biết được, các Ngài liền đi đến, họ đến rồi. Trái lại chúng ta cảm thấy rất là kinh ngạc, không biết vì sao Phật Bồ Tát đến? Sóng vi tế này là gì? Là có thể tiếp nhận Phật pháp, cũng chính là việc nếu như có người nói ra những thứ này, chúng ta nghe rồi có thể tin tưởng, có thể lý giải. Chỉ cần bạn có điều kiện này, Phật Bồ Tát liền đến. Nếu như bạn nghe được pháp này, tiếp nhận được pháp này, nhưng bạn không

thể tin tưởng, không thể lý giải, thì các Ngài không đến. Cho nên loại sóng này phát ra thì liền có cảm, họ hiện thân đến nói pháp, đó là ứng của Ngài. Chúng sanh có cảm Phật Bồ Tát liền có ứng. Nếu như chúng ta có dục vọng mong cầu mãnh liệt, đương nhiên phát ra cái sóng này sẽ rất mạnh mẽ, chúng ta chính mình sẽ rất rõ ràng. Như hiện tại chúng ta xây Niệm Phật Đường, chúng ta hy vọng xây Làng Di Đà, hy vọng cầu Tam Bảo gia trì, sức mạnh của tâm này rất mạnh, việc này thì không phải vi tế, chúng ta có cảm, Phật Bồ Tát làm gì không có ứng chứ?

Vậy thì Phật Bồ Tát làm thế nào đến để ứng? Chỉ cần xem tâm của chúng ta phát ra có phải là chân tâm không, nếu như là chân tâm, phản ứng liền sẽ rất rõ ràng, rất là tường tận, còn nếu như là vọng tâm, tiếp theo đây lại là danh vọng lợi dưỡng, đến tham thố năm dục sáu trần, thì xin nói với các vị, Phật Bồ Tát sẽ không ứng, sẽ không có cảm ứng, dù rằng sóng này của bạn có mạnh hơn cũng không có cảm ứng. Vì sao vậy? Vì tần số không giống với các Ngài. Tần số không giống nhau không khởi lên được cảm ứng tương thông, còn nếu như cái tâm này của bạn là tâm chí thành cung kính, thì liền có cảm ứng. Phật Bồ Tát thị hiện đến thế gian này, dùng đủ loại thân phận khác nhau, nam nữ già trẻ, các ngành các nghề, thế nhưng các Ngài biểu hiện ra, đều không rời khỏi cái nguyên tắc này, chính là tám chữ này “*Khai hoá hiển thị chân thật chi tế*”.

Chúng ta ở trên “Kinh Hoa Nghiêm”, đặc biệt rõ ràng xem thấy Thiện Tài Đồng Tử 53 lần tham học, 53 lần tham chính là câu nói “*Khai hoá hiển thị chân thật chi tế*” này mà trên “Kinh Hoa Nghiêm” đã phải dùng đến 40 quyển kinh văn, còn ở trên Kinh Vô Lượng Thọ thì cái 8 chữ này.

Một là “Khai hóa” là gì?

“Khai” là khai Phật tri kiến, “Hoá” là khế nhập cảnh giới. Nhà Phật thường giảng khai thị, khai chính là ý nghĩa khai thị chúng sanh đối với những việc này, đối với những lý này. Nếu bạn không tường tận, không lý giải, thì đó gọi là bế tắc, bạn gặp được những thiện tri thức này, những người minh bạch này (người minh bạch chính là Phật Bồ Tát, Phật Bồ Tát thị hiện), họ đến nói rõ cho bạn, giảng tường tận cho bạn, chỉ thị bạn. Giảng tường tận cho bạn, sau khi bạn nghe rồi giác ngộ, đó gọi là khai mở bế tắc.

Họ khai thị cho chúng ta là gì? Họ nói rõ cho chúng ta nghe cái gì? Nói rõ chân tướng của vũ trụ nhân sanh, chính là 4 chữ phía sau nói: “*Chân thật chi tế*”.

Hai là “Chân thật chi tế” [Chân Thật Tế] là gì?

Chính là chân tướng của sự thật. Họ vừa nói chúng ta liền thông suốt. Chữ “hoá” này chính là

tường tận, chúng ta liền sanh ra biến hoá. Biến hoá gì? Ban đầu là mê hoặc điên đảo, hiện tại là hoát nhiên đại ngộ. Cho nên chỗ này gọi là khai hoá “Phật tri, Phật kiến”. Phật là ý nghĩa của giác ngộ, nên “Phật tri, Phật kiến” chính là “Tri kiến của giác ngộ”.

“Tri” là thông suốt tường tận, “Kiến” là kiến giải. Thông hiểu của bạn, kiến giải của bạn hoàn toàn chính xác. Tiêu chuẩn của chính xác là gì? Cùng chân tướng của vũ trụ nhân sanh hoàn toàn tương ưng phù hợp thì tư tưởng kiến giải này mới gọi là chính xác. Tiêu chuẩn của chính xác ở ngay chỗ này. Cho nên mọi người không nên cho rằng tri kiến của Phật, nhất định là lấy tư tưởng kiến giải của Thích Ca Mâu Ni Phật làm tiêu chuẩn, thì bạn sai rồi. Thích Ca Mâu Ni Phật không có tư tưởng, Thích Ca Mâu Ni Phật không có kiến giải, cái tiêu chuẩn này là chân tướng sự thật, tương ưng với chân tướng sự thật.

*Ba là “**Hiển thị**” là gì?*

Chính là “Thị Phật tri kiến”. Căn tánh lạnh lợi, chúng ta gọi là người thông minh lạnh lợi, đó là nhà thiên thường nói, người căn tánh rất nhạy bén, Phật vừa nói họ liền thông suốt, đó là người thượng căn, họ liền hiểu được. Người căn tánh trung hạ vẫn không thể hiểu, bạn giảng cho họ nghe, họ nửa hiểu nửa ngờ không thể thấu triệt, cho nên phải tiến thêm một bước phải hiển thị. Hiển thị cái gì? Làm ra tám

gương để cho họ xem, vậy thì mới hoá nhiên đại ngộ, họ mới chân thật tường tận. Hiện thị là phải làm ra dáng vẻ, làm ra tấm gương để cho họ xem, Phật pháp trong tất cả kinh luận. Phật thường hay dặn bảo chúng ta “*Thọ trì, đọc, tụng, vì người diễn nói*”. Lời nói này không biết được có mấy trăm lần, mấy ngàn lần, thậm chí đến nói mấy vạn biến, đó là thật không phải là giả, trên mỗi bộ kinh đều có rất nhiều biến, toàn bộ trên “Đại Tạng Kinh” có không phải chỉ có mấy vạn biến Phật khuyên chúng ta: “*Thọ trì, đọc, tụng, vì người diễn nói*”. Câu nói này đã nói mấy vạn biến, đó là Phật hết lời dạy bảo khuyên nhủ chúng ta.

“Thọ, Trì” là gì?

“Thọ” là tiếp nhận những đạo lý mà Phật đã nói, những phương pháp mà Phật đã nói, những cảnh giới mà Phật đã nói. Chúng ta phải tiếp nhận, chúng ta phải tin tưởng, đó là thọ.

“Trì” là cái gì? Là giữ gìn không thể để mất đi. Nhất định phải đem nó áp dụng ở ngay trong đời sống của chúng ta, dùng ở trong công việc thường hàng ngày trong đời nhân, xử thế, tiếp vật của chúng ta, đem những phương pháp đạo lý của Ngài đã nói phải ứng dụng mới được, đó mới gọi là “*thọ trì*”.

“Đọc, Tụng” là gì?

Là khuyên chúng ta phải thường hay đọc tụng kinh điển. Vì sao vậy? Vì nếu không thường xuyên đọc tụng thì quên mất đi lời dạy bảo của lão sư. Phàm phu rất hay quên, bộ kinh này nếu không thường đọc tụng thì sẽ quên mất.

Tôi khi giảng kinh thường hay vận dụng trong một số chữ trong kinh điển, nhưng những chữ này đều đọc sai. Vì sao vậy? Kinh đó không thường đọc, thậm chí đến mười, đến hai mươi năm cũng chưa ôn tập lại một lần, thỉnh thoảng nhớ lại một hai câu, trong đó có vài chữ còn nhớ sai.

Cho nên người đọc sách, đặc biệt là người học giảng kinh, những tư liệu tham khảo này đích thực không thể rời bỏ. Tôi ngay trước đạo tràng của chính mình, những tư liệu này rất là hoàn bị, khi đi đến nơi đây tôi cũng mang theo không ít, thế nhưng dọn nhà vài lần thì dọn không thấy đâu nữa, hiện tại trên tay tôi không còn bất cứ thứ gì, bao gồm những tư liệu kinh luận này đều không biết được đi đâu mất hết. Về trước tôi ở trong nhà một cư sĩ, khi dọn đến bên đây, khi vừa dọn thì dọn lộn xộn hết, sau rồi lại dọn từ chỗ này đến Tịnh Tông Học Hội, Tịnh Tông Học Hội lại dọn đến Malaysia, Malaysia lại dọn đến Úc châu, thì không còn thấy nữa. Cho nên ở trên giáo học tạo thành rất nhiều khó khăn do rất nhiều tư liệu không tìm ra. Hy vọng tương lai chúng ta có thể có một đạo tràng dài lâu, xây dựng một phòng thư viện hoàn thiện, chúng ta

tham khảo tư liệu hoàn bị, vì không chỉ lên đài giảng kinh, mà bình thường chúng ta cùng người ta nói Phật pháp nên khi dẫn cứ kinh điển, đều không nên có sai lầm, cho nên nhất định phải đọc nhiều. Vì vậy mà Phật dạy chúng ta phải thường xuyên đọc tụng, vẫn phải nhiệt tâm “*Vì người diễn nói*”.

“Diễn” là cái gì?

“Diễn” chính là hiển thị, cũng là biểu diễn. Bạn đã học được, nhưng bạn phải làm được, còn bạn học được nhưng chưa làm được thì không tính, nhất định phải làm được. Cho nên diễn là biểu diễn, làm ra tấm gương để cho người xem.

“Thuyết” là gì?

Là nói rõ cho người nghe.

Tóm lại “Khai hoá” chính là “nói”; “Hiển thị” là “biểu diễn”. Đó là vì người diễn nói. Diễn, nói cái gì? “Chân thật chi tể”, ở trên bốn kinh này dùng cái danh xưng này, còn ở trên “Kinh Bát Nhã” là “Thực tướng các pháp”, cũng hoàn toàn tương ứng với bốn cái chữ này, chân thật tướng của tất cả pháp.

“Tể” nói cách nào? Tể là đạt đến cực điểm. Chúng ta dùng danh từ Phật học để giảng “Thực tướng các pháp diệu lý cứu cánh đến cùng cực”, đó chính là ý nghĩa của chữ tể. Hoặc giả là nói “Thực

tướng diệu xứ cùng tận kỳ lý”. Đạt đến cùng tột gọi là tế, là bờ mé, đỉnh điểm.

Thông thường trên kinh Đại thừa cũng nói “*Triệt pháp đệ nguyên*”, đó là gốc của tất cả pháp, đầu nguồn của tất cả pháp, cũng là ý nghĩa của ranh giới.

Do đây có thể biết “Khai hoá hiển thị chân thật chi tế”, không phải người thông thường có thể làm được, chỉ có Chư Phật Như Lai mới có thể làm đến được. Vì sao vậy? Vì các Ngài chứng được chân thật chi tế, còn bạn chưa đạt đến được thì bạn làm sao có thể nói ra. Bồ Tát vì chúng ta giảng kinh nói pháp, nhất định được Phật lực gia trì, bởi vì không phải cảnh giới của chính họ nên nếu như không được Phật lực gia trì thì họ cũng không thể nói ra được. Đến Bồ Tát Đẳng Giác nói pháp đều phải cầu Phật gia trì.

Chúng ta thấy đại đức xưa chú thích kinh, xem thử người xưa chú thích kinh, phía trước nhất định có kệ tụng cầu Phật gia trì, mời gia trì. Người xưa trước khi lên đài giảng kinh thì phía dưới lạy Phật cầu gia bị. Chúng ta không cầu Phật gia trì thì khi lên đài giảng liền sẽ nói năng xằng bậy, vậy thì sao được. Cho nên trước khi chúng ta lên đài giảng, lạy Phật ba lạy cầu Phật gia trì, không có cách khác.

Cho nên tám cái chữ này thực tế ra mà nói,

không chỉ là tất cả pháp mà Thích Ca Mâu Ni Phật nói 49 năm, mà viên mãn hàm nhiếp tất cả Phật pháp đều không lìa khỏi cái nguyên tắc này. Mười phương ba đời tất cả Chư Phật Như Lai, nói ra tất cả pháp cho vô lượng vô biên chúng sanh, cũng không vượt ngoài tám cái chữ này. Tám cái chữ này nói cho chúng ta nghe là cứu cánh viên mãn.

Thứ năm: **“Siêu quá thế gian, chư sở hữu pháp”**
[Vượt xa các pháp sở hữu của thế gian]

Đó là cái lý đương nhiên! Không chỉ là vượt qua tất cả pháp “thế gian” mà cũng vượt qua luôn tất cả pháp “xuất thế gian”. Vậy thì câu kinh văn này, thực tiễn vào nơi đâu vậy? Thực tiễn vào ngay bộ kinh này, bộ kinh này chính là Chư Phật Như Lai “Khai hoá hiển thị chân thật chi tể”. Cho nên thời Tuỳ Đường các đại đức xưa đã nghiên cứu, đã tìm hiểu, Thích Ca Mâu Ni Phật giảng kinh nói pháp 49 năm, bộ kinh nào được xem là đệ nhất? Sau khi đem tất cả các kinh mà Thích Ca Mâu Ni Phật cả đời đã nói so với bộ kinh này thì kết luận đến sau cùng là bộ kinh này là đệ nhất kinh. Kinh này là đệ nhất kinh, cho nên câu nói này liền thực tiễn ở ngay trong bộ kinh điển này, đích thực là siêu việt tất cả pháp thế xuất thế gian, chúng ta phải đặc biệt trân trọng. Cho nên mỗi lần giảng bộ kinh này pháp duyên đặc biệt thù thắng.

Tôi giảng kinh đã giảng 40 năm, đã đi qua rất nhiều quốc gia khu vực, giảng bất cứ kinh điển nào pháp duyên thù thắng đều không hơn bộ kinh này, thính chúng nhiều, thính chúng hoan hỷ. Nếu bạn nói đó là do tôi biết giảng, thì phải bất cứ mỗi bộ kinh nào mà tôi giảng cũng phải đều khiến người người đều hoan hỷ, người người cũng đều phải đến nhiều như vậy. Nhưng trên thực tế thấy là giảng các bộ kinh không như nhau. Giảng bộ kinh này thì người nghe đặc biệt nhiều, còn giảng kinh khác thì ít đi phân nửa số người. Nguyên nhân này là gì? Tam Bảo gia trì, nên không như nhau. Tôi thể hội sâu sắc ở trong nhiều năm như vậy, thường hay nghĩ xem liệu có phải do tình hình trong đạo tràng? Chỉ riêng giảng “Kinh Vô Lượng Thọ” thì pháp duyên đặc biệt thù thắng. Kế đến là giảng “Di Đà Kinh Sớ Sao Yếu Giải”, thính chúng cũng rất là hoan hỷ, tình hình hoàn toàn khác với giảng các bộ kinh khác. Điều đó chứng minh “Siêu quá thế gian chư sở hữu pháp”.

CHÁNH KINH: “Tâm thường để trụ độ thế chi đạo. U nhất thiết vạn vật tùy ý tự tại, vị chư thứ loại tác bất thỉnh chi hữu.”

[Dịch nghĩa: Tâm thường trụ chắc chắn nơi đạo độ thế. Với hết thấy vạn vật tùy nghi tự tại, vì các thứ loại làm bạn chẳng thỉnh.]

Thứ nhất: “Tâm thường để trụ độ thế chi đạo”

[Tâm thường trụ chắc chắn nơi đạo độ thể]

Chỗ này chúng ta cần phải học tập, tâm thường hay an trụ ở đạo “Độ thể”. Câu này hiểu thế nào vậy? “Đế” là chân thật, không phải là giả, là chân thật. “Trụ” là an trụ.

Vậy thì “Độ thể”, chính là “*Chúng sanh vô biên thế nguyện độ*” mà trong Tứ hoàng thế nguyện đã nói. Cái tâm này phải thường hay an trụ ở trong đại nguyện, đó gọi là “Đế trụ độ thể chi đạo”, phải thường giữ cái tâm này, đó chính là tâm bồ đề chân thật.

Cái gì gọi là “Độ”?

“Độ” dùng lời hiện tại mà nói, chính là quan tâm, thương yêu, giúp đỡ. Dùng cái tâm chân thành quan tâm tất cả chúng sanh, thương yêu tất cả chúng sanh, giúp đỡ tất cả chúng sanh, chân thật làm đến được xả mình vì người.

Người thế gian có loại tâm này rất ít, chư Phật Bồ Tát đích thực đều là giữ cái tâm như vậy, đều là cái tâm này. A La Hán tuy là cũng có cái tâm giúp người, nhưng cái tâm đó không mạnh, nên họ nhất định phải có người cầu giúp đỡ, nếu vị A La Hán này xem thấy rất vừa mắt thì họ liền đến giúp bạn, còn xem thấy không vừa mắt thì chưa chắc họ đến giúp bạn. Không như Bồ Tát, Bồ Tát chân thật là có cầu ắt

có ứng, thậm chí bạn không cầu họ, họ cũng đến.

Càng là nơi có khổ nạn, thì Phật Bồ Tát càng thị hiện nhiều.

Phàm phu mắt thịt chúng ta không nhận biết được. Như cái thế giới hiện tại này, mỗi ngày chúng ta xem thấy các tin tức đưa tin nhiều quốc gia khu vực xảy ra rất nhiều tai nạn, vậy những nơi chịu khổ chịu nạn chư Phật Bồ Tát có cách gì giúp đỡ không? Có! Hơn nữa còn giúp đỡ rất nhiều.

Nếu chư Phật Bồ Tát đến giúp đỡ vậy tại vì sao họ còn bị tai nạn lớn đến như vậy?

Đó là do “Nghiệp lực” hiện tiền. Phật Bồ Tát có thể giúp đỡ bạn, nhưng Phật Bồ Tát không thể giúp bạn tiêu trừ tội nghiệp. Đó là như ở trên kinh Phật nói “*Tâm, Phật, Chúng sanh, tam vô sai biệt*”²⁹, ba cái sức mạnh này là bình đẳng. Sức mạnh của tâm, sức mạnh của Phật, sức mạnh của nghiệp lực của chúng sanh tạo tác, không có khác biệt.

Chúng ta đọc qua trong “Kinh Địa Tạng” giảng về nghiệp lực của chúng sanh “*Năng dịch Tu Di, năng thâm cự hải*”³⁰. Qua đó có thể hình dung nghiệp lực của chúng sanh tạo ra không thể nghĩ bàn. Nghiệp của bạn tạo thì bạn nhất định phải nhận lấy quả báo, nhưng ngay khi bạn chịu quả báo, Phật Bồ Tát nhất

định ở bên cạnh giúp đỡ, ở bên cạnh chăm sóc bạn. Chỗ này nếu như vào sâu một chút đối với Phật pháp thì bạn sẽ có cảm nhận này. Khi chúng sanh chịu tai nạn lớn, làm gì có chuyện Phật Bồ Tát phẩy tay áo bâng quan mà nhìn chứ? Không có! Thế nhưng nếu như chính chúng ta chân thật có được may mắn thoát khỏi tai nạn, có nghĩa là tâm niệm của chính chúng ta cùng tâm niệm của Phật Bồ Tát phải tương ưng, thì rất có khả năng tránh khỏi kiếp nạn.

Chỗ này cũng giống như chúng ta phía trước đã nói, trong lòng chúng ta phát ra cái sóng tư tưởng cùng sóng tâm của Phật tần suất gần nhau, tần suất giống nhau, liền được sự giúp đỡ của các Ngài. Đó là nhà Phật chúng ta gọi “bảo hộ gia trì”, đạo lý chính ngay chỗ này. Bạn không hiểu, bạn cho rằng đó là mê tín, nếu bạn hiểu được đó là tần suất của sóng tư tưởng tương ưng, đích thực là có thể giúp đỡ được.

Nếu các vị hiểu rõ đạo lý này, vậy thì bạn liền hiểu được giảng đường của chúng ta phát ra là cái sóng gì? Nhiều đồng tu như vậy ở nơi đây, chúng ta đang dốc lòng nghe giảng nên ngay trong hai giờ đồng hồ này không khởi ác niệm, mỗi niệm đều là thiện niệm, mỗi niệm đều là tương ưng với kinh giáo, vậy thì cái sóng này tốt, cái sóng này cùng với sóng của Phật Bồ Tát gần giống nhau, cho dù tần suất không thể hoàn toàn như nhau, thế nhưng rất gần giống nhau, liền được Phật gia trì. Mọi người ngày

đêm ở Niệm Phật Đường nơi đây niệm Phật, cái sức mạnh này thì càng lớn. Cho nên bạn phải nên biết cái đạo tràng này, giảng đường cùng Niệm Phật Đường chính là trạm phát ra sóng âm tư tưởng, nếu như sức mạnh của cái sóng này của chúng ta rất mạnh thì liền có thể can thiệp đến một số sóng âm Tham - Sân - Si - Mạn, tự tư tự lợi của các chúng sanh cũng trong thế gian này, vì cái sóng âm này của chúng ta mạnh nên liền can thiệp đến họ, có thể làm quấy nhiễu sóng âm của họ, không để sóng âm họ khởi tác dụng, còn sóng âm của chúng ta thì khởi tác dụng, thì liền có thể mang đến thế giới sự an lành, liền có thể làm cho những tai nạn thế gian này được giảm nhẹ, làm cho kiếp nạn thế gian này chậm lại, thời gian giảm ngắn.

Nếu bạn hỏi “niệm Phật” có gì tốt chứ? Chỗ tốt chính ngay chỗ này. Đây không phải mê tín, thật có lý luận và nền tảng của khoa học ở trong đó. Hiện tại cái hiện tượng sóng âm này, khoa học gia thừa nhận, thậm chí họ nói “Thế gian căn bản không có tồn tại, vô tướng, tất cả hiện tượng vật chất là hiện tượng sóng động”. Lời nói này rất có đạo lý, họ nói lời này tôi vừa nghe liền thấu hiểu, tôi vừa nghe liền gật đầu, nói không sai một chút nào, đích thực đó là hiện tượng của sóng động, là sóng động sanh ra huyền giác.

Trên “Kinh Bát Nhã” Phật nói: “*Nhất thiết hữu*

vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh”, “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”.

Lời này đều là lời thật. Cho nên nói hiện tượng của sóng động, bao gồm tất cả vật chất, thực vật, khoáng vật, chỉ cần là có hiện tượng, thì ngày nay khoa học gia phân tách nó thành phân tử, nguyên tử, điện tử, phân tách đến hạt cơ bản, tỉ mỉ quan sát nó đều là đang động, nó không phải là yên lặng, nó là động, động thì sanh ra sóng, cho nên có vật tướng nào mà không có sóng? Nhà Phật chúng ta không gọi là sóng, nhà Phật gọi là quang, đều có quang, nội địa Trung Quốc người học khí công gọi là khí, khoa học gia gọi là sóng, đều là nói một hiện tượng, một sự việc. Hơn nữa sóng động này là lấy sóng động tu tướng là rõ ràng nhất, rất tường tận. Cho nên Phật pháp nói: “*Y báo tùy theo chánh báo chuyển*”, chính là căn cứ vào đạo lý này.

Vì sao hoàn cảnh vật chất lại tùy theo sóng của tu tướng chân thật mà thay đổi?

Vì sức mạnh của sóng tu tướng mạnh, nên can thiệp nó, làm thay đổi tần suất sóng động của nó, cho nên hiện tượng vật chất này liền thay đổi, sóng tu tướng của chúng ta có thể thay đổi tần suất của nó, can thiệp nó, khuấy nhiễu nó.

Nếu như là tu tướng không chính xác, khuấy rối

thì liền phá hoại hiện tượng tự nhiên, chúng ta liền phải chịu khổ vì cân bằng sinh thái địa cầu hiện tại bị phá hoại. Nguyên nhân gì khiến cân bằng sinh thái địa cầu bị phá hoại? Khí hậu cũng khác thường, nhiệt độ của nước biển cũng dâng cao, băng của Nam Bắc cực tan chảy do nguyên nhân gì? Sóng tư tưởng của chúng ta quá nhiều nó, cái sóng tư tưởng này chính là Tham-Sân-Si-Mạn, phát tiết ra Tham-Sân-Si nghiêm trọng, tham là nước, sân là lửa, si là gió, bất bình trong lòng chính là động đất, nó đều có nguyên nhân của nó.

Thế nhưng đạo lý sâu này, khoa học gia hiện tại vẫn chưa phát hiện ra, đây mới là nhân tố thứ nhất, liệu họ có xem thấy được hay không? Họ không hề xem thấy được nhân tố thứ nhất này, họ chỉ xem thấy thứ nhân tố thứ hai, thứ ba mà không hề xem thấy thứ nhất này. Nhân tố thứ nhất này trong Phật kinh giảng nói thấu triệt, giảng nói tường tận.

Vậy thì nếu chúng ta muốn giúp đỡ tất cả chúng sanh, phải bắt đầu làm từ đâu? Phải từ giáo dục. Người xưa hiểu được, nhưng người hiện tại không hiểu, người xưa hiểu được nên chú trọng vào giáo dục, trong giáo dục quan trọng nhất chính là dạy bạn có một tư tưởng kiện toàn, có một tư tưởng hợp lý. Cái lý này chính là “Chân thật chi tế” mà chỗ này nói là phải tương ứng với chân tướng của vũ trụ nhân

sanh, đó mới là tư tưởng chính xác, còn trái với chân tướng, đó là hoàn toàn sai lầm. Cho nên phải trái, nhân ngã, Tham-Sân-Si-Mạn, đều không có trong chân thật chi tế, vì đó là trái ngược, đó là sai lầm. Sai lầm liền sẽ phá hoại đi sinh thái tự nhiên, còn nếu như tư tưởng là chính xác, thì sinh thái tự nhiên liền sẽ bình thường, có đại đạo lý ở trong đó.

Những đạo lý này đều ở trong kinh điển Đại thừa, Phật nói được rất nhiều, rất tỉ mỉ. Thứ đồ tốt đến như vậy, người học Phật gọi là Tam Bảo, còn người thế gian lại rất xem thường, cho là hai chữ mê tín thì gạt bỏ đi, liền đem nó phế bỏ, không biết đi tìm hiểu, không biết được cái thứ này chân thật có thể giải quyết được nguy cơ của hiện đại, chân thật có thể giải quyết tai nạn của tất cả chúng sanh, làm cho chúng ta lìa khổ được vui.

Cho nên người hiện tại mê tín khoa học, hậu quả của mê tín khoa học, không bằng mê tín Phật học, mê tín Phật học tương lai có thể sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, mê tín khoa học thì đi đến nơi đâu? Tôi thật cũng không biết.

Mấy câu phía sau chính là tâm thường áp dụng.

Thứ hai: **“U nhất thiết vạn vật tùy ý tự tại”** [Với hết thầy vạn vật tùy nghi tự tại]

“Tùy ý” là gì?

Chính là tùy duyên, chính là tùy duyên tự tại, đó là nói thái độ đời sống của chúng ta, còn người hiện tại gọi là tâm thái. Tâm thái đời sống của chúng ta phải tùy duyên tự tại. Tùy duyên là đối với phan duyên mà nói.

Cái gì gọi là phan duyên?

Trong lòng của bạn có mong cầu chính là phan duyên. Phan duyên thì không tự tại. Vì sao vậy? Bởi vì bạn có cái tâm được mất này, trong tâm được mất liền sanh phiền não, vô lượng vô biên phiền não đều từ trong tâm được mất mà sanh ra. Nếu như bỏ đi cái tâm được mất, thì bạn liền rất tự tại, ngày tháng đó dễ qua, bạn liền trải qua ngày tháng chân thật của bạn, ngày tháng chân thật hạnh phúc mỹ mãn. Vì sao nói vậy? Vì bạn dùng hết tâm huyết.

Thí dụ: Nói bạn kiếm tiền, bạn dùng hết tâm huyết, dùng hết thủ đoạn, dùng hết phương pháp, bạn kiếm được tiền, nhưng vẫn là tiền trong mạng của bạn có, còn nếu trong mạng của bạn không có, kiếm nhiều hơn một đồng cũng không kiếm ra được. Bạn nghĩ xem bạn hao phí tâm lực đó không phải là oan uổng sao? Hết thấy bạn đều xả bỏ, trong lòng một niệm không sanh, trong mạng của bạn một ngày này kiếm được bao nhiêu tiền, nó tự nhiên liền đến. Bạn

nói xem vậy có tự tại không, rất thoải mái, rất an lạc.

Cái đạo lý này nếu các vị không hiểu thấu thì tôi thường hay nói với các vị, bạn quay về nhà đem “Liễu Phàm Tứ Huân” đọc một mạch 300 lần, thì bạn liền hiểu rõ rằng “*Một bữa ăn, một ngụm nước đều do tiền định*”. Đó là thật, một chút cũng không giả. Ai định vậy? Chính mình định ra. Nhân do chính mình đòi trước tu được, ngay đời này nhận được quả báo. Bạn đòi trước không tu nhân, bạn ngay đời này làm gì có được quả báo, “Nhân duyên quả báo không lọt mấy lông”. Cho nên nếu bạn thông đạt cái đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật này, đời sống của bạn được đại tự tại, ta không cần phải mong cầu, trong mạng có rồi đến lúc tự nhiên liền đến, cầu nó làm cái gì? Đến rồi cũng không thấy lạ, vì sao vậy? Đáng đến thì nó phải đến, không đáng đến thì nó sẽ không đến, không hề có ý niệm được mất. Cho nên đời sống phải hiểu được tùy duyên. Tùy duyên chính là tùy thuận pháp tắc nhân quả, tùy thuận sự thật của nhân quả.

Ngay trong đời sống của chúng ta muốn tạo, thì chúng ta phải nỗ lực tu thiện. Thí dụ nói các vị muốn có tiền, (vì mỗi một người đều muốn cầu tài), vậy tài từ nơi đâu mà có? Bồ thí! Tài của tôi một xu cũng không có, thế nhưng muốn bao nhiêu thì có bấy nhiêu. Bạn nói xem tự tại cỡ nào, tùy niệm liền đến, khởi lên ý niệm thì nó liền đến. Thế nhưng sau khi đến rồi, tôi lập tức liền xả đi. Vì sao vậy? Nếu tôi

không xả thì sau sẽ không đến. Tôi chỉ cần ở đây vừa xả đi, thì phía sau ùn ùn không ngừng kéo đến.

Cho nên bạn phải biết “Xả thì được”. Đó là Phật dạy cho chúng ta “*Xả là nhân, đắc là quả báo*”. Bạn không chịu xả, thì bạn làm sao có được? Sẽ không cách gì có được, vì đó là trái với nhân quả. Thế nhưng sau khi bạn có được, bạn phải hiểu được, có được cái đó rồi vẫn phải xả ra, lại phải đem cái được đó xả đi, thì bạn liền giống như dòng nước chảy, vĩnh viễn không cùng tận.

Bạn xả tài được tài phú, xả pháp được trí tuệ, thí vô úy được khoẻ mạnh sống lâu, cho nên tùy ý tự tại, con người này cả đời sẽ không bị bệnh, sẽ không già yếu. Tôi còn nói với bạn, sẽ không chết, là thật không phải giả, thầy đều có được thì tùy ý tự tại, chết rồi thì không tự tại, không chết. Cho nên chân thật muốn không già, không bệnh, không chết, đều ở trong “Kinh Vô Lượng Thọ”, đều ở trong “Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm”.

Hôm nay thời gian hết rồi, cái đoạn này chúng ta giảng không hết. A DI ĐÀ PHẬT!

(VCD 047)

Thứ hai: “**Ư nhất thiết vạn vật tùy ý tự tại**” [Với hết thảy vạn vật tùy nghi tự tại] (tiếp theo)

Lần trước giảng đến cái đoạn nhỏ này, bởi vì thời gian có hạn nên còn có một số ý nghĩa chưa thể nói ra được, hôm nay chúng ta cần phải giảng bổ sung.

Chúng ta học Phật nhất định phải lấy Phật làm tấm gương cho chúng ta, đặc biệt là đồng tu tu Tịnh Độ, tấm gương của chúng ta chính là A Di Đà Phật, nhất định phải rất nỗ lực chăm chỉ học tập với Phật A Di Đà, học được giống y như Ngài.

A Di Đà Phật ở đâu vậy?

Một bộ kinh này chính là A Di Đà Phật. Ngày trước tôi cũng đã từng nói qua với các vị, nếu như chúng ta có thể đem bộ kinh này, không chỉ là có thể tin, có thể hiểu mà còn có thể làm, nhất định phải làm được. Nếu như làm được 100%, thì bạn giống y như Phật A Di Đà, vãng sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc nhất định là thượng thượng phẩm vãng sanh, sanh cõi Thật Báo Trang Nghiêm, địa vị này thì cao. Nếu như chúng ta không thể học được 100% nhưng có thể học được 70-80%, vậy thì cũng có thể nói là

quyết định có thể sanh đến cõi Phương Tiện Hữu Dư, 70-80% cũng không làm được, có thể học được 30-40% thì quyết định vãng sanh cõi Phạm thánh Đồng Cư có phần.

Còn nếu như nói tin mà không hiểu, hiểu mà không thể làm, thì không thể nắm được phần vãng sanh. Chỗ này chính gọi là “*Người niệm Phật nhiều, mà người vãng sanh ít*”. Vì sao? Chính bởi vì không chịu làm theo, không chịu chăm chỉ học tập.

Ngay chỗ này ở câu “*Tâm thường để trụ độ thế chi đạo*” [Tâm thường trụ chắc chắn nơi đạo độ thế], nếu như hợp bốn kinh lại để nói, chính là 48 nguyện của A Di Đà Phật, mỗi nguyện đều là giúp chúng sanh vãng sanh bất thoái thành Phật. Chúng ta đọc 48 nguyện, nhất định phải nương theo tám gương tốt của Phật Đà, chính mình từ trong nội tâm cũng phải phát ra đại nguyện như vậy, cùng A Di Đà Phật đồng tâm đồng nguyện. A Di Đà Phật không hề vì chính mình, nhưng thành thật mà nói cũng không có cả chính mình, tận hư không khắp pháp giới chính là chính mình, cho nên Ngài mỗi niệm đều vì chúng sanh. Nếu chúng ta muốn học Phật, cũng phải từ ngay chỗ này mà học.

Trong “Ba bậc vãng sanh”, điều kiện nói với chúng ta là: “*Phát tâm Bồ Đề một lòng chuyên niệm*”.

Phát tâm Bồ Đề mà nói cũng có thể chỉ là 48 nguyện, 48 nguyện chính là tâm Bồ Đề chân thật. Nếu như có thể y giáo phụng hành, thì chúng ta với “Tất cả vạn vật”, tự nhiên liền “tùy ý tự tại”.

“*Tùy ý tự tại*”

Ở chỗ này là nói chính là tùy loại hoá thân, tùy cơ nói pháp.

Như trên “Kinh Phạm Võng”, Thế Tôn đã nói: “*Thiên bá ức hoá thân Thích Ca Mâu Ni Phật*”³¹. Thiên, bá ức là đồng thời, đồng thời có thể hoá ngàn trăm ức thân. Ngàn trăm ức thân này có phải là một hình dáng? Không phải như vậy! Nếu như chỉ có một hình dáng thôi thì năng lực của Phật vẫn còn có hạn, ngàn trăm ức thân, là ngàn trăm ức loại thân phận, mỗi một thân phận đều không như nhau, mỗi một thân tướng cũng không như nhau. Cái thân đó của Ngài làm thế nào hiện ra? Là vô tâm biến hiện. Vô tâm là tùy theo tâm niệm của chúng sanh mà biến hiện ra, mỗi một chúng sanh tâm niệm không như nhau, cho nên đức tướng của Phật cũng không như nhau, nhất định là mãn tâm nguyện của chúng sanh. Không chỉ hiện sắc tướng mãn tâm nguyện của chúng sanh, nói pháp cũng mãn tâm nguyện của chúng sanh. Đó gọi là tùy ý tự tại.

Thứ ba: “**Vị chư thứ loại tác bất thỉnh chi hữu**” [Vị

các thứ loại làm bạn chẳng thỉnh]

“Giá loại” là gì?

Chuyên chỉ tất cả đại chúng, đại chúng trong nhân gian. Ý nghĩa ở chỗ này rộng, có thể bao gồm chín pháp giới, là từ trong cảnh giới của Phật mà nói, chúng sanh chín pháp giới đều có thể nói là giá loại, còn thông thường chúng ta gọi là mười pháp giới, trong mười pháp giới đều có thể gọi là “giá loại”.

“Tác bất thỉnh chi hữu” là gì?

Then chốt chính là “Tác bất thỉnh chi hữu”. Những chúng sanh đó không có đến mời chúng ta, không hề mời bạn nói pháp, nhưng bạn phải đi đến. Làm như vậy có phải trái với sư đạo hay không? Thế, xuất thế gian pháp, chúng ta biết được đều là thuộc về sư đạo, thầy nhất định phải tôn trọng, tôn sư trọng đạo.

Lão pháp sư Ân Quang nói với chúng ta: “*Một phần thành kính được một phần lợi ích, hai phần thành kính được hai phần lợi ích*”. Tu học của chúng ta, chúng ta có thể có được bao nhiêu không phải ở thầy giáo dạy, mà là ở làm học trò chúng ta khéo học. Chúng ta phải biết học, biết học là dùng một loại tâm chân thành thanh tịnh mà tiếp nhận, bạn mới có thể đạt được. Cho nên cũng đồng là một thầy, cũng đồng

một phòng học, thầy giáo lên lớp có mấy mươi học sinh đang nghenhung mỗi một người tiếp thu được đều không như nhau, “thọ dụng” không giống nhau.

Như ngày trước tôi ở Đài Trung thân cận lão cư sĩ Lý Bình Nam, lão sư Lý lên lớp học trò đại khái có 70-80 người, là một cái lớp. Ngay trong nhiều học trò như vậy, mọi người đều nghe lão sư dạy học, giảng kinh, nhưng mỗi một người tiếp thu được đều không như nhau, “thọ dụng” không giống nhau. Chỗ này quyết không phải do căn tánh lợi độn. Căn tánh lợi độn nhiều ít cũng có chút liên quan nhưng không quan trọng mà quan trọng nhất là thành kính. Nếu quả nhiên có tâm chân thành cung kính thì cho dù căn tánh ngu độn cũng có thể khai ngộ.

Năm xưa khi Thế Tôn còn ở đời, trong học trò có người rất ngu độn, các vị đọc kinh đều biết Ngài Châu Lợi Bàn Đà Già, tôi nghĩ nếu bạn so sánh với ông, bạn thông minh hơn nhiều so với ông. Ông đọc một bài kệ, đọc câu trước thì quên câu sau, dạy ông câu sau thì ông lại quên câu trước. Tôi nghĩ các vị vẫn chưa đến nỗi ở cái trình độ này. Vậy mà ông ở trong hội của Thế Tôn chứng được quả A La Hán, có thể được biện tài vô ngại. Đạo lý gì vậy? Thành kính! Cái điểm này chúng ta phải biết được.

Phật pháp là sư đạo. Do đó nếu các Ngài thị hiện thân phận của Phật độ chúng sanh thì tương đối

không thuận tiện. Cho nên nhất định còn phải tìm các Chư Phật Như Lai khác để thị hiện làm học trò, giúp đỡ bạn giáo hoá chúng sanh, nên gọi là “*Một Phật thị hiện, ngàn Phật ủng hộ*”. Do đó còn phải có một ngàn vị Phật đến thị hiện làm học trò. Những học trò này không phải là người thông thường, rất nhiều vị là Chư Phật Như Lai, Pháp thân đại sĩ tái sanh, họ thị hiện ra thân phận đệ tử Phật. Làm đệ tử Phật thì thuận tiện, có thể “*Vị chư giá loại, tác bất thỉnh chi hữu*” (vì các loại chúng sanh làm bạn không mời thỉnh), bởi vì họ không phải thị hiện thân phận của lão sư, mà họ thị hiện ra là thân phận học trò, thân phận huynh trưởng, vậy thì dễ nói chuyện, không cần phải bó buộc đến như vậy.

Hiểu rõ cái đạo lý này, chúng ta mới bỗng nhiên hiểu ra, tại vì sao Bồ Tát sau khi thành Phật, còn phải thừa nguyện tái lai, trở lại làm địa vị của Bồ Tát? Chính vì câu này.

Cho nên đó là Từ Bi đến cùng cực, nhất định sẽ quay lại, tùy loại hoá thân, vậy mới có thể phổ độ chúng sanh, đầy đủ hoằng nguyện khi bạn ở nơi nhân địa phát ra. Một câu kinh văn này, chúng ta chính mình phải tỉ mỉ tư duy, làm thế nào áp dụng ngay trong cuộc sống thường ngày. Cái điểm này rất quan trọng, đó là chân thật hành Bồ Tát đạo, chân thật thực hiện hoằng nguyện “*Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”, nhất định phải thường giữ cái tâm này (“*Tâm*

thường để trụ”) phải thường làm đến được “Làm bạn không mời của chúng sanh” thì chính là bạn đã làm được.

Nhưng làm bạn của chúng sanh bằng cách nào? Phương tiện khéo léo vô lượng vô biên, bạn nhất định phải hiểu được quán cơ, vào lúc nào, vào nơi chốn nào, đối với chúng sanh như thế nào, ở trong hoàn cảnh như thế nào, bạn dùng phương thức gì để giúp đỡ cho họ? Khế cơ, khế lý. Đó là linh hoạt không phải khô cứng, linh động hoạt bát.

“Kinh Hoa Nghiêm” từ đầu đến cuối, loại linh động hoạt bát này quá nhiều, đó là một quyển sách hay, bốn kinh đã nói là nguyên tắc, là cương yếu, trong “Kinh Hoa Nghiêm” gọi là “tế hạnh”, “tế tiết” phải nên làm thế nào. Nhưng nó có một nguyên tắc quan trọng, chính là bạn thật có lòng, thật chịu làm mới được. Câu nói này trùng lặp lại rất nhiều lần, bởi vì quá quan trọng.

Ngày nay chúng ta học Phật đối với cái tăng này, thực tế ra mà nói đã lơ là cái tâm này, bạn nói không có lòng vẫn thật có lòng, nói có lòng lại không thấy hành động. Ngày nay chúng ta ở ngay nơi tình huống này, hay nói cách khác lòng tin không đủ kiên định, tâm nguyện vẫn không đủ mạnh nên khi gặp được sự việc nhưng bởi do dự nên không chịu nỗ lực mà làm, nhất là lại không chịu chủ động đi làm. “Vì

các loại chúng sanh mà làm bạn không mời” là chủ động đi làm, đó mới là Bồ Tát. Nếu như có người khuyên bảo bạn đi làm, xúc tiến bạn đi làm, bạn miễn cưỡng mà đi làm, đó là người tiểu thừa, đó không phải là đại thừa. Còn Đại thừa nhất định là chủ động, cái điềm này chúng ta phải chăm chỉ mà học tập.

CHÁNH KINH: “Thọ trì Như Lai thậm thâm pháp tạng, hộ Phật chủng tánh thường sử bất tuyệt”

[Dịch nghĩa: Thọ trì pháp tạng thậm thâm của Như Lai, hộ trì chủng tánh của Phật khiến cho thường chẳng đoạn tuyệt]

Hai câu nói này quan trọng.

Thứ nhất: **“Thọ trì Như Lai thậm thâm pháp tạng”**
[Thọ trì pháp tạng thậm thâm của Như Lai]

“Thậm thâm pháp tạng” chính là chỉ bộ Kinh Vô Lượng Thọ này. Then chốt ở hai chữ “Thọ trì”, “Thọ” là tiếp thọ, thật tin, thật hiểu, thật có thể đi làm, đó gọi là thọ, “trì” là giữ gìn, vĩnh viễn không thể đánh mất.

Nhưng bộ kinh điềm này, đặc biệt là bốn hội tập của Hạ Lão Cư Sĩ, chúng ta xem thấy không sâu. Ngài nói *“Thậm thâm pháp tạng”*, nhưng chúng ta xem thấy ra không sâu, đều có thể xem hiểu được, đó

là chỗ hay của kinh này, hội tập rất hay. Bởi vì bộ kinh này tác dụng của nó là phải phổ độ pháp giới tất cả chúng sanh. Trong pháp giới chúng sanh thì Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát căn tánh lành lợi, có trí tuệ, có thần thông, còn phàm phu sáu cõi chúng ta, đặc biệt là chúng sanh ác đạo căn tánh ngu kém, vậy thì Phật dùng phương pháp gì có thể phổ độ những chúng sanh này? Kinh này trên đề kinh chúng ta đã nói qua, bộ kinh này thật hy hữu, tất cả chư Phật đều tán thán, đạo lý chính ngay chỗ có thể khiến cho chúng sanh năm đường bình đẳng thành Phật. Năm đường chính là chỉ sáu cõi, chúng sanh sáu cõi đều có thể bình đẳng thành Phật. Người xưa cũng còn gọi là ngũ thừa, ý nghĩa của ngũ thừa thì rất viên mãn, Bồ Tát, Thanh văn, Duyên giác, người, trời. Nhưng trên thực tế mà nói bộ kinh này còn bao gồm chúng sanh địa ngục, thậm chí chín pháp giới tất cả chúng sanh bình đẳng thành Phật, đó chân thật là không thể nghĩ bàn. Cho nên người sâu xem ra cũng rất sâu, người cạn thì xem thấy được cạn, đó là diệu. Cho nên có thể phổ cập, có thể nhận hoan nghênh của tất cả đại chúng. Đạo lý chính ngay chỗ này. Mỗi một người xem thấy đều hoan hỉ, không luận là loại căn tánh nào. Thật là như người xưa đã nói “*Trùng khắp ba căn, lợi độn đều thâm*”. Các loại căn tánh khác nhau khi tiếp xúc thì đều sanh tâm hoan hỉ. Đương nhiên việc này do pháp duyên có liên quan với Phật A Di Đà, tất cả chúng sanh từ kiếp lâu xa đã kết duyên với

Phật A Di Đà, duyên sâu dày, cho nên nghe đến danh hiệu, tiếp xúc kinh điển liền xúc động thiện căn, thì lòng hoan hỉ của họ mới có thể sanh khởi.

Nói bộ kinh này sâu sắc, cũng cần phải lần lượt nói qua, vì sợ là đồng tu mới đến nghe kinh, chưa khởi có nghi hoặc, bởi vì lật lật qua quyển kinh này cảm thấy không quá sâu. Không chỉ là bộ kinh này, càng cạn càng rõ ràng hơn là Phật nói “Kinh A Di Đà” có rất nhiều người đều tụng qua, đều có thể thuộc lòng. “Kinh A Di Đà” giống như kể một câu chuyện, chúng ta xem ra dường như rất cạn không sâu, thế nhưng nếu các vị xem qua chú giải của Đại sư Ngẫu Ích, xem chú giải của Đại sư Liên Trì thì trái lại xem không hiểu. Kinh thì rất dễ dàng xem hiểu, chú giải thì lại xem không hiểu, do nguyên nhân gì? “*Pháp tạng thậm thâm*”.

Bộ kinh này ngày trước tôi đã từng giảng qua nhiều lần, vẫn thường nói nếu như Thế Tôn tỉ mỉ làm chú giải cho Kinh Vô Lượng Thọ, có quyển chú giải này hay không? Có! Là quyển nào vậy? “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”, chính là chú giải cho kinh này. Mọi người vừa xem “Kinh Hoa Nghiêm” đích thực là sâu. “Hoa Nghiêm” là chú giải cho kinh này. Kinh Vô Lượng thọ này là nguyên văn thì đương nhiên phải sâu hơn “Hoa Nghiêm”. Vậy “Kinh Hoa Nghiêm” có giảng giải hay không? Có! Tất cả kinh mà Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói ra trong 49 năm,

chính là chú giải của “Kinh Hoa Nghiêm”.

Cho nên các vị phải nên biết, ngày nay chúng ta đem toàn bộ “Đại Tạng Kinh” rút gọn nó lại, đó chính là “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”, “Kinh Hoa Nghiêm” lại rút gọn lại chính là “Kinh Vô Lượng Thọ”. Từ ngay chỗ này bạn liền có thể thể hội, kinh này đích thực là pháp tạng thậm thâm. Nếu như nói triệt để thông đạt tường tận, Phật nói được rất hay “*Chỉ Phật với Phật mới có thể cứu cánh*”, triệt để thông đạt tường tận. Việc này Chư Phật Như Lai thì được, hay nói cách khác Bồ Tát Đẳng Giác cũng không được, Bồ Tát Đẳng Giác còn phải được Phật lực gia trì, hay nói cách khác họ mới có thể hiểu, mới có thể chứng.

Ngày nay chúng ta trong cái hội này cũng đang nghiên cứu thảo luận, dường như cũng có thể nói cũng có thể nghe. Không sai! Chúng ta ở nơi đây có thể nói, có thể nghe, có thể hiểu, có thể thể hội đại ý của kinh, đều vẫn là được oai thần bản nguyện gia trì của Chư Phật Như Lai. Nếu như không được Phật lực gia trì, phàm phu chúng ta không thể nói, không chỉ nói chúng ta không có được cái năng lực này. Bạn nghe hiểu cũng không có được cái năng lực này, bạn có thể nghe hiểu được, có thể nghe được hoan hỷ, đều là thiện căn trong đời quá khứ hiện tiền được Phật lực gia trì, cho nên mới có thể “Thọ trì Như Lai, pháp tạng thậm thâm”.

Thứ hai: “**Hộ Phật chủng tánh thường sử bất tuyệt**” [Hộ trì chủng tánh của Phật khiến cho thường chẳng đoạn tuyệt]

“Phật chủng tánh” là gì?

Trên kinh Phật nói với chúng ta “*Phật chủng tòng duyên sanh*”³². Đây là nói trong A Lại Da Thức, hàm chứa hạt giống thành Phật, cái hạt giống này nếu như bạn muốn có thể giữ gìn nó, để nó tiếp nối không dứt. Không dứt chính là không gián đoạn thì bạn ngay trong một đời này nhất định thành Phật. Chúng ta tu hành tại vì sao không thể chứng quả? Không thể thành tựu? Thường bị gián đoạn.

“Phật chủng” hai chữ này ý nghĩa rất rộng, không chỉ rộng cũng rất sâu. Mỗi một vị đồng tu chúng ta có duyên phận đến nơi đây, nghe kinh hai giờ đồng hồ, đến Niệm Phật Đường niệm Phật một giờ đồng hồ, đều là Phật chủng của bạn khởi hiện hành. A Lại Da Thức trong đời quá khứ, nếu như không có hạt giống làm Phật này thì ngày nay bạn ngồi đây hai giờ đồng hồ là không thể nào, không ngồi được, ngồi chưa đến 5 phút thì bạn phải mau chạy ra bên ngoài. Cho nên điều này chứng minh cho thiện căn, phước đức, nhân duyên của các vị đồng tu ngay trong một đời này viên mãn đầy đủ. Đầy đủ thì có cơ hội làm Phật, chỉ cần bạn nắm chắc được câu này, thì bạn liền có cơ hội làm Phật. Mỗi một chúng

sanh (chúng ta không nên nói mỗi một người, nói mỗi một người phạm vi rất nhỏ, nói mỗi một chúng sanh phạm vi lớn, hướng lên trên bao gồm cả Bồ Tát, Thanh văn, Duyên giác, hướng xuống thì bao gồm địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, thảy đều bao gồm đến, nói chúng sanh là bao gồm hết), tất cả chúng sanh chủng tánh của mười pháp giới thảy đều có. Có chúng sanh nào mà không có hạt giống Phật? Không có hạt giống Bồ Tát? Không có hạt giống Thanh văn, Duyên giác? Ngày nay chúng ta tuy là ở cõi người, nhưng chúng ta nhất định phải nên biết, chúng ta cũng có cả hạt giống của địa ngục, cũng có hạt giống của súc sanh, cũng có hạt giống ngạ quỷ, thảy đều đầy đủ.

Vậy con người sau khi chết rồi đi đến cõi nào?

Việc này thì không nhất định, chỉ cần bạn xem thử một niệm khi họ lâm chung, loại hạt giống nào mạnh, (trong kinh Phật thường nói “*Kẻ mạnh đến trước*”), cái nào mạnh hơn thì lôi kéo họ đi thọ báo, cho nên lâm chung đại sự nhân duyên.

Trong Phật pháp không phải nói là “sanh tử” đại sự, mà nói là “tử sanh” đại sự. Nói “sanh tử” đó là nói một giai đoạn, còn nói “tử sanh” là nói thời gian dài, chết rồi thì sanh, sanh rồi lại chết, không hề ngừng dứt, vĩnh viễn không dứt. Hai chữ này đảo ngược lại, ý nghĩa đó hoàn toàn không như nhau. Sau

khi chết rồi bạn đi đến nơi đâu để thọ thân? Đó gọi là việc lớn, còn sanh tử không phải là việc lớn, đó gọi là việc nhỏ. Tử sanh mới là việc lớn đều quyết định ở ngay trong bốn chữ sau cùng này “*Thường sử bất tuyệt*”. Bốn chữ này làm chủ tể.

Vậy thì “**Phật chủng**” là gì?

Ở trên kinh này Phật nói cho chúng ta nghe rất rõ ràng, rất tường tận, đó là “*Một lòng chuyên niệm A Di Đà Phật*”, đó là Phật chủng. Trong lòng chúng ta đích thực là có, bạn chỉ cần có A Di Đà Phật thì bạn liền có hạt giống của Phật.

Bạn xem người Trung Quốc nhà nhà đều thờ Bò Tát Quán Thế Âm, trong đầu óc của bạn có Quán Thế Âm, bạn liền có hạt giống của Bò Tát.

Nghe nói ngày trước ở Singapore còn diễn qua “*Tế Công Truyện*”, trong đầu óc của bạn có một Tế Công, vậy thì bạn có hạt giống của A La Hán.

Còn hạt giống của ngọc quý là tham ái, san tham là hạt giống của ngọc quý, sân hận là hạt giống địa ngục, thảy đều có hết.

Hiện tại ở ngay trong cuộc sống thường ngày loại hạt giống nào thường hay hiện tiền? Cái quan hệ này vô cùng to lớn, ở ngay chỗ này Phật dạy chúng ta

tốt nhất là “giữ hạt giống Phật”.

Cho nên tại vì sao chúng ta phải xây Niệm Phật Đường? Tại vì sao mỗi ngày phải niệm Phật 12 tiếng đồng hồ. Chính là thực hiện “Hộ Phật chủng tánh thường sử bất tuyệt”. Loại Niệm Phật Đường này cần phải ở được ba năm, thì bạn liền có thể vỗ ngực “Tôi vãng sanh nhất định sẽ có phần”, một chút cũng không giả. Thời gian của ba năm cái hạt giống này của bạn sanh ra sức mạnh, còn nếu bạn không có thời gian huân tu dài như vậy, tuy có giống Phật, hạt giống này cũng không đủ mạnh.

Cho nên hiện tại Lý Mộc Nguyên - Hội trưởng của chúng ta, vì mọi người chúng ta mà mỗi ngày đều đang bận rộn, nằm mộng cũng không quên nghĩ đến xây dựng thôn Di Đà. Hiện tại trong đầu của ông chỉ có một cái thôn Di Đà, ngoài ra không có thứ nào khác. Hơn nữa đó là Tam Bảo gia trì nên chúng sanh ở phương này có phước, tìm được một miếng đất rất lý tưởng. Tôi nghĩ có không ít đồng tu đều đã đi xem qua, Phật Bồ Tát an bài. Vốn dĩ ta nhắm vào một cái toà nhà cạnh bên, nhưng đó là ý của Thượng đế, vì Thượng đế không để chúng ta sử dụng miếng đất đó của Ngài nên xếp đặt cho chúng ta một nơi được tốt hơn. Nghe nói hiện tại người chủ của miếng đất bên cạnh này, mỗi ngày đang khóc, ngày ngày đang chảy nước mắt, ông là tín đồ KiTô, nhưng do thượng đế an bài, nên ông không còn cách nào.

Sau khi xây xong thôn Di Đà, nếu như có thể thường trụ ở thôn Di Đà (thực tế mà nói tương lai còn phải nghiên cứu xem phải làm cách nào), rất có thể dùng một kỳ hạn là ba năm, là tính cho một giai đoạn ở ngay chỗ này thân tâm thể giới tất cả buông bỏ. Niệm được ba năm, thì có thể nói đích thực có năng lực tự tại vãng sanh, muốn lúc nào đi thì đi, muốn ở thêm vài năm cũng quyết định không ngại gì, chân thật có thể đạt đến sanh tử tự tại, việc này một chút cũng không giả. Khi bạn đã có loại công phu này, thì bạn có thể hoặc là dời đến các Niệm Phật Đường khác để niệm Phật, còn chỗ ở thôn Di Đà này thì lại có thể nhường cho người khác, hy vọng thành tựu thêm một số người khác nữa. Ba năm quyết định có thể đạt đến sanh tử tự tại, tôi khẳng định mà nói câu nói này, cũng là lấy câu kinh văn này làm căn cứ. Chúng ta bình thường công phu niệm Phật không có lực, chính là nói công phu thường hay gián đoạn, thường hay xen tạp. Cách niệm như vậy có niệm 300 năm cũng không đáng tin, chứ đừng nói là 30 năm, 30 năm thật là càng không đáng tin. Nhất định phải thầy đều buông bỏ, một lòng một dạ, như trong “Kinh Lăng Nghiêm” Bồ Tát Đại Thế Chí nói cho chúng ta nghe phương pháp: “*Gom nhiếp sáu căn, tịnh niệm liên tục*”. Ở thôn Di Đà, ở trong Niệm Phật Đường đích thực có thể làm được, đó chính là chân thật làm được “Hộ Phật chủng tánh, thường sử bất tuyệt”. Nhất định không được gián đoạn, không được xen

tạp, Phật hiệu quyết định là 24 giờ không gián đoạn. Bạn đem hết thầy tạp niệm, lo lắng, vướng bận thầy đều bỏ hết, đó mới là hộ Phật chủng tánh, còn chủng tánh của chín pháp giới khác, chúng ta đều đem nó viễn ly, chỉ hộ trì Phật chủng tánh.

Cho nên câu “*Thậm thâm pháp tạng*” này là chỉ “Kinh Vô Lượng Thọ”. “*Hộ Phật chủng tánh*” chính là niệm Phật, trì danh niệm Phật. Ngay trong đời này quyết định vãng sanh bất thoái thành Phật, như vậy thù thắng đến dường nào, bất cứ một pháp môn nào đều không thể so sánh.

Lại xem tiếp đoạn sau. Phía trước nói là tự thành tựu “tự lợi”. Nhưng “tự lợi” rồi còn phải “lợi tha”. Thực tế mà nói ở trên kinh Phật cũng là dạy bảo chúng ta như vậy, sau khi tự lợi mới có thể lợi tha. Còn như chính mình chưa thành tựu thì muốn thành tựu người khác thì không thể có được, như ở trên kinh Phật thường nói “*Vô hữu thị xứ*”³³, không hề có đạo lý này. Nếu bạn muốn độ chúng sanh, trước tiên bạn phải độ chính mình, còn như chính mình chưa được độ, thì không cách gì đi độ chúng sanh.

Trong Tịnh tông nói chính mình được độ, chính là nói bạn nắm chắc được phần vãng sanh thì bạn là chính mình được độ rồi, thật được có phần vãng sanh, phẩm vị vãng sanh không cần phải để ý, phẩm vị cao thấp không hề gì. Còn nếu như chính mình một mực

chấp trước tôi phải vãng sanh phẩm vị cao, vậy thì cái nguyện độ chúng sanh của bạn không có. Hay nói cách khác bạn có thể được vãng sanh phẩm vị cao hay không? Chưa chắc! Tại vì sao có cách nói này? Bởi vì bạn có phân biệt, bạn có chấp trước, bạn còn hướng vọng cao xa, cho nên cho dù bạn có thể vãng sanh thì phẩm vị của bạn cũng không cao, không bằng trong lòng bạn không có chút dính mắc, không cầu bất cứ thứ gì, trung thực thành thật niệm một câu A Di Đà Phật đến cùng thì loại người đó phẩm vị cao. Vì sao vậy? Vì họ không có phân biệt chấp trước.

Do đây có thể biết, bình thường chúng ta tùy duyên hoá độ thì đối với chính mình niệm Phật vãng sanh không có chướng ngại, không những không có chướng ngại còn có công đức.

Đại Từ Bồ Tát đã nói được rất hay: “*Bạn có thể khuyên hai người niệm Phật, thì còn thù thắng hơn chính bạn tu hành*”. Bạn phải ghi nhớ, hai người này phải thật được vãng sanh mới tính đến. Không phải nói bình thường ta khuyên mấy người đến niệm Phật, kéo vài người đến nghe kinh, kéo mấy người đến Niệm Phật Đường niệm Phật, như vậy thì không tính, những người này phải chân thật được vãng sanh, bạn ở ngay trong một đời giúp hai người thành Phật, thì công đức của bạn thật to lớn. Bạn thử nghĩ xem bạn tương lai có được vãng sanh hay không? Quyết định bạn được sanh Tịnh Độ. Bạn thấy trên Kinh Vô

Lượng Thọ nói được rất rõ ràng, người của Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, trí tuệ đức năng thần thông của họ, gần như là gần giống với Phật A Di Đà Phật. Việc này chúng ta thấy được rất rõ ràng trong 48 nguyện ở trên kinh nên việc này nhất định không thể nào giả. Cho nên khi chúng ta sắp vãng sanh hai người này, họ đều xem thấy, cho dù chúng ta chính mình có kém một chút, giải đãi một chút, nhưng trong A Lại Da Thức của chúng ta cái chủng tính Phật này cũng tương đối mạnh, nên khi bạn lâm chung, hai người này ở Thế Giới Cực Lạc, còn không mau kéo Phật A Di Đà cùng đến tiếp dẫn. Họ sẽ nói với Phật A Di Đà, hai người chúng tôi đến được nơi đây làm Phật là do họ khuyên, hiện tại họ sắp lâm chung rồi, chúng ta phải mau đi tiếp họ, người đồng tâm này, tâm đồng lý này, chính là cái đạo lý này.

Cho nên Đại Từ Bồ Tát nói nếu bạn có thể khuyên mười mấy người, mấy mươi người vãng sanh, chân thật vãng sanh, thì phước báo đó của bạn vô lượng vô biên. Còn bạn có thể khuyên được mấy trăm người, mấy ngàn người, thì bạn chân thật là Bồ Tát rồi. Cho nên kinh văn chỗ này trước dạy cho chúng ta “*Bi diễn tế độ*”.

CHÁNH KINH: “Hưng đại bi, mãn hữu tình, diễn từ biện, thọ pháp nhãn, đỗ ác thú, khai thiện môn”

[Dịch nghĩa: Dậy lòng đại bi, thương xót hữu tình,

diễn từ biện, trao pháp nhĩn, lập nẻo ác, mở cửa lành.]

Sáu câu này là dạy chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày, tùy duyên tùy phận, tiếp dẫn chúng sanh. Phật tương lai tiếp độ chúng ta, chúng ta phải tiếp dẫn chúng sanh có duyên. Cái duyên này cũng là trong đời quá khứ, họ có thiện căn phước đức, trong đời quá khứ đã từng học tập qua pháp môn này, nhưng đáng tiếc họ không gặp được duyên, vì không gặp được duyên nên họ không tin tưởng, thiện căn không thể hiện tiền. Chúng ta phải khuyên bảo họ, giúp đỡ họ phát triển thiện căn, công đức này sẽ rất lớn.

Thứ nhất: **“Hung đại bi, mẫn hữu tình”** [Dậy lòng đại bi, thương xót hữu tình]

Cho nên điều kiện thứ nhất, bạn phải có lòng “bi”. “Bi” là cứu khổ, cho dù người bạn quen biết đó hiện tại họ là đại phú đại quý, không phải là người bản tiện thông thường, nhưng đại phú đại quý này chỉ là trước mắt. Chúng ta hãy đưa mắt nhìn xa một chút thử xem, ngay đời này hành nghiệp của họ tạo ra có bị đọa vào ba đường hay không? Có phải vẫn cứ lưu chuyển luân hồi hay không? Nếu là như vậy, họ sẽ rất đáng thương, tiền đồ của họ tối tăm. Bồ Tát liền phát khởi lòng đại từ bi thương xót họ, phú quý trước mắt rất là tạm bợ, tiền đồ tương lai là một mảng tối tăm,

đó là “Kẻ đáng thương” mà trên kinh thường nói. Cho nên trước tiên bạn phải nhận biết, phải tường tận, sau đó dùng trí tuệ của bạn, dùng phương tiện khéo léo của bạn “Diễn Từ Biện”.

Thứ hai: “**Diễn từ biện**” [Diễn từ biện]

“Diễn” là biểu diễn, “biện” là nói rõ. Phải làm ra kiểu dáng để cho họ xem, đó là chân thật từ bi, từ bi dùng lời hiện tại mà nói “thương yêu, quan tâm” toàn tâm toàn lực giúp đỡ họ.



(VCD 048)

Phàm phu tầm nhìn nông cạn. Thực tế ra mà nói hiện tại cái tầm nhìn nông cạn này có thể nói là quá ngắn quá cạn. Vì sao vậy? Chỉ lo trước mắt, chỉ biết lợi hại trước mắt, còn lợi hại của ngày mai thì không biết, năm tới thì càng không cần phải nói, nông cạn đến cái trình độ như vậy.

Đồng tu học Phật tầm nhìn phải nên nhìn xa hơn một chút, chúng ta có thể suy nghĩ đến đời sau kiếp sau. Vậy thì thông minh hơn những người này rất nhiều rồi. Nhất là đời sau kiếp sau có rất nhiều con đường phải đi, chúng ta phải nên chọn lựa như thế nào thì là càng thông minh hơn. Bạn chọn lựa được chính xác, quả báo là thù thắng không gì bằng.

Vì muốn giúp cho những chúng sanh mê hoặc điên đảo này, giúp cho họ khởi tín xây dựng lòng tin, cho nên chính mình nhất định phải biểu diễn. Việc biểu diễn này phải làm cho được ở ngay trong cuộc sống thường ngày, làm ra tấm gương để cho họ xem. Sau khi họ xem rồi, lâu ngày tự nhiên họ liền giác ngộ ra, hiểu rõ ra. Việc này cần phải có lòng nhẫn nại. Bạn giúp đỡ những chúng sanh này phải xem căn tánh của họ thế nào, nếu như căn tánh lạnh lợi, thời gian rất ngắn thì họ giác ngộ, nếu như căn tánh trung hạ, có lúc rất nhiều năm họ mới giác ngộ,

họ mới quay đầu, còn có một số người mười mấy năm, hai mươi năm, ba mươi năm, bốn mươi năm mới quay đầu giác ngộ. Cho nên nếu bạn không có lòng nhẫn nại thì làm sao được.

Tôi chính mình học Phật, tôi không phải là người căn tánh lanh lợi, tôi là thuộc về căn tánh trung đẳng. Đại sư Chương Gia dạy tôi, một vị thầy tốt như vậy, có trí tuệ, có phương pháp, dạy bảo cho học trò như tôi, vậy mà ba năm sau tôi mới quay đầu, tương đối không dễ dàng. Không phải là Ngài vừa dạy thì tôi liền tin tưởng, có cái tôi tin tưởng, có cái tôi vẫn hoài nghi, không thể hoàn toàn tiếp nhận, ba năm mới quay đầu. Nhưng Đại sư Ngài rất có lòng nhẫn nại, chân thật thị hiện cho tôi xem. Ngài thị hiện thế nào vậy? Thị hiện viên tịch qua đời rồi. Nếu Ngài không thị hiện ra như thế, thì e rằng tôi vẫn còn chưa quay đầu, không biết đến lúc nào mới quay đầu? Bởi vì Ngài đối với tôi rất tốt, rất là thương yêu, tôi rất cảm ân, nên khi Đại sư Ngài viên tịch, ở nơi hỏa thiêu Ngài, tôi dựng lên một cái lều nhỏ, ở qua nơi đó ba ngày ba đêm, ở nơi đó tư duy, lão sư dạy tôi ba năm rốt cuộc là dạy tôi những gì? Nỗ lực mà phản tỉnh, mới thể thể hội được khổ tâm của Ngài, hiểu rõ được ý nghĩa. Nếu như Ngài không thị hiện nhập diệt, thì chúng ta sẽ không thể nào nỗ lực mà phản tỉnh. Ngài đã “Diễn Từ Biện”, biểu diễn cho tôi xem. Bình thường là Ngài nói rõ giảng giải cho chúng ta nghe,

giúp ta đoạn nghi sanh tín. Tôi ở chung với Ngài ba năm, tôi sâu sắc thể hội được Ngài chính là đang biểu diễn cho tôi xem, làm ra tấm gương để cho tôi xem, để tôi ở ngay nơi đó học tập.

Thứ ba: **“Thọ Pháp Nhãn”** [Trao pháp nhãn]

Chữ “Thọ” là gì ?

Là truyền thọ.

Truyền thọ không phải dùng tay để truyền cho bạn, cái tay kia bạn nhận lấy đi, không phải truyền thọ như vậy.

Thiện tri thức biểu diễn cho chúng ta xem, nói pháp cho chúng ta nghe, chúng ta hoát nhiên đại ngộ, đó chính là “thọ”.

Cho nên thế gian hiện tại truyền pháp thì như thế nào? Viết một bản chứng minh cho pháp quyền, tôi là đời thứ mấy, anh là đời thứ mấy, đều là đi làm tổ sư, việc này không đáng tin. Người thế gian xem trọng văn bằng, nhưng trong Phật giáo không xem trọng văn bằng mà xem trọng thật chứng, bạn đích thực là khế nhập được cảnh giới, vậy thì mới tính, không vào được cảnh giới thì một tấm giấy kia là giả, đó không phải là thật. Nhất là ở vào thời kỳ Mạt pháp hiện tại của chúng ta văn bằng giả quá nhiều, việc

này chúng ta phải nên biết.

“Pháp Nhãn”

Chính là “Ngũ Nhãn của Như Lai”³⁴ mà trên kinh thường nói đến. Tại sao chỉ nói một cái, tại vì sao Ngài không nói Phật nhãn? Ở đây là nói giai đoạn của Bồ Tát, không có nói thành Phật, chỉ nói Bồ Tát, Bồ Tát là pháp nhãn. Thực tế mà nói Bồ Tát cũng đầy đủ Phật nhãn, nhưng thần thông đạo lực kém hơn một bậc so với Phật.

Trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói Như Lai có mười loại nhãn, có mười lực, bốn vô úy. Trên kinh Phật cũng nói với chúng ta Bồ Tát cũng có mười lực, bốn vô úy, thế nhưng năng lực của Ngài không hề viên mãn như Phật, không hề lớn như Phật, huống hồ Pháp Thân Đại Sĩ Viên giáo sơ trụ Bồ Tát, mới phá một phẩm vô minh chứng một phần pháp thân, trí tuệ công đức thần thông trên quả địa Như Lai họ cũng đều đầy đủ nhưng không viên mãn như Phật.

“Đắc pháp nhãn” chính là minh tâm kiến tánh, chính là được pháp thân thanh tịnh. Chúng ta thường nói chứng được pháp thân thanh tịnh, thì trí tuệ hiện tiền, đối với tất cả thế xuất thế gian pháp, chân vọng, tà chánh, phải quấy, thiện ác, lợi hại, họ có năng lực phân biệt, họ phân biệt được rất nhanh, không cần phải trải qua suy nghĩ, vừa tiếp xúc thì liền thấu hiểu,

đây gọi là pháp nhân.

Vậy thì nếu dùng lời hiện tại mà nói “Thọ pháp nhân” là truyền thọ trí tuệ cao độ. Dùng cách nói này mọi người tương đối dễ dàng hiểu được. Đây là nói chúng ta phải giúp đỡ người.

Hai câu phía trước “*Hưng đại bi, mãn hữu tình*” là động cơ giúp người, “*Diễn từ biện*” là phương pháp để giúp người, còn “*Thọ pháp nhân*” là nâng cao cảnh giới của họ.

Thứ tư: “**Đỗ ác thú, khai thiện môn**” [Lấp nẻo ác, mở cửa lành]

Hai câu này là nói về hiệu quả, giúp cho họ nhận được hiệu quả.

“Đỗ ác thú”

Ở ngay chỗ này nói “ác thú” không chỉ là nói ba đường ác, mà cả Thanh văn, Duyên giác, Quyền Giáo Bồ Tát đều là ác thú. Vì sao vậy? Vì chưa kiến tánh, tiêu chuẩn định ở mức “Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật”, đó mới là thiện môn. Cho nên tiêu chuẩn ở ngay chỗ này cao, không phải tiêu chuẩn thông thường.

Tịnh tông là pháp môn ngay đời thành tựu. Trong Mật Tông cũng nói “Tức Thân Thành Phật”.

Không sai! Trên kinh điển là nói như vậy. Thế nhưng cái Tức Thân Thành Phật đó của họ là thành Phật ở đẳng cấp nào? Còn niệm Phật của Tịnh Độ Tông, niệm Phật vãng sanh bất thoái thành Phật là thành Phật ở đẳng cấp nào? Đây là việc mà chúng ta cần phải phân biệt cho rõ ràng.

Trong “*Văn Sao*” của Pháp Sư Ấn Quang nói được rất rõ ràng, tổ sư Ngài nói được rất tường tận: Đối với tu học chứng quả của Mật Tông, Tức Thân Thành Phật của Mật Tông thông thường gọi là Tạng Giáo Phật, Tạng Giáo Phật chính là A La Hán của Tiểu thừa, chỉ có thể đến được địa vị này, còn kém xa so với minh tâm kiến tánh của Thiên Tông, minh tâm kiến tánh của Thiên tông là địa vị Viên giáo sơ trụ Bồ Tát. Phật mà trong Mật Tông thành được (Thiền Thai giáo gọi là Tạng Giáo, Hiền Thủ Giáo gọi là Tiểu giáo), chưa ra khỏi mười pháp giới, họ chỉ có năng lực siêu việt Tam giới, thế nhưng không có năng lực siêu việt mười pháp giới. Đây cũng chính là nói vô minh chưa đoạn, cũng chỉ là mới đoạn được “kiến tu phiền não” mà thôi, tuy rằng đó cũng là thành tựu rất thù thắng, thế nhưng họ chân thật có thể đạt đến được cảnh giới này hay không? Rất có vấn đề.

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ là Kim Cang Thượng Sư của Mật Tông, là A Xà Lê của Mật Tông, ông nói rất hay, ông là một con người thành thật không nói lời giả dối, ông nói: “*Học Mật phải ở trong*

Mật thành tựu, ngày nay gần như là không thể nào thành tựu”. Ông rất khẳng định mà nói: “Học Mật tông nếu muốn thành tựu hiện tại ở thế gian này đã không có loại người này”. Cho nên ông khuyên người niệm Phật.

Đối với Thiên tông thì sao? Ngày trước lão pháp sư Đàm Hư nói qua: “Ngày nay vào thời đại này Tham thiên, cũng quyết định không thể nào có được thành tựu”. Ông là người của nửa thế kỷ về trước, lão pháp sư cũng sống rất thọ, hơn 90 tuổi vãng sanh. Chính ông nói rất nhiều với mọi người rằng cả đời ông qua lại rất mật thiết với các đại đức của Thiên tông, người minh tâm kiến tánh không chỉ cả đời ông chưa từng thấy qua, mà thậm chí nghe nói cũng chưa nghe qua. Thiên tông nếu như không minh tâm kiến tánh thì không xem là thành tựu. Vì sao vậy? Không ra khỏi được sáu cõi luân hồi. Đó là khẳng định của lão pháp sư Đàm Hư, tham thiên được định ông đã thấy qua, được thiên định. Được thiên định thì đã tương đối không dễ dàng rồi, chân thật tham thiên được định thì có thể sanh lên trời sắc giới, tùy xem họ thiên định công phu sâu cạn, thì có thể sanh đến trời sắc giới Sơ thiên, Nhị thiên, Tam thiên, việc này thì ông thấy qua. Nhưng cho dù sanh đến trời Tứ thiên, sanh đến Tứ Không Thiên, cũng không thể sánh được Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, cõi Phạm Thánh Đồng Cư hạ hạ phẩm vãng sanh, không thể so sánh, kém quá xa.

Chúng ta có thể đem những đạo lý này làm cho rõ ràng, nói ra cho tường tận, làm cho một người phát tâm tu học Phật pháp hiểu rõ giác ngộ, đây gọi là “Thọ Pháp Nhân”.

Họ sau khi nhận biết rõ ràng, họ biết chọn lựa, chọn lựa Kinh Vô Lượng Thọ, chọn lựa pháp môn niệm Phật, kiên định một dạ quyết định không nghi hoặc, đó là bạn chân thật đem pháp nhân truyền cho họ, sau đó đường ác tự nhiên bị đóng lại. Không những họ sẽ không đoạ vào ba đường ác. Thành thật mà nói, họ cũng sẽ không luân hồi trong sáu cõi, họ cũng không bằng lòng ở mười pháp giới, nhất định phải siêu việt mười pháp giới. Siêu việt quá khó đối với các pháp môn khác, niệm Phật thì dễ dàng. Cho nên ở trong vô lượng pháp môn, thông thường gọi là tám vạn bốn ngàn pháp môn, đích thực là có cái số tự này. Các vị ở trong “Giáo Thừa Pháp Số”, “Phật Học Đại Từ Điển” có thể tra ra được. Việc này một chút cũng không giả. Trong vô lượng pháp môn bạn chỉ chọn lựa pháp môn này, nếu như không có pháp nhân chân thật bày ra trước mắt, bạn cũng sẽ lỡ qua trước mắt, không nhận biết. Cho nên ác thú ở chỗ này ý nghĩa rất rộng.

“Khai thiện môn”

Ý nghĩa của “Thiện môn” cũng rộng, không phải ba đường thiện trong lục đạo, không phải cõi

thiện của trời người mà là đường đến thành Phật. Hơn nữa thành Phật này là cứu cánh viên mãn Phật, Phật quả của Viên Giác. Không phải là Phật mà Thiên Thai tông, Hiền Thủ tông đã nói, mà là quả vị cứu cánh, nên chỉ có pháp môn này chân thật là thiện môn.

Thế nhưng chúng ta tiếp dẫn sơ cơ, nhất định phải tỉ mỉ quan sát căn tánh của họ. Các vị đồng tu học giảng kinh, đều nghe tôi nói qua ba lần quán cơ, nếu như người sơ học chưa tiếp xúc qua Phật pháp, chúng ta dùng Phật pháp rất sơ cạn để giúp cho họ, họ có thể tiếp nhận, còn “*Pháp tạng thâm thâm*” không phải vừa mở đầu thì họ có thể tiếp nhận.

Tôi tiếp nhận pháp môn Tịnh Độ là sau khi học Phật bảy năm, không phải dễ dàng. Cho nên lão sư có trí tuệ, có phương pháp như trên kinh Phật thường nói “*Phương tiện khéo léo*”, họ có phương tiện khéo léo, họ hiểu được làm thế nào để dẫn dắt. Khi tôi còn trẻ ưa thích đọc sách, ưa thích học vấn, cho nên khi mới tiếp xúc Phật môn, lão sư cho dù biết được niệm Phật tốt, nhưng nếu ông dạy tôi pháp môn này, tôi liền lắc đầu mà đi, e rằng sẽ không đến học Phật nữa. Vì sao vậy? Đối với lý luận, phương pháp, cảnh giới, không hề biết chút gì về pháp môn này, nên nếu bạn nói cho tôi nghe ngay, tôi sẽ hoài nghi, tôi sẽ còn có một tràng nghịch lý để tranh luận với bạn, vậy thì rất phiền phức. Cho nên lão sư cao minh, thuận theo thị hiếu của tôi để dạy tôi, anh thích nghiên cứu, được!

Sẽ để cho anh đi nghiên cứu, dần dần từng bước, từ trong kinh luận đại tiểu thừa đem anh dẫn vào Tịnh Độ. Phương pháp này rất cao minh, cho nên nếu ông trực tiếp giới thiệu cho tôi, chắc tôi sẽ không thể tin tưởng, ông dùng những phương pháp vòng vèo quanh co, dẫn dắt tôi đi đến con đường này, sau đó mới phát hiện pháp môn này cao.

Ban đầu tôi mới học Phật, tiên sinh Đông Phương Mỹ dạy tôi, đem Phật pháp xem thành triết học. Phật pháp có mười tông phái, Tánh tông, Tướng tông giảng đạo lý, chúng ta cảm thấy đó là tốt, đó là triết học, còn Tịnh Độ tông, Mật Tông thì xem là mê tín, đội lên trên hai chữ mê tín, xem kinh điển cũng không thèm xem qua, đến sau này mới hiểu. Làm sao tôi chân thật hiểu được? Tôi xin nói qua với các vị, khi tôi giảng “Kinh Hoa Nghiêm” mới phát hiện, phát hiện trên Hội Hoa Nghiêm, từ Văn Thù, Phổ Hiền 41 vị pháp thân đại sĩ, thầy đều niệm Phật cầu sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc. Việc này làm cho tôi giật thót cả người, tôi không hề nghĩ đến. Vì sao? Vì chúng ta tôn kính nhất là Bồ Tát Phổ Hiền, Ngài đại biểu trí tuệ đệ nhất mà triết học chính là cầu trí tuệ, làm gì biết được Ngài niệm Phật cầu vãng sanh, vậy chúng ta còn dám nói việc vãng sanh này là sai, việc vãng sanh là rất mê tín không? Cho nên nếu như pháp môn này không phải là pháp môn chân thật thù thắng đệ nhất, thì Bồ Tát Văn Thù quyết sẽ không tu pháp môn này, Bồ Tát Phổ Hiền cũng tuyệt đối sẽ không tu pháp môn

này, Quán Âm, Thế Chí thì càng không cần phải nói, vì cả hai Ngài đều là người của Thế Giới Tây Phương Cực Lạc mà. Cho nên xem qua những vị đại Bồ Tát này, không có vị nào mà không ở Thế Giới Cực Lạc, không có vị nào mà không có quan hệ mật thiết với A Di Đà Phật, chúng ta như vậy mới nhận thức Tịnh Độ, thấy vậy mới chân thật quay đầu lại.

Cho nên chỗ này “*Khai thiện môn*” là chuyên chỉ Tây Phương Tịnh Độ, đem tất cả pháp môn đại thừa khác đều giảng xuống thấp. Đây không phải là có ý giảng thấp, các vị nhất định phải tường tận, việc giảng thấp này là xuất phát từ trên căn tánh chính chúng ta mà nói, còn ở trên kinh Phật thường nói là “*Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp*”. Thế nhưng đối với những pháp môn Đại thừa khác này, thực tế ra mà nói chúng ta không cách gì học được, bạn đi thường thức thử xem, quyết định không thể thành tựu.

Thành thật mà nói, căn tánh của tôi còn mạnh hơn thầy tôi một chút, thầy tôi lão cư sĩ Lý Bình Nam, ông nhận biết pháp môn này còn khó khăn hơn tôi, cả thời gian dài đối với pháp môn này ông vẫn không chịu phục, ông vẫn đi học Thiền, học Mật, học Giáo, tốn mất rất nhiều thời gian, học qua rất nhiều thứ. Đến sau cùng gặp được pháp sư Ấn Quang, bị lão Pháp sư quở mắng mới chịu buông bỏ, quay về Tịnh Độ. Ông thường nói với chúng tôi, chí ít ông đã lãng phí thời

gian 20 năm, còn thời gian tôi lãng phí mới có 7 năm, ông lãng phí hơn 20 năm, cho thấy căn tánh của tôi mạnh hơn ông một chút. Đó chính là cá nhân căn tánh không như nhau nên quay đầu có sớm trễ.

Chúng ta tiếp xúc quần chúng rộng lớn, nhất định phải có lòng nhẫn nại, có trí tuệ phải có phương tiện.

CHÁNH KINH: “U’ chur chúng sanh, thị nhược tự kỹ, chứng tế phụ hà, giai độ bỉ ngạn”

[Dịch nghĩa: Với các chúng sanh, xem như chính mình, cứu vớt, gánh vác khiến đều vượt lên bờ kia.]

Trong bốn câu này, hai câu phía trước là thái độ chúng ta giúp đỡ chúng sanh.

Thứ nhất: “U’ chur chúng sanh, thị nhược tự kỹ”
[Với các chúng sanh, xem như chính mình]

Chúng ta phải dùng thái độ như thế nào đối nhân xử thế tiếp vật? Phải đem tất cả chúng sanh xem thành chính mình.

Người xưa Trung Quốc thường nói “Mình không muốn thì đừng làm cho người”. Ý nghĩa rất gần với chỗ này. Thế nhưng trong kinh Phật nói được sâu hơn, nhất định phải đem lợi ích của người khác xem thành như là lợi ích của chính mình, người khác

bị hại chính là chính mình bị hại, đó mới là một người chân thật giác ngộ, người chân thật thấu hiểu. Vì sao vậy? Tất cả chư Phật Bồ Tát đều là cái tâm trạng này. Chư Phật Bồ Tát đều là người minh tâm kiến tánh như trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói đều là Bồ Tát từ Sơ Trụ trở lên, đây gọi là Viên Giáo Bồ Tát, còn Biệt Giáo là Bồ Tát từ Sơ Địa, đó là phá một phẩm vô minh chứng một phần pháp thân.

Cái gì gọi là pháp thân?

“Ư chư chúng sanh, thị nhược tự kỷ” chính là pháp thân. Tất cả chúng sanh cùng chính mình là đồng một tự tánh, chỗ này nhà Phật gọi là “Chân như bản tánh”, cùng đồng một tự tánh. Chúng sanh không chỉ là chúng sanh hữu tình mà trong đây cũng bao gồm cả chúng sanh vô tình. Vì ở chỗ này không hề nói “Ư nhất thiết hữu tình chúng sanh, thị nhược tự kỷ”, cho nên giới hạn của nó thì rất rõ ràng rồi, trong đây không hề có cách nói như vậy, mà chỉ là “Ư chư chúng sanh” mà thôi.

“Chúng sanh” là gì?

Ý nghĩa của hai chữ này là chúng duyên hoà hợp mà sanh khởi hiện tượng, thì gọi là chúng sanh.

Vậy thì tất cả động vật là do chúng duyên hoà hợp mà sanh ra, thực vật cũng là chúng duyên hoà

hợp mà sanh ra, khoáng vật vẫn là chúng duyên hoà hợp mà sanh, thậm chí đến tất cả hiện tượng tự nhiên đều là do chúng duyên hoà hợp mà sanh. Chỉ cần là có hình tướng đều là chúng sanh. Chúng sanh cái ý này, thì quá rộng quá lớn, tận hư không khắp pháp giới là một chính mình, một chút cũng không sai. Đúng như trên “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói: “*Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. Tận hư không khắp pháp giới là chính mình duy tâm sở hiện, mười pháp giới Y Chánh Trang Nghiêm là chính mình duy thức sở biến.

Thực là cái gì?

Là phân biệt, từ trong phân biệt biến hiện ra trùng trùng pháp giới khác nhau. Cho nên nếu bạn lìa khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, thì pháp giới khác nhau không còn, không còn mới gọi là pháp giới nhất chân.

Do đây có thể biết người trong pháp giới nhất chân, cùng người trong mười pháp giới chúng ta, chỗ không như nhau là người trong mười pháp giới đều vẫn còn vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, còn người trong pháp giới nhất chân thì không có. Vậy nên nếu chúng ta cũng có thể lìa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, pháp giới nhất chân bạn liền lập tức chứng được.

Thế nhưng pháp giới nhất chân cùng mười

pháp giới không rời nhau, đồng thời tồn tại, đồng chỗ tồn tại. Việc này là không thể nghĩ bàn, đồng thời đồng chỗ. Cho nên chư Phật cùng những pháp thân đại sĩ Bồ Tát Viên Giác Sơ Trụ này thì có năng lực tùy loại hiện thân, tùy cơ nói pháp, họ có năng lực thiên bá ức hoá thân. Viên Giác Sơ Trụ thị hiện ở trong mười pháp giới, thị hiện ở trong sáu cõi, cùng tất cả chúng sanh hoà quang hồng trần, “*Hưng đại bi, mãn hữu tình*”³⁵, làm những việc này để giúp đỡ chúng ta. Vậy khi họ thị hiện giống y như chúng ta, cũng có phân biệt, cũng có chấp trước, như vậy có phải là họ bị đọa lạc? Không có! Chúng ta ở pháp giới người, trong mười pháp giới chúng ta hiện tại ở pháp giới người, họ ở pháp giới nhất chân, chúng ta tuy là cùng đồng ngồi một bàn ăn cơm, cũng đồng tay nắm tay, nhưng họ ở pháp giới nhất chân, ta thì ở pháp giới người, không như nhau.

Cái ý nghĩa này nếu các vị không thể hội được thì bạn hãy nghĩ đến Lục Tổ trong “Pháp bảo Đàn Kinh” đã từng hỏi Vĩnh Gia:

- Ông còn có phân biệt không?

Còn phân biệt thì là phạm phư. Ông trả lời rất hay:

- Phân biệt diệc phi ý³⁶.

Lục tổ nghe rồi gật đầu nói:

- Không sai, ông như vậy ta cũng như vậy.

Lục Tổ nói với ông như vậy, đó chính là nói rõ Lục Tổ cùng Vĩnh Gia ở trong pháp giới nhất chân, khi giáo hoá chúng sanh cùng ở chung với mọi người, những chúng sanh đó là ở pháp giới người, là ở sáu cõi, còn họ thì ở pháp giới nhất chân, cho nên khi họ giảng kinh nói pháp cho bạn nghe, cũng có phân biệt, cũng có chấp trước, thế nhưng họ thật không phải phân biệt. Chúng ta cho rằng là họ phân biệt, là họ chấp trước. Nhưng họ không phải vậy, họ là trí, chúng ta dùng 8 thức, 51 tâm sở, họ thì dùng 4 trí. Họ đã chuyển A Lại Da Thức thành Đại Viên Cảnh Trí, chuyển Mạt Na thành Bình Đẳng Tánh Trí, chuyển Đệ lục ý thức thành Diệu Quan Sát Trí, chuyển Tiền ngũ thức thành Thành Sở Tác Trí. Họ chuyển lại được, họ ở ngay trong cuộc sống thường ngày dùng bốn trí Bồ Đề, chúng ta dùng 8 thức, 51 tâm sở. Cho nên nếu ở trên hình thức xem thì không có gì khác, hoàn toàn như nhau, nhưng trong cốt tử thì hoàn toàn khác nhau, tâm của chúng ta là nhiễm ô, tâm của họ là thanh tịnh, không như nhau. Chúng ta phân biệt chấp trước là ô nhiễm, họ phân biệt chấp trước là thanh tịnh. Họ không phải chính mình phân biệt chấp trước mà như chúng ta thường nói tùy chúng sanh phân biệt mà phân biệt, tùy chúng sanh chấp trước

mà chấp trước, còn chính mình đích thực không có phân biệt chấp trước.

Đây chính là nói rõ mười pháp giới đồng thời tồn tại, nhất chân cùng mười pháp giới không hề cách xa, không có trước sau, đó là chân tướng sự thật. Chính bởi vì cái sự thật này nên độ người chính là tự độ mình, tự độ mình chính là độ người. Tự độ, độ tha là một sự việc, không phải là hai việc. Đây cũng là “*Vào pháp môn không hai*” mà trong pháp Đại thừa thường nói. Chúng ta xem thấy là hai, còn họ thì không hai, không hai cho nên mới “*Phân biệt cũng không phải là ý*”.

Cái đạo lý này chúng ta phải rất tỉ mỉ mà thể hội. Vì sao vậy? Không phải cảnh giới của chính mình. Tại vì sao không phải cảnh giới của chính mình? Vì vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình không thể lìa khỏi, chỉ cần có phân biệt chấp trước, vậy thì không phải cảnh giới của chúng ta. Cho nên phải thường quan sát như vậy, chúng ta bắt tay vào từ ngay chỗ này, từ chỗ này mà vào cửa.

Trên “*Kinh Lăng Nghiêm*” nói “*Tối sơ phương tiện*”³⁷, đây chính là chỗ vào cửa ban đầu, chúng ta nhất định phải xem lợi hại của người khác, chính là lợi hại của chính mình, phải bắt tay vào từ chỗ này, người khác có khó khăn chính là chính mình có khó khăn, người khác có phước thì là chính mình có phước.

Cho nên một câu “*Ư chư chúng sanh, thị nhược tự ky*” này, chúng ta phải nên học tập từ ngay chỗ này. Quả nhiên nếu như thể hội rồi, lợi ích vô lượng vô biên, chân thật là nói ra không cùng tận.

Thứ hai: “**Chứng tế phụ hà, giai độ bỉ ngạn**” [Cứu vớt, gánh vác khiến đều vượt lên bờ kia]

Hai câu này là nói đại nguyện đã phát ra ngay trong nhân địa của chúng ta đã xứng hiện. Chúng ta có sứ mạng có trách nhiệm. Tại vì sao nói bạn có trách nhiệm có sứ mạng để hoá độ chúng sanh? Bởi vì ở nơi nhân địa bạn đã từng phát nguyện.

Bạn xem hiện tại đồng tu niệm Phật chúng ta, có người nào mà không ở trước mặt của Phật xướng lên Tứ hoàng thệ nguyện? “*Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”. Bạn ở trước mặt Phật xướng lên câu này, cho dù bạn có tâm hay không có tâm, bạn ở trước mặt Phật Bồ Tát biểu thị ta đã phát ra cái nguyện này, phát ra cái nguyện này phải xứng hiện. Cho nên giúp đỡ tất cả chúng sanh, bạn liền có trách nhiệm, bạn liền có sứ mạng có nghĩa vụ. Bạn phải nên làm “Chứng tế phụ hà”, bạn phải đem cái gánh độ chúng sanh này, gánh vác cái trách nhiệm này.

Sau cùng đó là mục tiêu, không phải độ một người hai người, là phổ độ. Bởi vì khi bạn phát nguyện, bạn nói “*Chúng sanh vô biên thệ nguyện*

độ”, bạn phát ra là cái nguyện này, chứ bạn đã không có phát nguyện “*Chúng sanh Singapore thế nguyện độ*”. Nếu bạn phát nguyện vậy thì phạm vi của bạn rất nhỏ, thì không lớn. Nhưng cái phát nguyện của bạn không có giới định phạm vi, đó chính là chúng sanh tận hư không khắp pháp giới, bạn độ sẽ nhiều hơn. Cái nguyện này không phải tùy tiện mà phát ra, phát rồi thì phải nỗ lực mà làm.

“*Phiền não vô tận thế nguyện đoạn*”, bạn không đoạn thì bạn trái với thế nguyện của bạn, cho nên nhất định phải đem nó làm cho được, làm chưa được cũng phải chăm chỉ nỗ lực mà làm.

Nói đến chỗ này, có lẽ các vị đồng tu cũng thường nghe nói qua trong nhà Phật có câu “*Phật không độ người vô duyên*”. Câu nói này cùng “*Chúng sanh vô biên thế nguyện độ*”, có trái ngược không? Có mâu thuẫn không? Chúng ta phải tỉ mỉ mà tư duy, không hề có mâu thuẫn. Vì sao? Quyết không thể nói chúng sanh không có duyên thì Phật không độ họ, không hề có đạo lý này, mà là chúng sanh không có duyên thì độ sau, không phải không độ. Độ như thế nào? Người không duyên thì hiện tại kết duyên với họ, bạn không kết duyên thì không được, không có duyên thì phải kết duyên với họ trước, còn người đã có duyên thì độ trước, cho nên không hề có xung đột.

Những người nào là người có duyên?

Loại chúng sanh này khi tiếp xúc Phật pháp liền sanh tâm hoan hỷ, đó chính là có duyên. Bạn nói với họ, họ có thể tin tưởng, có thể tiếp nhận, có thể lý giải. Vậy là chúng sanh có duyên độ trước.

Đối với pháp môn Tịnh Độ họ có thể tin, có thể hiểu, chịu đến Niệm Phật Đường để niệm Phật, đó chính là duyên đã chín muồi, chúng ta nhất định phải toàn tâm toàn lực giúp đỡ họ. Vì sao vậy? Họ ngay trong một đời này liền có thể đi làm Phật, cái thân thể hiện tại này (trong Phật pháp gọi là cái thân sau cùng, vô lượng kiếp đên nay ở trong sáu cõi sanh tử luân hồi) hôm nay đã đến đoạn cuối, cái thân này là thân sau cùng, về sau không còn nữa, gọi là thân sau cùng, còn lần sau đến cái thế gian này là Phật Bồ Tát tái sanh, thừa nguyện tái lai. Người thừa nguyện tái sanh là sanh tử tự tại, chính là “*Phân biệt cũng chẳng phải là ý*”, không phải người phàm. Việc này chúng ta nhất định phải nên biết.

Cho nên giúp đỡ chúng sanh, nếu duyên chưa chín muồi thì kết duyên với họ, còn như duyên đã chín muồi rồi thì mau giúp họ đi làm Phật. Tất nhiên trên thực tế mà nói người duyên chín muồi thì số ít, còn người chưa chín muồi thì nhiều.

Tôi nghĩ sự việc này mỗi một vị đồng tu các vị đều thấy được rất rõ ràng. Bạn thấy Singapore tín đồ Phật giáo bao nhiêu? Tuyệt đối không phải chỉ có

mấy người trong giảng đường của chúng ta, quyết định không phải vậy. Ngoài ra còn có những người cũng học Phật, cũng niệm A Di Đà Phật, nhưng có miệng mà không có tâm vì vẫn không muốn vãng sanh, họ cho rằng cái thế giới này vẫn rất tốt, vẫn đáng được lưu luyến, các pháp môn khác cũng không tệ, học giới luật, học tham thiền, học Mật chú, học giáo rất nhiều thứ. Đó là gì vậy, nửa chín nửa không chín. Chúng ta cũng phải dùng phương tiện khéo léo giúp đỡ họ, xúc tiến họ thành Phật. Vậy thì phải giảng kinh nghiên giáo, làm cho họ có thể thâm nhập dần dần từng bước thấu hiểu giác ngộ.

Ngày trước, có một năm tôi ở miền nam Đài Loan giảng kinh, gặp được một ông cụ hơn 80 tuổi, đó là bậc lão tiền bối học Phật của chúng ta. Chúng ta tuy là xuất gia nhưng kỳ thật ông học Phật lâu hơn so với chúng ta, cả đời học được mấy mươi năm, cũng tham thiền, cũng học giáo, cũng học Mật, mọi thứ đều thông đạt. Tôi giảng kinh ở miền Nam ông cũng đến nghe, chúng tôi cũng quen biết nhau rất lâu, một hôm ông đến nói với tôi:

- Pháp sư! Hiện tại tôi đã già rồi, những thứ đã học được từ trước nghĩ lại đều không thể dùng được.

Tôi hỏi:

- Vậy ông phải làm sao?

Ông trả lời:

- Hiện tại tôi trung thực niệm Phật rồi, một ngày tôi niệm 30 ngàn danh hiệu Phật.

Tôi nói:

- Rất tốt, ông xem như đã quay đầu.

Hơn 80 tuổi mới quay đầu, được! Chỉ cần quay đầu thì có thể được độ, tuổi tác ông lớn, mỗi ngày kinh hành niệm Phật là việc rất tốt. Ông ở dưới quê, dưới quê thì thường hay ra ngoài đường đi bộ. Ông nói:

- Tôi niệm một câu Phật hiệu đi một bước, mỗi ngày niệm 30 ngàn danh hiệu Phật thì đi 30 ngàn bước.

Ông thân thể rất khoẻ mạnh, hơn 80 tuổi xem ra rất cường tráng, đi bộ là vận động rất tốt, đặc biệt là đối với người già.

Cho nên Niệm Phật Đường lấy nhiều Phật làm chủ, đạo lý chính ngay chỗ này. “Bát Chu Tam muội” đó chính là nhiều Phật, gọi là Phật Lập Tam muội, họ không ngồi họ cũng không nằm xuống.

Hiện tại Niệm Phật Đường của chúng ta không cần phải nghiêm khắc như vậy. Nếu như nghiêm khắc như vậy mọi người sẽ e ngại, không dám đến niệm

Phật, cho nên chúng ta phải mở rộng một chút, để mọi người niệm được thư thích, niệm được rất an vui, ưa thích đến nơi đây niệm Phật, đó là bước thứ nhất. Cho nên về sau nếu như chúng ta có năng lực này, Niệm Phật Đường chúng ta phải có thêm vài người, đẳng cấp không như nhau, hướng lên trên đi thì nghiêm khắc hơn, người sơ học thì phải mở rộng, để cho họ cảm thấy ưa thích, sau đó dần dần đem cảnh giới của chính mình hướng lên trên cao hơn, công phu cũng hướng lên cao. Thế nên luôn có một đại nguyện “Giai độ bỉ ngạn”.

Nếu người không có duyên, chúng ta trồng hạt giống Phật cho họ, như hiện tại chúng ta làm rất nhiều biểu tượng trên áo, in lên chữ A Di Đà Phật, chúng ta mặc trên người, những người đi ra đường, rất nhiều người xem thấy danh hiệu “A Di Đà Phật”, một khi đã nhìn thấy hình tượng Phật, thì gieo giống Phật cho họ rồi, những người này vẫn chưa có giống Phật thì gieo giống Phật cho họ, đó là tiếp dẫn bước thứ nhất. Trong A Lại Da Thức của họ đã có chủng tử, đó chính là “Giai độ bỉ ngạn”. Cách làm hiện tại của chúng ta thực tiễn ngay trong cuộc sống thường ngày.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, A Di Đà Phật!

(VCD 049)

CHÁNH KINH: “Tất hoạch chư Phật vô lượng công đức. Trí huệ thánh minh, bất khả tư nghị.”

*[Dịch nghĩa: **Đều đạt được vô lượng công đức của chư Phật, trí huệ thánh minh chẳng thể nghĩ bàn.**]*

Đây là đoạn tổng kết. Trong cái đoạn kinh văn lớn này, kinh văn tương đối dài, đây là nói chúng Bồ Tát đến dự hội. Ở trong kinh văn phần tổng kết này, “*Tất hộ*” những vị Bồ Tát đến dự hội này, mỗi một vị đều được “*Chư Phật vô lượng công đức*”.

Một là “Chư Phật”.

Có hai ý nghĩa, một chính là nói mười phương ba đời tất cả chư Phật, ngoài ra một ý nữa là trực tiếp chỉ A Di Đà Như Lai. A Di Đà Như Lai cũng gọi là chư Phật.

Hai là “Trí tuệ Thánh minh” [Trí huệ thánh minh].

Cái gì gọi là “thánh”? Cái ý nghĩa này, chúng ta nhất định phải rất rõ ràng, đem nó nói rõ ra. Vào thời xưa nếu một người có trí tuệ thì đối với vũ trụ tất cả vạn sự vạn vật họ đều có thể tường tận, hơn nữa còn có thể thấu hiểu triệt để, con người đó liền gọi là thánh nhân. Còn tường tận mà không đủ thấu triệt,

vậy thì xem là Hiền nhân.

Ba là “**Bất khả tư nghị**” [Chẳng thể nghĩ bàn].

Trí tuệ Thánh, Hiền có cái điểm khác biệt này “Không thể nghĩ bàn”.

Kinh văn tổng kết một cái đoạn lớn này, chúng Bồ Tát, vô lượng công đức chính là chỉ phía trước đã nói rõ. Ở ngay chỗ này chúng ta cần phải tường tận, Thế Tôn ngay chỗ này vì chúng ta nói rõ trí tuệ của Bồ Tát đại đức đại năng.

Chỉ nêu lên một thí dụ về “Tám tướng thành đạo”, chúng ta từ ngay trong cái thí dụ này cũng cần phải hiểu rõ những Bồ Tát Cực Lạc này mỗi mỗi đều là vạn đức vạn năng. Ở ngay trong sát độ mười phương không bờ mé có thể tùy loại hóa thân, đáng dùng thân Phật để độ (cũng giống như nơi đây nêu ra thí dụ về việc thị hiện tám tướng thành đạo) thị hiện thân Phật mà vì nói pháp nên đã có thể hiện thân Phật. Đương nhiên thân Bồ Tát ở dưới Phật, thân Thanh Văn, Duyên giác, thân chúng sanh sáu cõi, thậm chí đến cái thân tướng chúng sanh vô tình, đều có thể hiện được, nói rõ các Ngài tùy loại hóa thân, tùy cơ nói pháp, đạt đến cứu cánh viên mãn.

Vậy rốt cuộc Bồ Tát ở Thế Giới Tây Phương Cực Lạc là ở tầng thứ nào? Hoặc giả là Bồ Tát ở

phẩm vị nào?

Trước hết nói về năng lực của chúng Bồ Tát ở Tây Phương Cực Lạc, chúng ta ở trong bộ kinh này, đặc biệt là ở trong 48 nguyện (48 nguyện là pháp căn bản của Tây Phương Tịnh Độ), A Di Đà Phật khai thị rõ cho chúng ta, Thế Giới Tây Phương Cực Lạc là pháp giới bình đẳng, không thể nghĩ bàn, phàm hễ là người vãng sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, mỗi mỗi đều có cái năng lực này, đều có cái thần thông này, đều có trí tuệ như vậy, không có thứ nào không viên mãn. Cho nên từ cõi Phạm Thánh Đồng Cư hạ hạ phẩm vãng sanh, cho đến cõi Thật Báo thượng thượng phẩm, đều có thể thị hiện như vậy, đúng như trong “Quán Thế Âm Phổ Môn Phẩm” đã nói: “*Đáng dùng thân gì để độ thì Ngài liền hiện ra thân đó để độ*”, Bồ Tát Quán Âm có 32 ứng thân, 32 là 32 loại, mỗi loại vô lượng vô biên.

Chúng ta đọc đến chỗ này, nếu như có chút thể hội sơ lược, thì bạn nhất định liền nghĩ đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc chúng ta phải nên đi, nhất định phải đi, chỉ có đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc mới có thể đạt được tự tại chân thật, tự tại thật sự, mới có thể thực tiễn căn bản đại nguyện của chúng ta, mới có thể thỏa mãn tất cả mong cầu của chúng ta.

Ngoài ra có câu cách ngôn trong nhà Phật nói rất hay: “*Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng*”.

Chúng ta học Phật ở ngay trong cửa Phật có cầu chưa chắc có ứng. Thế nhưng nếu bạn đến được Thế Giới Tây Phương Cực Lạc rồi thì không như vậy, cảm ứng 100%. Cái lý này, đạo lý, chân tướng sự thật này, đã được Thế Tôn ở trong bốn kinh nói cho chúng ta nghe được rất rõ ràng.

Cho nên chỗ này nói “Chư Phật vô lượng công đức”, đó chính là công đức cứu cánh viên mãn, trí tuệ, đức tướng, thần thông, phương tiện không có thứ nào không viên mãn, đó là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Áp dụng vào ngay trong đời sống thực tại của chúng ta, chúng ta phải nên tu học như thế nào.

Hiện tại địa cầu chúng ta đang cư trụ, do bởi khoa học phát triển, địa cầu càng ngày càng nhỏ. Không phải nói địa cầu thu nhỏ về diện tích mà là nói giao thông quá thuận tiện. Hôm tôi xem thấy được một đoạn tin tức nói hiện tại Hoa Kỳ phát triển một loại phi cơ cực nhanh, loại phi cơ này từ Gia Châu của Hoa Kỳ bay đến Nhật bản hiện tại chỉ mất chín giờ đồng hồ. Tương lai loại phi cơ tốc hành này chỉ cần 1 tiếng rưỡi đồng hồ, vậy nếu loại phi cơ này đi một vòng địa cầu, nhiều nhất chỉ cần 6 giờ, 6 giờ đồng hồ đi một vòng trái đất, cho nên địa cầu càng ngày càng nhỏ. Internet hiện tại, đường truyền của vi tính, các vị đều biết chúng ta giảng kinh ở nơi đây, thính chúng không chỉ những người ngồi trong giảng này, đường truyền đồng thời truyền đi khắp thế giới.

Ở thế kỷ sau chúng ta biết, khoa học tiến bộ đến mức người người đều phải dùng vi tính, thế kỷ sau là thời đại của vi tính, vi tính biến thành thứ cần thiết trong đời sống của chúng ta, vậy thì mỗi một người từ trong vi tính đều có thể thấu nghe, đều có thể thấu xem, hình ảnh của chúng ta cũng ở trong đó, cũng giống như truyền hình vậy. Cho nên bất cứ nơi nào chúng ta giảng kinh, đều là đang giảng cho toàn thế giới nghe.

Việc này rất gần như chỗ này đã nói: “*Tất hộ chư Phật, vô lượng công đức, trí tuệ thánh minh, bất khả tư nghì*”.

Có một chút giống, có một chút gần giống. Phật, Bồ Tát giáo hóa ai? Đối tượng của các Ngài là tận hư không khắp pháp giới vô lượng vô biên cõi nước chư Phật. Chúng ta nhất định có thể nghĩ đến nhiều cõi nước Phật đến như vậy, mỗi một cõi nước Phật lại có vô số vô lượng chúng sanh, những số lượng này đều không phải là số tự số học của chúng ta có thể biểu đạt ra được. Ngày nay chúng ta nói dân số của địa cầu, thống kê hiện tại đại khái có 60 ức, thế nhưng đây chỉ là nói một địa cầu. Nếu như nói thế giới Ta Bà của Thích Ca Mâu Ni Phật, số lượng chúng sanh thì rất nhiều. Thế giới Ta Bà có bao nhiêu cái Thái dương hệ? Chiếu theo cách nói thông thường của kinh điển, có mười vạn Thái dương hệ. Nếu như chiếu theo cách nói của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ,

cũng rất tuyệt diệu, lão cư sĩ Ngài đã nói, một đơn vị thế giới mà trong kinh Phật nói chính là hiện tại chúng ta gọi là một hệ ngân hà, vậy khu vực giáo hóa của Thích Ca Mâu Ni Phật bao lớn? Mười vạn ức hệ ngân hà, ở trong đây có bao nhiêu chúng sanh chúng ta có nghĩ qua hay không? Dường như rất nhiều đồng tu học Phật không hề nghĩ qua vấn đề này, kỳ thật vấn đề này quan hệ đối với chúng ta quá to quá lớn, bạn không hề nghĩ qua nghĩa là bạn lơ là qua loa.

Mục đích giáo học của Phật pháp là gì?

Chúng ta không thể không biết, chúng ta phải có thể nói ra được, bạn có thể nói ra được, nói được rõ ràng, nói được tường tận, thì đại chúng xã hội mới biết được Phật pháp là nên học, không thể không học, không học không được. Vì sao vậy? Giáo học của Phật pháp là điều hòa chúng sanh. Trong mười đức hiệu của Phật có “*Điều ngự trượng phu*”³⁸, tôi vừa rồi đã nói, đó là một tiền đề. Hiện tại địa cầu thu nhỏ, nói rõ quan hệ giữa người và người càng ngày càng mật thiết. Không như thời đại nông nghiệp ngày trước, rất nhiều người đến già chết không hề qua lại, phạm vi đời sống của họ rất hẹp, cả đời trải qua đời sống đạm bạc, không hề tiếp xúc với bên ngoài. Hiện tại ép bạn không tiếp xúc không được, mà khi tiếp xúc thì vấn đề liền đến, vì mỗi một quốc gia khu vực, bối cảnh văn hoá không như nhau, phương thức đời sống không như nhau, ý thức hình thái cũng không

như nhau, tín ngưỡng tôn giáo cũng không như nhau. Như vậy khi vừa tiếp xúc, rất nhiều những văn hoá khác nhau liền nảy sinh ra xung đột, những xung đột này nếu không thể hóa giải, sẽ mang đến cho xã hội rất nhiều những động loạn bất an mà hiện tại gọi là phân biệt đối xử, không chỉ là kỳ thị chủng tộc, kỳ thị tôn giáo, kỳ thị văn hoá, rất nhiều. Khi những kỳ thị này nghiêm trọng, liền sinh ra bạo động, thậm chí đến chiến tranh. Đó là việc mà mỗi người chúng ta không hy vọng xem thấy. Thế nhưng những sự thật này bày ra ngay trước mắt chúng ta, gần như là không cách gì tránh khỏi.

Phật pháp quan trọng nhất chính là dạy chúng ta làm thế nào tiêu trừ những ngăn cách này. Cho nên tông cương lĩnh giáo học của Phật pháp là nói rõ chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Chân tướng hiểu rõ rồi, những vấn đề này tự nhiên liền được giải quyết, cho nên chân thật có thể giải quyết được tất cả vấn đề của thế kỷ 21. Thế là chúng ta mới sâu sắc thể hội được giáo học của Phật pháp là quan trọng, chúng ta không thể không lưu ý giáo dục của Phật đà.

Từ ngay chỗ này khiến cho chúng ta thể hội được, Trung Quốc cổ đại chỉ ít vào 2000 năm trước tức vào đầu nhà Hán, phải là ở vào cuối thời chiến quốc thời kỳ đầu của nhà Hán có “Lễ Ký” trong “Thập Tam Kinh”, hoàn thành vào thời đó. Giáo dục triết học cổ xưa của Trung Quốc chúng ta trong “Lễ

ký” có một thiên “Học ký”, bên trong nói với chúng ta “*Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên*”³⁹. Nhưng ngày nay các quốc gia hiện đại hóa lại không thực hiện như vậy, lại không “giáo học vi tiên”, đều chỉ rất chú trọng xây dựng nền tảng của quốc gia. Thế nhưng trong xây dựng nền tảng lại xem thường đi giáo dục, chỉ chú ý đến xây dựng giao thông, trong giao thông bao gồm những thiết kế như đường sắt, xa lộ, cảng khẩu, phi trường, kiến thiết thủy lợi, khai thác năng lượng. Mọi người chỉ chú trọng những kiến thiết vật chất, thế nhưng giáo dục là quan trọng hơn những thứ này.

Hiện tại chúng ta cũng xem thấy không luận là trong nước ngoài nước, dường như là giáo dục đều rất phát triển, đều rất phổ biến. Hôm nay tôi nêu ra vấn đề này gần như là dư thừa, quốc gia chúng ta làm giáo dục cũng không tệ. Kỳ thật cái giáo dục mà tôi nói, không giống như giáo dục thông thường trên thế giới hiện nay. Vì sao không như nhau? Hiện tại trường học có nhiều hơn, giáo dục có phát triển hơn, nhưng có bỏ đi được kỳ thị chủng tộc hay không? Có bỏ đi được kỳ thị văn hoá hay không? Có bỏ đi được kỳ thị tôn giáo hay không? Không hề có! Không những không có, mà những vấn đề này càng ngày càng phức tạp hơn, càng ngày càng nghiêm trọng.

Do đây có thể biết, giáo dục đã có vấn đề, giáo

dục có thiên lệch. Chúng ta y theo tư tưởng giáo dục cổ xưa của Trung Quốc, lấy nhà Nho Trung Quốc làm thí dụ: Trung Quốc giáo dục là chọn lấy học thuyết của Khổng Mạnh là vào đầu năm triều nhà Hán, vua Hán Vũ Đế chế định chính sách giáo dục, ngay trong 2000 năm này chính quyền có thay đổi, thay vua đổi chúa, thế nhưng Hán Vũ Đế chế định chính sách giáo dục, mãi đến đời Mãn Thanh cũng không thay đổi. Cái chính sách này có thể dùng được đến 2000 năm, cũng là không thể nghĩ bàn.

Nội dung giáo học của nhà Nho là gì?

“Luân lý đạo đức”.

Giáo học của Khổng Phu Tử phân làm bốn khóa mục. Nếu như lấy đại học của hiện tại để mà nói, bốn cái khóa mục này của ông chính là bốn cái học viện. Luân lý đạo đức dạy cho bạn những gì?

Thứ nhất là “Đức hạnh”: Dạy chúng ta quan hệ giữa người và người.

Dem đức hạnh xếp ở hàng thứ nhất. Trong đức hạnh bao gồm những cái gì? Bao gồm luân lý, cái luân lý này là luân lý của nghĩa rộng, không phải nghĩa hẹp, là dạy chúng ta quan hệ giữa người và người. Hiện tại làm gì có loại giáo dục này. Đây chính là chỗ mà con người khác với loài cầm thú,

chính ngay chỗ này. Quan hệ giữa người với người chính là nói với chúng ta quan hệ của vợ chồng, quan hệ cha con, quan hệ anh em, quan hệ quân thần, quan hệ bạn bè. Đó chính là “Ngũ luân”. Chúng ta có thể đem cái quan hệ giữa người và người làm cho rõ ràng, nghĩa vụ của người với người chúng ta đều có thể làm hết trách nhiệm là đạo nghĩa. Nói đạo nghĩa mà không nói lợi hại, giáo dục mới xem là thành công, có như vậy mới có thể tiêu trừ những ngăn cách hiểu lầm giữa con người và con người.

Thứ hai là: Dạy chúng ta nhận biết quan hệ của con người với vạn vật tự nhiên.

Cái quan hệ này làm rõ ràng rồi thì liền có thể làm cho sinh thái tự nhiên của cả thủy địa cầu này được quân bình. Ngày nay mọi người chúng ta đều biết, sinh thái địa cầu mất đi quân bình, cái vấn đề này rất nghiêm trọng, đây là mối quan hệ của hoàn cảnh đời sống và con người chúng ta mà mọi người không hiểu. Vậy phải làm thế nào thương tiếc hoàn cảnh, bảo hộ hoàn cảnh, bồi dưỡng hoàn cảnh, mà không phải phá hoại nó, bỏ rơi nó.

Người Trung Quốc không phải không hiểu được khoa học kỹ thuật. Vào triều nhà Hán, trong sách sử chúng ta có ghi chép, những phát minh tiên tiến trên thế giới ngày nay khởi đầu đều từ ở Trung Quốc. Vậy chúng ta tại vì sao không tiếp tục phát

triển khoa học kỹ thuật? Ở trong đây có đạo lý rất sâu, nếu như 2000 năm trước chúng ta bắt đầu phát triển khoa học, e rằng hiện tại thế giới này đã sớm bị hủy diệt rồi. Những người thông minh này, họ có quan niệm của luân lý, họ có trách nhiệm đối với lịch sử, gánh vác trách nhiệm đối với quần chúng rộng lớn, nên nếu như khoa học này là có hại, nó có tác dụng phụ. Thí như hiện tại mọi người đều biết được tầng ôzôn bầu trời Nam Cực bị thủng một lỗ lớn và diện tích này càng ngày càng lớn, ôzôn là bảo vệ địa cầu, hấp thu tia tử ngoại của mặt trời, nếu như không có tầng ôzôn này bảo vệ, mặt trời trực tiếp chiếu xuống mặt đất, rất nhiều động vật thực vật trên địa cầu đều không thể sinh tồn, đều sẽ bị tiêu diệt hết. Tầng ôzôn này vì sao bị phá hoại? Do tác dụng phụ của khoa học. Tổ tiên xa xưa của chúng ta hiểu rõ được tình huống này nên đã không phát triển, để sinh mạng thế gian này của chúng ta được kéo dài thêm vài năm chứ không phải không hiểu khoa học kỹ thuật. Đó là nói quan hệ giữa người và đại tự nhiên.

Ở trong Phật kinh nói quan hệ rất mật thiết của y báo cùng chánh báo sâu hơn một tầng nữa. Nhà Nho nói được ít, Phật pháp nói được nhiều. Quan hệ của con người và vũ trụ, nhà Phật nói tận hư không khắp pháp giới trong đại vũ trụ, người thông thường gọi là thiên địa quỷ thần, trong Phật pháp gọi sáu cõi, gọi mười pháp giới, gọi là mười phương tất cả cõi nước chư Phật, có quan hệ gì với chúng ta? Đều phải

làm cho rõ ràng, làm cho tường tận, sau đó chúng ta chính mình mới biết sinh hoạt như thế nào? Làm thế nào để làm người? Làm thế nào để làm thánh hiền?

Thánh hiền nhân trong Phật pháp chính là Phật Bồ Tát. Phật là thánh nhân, Bồ Tát là hiền nhân. Trải qua đời sống của thánh hiền, trải qua đời sống trí tuệ thánh minh, vậy chúng ta nhiều hạnh phúc, nhiều mỹ mãn. Đó là Phật giáo dục chúng ta. Vậy mới có thể giải quyết được vấn đề của thế kỷ 21, quốc gia khác nhau, chủng tộc khác nhau, văn hoá khác nhau, tôn giáo tín ngưỡng khác nhau, làm thế nào cùng ở trên cái địa cầu này một cách hòa thuận, hợp tác lẫn nhau, cùng đồng phân vinh trên cái địa cầu này, cùng đồng đến tạo phước cho xã hội, việc này phải dựa vào giáo dục. Cho nên hiện tại chúng ta đối mặt với tình huống của xã hội hiện thực, chúng ta triển khai kinh điển của Phật có cảm khái vô hạn.

Thế nhưng hiện tại có nguy cơ hay không? Có nguy cơ! Nguy cơ là đích thực. Nguy cơ gì? Có được cái thứ tốt như vậy, có thể giải quyết tất cả vấn đề của chúng sanh, có điển tích đó nhưng không có người nhận biết, không có người tuyên dương. Trái lại khiến cho đại chúng xã hội sanh ra rất nhiều hiểu lầm, Phật giáo biến thành tôn giáo. Biến thành tôn giáo có cái gì không tốt? Tôn giáo cùng tôn giáo có sự bài trừ lẫn nhau. Cho nên Phật giáo không phải là tôn giáo, Phật giáo là giải quyết tất cả vấn đề học vấn,

bạn đem nó xem thành học thuật cũng được. Thuật là phương pháp, nó có lý luận, có phương pháp, đích thực là giúp chúng ta giải quyết vấn đề cá nhân, vấn đề trong sự nghiệp, vấn đề của quốc gia, vấn đề của thế giới, bạn nói xem đó là học thuật hiện thực đến như vậy.

Đầu năm dân quốc ở Trung Quốc, Đại sư Âu Dương Cảnh Vô là học trò của Dương Nhân Sơn, ông từng có một lần diễn giảng, đề giảng là: “Phật giáo không phải là tôn giáo, không phải triết học, mà là thứ mà người đời nay cần đến”.

Từ trên đề giảng này chúng ta thể hội được, ông thật đã nhận biết rồi, ông thật đã tỉnh ngộ ra. Tuy là ông phát đại tâm làm giáo dục, bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp kế tục huệ mạng Phật, thế nhưng ông sanh vào một thời đại biến loạn, ông thành lập một Phật Học Viện ở Nam Kinh nhưng chỉ mở được hai năm thì phải đóng cửa. Thời gian mở cửa Phật Học Viện tuy là ngắn, nhưng đầu năm Dân quốc gần như một số đại pháp sư, đại cư sĩ, đều là học tập từ trong Phật Học Viện này mà ra. Rất là đáng tiếc thọ mạng Phật Học Viện này của ông quá ngắn. Nếu như ông có thể làm được mười năm, hai mươi năm, tôi tin tưởng thế giới này của chúng ta ngày nay không đến nỗi có nhiều động loạn đến như vậy, không đến nỗi có nhiều tai hại đến như vậy. Những đạo lý này, chúng ta ngay trong lúc giảng giải đã nhiều lần giải

thích tỉ mỉ.

Ở vào năm 1970, Thang Ân Tử, một triết học gia nước Anh, ở trong một Hội nghị Quốc tế, ông đã có một bài phát biểu, trong đó có nhắc đến việc chân thật có thể giải quyết được vấn đề của thế kỷ 21. Ông đã nêu ra: “*Chỉ có học thuyết của Khổng Mạnh và Phật pháp Đại thừa mới có thể giải quyết được vấn đề của Thế kỷ 21*”. Tiên sinh Âu Dương đại khái ở thời kỳ đầu của thế kỷ 20, khoảng năm 1920 cũng đã nói ra điều đó, còn Thang Ân Tử thì nói ra vào năm 1970, cách nhau nửa thế kỷ. Cách nhìn, kiến giải của họ gần như hoàn toàn giống nhau, khẳng định Phật pháp đại thừa có thể giải quyết vấn đề. Đó là chúng ta vì chúng sanh khổ nạn ngay trước mắt, chúng ta phải chăm chỉ nỗ lực tu học, đem giáo học của Phật Đà mở mang rộng lớn. Vì để tránh một số danh từ thuật ngữ trong Phật học, những danh từ thuật ngữ này luôn luôn khiến cho rất nhiều người sanh ra hiểu lầm, vừa nghe được vừa thấy được liền sanh ra bài trừ không thể tiếp nhận, cho rằng đó là mê tín, đó là tôn giáo. Cho nên chúng ta lần này ở nơi đây giảng Kinh Vô Lượng Thọ, giảng “*Kinh Hoa Nghiêm*”, tông đề mục của chúng ta chính là đôi liên viết trên cây cột hai bên: “*Học vi nhân sư, hành vi thế phạm*”. Tám cái chữ này thực tế mà nói chính là toàn thể Phật pháp. Nếu bạn hỏi nội dung của Phật pháp là gì? Tám cái chữ này đã nói ra hết, một chút cũng không sai, một chút cũng không miễn cưỡng.

“Su” là cái gì? Gương mẫu, “Phạm” là mô phạm. Phật, Bồ Tát dạy bảo chúng ta, cá nhân chúng ta phải làm gương mẫu cho tất cả mọi người, phải làm mô phạm cho tất cả mọi người. Gia đình của chúng ta, phải làm ra một gia đình mô phạm cho thế gian này, chúng ta từ ngay trong nghề nghiệp, phải ở trong đồng nghiệp trên toàn thế giới làm ra mô phạm. Đó là nội dung chân thật mà trong kinh điển Phật đã nói ra, không chỉ là kinh Đại thừa, kinh Tiểu thừa cũng không ngoại lệ, mỗi câu mỗi chữ đều áp dụng ngay trong đời sống hiện thực của chúng ta, chưa bao giờ tách khỏi đời sống của chúng ta.

Lần này chúng ta không bị hạn chế bởi thời gian, chúng ta có thể chọn lấy giảng dài giảng tỉ mỉ. Nếu như không tỉ mỉ mà nói rõ, sợ mọi người nghe rồi vẫn cứ không thể chuyển được quan niệm. Nếu như chúng ta vẫn cứ đem nó xem thành tôn giáo, đem Phật Bồ Tát xem thành thánh minh, thì chúng ta hoàn toàn sai lầm. “*Phật, Bồ Tát, A La Hán*”, những danh từ này ở trong giáo dục Phật giáo, nghiêm khắc mà nói nó là danh xưng của học vị, chúng ta phải rõ ràng hoạt động của Phật giáo. Nếu như dùng lời nói của ngày nay để nói, Phật giáo chính là người làm công tác giáo dục xã hội, Thích Ca Mâu Ni Phật chính là một cái thân phận như vậy, là một nhân vật như vậy, hoàn toàn tận nghĩa vụ, chân thật hiển thị ra, làm ra tấm gương để cho chúng ta xem “*Không tranh với người, không mong ở đời*”, ngay trong một đời toàn

tâm toàn lực từ trong công tác giáo dục xã hội, đó là chỗ vĩ đại của Ngài, là chỗ khiến cho người sau chúng ta ngưỡng mộ. Ngài có trí tuệ vô tận, đức năng vô tận, tại vì sao Ngài phải từ nơi công việc giáo dục? Việc này nói rõ giáo dục không chỉ là nền tảng xây dựng quốc gia, mà là nền tảng xây dựng cho toàn thế giới. Ngài từ nơi công việc này, không chỉ là nền tảng xây dựng thế giới, thực tế mà nói là kiến thiết cơ bản nhất cho tận hư không khắp pháp giới. Chư Phật Bồ Tát rất cừ khôi, các Ngài đều là làm công việc này (người hiện tại chúng ta gọi là hy sinh phụng hiến) vì tận hư không khắp pháp giới tất cả chúng sanh mà tạo phước, như trên Kinh Vô Lượng Thọ đã nói “*Huệ dĩ chân thật chi lợi*”.

Ngày nay chúng ta đọc phẩm kinh văn này, chỉ ít phải có cái nhận thức này, có cái nhận biết này, sau đó khai phát đạo tâm của chính mình. Ở trên kinh Phật nói: “*Phát Bồ Đề Tâm*”, lập đại chí nguyện, chúng ta phải học Phật, chúng ta phải học Bồ Tát.

Nhất là các đồng tu xuất gia, có lẽ khi bạn xuất gia là mơ mơ hồ hồ mà xuất gia, bạn tuyệt nhiên không có làm cho rõ ràng, bạn tuyệt nhiên chưa nhận biết thì là mơ mơ hồ hồ mà xuất gia. Khi xuất gia rồi, hiện tại đã rõ ràng, đã rõ ràng thì hỏi bạn, bạn có bằng lòng phát nguyện có bằng lòng phát tâm hay không? Làm một người làm công tác giáo dục xã hội, hoàn toàn tận nghĩa vụ không cầu bất cứ báo đáp nào,

bạn có bằng lòng làm như vậy hay không? Nếu bạn không bằng lòng làm như vậy, thì bạn hoàn tục vẫn tốt. Còn bạn bằng lòng làm như vậy, vậy rất tốt, rất khó được, việc xuất gia của bạn được xem là đã tường tận, đã thấu hiểu mà xuất gia, không phải hồ đồ mà xuất gia.

Chúng ta phải thật làm, quyết định xả bỏ danh vọng lợi dưỡng, quyết không ham muốn năm dục sáu trần, chúng ta bằng lòng trải qua đời sống với mức thấp nhất. Lời nói này hiện tại tuy là nói như vậy, thế nhưng đời sống của người xuất gia ngày nay là ở trên mức thông thường, không phải là mức thấp nhất. Bạn xem thấy buổi tối các vị ở nơi đây niệm Phật, tối nay lại có 36 giờ niệm Phật, bên ngoài Niệm Phật Đường bày ra những đồ cúng dường rất phong phú, đồ ăn, đồ uống, đồ bổ dưỡng đáng có đều có, nên hoàn toàn không phải là mức thấp nhất mà là mức cao. Thế nhưng bạn phải ghi nhớ, quyết định không thể khởi lòng tham. Tại vì sao? Phật dạy chúng ta trải qua đời sống ở mức thấp nhất? Phải đoạn san tham, dụng ý ở ngay chỗ này. Thành tựu Giới - Định - Huệ của bạn, bạn chân thật thành tựu được Giới - Định - Huệ thì bạn liền được đại tự tại, ở thuận cảnh không có lòng tham ái, ở nghịch cảnh không có lòng sân hận, chân thật làm đến được như trên Kinh Kim Cang đã nói, đó là một tiêu chuẩn tuyệt đối. Chúng ta phải nên nỗ lực hướng đến cái tiêu chuẩn này mà hướng đến “*Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô*

thọ giả tướng”⁴⁰. Nếu như đạt đến cái tiêu chuẩn này, bạn liền siêu việt mười pháp giới. Vì sao vậy? Trong mười pháp giới bốn tướng đều đầy đủ, lìa khỏi bốn tướng thì mười pháp giới cũng không còn, bạn liền khế nhập pháp giới nhất chân.

Thế Giới Cực Lạc mà trong bốn kinh này đã nói cũng như trong “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói là thế giới Hoa Tạng. Thực tế mà nói Hoa Tạng cùng Cực Lạc là một không phải là hai, Cực Lạc là khu vực tinh hoa của Hoa Tạng, giống như con đường “Ochard” của Singapore chúng ta, khu vực đẹp nhất của trung tâm thành phố đó là Thế Giới Cực Lạc, không hề rời khỏi Hoa Tạng.

Hôm nay chúng ta xem như đã hiểu rõ ràng, hiểu tường tận, biết được thân phận của chính mình, biết được sứ mạng của chính mình, biết được chính mình tại vì sao đến cái thế gian này, đến để làm cái gì? Việc này tương đối không dễ dàng. Khi làm rõ ràng rồi, bạn được xem là một người thông suốt, không phải là người hồ đồ. Chúng ta muốn làm cho rõ ràng, làm cho tường tận, nhất định phải thâm nhập kinh tạng. Nhận biết của chúng ta ngày nay mới xem là một mở đầu, không đủ độ sâu. Vì sao vậy? Trí tuệ chưa khai, không có phương tiện khéo léo, ngày tháng vẫn là trải qua rất khổ cực. Nếu như trí tuệ của bạn khai mở, bạn có được phương tiện khéo léo, đời sống của bạn sẽ trải qua được rất tự tại, rất an vui, rất

mỹ mãn, không luận bạn trải qua đời sống như thế nào, không luận bạn từ nơi một nghề nghiệp nào, một loại công việc nào, bạn nhất định là tự tại an vui. Vì sao vậy? Giác ngộ rồi!

Cho nên Phật pháp nói “Phá mê khai ngộ, là khổ được vui”. Lời nói này rất chính xác, khổ từ đâu mà đến? Từ mê mà ra, mê rồi thì có khổ, vui từ nơi đâu mà đến? Vui từ giác ngộ mà có. Đời sống trước mắt chúng ta, hoặc giả là bần tiện, hoặc giả là phú quý, việc này đều không can hệ, người bần tiện có tự tại an vui, người phú quý cũng có tự tại an vui. Từ trên tự tại an vui mà nói thì bần tiện cùng phú quý không có can thiệp, không quan hệ, then chốt ở mê ngộ.

(VCD 050)

Cho nên kinh điển không thể sơ sài qua loa, phải rất tỉ mỉ đọc tụng mà thể ngộ chúng ta mới có thể có được thọ dụng chân thật.

Thực tế mà nói câu “*Chư Phật vô lượng công đức trí tuệ thánh minh*” còn có một tầng ý nghĩa rất sâu. Đó là cái gì? Là trong tự tánh chúng ta vốn sẵn đầy đủ. Việc này Thế Tôn ở trong kinh đại thừa mới có nói, còn trong kinh tiểu thừa thì Phật không có nói qua. Trong “Kinh Hoa Nghiêm” Phẩm “Xuất Hiện” nói được rất rõ ràng: “*Tất cả chúng sanh đều có đức tướng, trí tuệ của Như Lai*”.

“Vô lượng công đức” là đức tướng, “Trí tuệ thánh minh” là trí tuệ. Tất cả chúng sanh tự tánh vốn sẵn đầy đủ. Tại vì sao chúng ta bỏ mất đi trí tuệ và công đức vô lượng của chính mình? Xin nói với các vị, nói “mất đi” không phải chân thật đã mất, tự tánh vốn sẵn có thì làm sao mất đi được, quyết định không thể mất đi, mà hiện tại trí tuệ công đức của chúng ta không khởi được tác dụng. Không khởi tác dụng là do có chướng ngại, tuyệt nhiên không phải mất đi mà là bạn có chướng ngại nên ngăn nó không khởi được tác dụng. Đó là Phật nói cho chúng ta nghe. Chỉ cần bạn đem chướng ngại trừ bỏ đi thì trí tuệ đức năng của bạn liền lại hiện tiền, thì không hề khác biệt cùng

mười phương tất cả Chư Phật Như Lai.

Rốt cuộc là chướng ngại gì?

Phật vì chúng ta nói thẳng một lời, là vọng tưởng, chấp trước, “*Chỉ bởi vọng tưởng, chấp trước mà không được chứng đắc*”. Phật nói ra cho chúng ta nghe rồi, thì chúng ta phải làm sao đây? Phải đem vọng tưởng xả bỏ, tức là đem chướng ngại trừ bỏ, bản năng của tự tánh chúng ta liền hồi phục. Phật chỉ nói cái vọng tưởng chấp trước, nhưng trong đó còn có một cái phân biệt, vậy liệu có phải Phật nói sót hay không? Không phải! Phân biệt có thể bao gồm ở trong chấp trước, cũng có thể bao gồm ở trong vọng tưởng, cũng có thể đem nó tinh lược đi, chúng ta lại nói phân biệt, cái ý này thì rất là rõ ràng, rất là đầy đủ.

Do đây có thể biết ba loại chướng ngại này trong Phật pháp gọi là phiền não. Chấp trước là Kiến tư phiền não, Phân biệt là Trần sa phiền não, Vọng tưởng là Căn bản vô minh, cũng gọi là Vô minh phiền não. Đối với ba loại phiền não này, Kiến tư phiền não, Trần sa phiền não, Vô minh phiền não, Phật dạy chúng ta cái gì?

Đoạn phiền não mà thôi.

Sự việc này chúng ta phải thật làm mới được,

phải làm từ chỗ nào? Từ ngay trong cuộc sống thường ngày, từ ngay trong công việc đối nhân xử thế tiếp vật, chân thật đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước xả bỏ.

Xả bỏ là gì?

Xả bỏ các vị phải ghi nhớ, không phải là xả bỏ trên sự, trên sự mà xả bỏ, thì những việc của tôi cũng đều buông bỏ, đều không làm nữa, vậy thì phải làm sao đây? Bạn ngày ngày trải qua đời sống mặc áo ăn cơm, nhưng “tôi cũng không mặc áo, không ăn cơm”, vậy thì bạn hoàn toàn hiểu sai đi ý nghĩa của Phật, vạn nhất không nên hiểu lầm như vậy, tôi thấy đều buông bỏ, buông bỏ thì chết thôi, chết rồi thì chẳng phải buông bỏ hết rồi sao? Kỳ thật sai rồi! Chết rồi cũng vẫn chưa hết.

Trên “Kinh Địa Tạng” nói với chúng ta, chết rồi sau 49 ngày họ lại phải đi đầu thai, chưa có buông bỏ, còn nếu họ thật buông bỏ thì họ sẽ không đến đầu thai. Họ còn đến luân chuyển đầu thai trong sáu cõi thì có thể thấy được họ chưa buông bỏ, chết rồi cũng chưa buông bỏ được. Việc này chúng ta nhất định phải làm cho rõ ràng. Cho nên chết rồi thì thật là khó khăn, chân thật là không thể hết.

Phật muốn độ chúng ta, cái hơi thở này của chúng ta chưa dứt, thì còn cứu được, cái hơi thở đó

dứt rồi, thì hết cứu, Phật Bồ Tát cũng không thể nào giúp được. Cho nên nhất định bạn phải chăm chỉ, phải nỗ lực. Do đó có thể thấy buông bỏ không phải là buông bỏ trên sự, mà là buông bỏ ở nơi tâm, buông bỏ trên tâm lý. Trên sự chẳng phải trên tiêu đề đã viết rất rõ rồi sao, phải làm tấm gương tốt cho tất cả chúng sanh, làm ra kiểu dáng bạn phải làm được càng tốt càng viên mãn, làm ra gương mẫu để cho người khác xem, đây gọi là giáo hóa chúng sanh.

Buông bỏ là gì?

Tuy là làm ra tấm gương tốt nhất, nhưng trong lòng trong sạch không nhiễm một trần, đó gọi là buông bỏ. Buông bỏ là chỉ sự việc như vậy, vạn nhất không nên hiểu lầm, cho nên có rất nhiều người nghe giảng hiểu sai đi ý nghĩa, nhưng đó chỉ là thiếu số không phải đa số, đa số thì phiền phức sẽ lớn, có một hai người như vậy, công việc của họ làm không làm nữa, tiền tài trong nhà đều bố thí đều buông bỏ, sau đó viết thư nói với tôi, họ không có cơm để ăn phải làm sao? Đó là hoàn toàn hiểu sai đi ý nghĩa.

Vào thời xưa cũng có một người như vậy làm ra một tấm gương, thế nhưng bạn phải tỉ mỉ mà quan sát họ, họ còn ăn cơm thì cái việc này vẫn còn. Cư sĩ Bàn Uẩn triều nhà Đường, ông làm ra tấm gương cho chúng ta xem, dụng ý đó rất sâu, chúng ta cũng rất dễ dàng hiểu sai ông, ông là một người tương đối

là giàu có, học Phật khai ngộ, ở trong tông môn gọi là “Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật”. Sau khi ngộ rồi, ông đem gia sản của ông bán hết, tiền của chất lên một chiếc thuyền, bơi thuyền đến giữa dòng sông, đục một cái lỗ nhận chìm nó, buông bỏ hết, thảy đều xả hết. Có người hỏi ông:

- Bàng cư sĩ những tài vật này ông đã không cần nữa, tại vì sao ông không đem nó đi làm những việc từ thiện, cứu tế chúng sanh bản khổ trong xã hội?

Thực tế mà nói, hành động đó của ông chính là bảo với người một câu nói, đáp án của ông là “*Việc tốt không bằng không việc gì*”. Ý nghĩa của câu nói này rất sâu, mỗi một người đều vô sự thì thiên hạ thái bình. Vô sự tuyệt nhiên không phải bảo bạn không làm việc mà là không nên đi phan duyên, tùy duyên thì tốt. Đời sống của ông không vấn đề. Ông biết đan dép cỏ, mỗi ngày đi bán dép cỏ, đổi chút ít tiền mua gạo mua rau, đời sống trải qua được rất tự tại, trải qua được rất an vui. Ông không cần tiền, không cần phải tích chứa, không cần phải suy nghĩ cho ngày mai. Vì sao vậy? Vì ông có thể tự tại vãng sanh. Bạn xem trong “Truyện ký” này người cả nhà ông đều rất tự tại. Có một hôm ông ngồi trong nhà tĩnh tọa, nói với con gái của ông:

- Ra bên ngoài xem bây giờ là lúc nào rồi?

Vào thời xưa không có đồng hồ, xem mặt trời đến lúc nào rồi. Cô con gái ông biết được ông muốn vắng sanh chạy ra xem thử thời gian đến chưa, con gái ông ra ngoài lớn tiếng nói với ông:

- Thời gian vẫn chưa đến.

Rồi cô con gái ông đứng ngoài đó vắng sanh luôn. Kết quả ông già ra ngoài xem:

- Ấy da! Con gái này, vốn dĩ muốn con gái lo hậu sự cho ta, rốt cuộc ta còn phải lo hậu sự cho nó, nó còn lợi hại hơn ta.

Bạn thử nghĩ xem sanh tử tự tại, đi được đẹp đến như vậy, vậy thì ông còn chuẩn bị cho ngày mai để làm cái gì, không cần thiết.

Chỉ có ở trong Phật pháp tu học, bạn mới có thể đến được loại công phu này, đó là triệt để thấu hiểu chân tướng đối với vũ trụ nhân sanh. Cho nên khi nhập vào cảnh giới đó có thân hay không vậy? Không có! Vô ngã tướng! Bạn không có thân thì mới có thể hiện ra tất cả thân, nhà Phật gọi là “*Sanh tử tự tại*”.

Trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói tám cái tự tại, nói mười cái tự tại, họ có thể chứng được, thì chúng ta cũng có thể chứng được. Ngày nay chúng ta không cách gì chứng được chính là bởi vì không buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, sự việc dính mắc ở

trong lòng quá nhiều, đó là chướng ngại lớn của phàm phu. Lúc nào bạn buông bỏ thì ngay lúc đó liền thành Phật. Làm Phật thực tế mà nói không khó, chúng sanh cùng Phật khác biệt ở một niệm, một niệm giác chính là Phật, một niệm mê chính là chúng sanh.

Người niệm Phật thường nói: “*Một niệm tương ưng một niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật*”. Khi chúng ta thường ngày dụng công, một niệm tương ưng thường có, thế nhưng niệm niệm tương ưng thì khó, thì không dễ dàng. Nếu như chúng ta có thể giữ gìn mỗi ngày có một niệm tương ưng, bạn không nên cho rằng thời gian của một niệm này quá ngắn, một ngày chỉ một lần như vậy thì quá ngắn, rất là hy hữu, rất là đáng quý, bạn có một niệm thì bạn sẽ có hai niệm, có hai niệm thì sẽ có ba niệm, cho nên đây là cảnh giới tốt, rất khó được.

Năm xưa tôi ở nơi đây khuyên mọi người niệm Phật, có rất nhiều đồng tu làm việc rất bận rộn, không có thời gian tu thời khóa sớm tối, tôi khuyên họ dùng cách “mười niệm”. Cách mười niệm của tôi không giống như Pháp sư Quán Đảnh, Pháp sư Quán Đảnh là mười hơi thở, một hơi thở tính là một niệm, một hơi không bắt buộc bao nhiêu tiếng. Pháp mười niệm của tôi chính là mười câu A Di Đà Phật, nếu như bạn niệm bốn chữ “A Di Đà Phật. A Di Đà Phật...”, niệm ra mười câu, đại khái một phút thì được rồi. Tuy là

thời gian ngắn như vậy, chỉ có mười câu, phù hợp tiêu chuẩn trên Kinh Vô Lượng Thọ đã nói “*Một lòng xung niệm*”, “*Một lòng chuyên niệm*”. Trong mười câu Phật hiệu này là bạn một lòng niệm, quyết định không có vọng niệm xen tạp ở trong. Chân thật làm được “*Không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn*”, hoàn toàn phù hợp với Bồ Tát Đại Thế Chí dạy cho chúng ta “*Gom nhiếp sáu căn, tịnh niệm liên tục*”, đó là công đức chân thật. Cho nên không nên xem thấy thời gian quá ngắn, mà đây là công đức chân thật. Một ngày có được một niệm tương ưng như vậy, đương nhiên số lần niệm càng nhiều càng tốt, cho nên chúng ta liền nghĩ đến một ngày phải nên niệm 9 lần, 9 lần niệm thế nào vậy? Khi sáng sớm thức dậy, niệm một lần làm thành khóa sớm, thời gian một phút thì được rồi, có tượng Phật thì đối mặt với tượng Phật, không có tượng Phật thì hướng về phía Tây. Một ngày ăn cơm ba bữa, trước khi ăn cơm chấp tay niệm mười câu A Di Đà Phật, cho nên chúng ta không niệm chú cúng dường, chúng ta chấp tay niệm mười danh hiệu A Di Đà Phật, một lòng xung niệm, vậy thì chính là ba lần rồi. Buổi sáng bạn đi làm việc, trước khi làm việc niệm qua một lần, làm việc xong rồi niệm một lần, buổi chiều cũng vậy, vậy là buổi sáng buổi chiều là bốn lần. Buổi tối trước khi đi ngủ niệm một lần. Tổng cộng 9 lần, 9 lần này là định khóa của chúng ta, mỗi một lần chỉ cần một phút, ngoài ra có thời gian bạn có thể niệm càng tốt. Cái phương pháp này rất có hiệu

quả, lại không chướng ngại bạn làm việc, đích thực là tiện lợi đến cùng cực.

Làm thế nào niệm được chân thật có hiệu quả để nắm chắc được phần vãng sanh? Vậy thì phải xem bình thường bạn công phu buông bỏ, nhìn thấu như thế nào.

Nhìn thấu là giác ngộ, bạn thông suốt đối với tất cả pháp thế xuất thế gian, thông suốt chính là nhìn thấu; Buông bỏ là bạn không còn chấp trước chính là buông bỏ, bạn có thể chân thật làm đến được tùy duyên. Tùy duyên chính là buông bỏ, phan duyên là chấp trước.

Tùy duyên mà không phan duyên, tuyệt nhiên không phải dạy chúng ta đem công việc đáng phải làm cũng bỏ không làm. Vậy thì sai rồi. Tùy duyên chính là tùy thuận cơ duyên, chúng ta phải nên làm. Như gần đây cư sĩ Lý Mộc Nguyên cùng những vị đồng sự của Cư Sĩ Lâm, hôm nay bàn đến việc của Thôn Di Đà, cũng bàn đến việc của Phật Học Viện, việc này có phải là phan duyên hay không? Không phải! Đó là tùy duyên. Chúng ta bình lặng mà quan sát, có được cái cơ hội có thể thành tựu, chúng ta nỗ lực đem nó xúc tiến, đó là tùy duyên, còn nếu như xem thấy không có cái cơ hội này, rất là miễn cưỡng mà đi làm, chưa chắc có thể làm được thành công, đó là phan duyên. Đây phải có trí tuệ mới phân biệt

được. Còn như bạn không có trí tuệ quan sát, luôn luôn cái gì gọi là tùy duyên, cái gì gọi là phan duyên, thì bạn cũng không rõ ràng. Tùy duyên là một chút miễn cưỡng cũng không có, làm được rất tự tại, rất an vui, chân thật làm đến được pháp hỷ sung mãn, là vì Phật pháp cứu trụ thế gian, vì tất cả chúng sanh có nhân duyên được độ, không vì chính mình, còn chính mình tâm địa thanh tịnh vô nhiễm như Đại sư Huệ Năng đã nói “Vốn dĩ không một vật”.

Chính mình đích thực là trụ ở “*Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng*”. Vì Phật pháp, vì chúng sanh, như vậy chăm chỉ nỗ lực mà phục vụ, đó chính là hai bên “không có” đều không trụ, đó là tinh thần của Bồ Tát đại thừa. Đời sống của Bồ Tát, việc làm của Bồ Tát, hai bên đều không trụ, tâm địa thanh tịnh không nhiễm một trần, vì Phật pháp vì chúng sanh đang phục vụ, chưa từng nghỉ ngơi, không trụ vào không, không vào có, hai bên đều không trụ.

Chỗ này không giống người mê hoặc. Người thế gian mê, người thế gian chấp có, người nhị thừa chấp không, Phật nói chấp trước hai bên đều sai lầm. Cho nên Bồ Tát là trung đạo, “*Trung đạo đệ nhất nghĩa đế*”⁴¹. Trung đạo chính là không trụ hai bên. Chúng ta từ trong phạm kinh văn này, đích thực có được thể hội rất sâu, cũng có cảm khái rất sâu, biết được hiện tiền chúng ta phải nên đi làm những việc

gì. Nhất định phải tuân thủ giáo huấn ở trong kinh điển. Đặc biệt là hai đoạn sau cùng “Đức dụng vô phương”, “Tự lợi đức” cùng “Lợi tha đức”, đó là tổng nguyên tắc chỉ đạo sinh hoạt làm việc tu học của chúng ta. Chúng ta có thể tường tận, có thể y giáo phụng hành, liền có thể gần cùng các vị Đại Bồ Tát trong cái hội này, các Ngài được trí tuệ thánh minh công đức Phật, chúng ta tuy là không thể chứng đắc viên mãn, cũng có thể có được chút ảnh hưởng, cũng dần dần tiếp cận được gần hơn. Trong “*Bốn gia hạnh*”⁴² gọi là “*Noãn vị*”, đó là hiện tiền chúng ta phải nên giác ngộ, phải nỗ lực, phải biết được sứ mạng của chính mình là rất nặng.

CHÁNH KINH: “Nhu thị đẳng chư đại Bồ Tát, vô lượng vô biên, nhất thời lai tập.”

[Dịch nghĩa: Các đại Bồ Tát như vậy vô lượng vô biên, cùng lúc nhóm đến.]

Đây là xem thấy pháp hội của Kinh Vô Lượng Thọ, Bồ Tát đến tham dự pháp hội quá đông quá nhiều.

Phía trước đã từng giới thiệu qua với các vị, thượng thủ xếp vào 16 người (“thập lục chánh sĩ”). 16 người này toàn là Bồ Tát tại gia, cho nên từ trong phần tựa, chúng ta rất rõ ràng thể hội được, pháp môn này là pháp môn phổ độ, pháp môn bình đẳng phổ độ,

chúng tại gia nhiều, chúng xuất gia ít.

Bồ Tát xuất gia, trên kinh chỉ nêu ra cho chúng ta có 3 người, còn Bồ Tát tại gia thì nêu ra 16 người. Trong 16 vị này thì chỉ có 1 vị “Hiền Hộ Bồ Tát” là ở phương này, còn 15 vị kia là từ phương khác đến. Việc này rất rõ ràng nói với chúng ta rằng chúng ta cùng thế giới phương khác có quan hệ mật thiết. Tình hình của thế giới phương khác, chúng ta không thể không biết. Người hiện tại nói thế giới phương khác gọi là ngoài thái không, gọi là người ngoài hành tinh, kỳ thật chỗ này nói còn rộng lớn hơn nhiều so với người ngoài hành tinh. Ngày nay chúng ta có thể thấy được người ngoài hành tinh, đại khái là cư trụ cùng đồng một không gian với chúng ta. Không gian khác nhau chúng ta không thể thấy được họ, họ cũng không thấy được chúng ta.

Thí dụ chúng ta cùng quỷ thần là không đồng một không gian duy thứ, không như nhau. Tuy là quỷ thần cùng ở chung với chúng ta một nơi, thế nhưng bởi vì không gian duy thứ khác nhau, chúng ta cư trụ ở không gian ba độ, họ có thể là ở không gian bốn độ, không gian năm độ, thì không thể biết được, nên tuy là cùng ở một nơi, thế nhưng không gian duy thứ không như nhau, cũng không hề chướng ngại nhau. Cũng giống như hiện tại chúng ta xem truyền hình, truyền hình có rất nhiều kênh đài đều ở trên một màn hình. Kênh đài không giống nhau, đôi bên hỗ trợ lẫn

nhau không hề quấy nhiễu, bạn mở ở một kênh đài nào, thì kênh đài đó liền xuất hiện, đều ở trong một cái khung nhỏ đó.

Phật nói với chúng ta, tình huống của mười pháp giới cũng gần giống như vậy, là mười kênh đài, hiểu được cái đạo lý này. Người xưa nói Tây Phương Tịnh Độ “*Sanh thì quyết định sanh, đi thì thật không đi*”. Lời nói này chúng ta vừa nghe lại hồ đồ, cái gì sanh thì quyết định sanh, đi thì lại không đi, không đi thì làm sao sanh? Nếu hiện tại bạn hiểu được kênh đài của truyền hình, thì liền thể hội được cái ý này, sanh thì quyết định sanh, đi thì có đi không? Vẫn là ở trong một cái khung nhỏ đó. Cái khung đó là gì? Pháp giới nhất chân. Mười pháp giới không rời khỏi pháp giới nhất chân.

Pháp giới nhất chân là như thế nào vậy?

Hoàn toàn không có duy thứ của thời không, đó gọi là pháp giới nhất chân. Do đây có thể biết duy thứ của thời không, gọi là ba độ, bốn độ, năm độ, thậm chí đến vô hạn độ, từ do đâu mà đến? Từ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà ra. Đem pháp giới nhất chân biến thành rất nhiều thời không khác nhau. Nếu như đem tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thả đều buông bỏ, hồi phục đến pháp giới nhất chân, người ở trong pháp giới nhất chân, đối với tình hình hoạt động của chúng sanh trong duy thứ thời không vô hạn, họ thấy

đều tường tận, thấy đều thấu hiểu, chúng ta không biết được họ, họ lại biết được chúng ta. Cho nên chúng sanh có cảm, Phật Bồ Tát lập tức liền có ứng, cảm ứng tương thông không thể nghĩ bàn. Nguyên lý của cảm ứng, phía trước chúng ta đã từng nói qua, ở đây không cần phải nói dài dòng nữa. Hiện tượng nguyên lý cơ bản này chính là khoa học gia ngày nay gọi là nguyên lý sóng động, hiện tượng sóng động.

Câu này là nói rõ mười phương thế giới trong cõi nước chư Phật, những vị đại Bồ Tát này đến tham dự pháp hội, số lượng này không cách gì tính đếm. Xem tiếp đại chúng của pháp hội nêu ra phía sau.

CHÁNH KINH: “Hựu hữu tỳ-kheo-ni ngũ bách nhân, thanh tín sĩ thất thiên nhân, thanh tín nữ ngũ bách nhân.”

[Dịch nghĩa: Lại có tỳ-kheo-ni năm trăm người, thanh tín sĩ bảy ngàn người, thanh tín nữ năm trăm người.]

Thứ nhất: “Hựu hữu Tỳ Kheo Ni ngũ bách nhân”
[Lại có tỳ-kheo-ni năm trăm người]

Vào thời xưa nữ chúng xuất gia ít, cho nên số người này ít, Tỳ Kheo Ni 500 người.

Thứ hai: “Thanh Tín sĩ thất thiên nhân” [Thanh tín

sĩ bảy ngàn người]

Đây là nam cư sĩ tại gia, có 7.000 người.

Thứ ba: **“Thanh Tín nữ ngũ bách nhân”** [Thanh tín nữ năm trăm người]

Nữ cư sĩ tại gia có 500 người.

Đó là mắt thịt chúng ta có thể xem thấy được. Phía trước nêu ra đại chúng dự hội Tỳ Kheo 12.000 người, lại thêm vào Tỳ Kheo Ni 500 người, cư sĩ 7.000 người, nữ cư sĩ 500 người, tổng cộng lại 20.000 người. Mắt thịt có thể xem thấy được những đại chúng này là 20.000 người.

Các vị thử nghĩ xem, Thích Ca Mâu Ni Phật ở vào 3 ngàn năm trước, cái pháp hội giảng kinh này thính chúng có 20 ngàn người. Vào lúc đó không có máy phóng thanh, Thích Ca Mâu Ni Phật đối diện với 20 ngàn người giảng kinh nói pháp, dạy cho mọi người đều nghe được rất rõ ràng, đều có thể nghe được ý của Phật, đều có thể sanh đại hoan hỷ. Chỗ này cũng rất không thể nghĩ bàn.

Chúng ta ngày nay không cần nói 20 ngàn người, giảng đường này của chúng ta sức chứa nhiều nhất cũng không vượt quá 1 ngàn người, nếu như không có thiết bị phóng thanh, âm thanh của chúng ta

sẽ không đến được phía sau, đại khái chỉ có mấy hàng phía trước có thể nghe được, phía sau thì không thể nghe được. Vậy nếu là 20 ngàn người thì chúng ta không có cái năng lực này. Hiện tại là nhờ vào công cụ của khoa học, cho nên ở nơi đây chúng ta liền nghĩ đến ở trong kinh Phật nói ra: “*Phật dùng một âm mà nói pháp, chúng sanh tùy loại đều có thể hiểu*”.

Đây là nói rõ ngôn ngữ của Phật không có chướng ngại, không chỉ là sự khác biệt của ngôn ngữ không chướng ngại, âm thanh của Phật cũng không chướng ngại. “*Vô viển phát cái*”, cự ly có xa hơn cũng đều có thể nghe thấy được, cái âm này gọi là diệu âm. Lại xem tiếp một hàng ở phía sau.

CHÁNH KINH: “Dục giới thiên, Sắc giới thiên, chư thiên Phạm chúng, tất cộng đại hội.”

[Dịch nghĩa: Trời Dục giới, trời Sắc giới, chư thiên Phạm chúng đều cùng tới trong đại hội.]

Thứ nhất: **Dục giới thiên** [Trời Dục giới]

Là cõi trời Dục giới, có 6 tầng trời. Gọi là Dục giới vì ngũ dục chưa đoạn. Ngũ dục là “Tài, sắc, danh, thực, thụ”, họ vẫn chưa đoạn. Thế nhưng 6 tầng trời của cõi dục càng hướng lên trên cao thì tham ái của ngũ dục càng tan nhạt.

Chúng ta không thể nói hưởng thụ. Hưởng thụ

là trời càng cao thì cái hưởng thụ đó phước báo sẽ càng lớn. Họ có hưởng thụ, nhưng họ không có tham ái, tâm họ thanh tịnh. Càng hưởng lên trên thì tâm càng thanh tịnh, cũng chính là nói phân biệt chấp trước của họ cũng tan nhạt, không phải không có, vẫn còn.

Thứ hai: **Sắc giới thiên** [Trời Sắc Giới]

Đến trời Sắc giới, nơi đó đều là ở trong định, ở trong thiên định sâu. Định lực không chế được vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đè nó xuống, không khởi được tác dụng. Đối với 5 dục 6 trần loại ý niệm phân biệt chấp trước này không có. Không phải họ đã đoạn dứt mà là họ dùng sức định để đè xuống, định có thể hàng phục, họ hàng phục được, cho nên đây là *tứ thiên* của trời sắc giới.

Các vị nhất định phải nên biết, nghe đến thiên thì không nên nghĩ đến cả ngày từ sớm đến tối ngồi quay mặt vào vách, nếu như cho rằng một ngày từ sớm đến tối ngồi xếp bằng quay mặt vào vách, mắt nhìn mũi, mũi nhìn tâm, đó gọi là thiên, vậy thì bạn hoàn toàn sai lầm. Cái thiên đó có dùng được vào đâu? Cái thiên đó một chút tác dụng cũng không có.

Chúng ta đọc “*Lục Tổ Đàn Kinh*”, Đại sư Huệ Năng Ngài có phải là đang ở ngay trong định không? Ngài thật là đang ở ngay trong định, Ngài có ngồi

thiền hay không? Không có! Ngài mỗi ngày đều làm việc, bận rộn đến không thở ra hơi, đó là đang ở ngay trong định. Trong “Đàn Kinh”, giải thích với chúng ta ý nghĩa của hai chữ thiền định, chúng ta phải nên hiểu, Ngài nói “*Ngoài không dính tướng gọi là thiền, trong không động tâm gọi là định*”. Cách giải thích thiền định của Ngài là như vậy, chúng ta phải nên hiểu. Hai câu nói này của Ngài, thực tế ra mà nói là nói ra từ trên Kinh Kim Cang, Ngài là khai ngộ từ Kinh Kim Cang.

Trên “Kinh Kim Cang” nói với chúng ta “*Bất thủ u tướng, như như bất động*”⁴³. Không dính ở tướng là thiền, như như bất động là định, có thể thấy được không chướng ngại bạn sinh hoạt, không chướng ngại bạn làm việc.

Chúng ta ở trên “Kinh Hoa Nghiêm” xem thấy 53 tham pháp thân đại sĩ, họ có rêu rao tu thiền định không? Thiện Tài Đồng Tử đến thăm viếng, đến tìm cầu họ, họ ở nơi đâu vậy? Trên kinh nói ở ngoài chợ. Ngoài chợ là nơi nào vậy? Nếu dùng lời hiện tại mà nói là siêu thị. Vị thiện tri thức này tu thiền định là tu ở siêu thị, đi dạo ở nơi đó, đi dạo siêu thị. Người ta là thật dụng công phu, dạo siêu thị là bạn xem thấy siêu thị lập lòe hoa mắt, không dính mắc, dùng lời hiện tại của chúng ta mà nói, không bị mê hoặc đó là thiền, trong lòng như như bất động gọi là định. Họ ở nơi đó tu thiền định, cách tu thiền định của người là như vậy,

không phải ngồi xếp bằng quay mặt vào vách.

Ngày nay chúng ta xem thấy người ta xếp bằng quay mặt vào vách, ở nơi đó vừa vào định thì một tuần lễ, một tháng cũng không xuất định. Chúng ta đánh lễ năm vóc sát đất, con người này rất cừ khôi, công phu rất cao. Ngoài ra có người tu thiền định thì ngày ngày đi xem kịch, ngày ngày đi khiêu vũ, thì nói con người này là phá giới, không hề biết được công phu thiền định đó cao hơn nhiều so với người quay mặt vào vách đá, vì đó là hoàn toàn cự tuyệt ngoại duyên, họ ở nơi đó không động tâm, còn nếu họ ra ngoài đi một vòng, có thể công phu của họ sẽ không còn. Người chân thật tu hành ở ngay trong môi trường náo nhiệt, mắt thấy cũng không bị mê hoặc, tai nghe cũng không bị mê hoặc, sáu căn tiếp xúc đều không bị mê hoặc, đó là thật công phu. Chúng ta thấy 53 tham trên “Kinh Hoa Nghiêm”, những vị đại thiện tri thức này, chúng ta rất có linh ngộ liền biết được thiền định là tu bằng cách nào.

Ở trong Phật pháp chỉ tu tâm thanh tịnh. Chúng ta niệm Phật, niệm Phật nhất định phải tu đến “*Nhất tâm bất loạn, tâm không điên đảo*”, chính là thiền định. Tóm lại một câu mà nói Phật pháp lấy thiền định làm căn bản, tám vạn bốn ngàn pháp môn, mỗi một pháp môn đều là tu thiền định, chỉ là cách thức phương pháp tu thiền định không như nhau, nhưng đều là tu thiền định, chỉ có tu thiền mới có thể khai trí

tuệ.

Cho nên Phật pháp tổng quy nạp lại là “Giới - Định - Huệ” tam học. “Giới” là như pháp, tu học đúng lý đúng pháp đó gọi là giới. Tuân thủ lời dạy trong kinh điển của Phật Bồ Tát, dạy bảo chúng ta phương pháp lý luận, đó gọi là “trì giới”. Dùng những phương pháp này chúng ta mới có thể được “định”, được định dùng lời hiện đại mà nói, chúng ta mới không bị cảnh giới bên ngoài mê hoặc, trong lòng chính mình có chủ tể, đó gọi là được định. Sau khi được định thì liền khai “trí tuệ”.

Trong “Kinh Bát Nhã” giảng cho chúng ta nghe trí tuệ, có Căn bản trí cùng Hậu đắc trí. Căn bản trí là trí tuệ chân thật, là thể của trí tuệ. Cái thể này trên kinh nói được rất rõ ràng “Bát Nhã Vô Tri”, chỉ có vô tri khởi tác dụng mới là “Vô Sở Bất Tri”. Cho nên các vị muốn cầu trí tuệ chân thật, vậy trí tuệ chân thật là gì? Trí tuệ chân thật là vô tri, vĩnh viễn giữ gìn tự tánh thanh tịnh giác. Đề kinh này của chúng ta rất hay “*Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác*”. Giác là không mê, vô tri không phải là mê, vô tri là không mê, mọi thứ đều rõ ràng, mọi thứ đều tường tận, nhưng không có khởi tâm, không có động niệm. Cảnh giới mà Phật Bồ Tát thị hiện ra, chính là như vậy.

Cho nên tất cả chúng sanh có nghi nan tạp chứng thì thỉnh giáo với các Ngài, Phật từ bi khai thị.

Việc khai thị của Ngài có phải nghĩ ngợi hay không, vấn đề của anh ta phải giải đáp cho anh như thế nào? Có suy nghĩ hay không? Không hề có! Nếu như vừa rơi vào tư duy, đó chính là ý thức, vậy thì mê rồi. Ngài không hề thông qua tư duy, không thông qua tưởng tượng, bạn vừa hỏi thì tự nhiên có câu trả lời, trả lời không sai một chút nào. Đó là gì? Đó gọi là Hậu Đắc Trí.

Hậu Đắc Trí từ đâu mà có? Từ Căn bản Trí mà có ra. Cái ý này các vị tỉ mỉ mà thể hội.

Căn bản trí là gì?

Cho nên Căn bản Trí là Vô Tri. Mọi người nghe nói chữ “Vô” này, xem thấy hai chữ “Vô tri” này, không phải có bất cứ thứ gì, nếu bạn thấy như vậy thì sai rồi, hoàn toàn sai lầm.

“Vô, Tri” là cái gì?

“Vô” là họ không có khởi tâm, không có động niệm, không có phân biệt, không có chấp trước, nên gọi là Vô. Không là không cái này, không vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, không những thứ này, không khởi tâm động niệm phân biệt chấp trước, đó là Vô.

Cái “Tri” là họ cái gì cũng biết, không có thứ

nào không biết. Cho nên Vô Tri phải phân ra hai vế để xem, vô là một ý nghĩa, tri là một ý nghĩa, họ không vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, không khởi tâm động niệm, cái gì cũng đều biết, đó gọi là Căn Bản Trí.

Hậu Đắc Trí là gì?

Hậu đắc trí là Vô Sở Bất Tri. Là bạn hỏi họ thì họ giải đáp liền cho bạn, đó chính là khởi tâm động niệm. Họ không khởi tâm động niệm, thì họ làm sao nói với bạn, tuy khởi tâm động niệm, nhưng không chấp trước, không có phân biệt chấp trước.

Cũng giống như câu trả lời của Đại sư Vĩnh Gia với Lục tổ, Vĩnh Gia kiến tánh rồi, Lục tổ chứng minh cho Ngài, sau khi chứng thật Lục Tổ liền hỏi ông một câu:

- Ông còn có phân biệt không?

Vĩnh Gia trả lời:

- Phân biệt cũng không phải là ý.

Lục Tổ gật đầu:

- Ông như vậy, ta cũng như vậy.

Phàm phu chúng ta phân biệt là ý thức, rơi vào

trong ý thức, cho nên nói không có phân biệt chấp trước, kỳ thực Ngài vẫn là phân biệt chấp trước, thế nhưng hoàn toàn khác nhau với phân biệt chấp trước của phàm phu chúng ta. Phàm phu chúng ta thật có phân biệt chấp trước. Còn phân biệt chấp trước đó của các Ngài không phải là thật, tùy thuận phân biệt của chúng sanh mà phân biệt, tùy thuận chấp trước của chúng sanh mà chấp trước, cho nên đó không phải là cái ý của chính các Ngài, “Phân biệt cũng không phải là ý” là cách nói như vậy. Nếu như Ngài không tùy thuận phân biệt của chúng ta thì Thích Ca Mâu Ni Phật không cách gì giảng kinh, Ngài giảng kinh nhất định phải thuận theo phân biệt của chúng ta, thuận theo chấp trước của chúng ta, Ngài giảng chúng ta mới có thể hiểu. Nếu như Ngài thật không có phân biệt, không có chấp trước, vậy thì Thích Ca Mâu Ni Phật một câu cũng không nói ra.

Cho nên trên kinh Đại thừa nói với chúng ta, Phật cùng Phật gặp nhau, khi Phật cùng Phật gặp nhau không có lời nào, đó là thật một chút cũng không sai, đôi bên đều hiểu rõ thì còn có gì để nói. Phật gặp được Bồ Tát thì còn có nói, Bồ Tát vẫn còn có chỗ không rõ ràng, cho nên mới nói cho họ nghe. Còn Phật Phật đạo đồng, trình độ mọi người đều như nhau, thì còn có gì để nói, không những không nói mà ngay đến biểu thị cũng không cần, đó mới là khéo nhập vào cảnh giới cứu cánh viên mãn. Đây là nói đến Tứ Thiên Sắc Giới.

Chúng ta hiểu rõ ý nghĩa chân thật của thiên định, cho nên người trời tứ thiên có sinh hoạt hay không? Có hoạt động! Tuyệt đối không thể nói người trời tứ thiên ngày ngày đang ngồi thiền. Vừa ngồi thì ngồi bao nhiêu kiếp, vậy thì một chút ý nghĩa cũng không có. Ai bằng lòng đi đến trời tứ thiên, trời tứ thiên có hoạt động, không chỉ trời tứ thiên có hoạt động. Người “Tứ không thiên” cũng có hoạt động. Thế nhưng trời tứ không thiên họ không có sắc tướng, cho nên trên kinh không nói đến họ, bởi vì họ không có sắc tướng nên không nói đến họ, chỉ nói đến dục giới, sắc giới, vô sắc giới không nói, chỉ nói đến sắc giới.

Thứ ba: “Chư thiên Phạm chúng, tất cộng đại hội”
[Chư thiên Phạm chúng đều cùng tới trong đại hội]

Đó là tổng kết “tất cộng đại hội”. Đó là chúng hội mắt thịt chúng ta có thể nhìn thấy, mắt thịt chúng ta xem thấy số thính chúng này rất có hạn, không nhiều, mắt thịt không nhìn thấy mới nhiều. Đạo tràng Thích Ca Mâu Ni Phật giảng kinh nói pháp, không chỉ là một cái hội “Kinh Vô Lượng Thọ” này, mỗi hội đều vậy, cho nên mới nói “*Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp*”.

Thế nhưng những đại đức kết tập kinh, tại vì sao có những kinh điển ghi chép thính chúng rất nhiều, có những kinh điển ghi chép thính chúng

tương đối ít? Các vị phải nên hiểu, đó là ý nghĩa của biểu pháp, cũng là vì chúng sanh Mặt pháp của chúng ta, căn tánh khác nhau chọn lấy vị đạo của pháp môn ở trong đó, có cái ý này ở trong đó. Kỳ thật Thích Ca Mâu Ni Phật, không luận là giảng kinh nào, thính chúng đều nhiều đến như vậy, đó là chúng ta có thể thể hội được. Ngay chỗ này hiển thị thù thắng của pháp môn này, hiển thị pháp môn không thể nghĩ bàn.

Do đây có thể biết, giảng đường này của chúng ta ngày nay, mắt thịt của chúng ta có thể nhìn thấy, một ngàn người như vậy, là hơn một ngàn người, tôi nói mắt thịt chúng ta không nhìn thấy, đó là nhờ đường truyền chuyên phát đi đến toàn thế giới. Chúng ta biết được Hoa Kỳ đồng tu bên đó gọi điện nói với tôi, hiện tại họ cũng đang xem, nói với chúng ta âm thanh nghe được rất rõ ràng, chúng ta biết được trên thế giới có rất nhiều khu vực, đồng bộ đang xem trên màn hình. Đây là thính chúng mà chúng ta không nhìn thấy.

Thực tế mà nói, đạo tràng của chúng ta có chúng quý thần hay không? Nhất định có! Lẽ nào mà không có chứ? Niệm Phật Đường của chúng ta có trời Dục giới, trời Sắc giới, “Chư thiên phạm chúng” ở trong đây niệm Phật hay không? Có! Không những có, cũng có chư đại Bồ Tát của mười phương đến, cũng đang niệm Phật ở Niệm Phật Đường, đạo tràng thù thắng.

Tại vì sao những Bồ Tát, thiên thần, đại chúng này, đến tham dự pháp hội của chúng ta? Chân thành chiêu cảm. Chúng ta đôi bên cho rằng chúng ta là phạm phu, nhưng trong mắt của họ xem thấy chúng ta là Bồ Tát, ngay đến Chư Thiên Phạm Chúng xem thấy chúng ta đều là Bồ Tát. Chỉ cần bạn phát tâm Bồ Đề, một lòng chuyên niệm A Di Đà Phật, thì bạn là đệ tử Di Đà, bạn tương lai nhất định được sanh Tịnh Độ. Hiện tại tuy là chưa đi, nhưng Thế Giới Tây Phương Cực Lạc đã báo danh rồi, đã có danh sách rồi, nhất định sẽ đi, cho nên những thiên thần này thấy được rõ ràng tường tận rằng qua mấy ngày nữa thì họ phải đi rồi, thì họ làm sao mà không tôn kính bạn? Cái pháp hội này của bạn, làm sao họ không đến ủng hộ chứ?

Cho nên Niệm Phật Đường có rất nhiều Bồ Tát, hộ pháp, quý thần, cũng đều đến tham gia ở nơi đây, từ trường không như nhau, chúng ta bước vào nơi đây pháp hỉ sung mãn, đạo lý chính ngay chỗ này.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến chỗ này. A Di Đà Phật!

(HẾT TẬP 5)

Chú giải:

¹ **“Không môn”**: Cửa không.

² **“Môn dư đại đạo”**: Con đường tắt để thành Phật ngoài tám vạn bốn ngàn pháp môn:

³ **“Thiền duyệt vi thực”**: Thức ăn là bằng sự hoan lạc của thiền định.

⁴ **“Thiền duyệt”**: Hoan hỉ trong thiền định.

⁵ **“Nhập Thái miếu, mỗi sự vấn”**: Không tử đi vào thái miếu (nước Lỗ), gặp mỗi việc đều hỏi kỹ. Có người nói: “Ai bảo con trai ấp Trâu (quê hương của Không tử) biết lễ? Anh ta đến thái miếu mà cái gì cũng không biết, phải hỏi”. Không tử nói: “Thế là biết lễ vậy”. Ấy chẳng phải là vì không hiểu mà hỏi, ấy chỉ vì – “Thị lễ giả” (ấy là biết lễ vậy).

⁶ **“Trùng thanh”**: Thanh tịnh

⁷ **“Thuật lại chứ không có sáng tác”**: Thuật nhi bất tác.

⁸ **“Duy hữu nhất thừa pháp, vô nhị diệt vô tam, trừ Phật phương tiện thuyết”**: Chỉ có pháp Nhất thừa, không hai cũng không ba, ngoài ra là Phật phương tiện thuyết.

⁹ **“Phật thị môn trung, bất xả nhất nhân”**: Trong nhà Phật, không bỏ một ai.

¹⁰ **“Nan tín chi pháp”**: Pháp khó tin.

¹¹ “**Nhất chân pháp giới, duy thị tự tâm**”: Nhất Chân pháp giới chỉ là tự tâm.

“Tự” là chính mình, chính là chân tâm của chính mình, nhất chân pháp giới chính là chân tâm của chính mình

Đọc thêm:

“*Kỳ trung Hợp Tán sở vị ‘pháp giới duy tâm, danh Phật Hoa Nghiêm’; thử biểu Nhất Chân pháp giới duy thị tự tâm, vu thử liễu đạt, tức Hoa Nghiêm tam-muội*” (Trong ấy, thuyết “Pháp giới duy tâm gọi là Phật Hoa Nghiêm” của sách Hợp Tán biểu thị: Nhất Chân pháp giới chỉ là tự tâm. Thấu đạt được điều này thì đó chính là Hoa Nghiêm tam-muội).

Cách giảng này rất hay. Nhất Chân pháp giới, nói thật với quý vị, “Chân” là gì? Theo định nghĩa trong giáo pháp Đại Thừa, hễ nói tới Chân thì nó là tồn tại vĩnh hằng, bất sanh, bất diệt, vĩnh hằng bất biến, đó là Chân. Chúng ta hãy suy nghĩ, vạn sự vạn vật trong vũ trụ, thứ gì là bất biến? Con người chúng ta, người sống trong thế giới này có sanh, lão, bệnh, tử, biến đổi trong từng sát-na. Con người già đi, chẳng phải là mười năm sau già hơn mười năm trước, chẳng phải vậy, mà là mỗi năm một già hơn! Nếu quý vị xét kỹ, mỗi tháng một già hơn, mỗi ngày một già hơn. Nói thật với quý vị, mỗi giây một già hơn, giây trước còn trẻ trung, giây sau đã già khom. Sát-na chẳng trụ, chẳng ngưng nghỉ, luôn biến hóa, đó là già, chẳng thật. Đức Phật dạy chúng ta đạo lý này, [hễ thứ nào] có

hiện tượng ấy (hiện tượng sanh diệt, biến hóa), quý vị liền biết nó là giả, chẳng thật!

Chúng ta thấy hoa cỏ, cây cối bên ngoài, hoa, cỏ, cây cối cũng là vô thường. Hoa nở, hoa tàn, Xuân sanh thành, Hạ tăng trưởng, mùa Thu lá cây úa vàng, mùa Đông trút lá. Vì thế, nó cũng là vô thường, chẳng thật, là giả.

Lại nhìn đến khoáng vật, núi, sông, đại địa cũng là vô thường, cũng biến hóa trong từng sát-na; vì thế, biển xanh nương dâu! Quý vị chú tâm quan sát, [sẽ thấy] toàn thể vũ trụ đều biến hóa. Ban đêm chúng ta thấy, lúc trời quang đãng nhìn lên không trung, vô lượng, vô số tinh cầu, bằng mắt thường, chúng ta có thể thấy ước chừng hơn sáu ngàn ngôi sao. Nếu dùng loại viễn vọng kính thông thường, ước chừng có thể thấy khoảng mười mấy vạn. Viễn vọng kính thiên văn thấy càng nhiều hơn. Những tinh cầu ấy có thành, trụ, hoại, không. Quan sát từ viễn vọng kính của đài thiên văn, ta thường thấy có những ngôi sao bùng nổ. Sau khi bùng nổ, chẳng còn thấy chúng nữa, chẳng còn nữa, đã tiêu mất rồi. Ta cũng phát hiện những ngôi sao mới xuất hiện, ở chỗ này vốn chẳng có ngôi sao nào, đột nhiên sáng bùng, có ngôi sao mới xuất hiện. Đó là tinh cầu có sanh, có diệt. Thông thường, qua viễn vọng kính thiên văn, chẳng phải bằng dụng cụ tinh vi, chúng ta đã thấy tinh cầu sanh diệt. Vì thế, đức Phật nói thành, trụ, hoại, không, nói thế giới thành, trụ, hoại, không. Thứ gì bất biến? Dường như trọn

chẳng tìm thấy!

Trên thân chúng ta, trên thân thể, thật sự có thứ bất diệt như vậy, nếu đức Phật không dạy rõ, chúng ta đều bỏ sót. Trong hội Lăng Nghiêm, đức Phật đã nói với vua Ba Tư Nặc, vì vua Ba Tư Nặc hết sức đau đớn, tuổi mỗi năm một già hơn, già rồi sẽ chết, cảm nhận nỗi khổ vô thường. Đức Phật khai thị, hỏi nhà vua:

- Bệ hạ mấy tuổi bèn thấy sông Hằng và thấy nước sông Hằng lần đầu?

Sông Hằng của Ấn Độ giống như Trường Giang (sông Dương Tử) hoặc Hoàng Hà của Trung Quốc, là một con sông rất lớn. Vua thưa:

- Lúc ba tuổi

Mẹ dẫn nhà vua đi qua sông Hằng, biết đó là nước sông Hằng. Đức Phật liền hỏi nhà vua:

- Khi bệ hạ mười ba tuổi, già hơn lúc còn ba tuổi phải không?

- Đúng thế!

- Lúc mười ba tuổi, cái thấy của bệ hạ so với cái thấy lúc ba tuổi có biến hóa hay không?

Vua thưa:

- Chẳng biến hóa. Người già đi, nhưng theo trầm thấy, dường như chẳng có hiện tượng lão hóa.

Sau đó, hỏi vua từng mười năm một, hai mươi ba tuổi so với mười ba tuổi, ba mươi ba tuổi so với hai mươi ba tuổi, cuối cùng hỏi đến sáu mươi hai tuổi; năm đó, nhà vua sáu mươi hai tuổi. Sáu mươi hai tuổi đã già rồi.

- Tuy đã già, tánh Thấy của bệ hạ có già hay không?

Chẳng già! Nay chúng ta nói là tuổi tác đã cao, mắt đã kém rồi, mắt già, hoa mắt là gì? Đó là công cụ của quý vị có vấn đề, chẳng phải là tánh Thấy có vấn đề! Đeo cặp kính vào, lại thấy rõ ràng. Do vậy có thể biết: Cái Thấy và tánh Thấy chẳng liên quan với nhau! Đó là [vấn đề nơi] công cụ, công cụ bị lão hóa, đeo mắt kính vào liền giống như thưở tuổi trẻ, chữ rất nhỏ vẫn có thể nhìn thấy. Đức Phật liền nói:

- Thân thể của bệ hạ có lão hóa, nhưng tánh Thấy chẳng bị lão hóa.

Mỗi năm một già hơn, nhưng tánh Thấy chẳng bị lão hóa, cái chẳng già là thật. Nơi mắt gọi là Thấy, tánh Thấy, nó chẳng có sanh diệt, chẳng có hiện tượng lão hóa; Nơi tai gọi là Nghe, tánh Nghe; Căn tánh của sáu căn là thật, căn tánh của sáu căn là chân tâm, chẳng phải là vọng tâm, nó có sự “Liễu biệt”, nhưng chẳng phân biệt. Liễu (了) là hiểu rõ, [liễu biệt là] thấy rất rõ ràng, nghe rất rõ ràng, chứng tỏ căn tánh của sáu căn là thật. Sau khi thấy, bèn phân biệt, chấp trước, đó là vọng tâm. Vọng tâm thuận theo chân tâm, đồng thời khởi tác dụng, nhưng vọng là vọng, chân là chân.

Vọng có sanh diệt, chân chẳng có sanh diệt. Đoạn kinh văn ấy nói rất dài, vua Ba Tư Nặc nghe hiểu, hết sức hoan hỷ, biết trong cái thân sanh diệt này của chính mình vẫn có một thứ bất sanh bất diệt tồn tại. Cái chẳng sanh diệt ấy là cái “ta” thật sự, được gọi là Pháp Thân. Pháp Thân là căn tánh của sáu căn, Pháp Thân là chân tâm, bất sanh, bất diệt, chẳng thường, chẳng đoạn, chẳng đến, chẳng đi.

Do vậy, ở đây nói là “Nhất Chân pháp giới chỉ là tự tâm”, tâm hiện mà! Các tướng được hiện bởi tâm, phải hiểu tướng là giả, và cái tâm có thể hiện (năng hiện) ấy là thật, tướng được hiện là giả. Chân và vọng tuy hòa hợp, nhưng chân chẳng phải là vọng, vọng chẳng phải là chân, nhất định phải hiểu rõ điều này. Kinh Đại Thừa lại nói “Chân và vọng chẳng hai” có nghĩa là gì? “Chân và vọng chẳng hai” là nói hai thứ đều chẳng tồn tại. “Chân” chẳng phải là hiện tượng vật chất, mà cũng không phải là hiện tượng tinh thần, lục căn chẳng tiếp xúc được! Có tánh Thấy hay không? Có, khẳng định là có! Nếu chẳng có, làm sao nó có thể thấy được? Nó ở chỗ nào? Chẳng thấy được! Chuyện này cũng rất khó hiểu, nhưng cũng chẳng phải là rất khó hiểu, chúng tôi dùng tỷ dụ thì chư vị có thể hiểu được.

Chúng tôi sánh ví chân tâm với điện đang được dùng trong hiện tại, mọi người bèn dễ hiểu. Điện là một vật, mà cũng là một thứ hiện tượng vật chất, nhưng trong các vật dụng khác nhau, nó khởi tác dụng khác nhau. Nơi Ti vi, nó có thể hiện ra hình ảnh,

giống như ở mắt thì chúng ta có thể thấy; Ở tai bèn có thể nghe. Nơi điện thoại, nó có thể nghe âm thanh, vẫn là một thứ điện. Điện chẳng có hai, nhưng ở mỗi loại máy [bền khởi tác dụng] mỗi khác; vật dụng khác nhau, nó khởi tác dụng khác nhau. Khi nó ở chỗ máy lạnh, nó còn tỏa ra gió mát để hưởng thụ. Nơi lò nướng, nó có thể nấu nướng này nọ, hâm nóng thức ăn cho ta ăn. Công cụ khác nhau, nó sẽ khởi tác dụng không giống nhau. Chúng ta sánh ví điện như chân tâm, mắt, tai, mũi, lưỡi, thân là những công cụ khác nhau. Ở mắt, nó liền sanh ra tác dụng thấy, có thể thấy. Ở tai, nó có thể nghe, ở mũi, nó có thể ngửi, ở lưỡi, nó có thể nếm, nơi ý, nó có thể biết. Nơi các căn khác nhau, tức lục căn, nó khởi tác dụng khác nhau, thật ra, nó là một. Thứ này bất sanh, bất diệt, thứ này là thật. Cậy vào giả để tu chân, hễ tu thì phải tu chân tâm, chỉ là tự tâm. Liễu đạt điều này bèn gọi là Hoa Nghiêm tam-muội. Quý vị thật sự hiểu rõ, thật sự thông đạt chân tướng sự thật này, liền định ở nơi ấy. Tam-muội là ở chỗ này, chúng ta đã học trong phần trước, “nhất tâm chỉ trụ” (an trụ nơi nhất tâm) là tam-muội.

Trong kinh Lăng Nghiêm, đức Phật dạy người ta “bỏ thức dùng căn bèn thành Phật”. Vì sao phàm phu chẳng thành Phật, mà thành phàm phu? Họ dùng thức, chẳng biết dụng tâm. “Dụng tâm” là gì? Dụng tâm là dùng căn tánh của lục căn, căn tánh là tâm. Tâm và thức sai khác ở chỗ nào? Tâm chẳng có vọng tưởng, chẳng có phân biệt, chẳng có chấp trước, bất sanh, bất diệt; thức có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước, sanh diệt trong từng sát-na. Dùng căn,

chẳng dùng thức, là ai? Pháp Thân Bồ Tát, trong giáo pháp Đại Thừa thường nói là “minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật”, các Ngài thành Phật như thế nào? Các Ngài dùng căn, chẳng dùng thức, bèn thành Phật. Các Ngài dùng chân tâm, chẳng dùng vọng tâm. Do chúng sanh trong mười pháp giới đều dùng thức, tức là nói họ có phân biệt, có chấp trước, có khởi tâm động niệm, lục đạo phàm phu có trọn vẹn những thứ ấy, toàn bộ ba thứ phiền não đều có. A La Hán và Bích Chi Phật đã đoạn Kiến Tư phiền não, tức là chẳng chấp trước. Do không chấp trước, nên đắc thanh tịnh tâm, nhưng chưa đạt được bình đẳng, chưa đạt được giác. Tiên cao hơn, Bồ Tát, Phật đoạn Trần Sa phiền não, cao hơn A La Hán, nhưng các Ngài còn có khởi tâm động niệm; khởi tâm động niệm là Vô Minh phiền não. Lại có thể đoạn trừ Vô Minh phiền não, tức là chẳng khởi tâm, không động niệm, chẳng phân biệt, không chấp trước; khi ấy, các Ngài dùng gì? Các Ngài dùng căn tánh của sáu căn, chẳng dùng thức, đó là thành Phật, vượt thoát mười pháp giới. Các Ngài trụ nơi đâu? Các Ngài trụ trong cõi Thật Báo Trang Nghiêm của chư Phật Như Lai, cõi ấy gọi là Nhất Chân pháp giới. (*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa - Phần 62 - Chủ giảng: Lão pháp sư Thích Tịnh Không - Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa - Giáo duyệt: Huệ Trang và Đức Phong - Tập 123*);

¹² “**Nhất chân pháp giới, duy thị tự tâm**”: Chú thích 11

¹³ “**Mười pháp giới, duy thị vọng tâm**”: Mười pháp giới chỉ là

vọng tâm của chính mình.

Xem thêm:

Một pháp giới là chân thật, mười pháp giới là hư vọng. Chân tâm là nhất tâm, trông thấy cảnh giới bên ngoài là Nhất Chân pháp giới. Mê mất chân tâm, chân tâm biến thành tâm ý thức, nên [cảnh giới] bên ngoài mới được gọi là “mười pháp giới”. Do vậy, mười pháp giới là cái được thấy bởi vọng tâm, Nhất Chân pháp giới là cái được thấy bởi chân tâm. Thật ra, pháp giới bên ngoài đâu có một hay mười! Chỉ là do tâm của chính quý vị biến hiện! Phật pháp nói “*duy tâm sở hiện*”, cái được hiện là Nhất Chân, “*duy thức sở biến*”, Thức là vọng tâm, vọng tâm đẩy khởi sự biến hóa. (PS. *Tịnh Không*).

¹⁴ “Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”:

“*Nhất thiết chư pháp, duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*” (hết thấy các pháp chỉ do tâm hiện, chỉ do thức biến): “*Chư pháp sở sanh*” (các pháp được sanh ra), chữ “*chư pháp*” bao gồm cả hư không, “*Duy tâm sở hiện*” (chỉ là do tâm hiện), Tâm có thể hiện, Thức có thể biến. Tánh Thức có thể sanh, có thể biến, nhưng nó bất biến (bản tánh bất biến), hết thấy vạn pháp đều do bản tánh biến hiện ra. Biết thể gian biến huyền vô thường, hết thấy biến huyền đều là duy thức sở biến. Thức là gì? Là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước (*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa - Phần 62 - Chủ giảng: Lão pháp sư Thích Tịnh Không - Chuyển ngữ: Bửu*

Quang Tụ đệ tử Như Hòa -Giáo duyệt: Huệ Trang và Đức Phong - Tập 123);

15 “Nhất chân pháp giới duy thị tự tâm”.

16 **“Toàn chân tức vọng”**: Lúc mê lầm thì toàn chân tức vọng, khi giác ngộ thì toàn vọng tức chân.

Giống như vàng ròng làm ra những món đồ trang sức, do vì trẻ con (phàm phu) vô trí chỉ thấy xấu đẹp trên mẫu mã mà quên đi tính chất quý của vàng, rồi từ đó sanh ra chọn lựa, giả thật chẳng rõ, phát khởi đối lập trên nhị nguyên tương đãi. Song, đối với người lớn (Phật, Bồ Tát) thì sáng suốt rõ biết những đồ trang sức đó dù đẹp hay xấu cũng chẳng ngoài vàng mà có, thành thử không chấp nê trên mẫu mã. Cho nên hãy ngay nơi vọng mà thể nhận chân. Nhưng khi đã rõ được thật tướng toàn chân thì chẳng còn thấy có chân, có vọng, vì vốn không một vật. Nếu còn thấy có chân thì chẳng phải thật chân vậy. Bởi vì nếu còn thấy thật có chân thì vẫn là vọng, vì chân hay vọng gì cũng là huyền tướng chẳng phải thật tướng. Muôn pháp đều nằm trong nhị nguyên tương đãi là hư vọng huyền ảo. Nếu thấy đây là chân kia là vọng tức chẳng thoát khỏi pháp chấp thì vẫn chưa đến cứu cánh rốt ráo. Tóm lại, nếu theo tục đế thì thấy có, thấy không, thấy chân, thấy vọng; nhưng theo chân đế thì chân hay vọng cũng không thể nói có, nói không được. Thấy có chân có vọng là đối với người mê chớ không phải đối với người giác, chẳng khác nào như hoa đốm trong hư không chỉ có đối với người bệnh mắt, chớ nó không có đối với người mắt sáng. Thành thử chân, vọng chẳng qua là hai trạng thái của nhất tâm mà thôi.

17 **“Mặt mũi vốn có trước khi cha mẹ sanh ra”**: Bỏn lai diện mục

18 “Vô tận duyên khởi”: Một trong Tứ Duyên Sanh (Cũng gọi Pháp giới vô tận duyên khởi, Thập thập vô tận duyên khởi, Thập huyền duyên khởi, Vô tận duyên khởi, Nhất thừa duyên khởi), tất cả các pháp cùng nhau làm duyên, hay ảnh hưởng không giới hạn của một vật trên mọi vật và của mọi vật trên một vật (theo một pháp mà đẩy lên muôn pháp, duyên muôn pháp mà đẩy lên một pháp hay trùng trùng duyên khởi) - *Từ điển Phật Quang*

19 “Tinh dữ vô tình đồng viên chủng trí”:

Hữu tình (động vật) và vô tình (thực vật, khoáng vật, hiện tượng) đều từ trong từ tánh hiện ra, có chung một bản thể sáng suốt thanh tịnh, nên nói là đồng thành Phật đạo hay đồng viên chủng trí cũng thế. Viên là viên mãn, đồng viên chủng trí tức là đồng thời thành Phật (*PS. Tịnh Không –Thuyết giảng kinh Địa Tạng*)

“Tinh” là nhất thiết hữu tình chúng sanh nghĩa là tất cả động vật; “Vô tình” là cây cỏ, khoáng chất. Như vậy chư Phật có nghĩa là bao gồm tất cả mọi loài Hữu tình và Vô tình. “đồng” là bình đẳng, “viên” là viên mãn, “chủng trí” là Nhất Thiết Chủng Trí, đó là sự chứng đắc nơi quả địa Như Lai. (*Mười đại nguyện vương cầu Phổ Hiền Bồ Tát- Chủ giảng: PS. Tịnh Không*)

20 “Phật thị môn trung, bất xả nhất nhân”: Chú thích 10

21 “Thiện tâm nhất xứ trụ bất động”:

“Trí Độ Luận viết: “*Thiện tâm nhất xứ trụ bất động, thị danh tam-muội*” (Trí Độ Luận giảng: “Thiện tâm nhất xứ, trụ bất

động, thì gọi là tam-muội”).

Giải thích theo ý nghĩa này rất hay. Trong những người hiện diện chúng ta, các đồng học chẳng học Phật thì thôi, chứ các đồng học học Phật đều chẳng ra ngoài lệ này: Hễ biểu lộ tính tình bộp chộp, hời hợt, tức là chẳng có Tam Ma Địa; nói theo kiểu người Hoa là “thiếu định lực, không có công năng Thiền Định”. Nếu không có thì có liên quan gì đến sự tu hành của chúng ta hay không? Quan hệ khá lớn! Không có định lực, bất luận dùng công phu gì, bất luận dùng pháp môn gì, Phật pháp nói tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, cho đến pháp môn Niệm Phật phương tiện thù thắng khôn sánh đều chẳng thể thành tựu! Nguyên nhân chẳng thể thành tựu là gì? Tâm quý vị tán loạn, vấn đề này nghiêm trọng. Tâm tán loạn không chỉ là tu đạo chẳng thể thành tựu, mà tu bất cứ điều gì trong thế gian cũng chẳng thể thành tựu, nên mới biết [không có định lực] có quan hệ to lớn. (*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa - Phần 61 - Chủ giảng: Lão pháp sư Thích Tịnh Không; Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa; Giáo duyệt: Huệ Trang và Đức Phong*)

²² **“Đầy đủ tổng trì trăm ngàn Tam muội”**: Cụ túc tổng trì, bách thiên tam muội.

²³ **“Làm thế nào hàng phục vọng tưởng”**: “*Vân hà hàng phục kỳ tâm*”.

²⁴ **“Tâm phải trụ vào nơi đâu?”**: “*Vân hà ưng trụ*”.

²⁵ **“Ba căn trùm khắp, lợi độn gồm thâm”:** *“Tam căn phổ bị, phàm thánh tề thâm”*.

²⁶**Tâm bất tương ưng hành pháp, gọi tắt là "Bất tương ưng hành":** Chữ "Hành pháp" là những pháp thuộc về "Hành uẩn". Hành uẩn là một trong năm uẩn (Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức). Chữ "Hành" là sanh diệt đời đời; chữ "Uẩn" là chứa nhóm. Hành uẩn có 2 loại:

- 1- *Tương ưng hành uẩn*, tức là các tâm sở (51 món). Chữ "Tương ưng" là ưng thuận với Tâm Vương;
- 2- *Bất Tương ưng hành uẩn*, tức là 24 món "Bất tương ưng hành" sau đây; 24 món này không tương ưng với tâm, chúng chỉ y ba phần: Tâm Vương, tâm sở và sắc pháp mà giả thành lập. (Tam, phần vị sai biệt cố).
 - 1) Đắc: Được, trái với mất. Thí như "Tôi được đồng xu", cố nhiên phải có đồng xu là "sắc pháp", và nhãn thức để thấy, ý thức để phân biệt là tâm pháp, cùng với các tâm sở chung khởi là tâm sở pháp; phải đủ cả ba phần như thế, mới thành nghĩa "được";
 - 2) Mạng căn: Thân mạng. Do nghiệp đời trước kéo dẫn, làm cho thần thức thọ thân, sống trong một thời gian hoặc lâu hay mau, gọi là "mạng căn".
 - 3) Chúng đồng phận: Cũng như chữ "đồng loại". Các loại chúng sanh hoặc hữu tình hay vô tình, loài nào đồng với

loài này. Như loài người đồng với người; loài vật đồng với vật.

4) Di sanh tánh: Những loài sanh ra khác với Thánh nhơn, tức là phàm phu; chỗ khác gọi "Phi đấ": Chúng phàm phu không được Thánh quả. Bởi thế nên gọi "Di sanh tánh" hay "phi đấ" đều được cả.

5) Vô tướng định: Định này diệt hết các tâm vương và tâm sở của 6 thức trước. Song đây chỉ gọi "Vô tướng" là vì "tướng" làm chủ động vậy.

6) Diệt tận định: Định này không những diệt hết các tâm vương và tâm sở của 6 thức trước, mà diệt luôn cả phần tạp nhiễm của tâm vương tâm sở về thức thứ Bảy.

Vô tướng định là định của phàm phu; còn Diệt tận định là định của Thánh nhơn.

7) Vô tướng báo: Người ở cõi Dục tu Vô tướng định, sau khi mạng chung, đặng báo thân ở cõi trời Vô tướng;

8) Danh thân: Tên hay danh từ. Có danh từ đơn và danh từ kép;

9) Cú thân: Câu. Do ráp nhiều tiếng thành câu; câu có ngắn và dài.

10) Văn thân: Chữ. Chữ là chỗ y chỉ của danh từ và câu;

11) Sanh: Sanh ra. Nghĩa là từ hồi nào đến giờ không có, nay

mới có;

12) Trụ: Ổ. Những vật đã sanh ra rồi, còn lưu lại trong một thời gian, chưa diệt;

13) Lão: Già, suy yếu gần chết;

14) Vô thường: Không thường, biệt danh của chết.

15) Lưu chuyển: Xoay vần, như quả trước sau nối nhau không dứt;

16) Định vị: Như quả lành, dữ khác nhau, không lộn lạo;

17) Tương ưng: Ưng thuận với nhau. Như như quả nẩy, cân xứng với nhau.

(Hỏi: Cả 24 món, đều gọi là "Bất tương ưng hành" tại sao món thứ 17 này lại gọi là "Tương ưng"?_Đáp: Nói "Bất tương ưng" là để phân biệt 24 món này, không phải là tương ưng tâm sở. còn về món thứ 17 này mà gọi là "Tương ưng", là do Sắc, Tâm và Tâm sở hoà hợp mà nói, nên không đồng với "Tương ưng tâm sở" trước).

18) Thế tốc: Các pháp hữu vi xoay vần mau lẹ như chong chóng;

19) Thứ đệ: Thứ lớp, trật tự không có lộn lạo;

20) Thời: Thời gian: quá khứ, hiện tại và vị lai.

21) Phương: Không gian: Đông, tây, Nam, Bắc, tứ duy, thượng hạ;

22) Số: Số lượng. Như: một, hai, ba, bốn cho đến trăm, ngàn ..

23) Hoà hợp tánh: Các duyên hoà hợp không có trái nhau;

24) Bất hoà hợp tánh: Những pháp chống trái, không hoà hợp với nhau.

²⁷ **“Chân thật chi tế”, “Trụ chân thật huệ”, “Huệ dĩ chân thật chi lợi”:**

- 1- *Chân thật chi tế*: Thực tướng các pháp hay chân tướng của vũ trụ nhân sanh,
- 2- *“Trụ chân thật huệ”*, Phải dùng trí tuệ chân thật. Trí tuệ chân thật từ đâu mà có? Tự tánh vốn có, không ở bên ngoài. Phật Bồ Tát trí tuệ chân thật hiển lộ ra, các ngài dùng ở ngay trong cuộc sống thường ngày, dùng ở trong công việc, dùng trong đối nhân xử thế tiếp vật, trí tuệ chân thật. Trí tuệ chân thật dùng chân tâm, chân tâm sanh trí tuệ, chân tâm là tâm thanh tịnh, là tâm bình đẳng. Tâm thanh tịnh là tiểu thừa, tâm bình đẳng là đại thừa. Thanh tịnh không có ô nhiễm, bình đẳng không có dao động, thanh tịnh bình đẳng cũng chính là Thiên định, tự tánh vốn định
- 3- *“Huệ dĩ chân thật chi lợi”*: “Huệ” là ban tặng, còn “chân thật chi lợi” là cái gì? Vãng sanh thế giới Cực Lạc. Đây là chân thật chi lợi. Trước khi chưa vãng sanh, tín, nguyện, trì danh là chân thật chi lợi. Chúng ta phải ghi nhớ. (*Bửu Quang Tự - Đệ tử Như Hòa*)

²⁸ **“Nhất thiết giai tùng chân thật tâm trung tác”**: Tất cả đều phải từ tâm chân thật mà làm

²⁹ **“Tâm, Phật, Chúng sanh, tam vô sai biệt”**: Tâm, Phật, Chúng sanh, cả ba vốn không sai khác

³⁰ **“Năng địch Tu Di, năng thâm cự hải”**: *Kinh Địa Tạng có dạy rằng: “Mạt thế chúng sinh nghiệp lực thậm đại, năng địch Tu Di, năng thâm cự hải, năng chướng thánh đạo”*. Nghĩa là chúng sanh ở đời rốt sau của giáo pháp, sức nghiệp vĩ đại, so sánh có thể cao như núi Tu Di, sâu rộng như biển cả, nó thường hay ngăn chặn con đường lên quả Thánh...

³¹ **“Thiên bá ức hoá thân Thích Ca Mâu Ni Phật”**: Ngàn, trăm, ức (số ức của Ấn Độ thời xưa có ba bậc: 1 vạn, 1 triệu, 10 triệu, mà mức trung bình là một triệu) hóa thân.

³² **“Phật chủng tùng duyên khởi”**: Hạt giống Phật, Bò-đề chủng tử là hạt giống làm Phật, thì phải có pháp nhất thừa mới đủ sức làm duyên cho nó phát khởi

³³ **“Vô hữu thị xứ”**: Không có chuyện này

³⁴ **“Ngũ nhãn”**: Là năm thứ mắt, đó là:

1. Nhục nhãn: Là con mắt bằng thịt, của người phạm tục, chỉ thấy những vật có hình tướng, khi đêm tối hay bị vật khác che lấp thì không thể thấy được.

2. Thiên nhãn: Là mắt của Chư Thiên ở cõi Sắc giới, cũng là mắt của người tu thiền định chứng đắc, bất cứ xa gần, lớn nhỏ, ngày đêm hay bị vật ngăn cách cũng thấy rõ hết. Cũng như quang tuyến và kính hiển vi của khoa học vậy.
 3. Tuệ nhãn: Nhãn tuệ này là mắt của nhà đắc đạo trong hai thừa Thanh Văn và Duyên giác. Các Ngài đắc huệ nhãn này nhờ dùng trí huệ chiếu soi chơn không vô tướng, có thể quán xét phá tan các giả tướng, biết rõ lý chơn không chẳng còn mê lầm điên đảo nữa. Cũng như tia sáng laser chiếu tới đâu thì các vật có hình tướng đều tan rã hết.
 4. Pháp nhãn: Là mắt trí tuệ của chư Bồ Tát, là con mắt chánh pháp, thấu triệt tất cả các pháp môn ở thế gian và xuất thế gian một cách rõ ràng, không bị lọt vào tà pháp ngoại đạo nữa.
 5. Phật nhãn: Là con mắt của Phật, gồm đủ bốn mắt trên và hoàn toàn sáng suốt thấu hết tất cả mọi pháp, không có gì mà chẳng biết. (*HT Thích Minh Chánh*)
- ³⁵ **“Hưng đại bi, mẫn hữu tình”**: Phát rộng lòng thương xót hữu tình
- ³⁶ **“Phân biệt diệc phi ý”**: Phân biệt cũng không phải là ý
- ³⁷ **“Tối sơ phương tiện”**: Xa-ma-tha là Tối sơ phương tiện, Tam-ma là Sơ phương tiện, Thiên-na là Phương tiện.

Đọc thêm: (Trích A Di Đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa - Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không năm 1984-Chuyển ngữ: Bửu Quang

Tự đệ tử Như Hòa - Giáo chánh: Huệ Trang và Đức Phong)

Trong kinh Pháp Hoa chưa từng chỉ rõ phương pháp tu hành. Chúng ta đọc kinh Pháp Hoa, cách tu như thế nào? Thiên Thai đại sư của Trung Quốc sáng lập một phương pháp tu hành là Tam Chi Tam Quán, đây chính là phương pháp tu học của Pháp Hoa Tông. Tam Chi Tam Quán hết sức mâu nhiệm.

Thuở ấy, có nhiều vị cao tăng Ấn Độ sang Trung Quốc, thấy phương pháp tu hành do Thiên Thai đại sư đề xướng, phương pháp ấy do Ngài ngộ từ kinh Pháp Hoa bèn hết sức khen ngợi Thiên Thai đại sư. Họ còn nói phương pháp Nhất Tâm Tam Quán do đại sư sáng lập hết sức giống với Xa-ma-tha, Tam-ma và Thiền-na được giảng trong kinh Lăng Nghiêm lưu truyền tại Ấn Độ.

Do vậy, người Hán mới biết còn có một bộ kinh Đại Thừa là kinh Lăng Nghiêm. Các vị cao tăng từ Ấn Độ sang Trung Quốc mang theo nhiều kinh điển, nhưng chẳng cầm theo kinh Lăng Nghiêm. Pháp sư Trung Quốc sang Ấn Độ thỉnh kinh, du học, cũng chưa hề đọc kinh Lăng Nghiêm. Người Ấn Độ tiếc pháp, hết thầy các kinh đều có thể truyền cho ngoại quốc, nhưng kinh Lăng Nghiêm được coi là quốc bảo, bí mật cất giấu, chỉ truyền cho người trong nước, chẳng truyền cho người ngoại quốc. Do vậy, ngày nay Ấn Độ gặp phải đại nạn: Phật pháp đoạn diệt là do quả báo tiếc pháp đấy! Chúng ta nên cảnh giác điều này. Tiếc tài sản mắc quả báo bản cùng, tiếc pháp mắc quả báo ngu si. Vì lẽ đó, Ấn

Độ hiện nay không có Phật pháp.

Kinh Lăng Nghiêm truyền sang Trung Quốc quả thật chẳng dễ dàng! Khi ấy, Thiên Thai đại sư muốn sang Ấn Độ, đâu phải là chuyện dễ! Giao thông không thuận tiện, đi đường bộ phải mất hai, ba năm, không đơn giản! Do vậy, tại núi Thiên Thai, lão nhân gia xây một cái đài bái kinh hướng về phía Tây, hằng ngày lễ bái trên đài, cầu cho kinh Lăng Nghiêm sớm có ngày truyền sang Trung Quốc. Ngài lễ bái suốt mười tám năm, mãi cho đến khi viên tịch, kinh vẫn chưa truyền sang. Do vậy, Thiên Thai đại sư chưa hề đọc kinh Lăng Nghiêm.

Người Trung Quốc tuy không đi xin kinh, nhưng suốt mười tám năm lễ bái không gián đoạn, có tinh thần ấy mà vẫn chưa chiêu cảm được. Đến đời vua Trung Tông nhà Đường, cao tăng Ấn Độ là Bát Lạt Mật Đê^[3] lên đem kinh này, gạt được hải quan, mang tới Trung Quốc. Người Trung Quốc như có được món quý báu nhất, lại gặp được Phòng Dung là một vị học giả hạng nhất trong nước tham gia phiên dịch.

Ngài Thiên Thai dùng phương pháp tu hành là Tam Chỉ Tam Quán, hoặc như kinh Lăng Nghiêm gọi là Xa-ma-tha, Tam-ma và Thiền-na, hàng phàm phu đời Mạt Pháp cũng chưa chắc đã có thể thành tựu được. Quý vị nghĩ xem: Ngày nay có bao nhiêu người học Thiền? Người học Thiền chưa chắc đã biết dùng Chỉ Quán, chưa chắc đã biết dùng phương tiện trong kinh Lăng

Nghiêm, tức phương tiện đầu tiên nhất. Xa-ma-tha là tối sơ phương tiện, Tam-ma là sơ phương tiện, Thiền-na là phương tiện. Phương tiện, sơ phương tiện, tối sơ phương tiện, chẳng dễ dàng!

³⁸ **“Điều ngự trượng phu”**: Bậc trượng phu hay điều hòa hóa độ chúng sanh nhu hòa, và hay ngự phục hóa độ chúng sanh cương cứng.

***Đọc thêm:** (Trích tập 8- Thuyết giảng Phật thuyết đại thừa Vô Lượng thọ, Trang nghiêm thanh tịnh, Bình đẳng giác Kinh – Tịnh Không Pháp sư chủ giảng – Lần thứ 10)*

“Trượng phu”. Vào thời xưa Trung Quốc cùng hai chữ anh hùng là tương đồng như nhau, đại trượng phu chính là đại anh hùng, cho nên trượng phu ở chỗ này không có phân nam nữ, cũng không có phân già trẻ, đây là từ trên tánh đức mà nói. Người khác không làm được việc này nhưng bạn có thể làm được, đó gọi là đại trượng phu.

“Điều ngự”: Thực tế nói điều ngự là nói hiệu quả. “Điều” là điều tâm, trong tâm chúng ta vọng tưởng tạp niệm rất nhiều, làm thế nào có thể điều hoà? Dem vọng tưởng tạp niệm từ bỏ. “Ngự” là khống ngự, khống chế, khống chế hành vi của chúng ta, không để thân khẩu tạo ác nghiệp, đó gọi là ngự. Cho nên “Điều tâm ngự hạnh” ở chỗ này nhà Phật gọi là chân thật tu hành.

³⁹ **“Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên”**: Xây dựng đất nước, cai trị dân chúng, dạy học làm đầu.

⁴⁰ **“Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng”**: Không có tướng ta, không có tướng người, không có

tướng chúng sanh, không có tướng thọ giả

⁴¹ **“Trung đạo đệ nhất nghĩa đế”**: Trung đạo chính là không trụ hai bên. Nhi đế chỉ đến hai chân lý là chân lý tương đối (hay Tục đế, Thế đế) và chân lý tuyệt đối (hay **Đệ nhất nghĩa đế**).

⁴² **“Tứ gia hạnh”**: Muốn đoạn trừ kiến hoặc, trước tiên người tu hành phải rời xa các tà thuyết, xoay tâm ý, tư tưởng dần vào chân lý: vô thường, vô ngã, bất tịnh, tứ đế, để nhận chân được các tánh cách vô thường, vô ngã, bất tịnh, không thật v.v...của cuộc đời. Nhờ sự gần gũi với chân lý như thế, nên những điều thấy biết sai lầm điên đảo sẽ tan hết và 88 món kiến hoặc cũng không còn. Tuy nhiên, không phải chỉ trong một lúc mà đoạn được tất cả kiến hoặc; trái lại, phải cần nhiều thời giờ, công phu tu tập. Từ những tư tưởng, thành kiến mê lầm của phàm phu mà đến Thánh trí để dục vào lòng Thánh quả, người tu hành phải tu bốn gia hạnh sau đây:

a) Noãn vị: Noãn là hơi nóng; vị là địa vị. Người xưa, khi muốn lấy lửa, họ dùng hai thanh củi tre cọ sát vào nhau; trước khi lửa sắp bật lên, phải qua giai đoạn phát ra hơi nóng. Người tu hành muốn có lửa trí tuệ, cũng phải trải qua giai đoạn hơi nóng. Tất nhiên hơi nóng lửa trí tuệ chưa đốt cháy được củi phiền não, nhưng không thể không qua giai đoạn này được. Đó là giai đoạn "Noãn vị".

b) Đảnh vị: Đảnh là chóp cao. Qua khỏi giai đoạn Noãn vị, người tu hành tiếp tục tiến bước và lên được trên chóp đỉnh núi mê lầm. Đứng ở địa vị này, toàn thân hành giả được tắm trong khoảng

không gian rộng rãi vô biên, nhưng chân chưa rời khỏi chớp núi mê lầm.

c) Nhẫn vị: Nhẫn là nhẫn nại, chịu đựng. Người biết nhẫn, luôn luôn vẫn yên lặng sáng suốt trước sự khuấy phá của đối phương. Người tu hành lên đến bậc này, trí giác ngộ đã gần sáng tỏ, thân tâm vẫn giữ được mực yên lặng trong sáng, mặc dù các pháp có lăng xăng và ẩn hiện.

d) Thế hệ nhất vị: Bậc này cao quý nhất trong đời. Tu đến bậc này là một công phu rất to tát, gần giải thoát ra ngoài vòng Dục giới, như con diều giấy bay liệng giữa không trung, tự do qua lại, không còn bị cái gì làm ngăn ngại, ngoài sợi giây gai nhỏ. Nếu đứt sợi gai kia là diều bay luôn. Cũng như thế, người tu hành phá hết phần kiến hoặc nhỏ nhít sau cùng là được giải thoát luôn.

Tóm lại, người tu hành thường xuyên qua bốn món gia hạnh này, tức là phá được cái làm về tri kiến hay kiến hoặc, cái làm của Phi phi tướng mà chứng đặng quả Tu đà hoàn là quả vị đầu tiên trong Thanh văn thừa. (*Phật học Phổ thông – HT. Thích Thiện Hoa*)

⁴³ **“Bất thủ ư tướng, như như bất động”**: Ngoài không dính ở tướng, trong không động tâm.

HỒI HƯỚNG

Nguyện đem công đức này
Trang nghiêm Phật Tịnh độ
Trên đền bốn ơn nặng
Dưới cứu khổ ba đường
Nếu có ai thấy nghe
Cùng phát tâm bồ đề
Hết một báo thân này
Đồng sanh về Cực Lạc quốc.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT!

Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ - Email: Vongtaycusi@gmail.com

Phát tâm cúng dường: Da giới “Thuyết giảng Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh” - thành tâm cúng dường.

HOAN NGHÊNH BẠN ĐỌC ÁN TỔNG SÁCH
(Tải file mềm tại www.niemphatvangsinh.com)

PHẬT DẠY ÁN TỔNG KINH ĐƯỢC MƯỜI CÔNG ĐỨC

1. Đã lỡ phạm tội, nếu tội nhẹ thì liền được tiêu tan, nếu tội nặng thì được chuyển thành nhẹ.
2. Thường được thiện thần ủng hộ, tránh khỏi tất cả ôn dịch, đao binh, giặc cướp, tù tội, lửa cháy, nước trôi v.v...
3. Nhờ chánh pháp mà những kẻ oán thù với mình trong kiếp trước được giải thoát nên tránh được sự khổ sở về tội báo thù.
4. Ác Quỷ Dạ xoa không thể xâm phạm, cọp đói, rắn độc không hại được.
5. Tâm được yên ổn, ngày không có sự nguy hiểm, đêm không có ác mộng, nhan sắc sáng sủa tươi tắn, khí lực dồi dào, việc làm tốt, lợi.
6. Hết lòng phụng sự chánh pháp, tuy không mong cầu nhưng cơm ăn áo mặc tự nhiên đầy đủ, gia đình hòa thuận phước thọ miên trường.
7. Lời nói và việc làm, trời, người đều hoan hỷ; đến nơi nào cũng được nhiều người kính mến.
8. Nếu ngu si thì chuyển thành trí huệ, bệnh tật chuyển thành lành mạnh, nguy hiểm chuyển thành yên ổn, nếu là đàn bà sau khi chết sẽ chuyển thành đàn ông.
9. Xa lìa các đường dữ (địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh), được sanh vào các cõi thiện (người, trời) tướng mạo đoan chánh, thông minh, xuất chúng phước lộc hơn người.
10. Dù năng lực để gây căn lành cho chúng sanh, lấy tâm chúng sanh làm ruộng phước và sẽ thu hoạch được nhiều quả tốt. Sanh vào chỗ nào cũng được thấy Phật, nghe pháp; ba thứ trí huệ (Văn, Tư, Tu) mở rộng, chứng được sáu thần thông (thiên nhãn, thiên nhĩ, tha tâm, túc mạng, thần túc và lậu tận thông).

